Blake Crouch

DARK MATTER

NGƯỜI CHẠY XUYÊN KHÔNG GIAN

Tiểu thuyết

Việt Anh *dịch*

ĐINH TỊ BOOKS vh NXB VĂN HỌC

Blake Crouch

Việt Anh *dịch*

DARK MATTER

NGƯỜI CHẠY XUYÊN KHÔNG GIAN

Tiểu thuyết

ĐINH TỊ BOOKS vh NXB VĂN HỌC

BLAKE CROUCH

Blake Crouch
(Sinh năm 1978)

Blake Crouch là nhà văn chuyên viết tiểu thuyết khoa học, kỳ bí và kịch bản phim. Các sáng tác của ông được dịch ra hơn ba mươi ngôn ngữ; những truyện ngắn của ông xuất hiện trên các tạp chí chuyên về trinh thám, ly kỳ, có đông đảo độc giả như Ellery Queen's và Alfred Hitchcock Mystery Magazine. Bộ ba tác phẩm Wayward Pines là những sáng tác bán chạy nhất toàn cầu, đã được chuyển thể thành bộ phim truyền hình giữ vị trí số 1 trên kênh Fox vào mùa Hè năm 2015. Tác phẩm cũng được chính ông chuyển thể thành kịch bản phim cho hãng Sony, hứa hẹn sẽ là một ấn phẩm điện ảnh hấp dẫn.

Ông hiện đang sống cùng gia đình tại bang Colorado, nước Mỹ.

DARK MATTER by BLAKE CROUCH

Copyright ©2016, 2017 by Blake Crouch

DARK MATTER - NGƯỜI CHẠY XUYÊN KHÔNG GIAN

Bản quyền tiếng Việt © Công ty TNHH TM & DV Văn hóa Đinh Tị, 2018

Dành tặng những ai từng băn khoăn cuộc đời sẽ ra sao nơi cuối con đường mà họ đã không chọn.

Chuyện đáng lẽ diễn ra và điều đã xảy đến
Hướng tới một kết cục, vốn luôn là hiện tại.
Những bước chân vọng về trong ký ức
Xuôi theo hành lang mà ta không chọn
Về phía cánh cửa ta chưa mở bao giờ.

—T. S. Eliot, Burnt Norton[1]

MỘT

Tôi thích những buổi tối thứ Năm.

Đấy là thời điểm khiến ta có cảm giác được tách biệt khỏi dòng thời gian.

Đó là truyền thống của gia đình tôi, chỉ có ba người - đêm dành cho gia đình.

Con trai tôi, Charlie, đang ngồi ở bàn và vẽ nguệch ngoạc trên một tập giấy vẽ. Thằng bé sắp tròn mười lăm tuổi. Nó đã nhỉnh thêm gần năm phân sau mùa hè và giờ đã cao bằng tôi.

Quay mặt đi để tránh đống hành đang được băm nhỏ, tôi hỏi: "Cho bố xem được không?"

Thằng bé giơ tập giấy vẽ lên, cho tôi thấy hình một rặng núi trông như ở một hành tinh khác.

Tôi nói: "Đẹp đấy! Con vẽ cho vui à?"

"Bài tập ở lớp ạ. Mai phải nộp rồi."

"Vậy thì vẽ nốt đi, Quý ngài Phút chót."

Đứng trong bếp với cảm giác lâng lâng và hạnh phúc, tôi không hề hay biết rằng đêm nay là kết thúc cho tất cả những chuyện này. Kết thúc của mọi điều mà tôi biết, mọi thứ mà tôi yêu.

Không ai nói với bạn rằng mọi thứ sắp thay đổi, sắp bị tước

đoạt. Không có cảnh báo trước, không một dấu hiệu cảnh tỉnh rằng bạn đang đứng bên bờ vực. Và có lẽ đó là điều khiến bi kịch càng trở nên thê thảm hơn. Không chỉ vì chuyện đã xảy ra, mà còn vì cách nó xảy ra: Một cú đấm bất ngờ tông thẳng vào bạn không rõ từ đâu, khi bạn ít ngờ nhất. Không có thời gian để bạn kịp né tránh hay thủ thế.

Dàn đèn rọi xuống bề mặt lớp rượu trong ly, còn đống hành bắt đầu khiến tôi cay mắt. Đĩa nhạc của Thelonious Monk[2] đang chầm chậm xoay trên chiếc máy chơi đĩa than cũ trong phòng làm việc của tôi. Những đĩa nhạc dùng kỹ thuật analog có độ lắng đặc biệt khiến tôi nghe mãi không chán, nhất là tiếng lách cách của nhiễu điện từ giữa mỗi ca khúc. Phòng làm việc chất đầy những chồng đĩa than quý hiếm mà tôi đã tự nhủ không biết bao nhiêu lần sẽ có một ngày nào đó phải ngồi sắp xếp lại chúng.

Vợ tôi, Daniela, đang ngồi trên đảo bếp, một tay xoay xoay ly rượu đã gần cạn, tay kia cầm điện thoại. Cô cảm nhận được ánh nhìn của tôi, nhoẻn miệng cười mà không rời mắt khỏi màn hình điện thoại.

“Em biết rồi.” Cô nói. “Em đang vi phạm điều luật cốt yếu của đêm dành cho gia đình.”

“Chuyện gì mà quan trọng thế?” Tôi hỏi.

Đôi mắt Tây Ban Nha đen huyền của cô ngước lên ngang tầm mắt tôi. “Không có gì.”

Tôi bước về phía cô, dịu dàng lấy chiếc điện thoại khỏi tay cô và đặt nó lên mặt bàn bếp.

“Em có thể nấu mì Ý.” Tôi nói.

“Em muốn nhìn anh nấu hơn.”

“Vậy sao?” Tôi hạ giọng khẽ hơn. “Làm em có hứng, phải không?”

“Không, chỉ là em thấy vui hơn khi được uống rượu và không phải làm gì.”

Hơi thở của cô ngọt đẫm vị rượu, và khi cô cười, khóe môi tạo thành một góc chéo kỳ lạ. Nụ cười ấy luôn khiến tôi xiêu lòng.

Tôi uống cạn ly rượu của mình. “Ta nên khui thêm rượu nhỉ?”

“Dại gì mà không chứ.”

Trong lúc tôi khui một chai rượu mới, cô nhặt điện thoại lên và cho tôi xem màn hình. “Em đang đọc bài bình luận trên Tạp chí Chicago về triển lãm của Marsha Altman.”

“Họ viết nương tay chứ?”

“Vâng, về cơ bản thì như một lá thư tình.”

“Vậy thì tốt cho cô ấy.”

“Em luôn nghĩ là…” Cô bỏ lửng câu nói, nhưng tôi biết phần còn lại của nó là gì. Mười lăm năm trước, trước khi chúng tôi gặp nhau, Daniela là một nhân vật đình đám trong lĩnh vực nghệ thuật ở Chicago. Cô có một xưởng vẽ ở Bucktown[3], đã trưng bày tác phẩm của mình tại nửa tá phòng tranh, và đang chuẩn bị cho triển lãm cá nhân đầu tiên của cô ở New York. Rồi cuộc đời ập đến. Tôi. Charlie. Một chuỗi những cơn trầm cảm sau sinh đến tê liệt cả người.

Cô trật khỏi đường ray.

Giờ thì cô dạy vẽ tại nhà cho học sinh trung học.

“Không phải là em không mừng cho cô ấy. Ý em là, cô ấy rất có tài và xứng đáng nhận được những thành quả này.”

Tôi đáp: “Nếu điều này làm em thấy khá hơn, Ryan Holder mới giành được giải Pavia[4].”

“Đó là gì vậy?”

“Một giải thưởng đa ngành được trao tặng cho những thành tựu về khoa học đời sống và tự nhiên. Ryan giành giải này nhờ các nghiên cứu của cậu ấy về khoa học thần kinh.”

“Giải này có lớn không?”

“Cả triệu đô. Được vinh danh. Mở ra những cánh cổng dẫn tới các khoản tiền trợ cấp.”

“Mấy cô nàng trợ lý nóng bỏng hơn?”

“Hiển nhiên đấy mới là phần thưởng thực sự. Cậu ấy mời anh đến một buổi tiệc mừng thân mật nho nhỏ tối nay, nhưng anh đã từ chối.”

“Sao thế?”

“Vì đây là buổi tối của chúng ta.”

“Anh nên đến đó.”

“Anh không muốn đi.”

Daniela nâng ly rượu đã cạn lên. “Vậy ý anh là, cả hai ta đều có lý do chính đáng để uống thật nhiều tối nay phải không?”

Tôi hôn cô, rồi hào phóng rót rượu từ chai mới khui.

"Lẽ ra anh đã có thể giành giải thưởng đó." Daniela nói.

"Còn em đã có thể là nữ hoàng nghệ thuật của thành phố này."

"Nhưng ta đã chọn nơi này." Cô khoát tay chỉ khoảng không gian trong ngôi nhà có trần cao được cơi nới từ ngôi nhà đá nâu cũ. Tôi mua căn nhà trước khi cưới Daniela, bằng một khoản tiền thừa kế. "Và ta đã có được điều này." Cô nói tiếp và chỉ tay về phía Charlie trong lúc thằng bé mải mê phác họa với vẻ say mê đầy ấn tượng, khiến tôi nhớ đến Daniela mỗi khi cô đắm chìm trong việc vẽ tranh.

Làm phụ huynh của một đứa trẻ tuổi mới lớn là một việc thật lạ lùng. Nuôi một cậu nhóc là một chuyện, nuôi một người chuẩn bị bước vào ngưỡng tuổi trưởng thành và tìm kiếm những lời khuyên khôn ngoan từ bạn lại là một chuyện hoàn toàn khác. Tôi cảm giác chẳng có gì nhiều để chia sẻ với thằng bé. Tôi biết có những ông bố nhìn đời bằng những quan điểm nhất quán, với sự rành mạch và tự tin, họ biết phải nói gì với những đứa con trai và con gái của mình. Nhưng tôi không nằm trong số đó. Càng lớn tuổi, tôi càng hiểu ít đi. Tôi yêu con trai mình. Thằng bé là tất cả đối với tôi. Vậy mà tôi vẫn không gạt bỏ được cảm giác rằng mình đang khiến con thất vọng. Đẩy con vào nơi đầy rẫy hiểm nguy mà trong tay chỉ là những mảnh vụn thế giới quan bất định của tôi.

Tôi di chuyển về phía chiếc tủ cạnh bồn rửa, mở nó ra và bắt đầu lục tìm hộp mì ống.

Daniela quay sang bảo Charlie: "Bố con đã có thể giành giải

Nobel."

Tôi phá lên cười. "Nói như vậy có phần cường điệu quá."

"Charlie, con chớ bị lừa. Bố con là một thiên tài."

"Em quá khen anh." Tôi đáp. "Và khá say rồi."

"Đó là sự thật, và anh biết điều đó. Khoa học đã chậm tiến hơn một nhịp chỉ vì anh quá yêu gia đình mình."

Tôi chỉ biết mỉm cười. Khi Daniela uống rượu, có ba điều xảy ra: chất giọng mẹ đẻ của cô bắt đầu được thốt ra, cô trở nên tốt bụng một cách thái quá và cô có xu hướng cường điệu hóa mọi việc.

"Một đêm nọ, bố con đã nói với mẹ, mẹ chưa bao giờ quên điều này, rằng công việc thuần nghiên cứu đòi hỏi cả một đời người. Bố con đã nói..." Trong chốc lát, trước sự ngạc nhiên của tôi, cảm xúc đã lấn át cô. Đôi mắt cô ngân ngấn nước, và cô lắc lắc đầu như vẫn thường làm mỗi khi sắp khóc. Cuối cùng, cô gồng mình và trấn tĩnh lại. "Bố con nói: "Daniela, vào lúc gần đất xa trời, anh thà giữ lại những ký ức về em hơn là một phòng thí nghiệm vô trùng, lạnh lẽo"."

Tôi nhìn về phía Charlie và bắt gặp nó đang đảo mắt trong lúc tay vẫn đang phác họa.

Có lẽ thằng bé thấy xấu hổ trước màn sướt mướt của hai vị phụ huynh.

Tôi chăm chăm nhìn vào trong tủ bếp và chờ cho cục nghẹn ở cổ trôi đi.

Khi cơn xúc động đã qua, tôi lấy hộp mì ra và đóng cửa tủ

lại.

Daniela uống nốt ly rượu của cô.

Charlie tiếp tục vẽ.

Khoảnh khắc này cứ thế trôi qua.

"Bữa tiệc của Ryan tổ chức ở đâu?" Daniela hỏi.

"Quán Village Tap."

"Đó là quán quen của anh, Jason."

"Thì sao chứ?"

Cô tiến lại gần, lấy chiếc hộp đựng mì Ý khỏi tay tôi.

"Đến uống một ly với cậu bạn đại học cũ của anh đi. Hãy nói rằng anh tự hào về anh ấy. Đầu ngẩng cao. Và nói rằng em cũng gửi lời chúc mừng."

"Anh sẽ không nói với cậu ấy rằng em gửi lời chúc mừng đâu."

"Vì sao?"

"Cậu ấy mê em."

"Anh thôi đi."

"Thật đấy! Từ lâu rồi. Từ những ngày bọn anh còn ở chung phòng. Nhớ bữa tiệc Giáng sinh năm ngoái không? Cậu ấy cứ tìm cách để lừa em đứng dưới nhánh cây tầm gửi cùng cậu ấy."

Cô chỉ phá lên cười và nói: "Bữa tối sẽ được dọn sẵn chờ anh về."

"Nghĩa là anh nên trở lại đây sau khoảng..."

“Bốn mươi lăm phút.”

“Anh biết làm gì nếu không có em đây?”

Cô hôn tôi.

“Đừng có nghĩ đến chuyện ấy chứ.”

Tôi với lấy chùm chìa khóa và ví trên chiếc đĩa sứ cạnh lò vi sóng rồi đi vào phòng ăn. Ánh mắt của tôi dừng lại ở chỗ chiếc đèn chùm lập phương phía trên bàn ăn. Daniela đã tặng nó cho tôi vào dịp kỷ niệm mười năm ngày cưới. Món quà tuyệt nhất tôi từng được nhận.

Khi tôi ra đến cửa trước, Daniela gọi với theo: “Khi về, anh nhớ mua kem!”

“Vị bạc hà có hạt sô cô la nhé bố!” Charlie dặn thêm.

Tôi đưa tay lên, ra hiệu đồng ý.

Tôi không ngoái nhìn lại.

Cũng không nói lời tạm biệt.

Và giây phút này trôi qua mà không ai để ý tới.

Cái kết cho mọi thứ tôi biết, mọi điều mà tôi yêu.

Tôi đã sống ở Quảng trường Logan suốt hai mươi năm, và không có khoảng thời gian nào đẹp hơn tuần đầu tiên của tháng Mười. Nó luôn làm tôi nhớ đến một câu của F. Scott Fitzgerald: Cuộc sống như khởi sự lần nữa khi không khí mùa thu man mác lạnh.[5]

Trời đêm khá mát mẻ, và bầu trời quang đãng đến độ tôi nhìn thấy rõ những vì sao lấp lánh. Các quán bar huyên náo

hơn thường lệ, chật ních những cổ động viên đội Chicago Cubs đang ôm nỗi thất vọng tràn trề.

Tôi dừng chân bên lề đường, trong ánh đèn của một tấm biển hiệu sặc sỡ, với dòng chữ VILLAGE TAP nhấp nháy, và liếc vào bên trong qua cánh cửa đang mở của một quán bar đặc trưng mà ta có thể tìm thấy ở bất kỳ một khu phố đứng đắn nào ở Chicago. Đây là quán bar ruột của tôi ở trong thành phố. Nó gần nơi tôi ở nhất, chỉ cách ngôi nhà đá nâu của tôi vài dãy nhà.

Tôi đi qua tấm biển neon phát ra quầng sáng màu xanh dương gắn bên cửa sổ mặt tiền và bước vào trong.

Matt, chủ quán kiêm người pha chế, gật đầu chào khi tôi đi dọc quầy bar, lách qua đám đông đang vây quanh Ryan Holder.

Tôi nói với Ryan: "Tớ vừa kể với Daniela về cậu."

Chàng ta cười, đậm vẻ chỉn chu của giới giảng viên, cùng với làn da rám nắng trong chiếc áo cao cổ màu đen, bộ râu được cắt tỉa trau chuốt.

"Lạy Chúa, gặp cậu mừng quá. Cậu đến làm tớ cảm động thật đấy. Cưng à!" Cậu ta đặt tay lên đôi vai trần của một cô gái trẻ đang ngồi trên chiếc ghế cao cạnh chỗ cậu. "Phiền cưng nhường chỗ cho cậu bạn chí cốt của anh đây một lúc nhé?"

Cô gái ngoan ngoãn rời ghế, và tôi leo lên ngồi cạnh Ryan. Cậu ta vẫy người pha chế lại gần. "Anh cho chúng tôi hai ly rượu loại đắt nhất trong quán nhé."

"Ryan, không cần thiết đâu."

Cậu chàng túm lấy tay tôi. “Đêm nay, ta phải uống loại ngon nhất.”

Matt đáp: “Tôi có Macallan 25.”

“Làm hai ly đi. Tính tiền cho tôi.”

Khi người pha chế đi khỏi, Ryan thúc mạnh vào cánh tay tôi. Sẽ không ai nghĩ cậu ta là một nhà khoa học nếu gặp lần đầu tiên. Cậu chàng đã chơi bóng vợt suốt những năm đại học, và vẫn giữ được bờ vai rộng cùng phong thái nhanh nhẹn của một vận động viên thiên bẩm.

“Charlie và nàng Daniela vẫn khỏe chứ?”

“Cả hai vẫn ổn.”

“Cậu nên đưa cô ấy đi cùng. Tớ chưa được gặp cô ấy từ Giáng sinh năm ngoái.”

“Cô ấy có gửi lời chúc mừng.”

“Cậu có một người phụ nữ tuyệt vời đấy, nhưng điều đó thì ai cũng biết.”

“Có cơ may nào cậu sẽ sớm yên bề gia thất không?”

“Khó lắm. Cuộc sống độc thân và những đặc quyền đáng kể của nó có vẻ hợp với tớ. Cậu vẫn dạy ở Đại học Lakemont nhỉ?”

“Ừ.”

“Trường lớp đàng hoàng. Lớp Cử nhân Vật lý à?”

“Chuẩn rồi.”

“Vậy cậu đang dạy…”

“Cơ lượng tử. Chủ yếu là phần dẫn luận thôi. Không có gì quá cuốn hút.”

Matt đã trở lại cùng với đồ uống của chúng tôi, Ryan đỡ lấy rượu từ tay anh ta và đặt một ly trước mặt tôi.

“Vậy bữa tiệc này...” Tôi nói.

“Chỉ là một bữa tiệc ngẫu hứng mà mấy cô cậu sinh viên tổ chức cho tớ thôi. Họ chỉ chờ chuốc cho tớ say mềm và xem tớ diễn trò.”

“Đây là một năm trọng đại với cậu, Ryan. Tớ vẫn nhớ cậu suýt nữa thì trượt vì mấy phương trình vi phân.”

“Và cậu đã cứu tớ. Không chỉ một lần.”

Trong một tích tắc, phía sau sự tự tin và vẻ bảnh bao ấy, tôi thoáng thấy bóng chàng sinh viên vụng về, ưa vui vẻ mà tôi đã sống cùng suốt một năm rưỡi.

Tôi hỏi: “Vậy giải Pavia là dành cho nghiên cứu của cậu về...”

“Xác định vỏ não trước trán như một vùng khởi tạo nhận thức.”

“Phải. Dĩ nhiên rồi. Tớ đã đọc nghiên cứu của cậu về chủ đề này.”

“Cậu nghĩ sao?”

“Đáng kinh ngạc!”

Cậu chàng trông thực tâm hài lòng trước lời khen của tôi.

“Nói thật nhé, Jason, và tớ cũng chẳng bày đặt khiêm tốn gì đâu, tớ luôn nghĩ cậu mới là người sẽ công bố các nghiên cứu

chủ đạo.”

“Thật chứ?”

Cậu ta quan sát tôi phía trên viền gọng kính nhựa màu đen.

“Dĩ nhiên rồi. Cậu thông minh hơn tớ. Ai cũng biết điều đó.”

Tôi uống ly whisky của mình, cố gắng không tỏ ra quá tâm đắc với vị ngon của nó.

Cậu ta tiếp tục: “Hỏi cho vui thôi, dạo gần đây cậu nghĩ mình hợp làm nhà nghiên cứu khoa học hay là một giảng viên hơn?”

“Tớ...”

“Vì tớ nghĩ về mình, đầu tiên và trên hết, như một người đi tìm những câu trả lời cho những câu hỏi có tính nền móng. Vậy nên, nếu những người ở xung quanh tớ...” Cậu chàng ra hiệu về phía những sinh viên đang bắt đầu dồn cả về một chỗ. “... Đủ sắc bén để tiếp thu kiến thức gần được như tớ thì tốt. Nhưng bản thân việc truyền đạt kiến thức vốn không khiến tớ hứng thú. Khoa học mới là thứ quan trọng. Việc nghiên cứu ấy.”

Tôi thoáng thấy vẻ khó chịu, hoặc thậm chí là tức giận, trong giọng cậu bạn, và biểu cảm đó đang ngày một tăng dần, như thể cậu ấy đang chuẩn bị tinh thần để trút bầu tâm sự về điều gì đó.

Tôi phá lên cười để gạt không khí đó đi. “Cậu thất vọng vì tớ đấy à, Ryan? Nghe như cậu đang nghĩ tớ khiến cậu thất vọng.”

“Nghe này, tớ đã từng dạy ở MIT[6], Harvard, Johns Hopkins, những trường tốt nhất hành tinh. Tớ đã gặp những gã thông minh nhất trong lớp học, và Jason thân mến, cậu đã có thể

thay đổi cả thế giới nếu cậu chọn đi theo con đường ấy. Nếu cậu chịu kiên trì với nó. Nhưng thay vào đó, cậu lại đang dạy đám sinh viên vật lý để trở thành những tiến sĩ và luật sư sở hữu trí tuệ trong tương lai."

"Không phải ai cũng thành siêu sao như cậu đâu, Ryan."

"Nếu cậu không từ bỏ thì đã khác."

Tôi uống nốt ly rượu của mình.

"Chốt lại là... tớ rất vui vì đã ghé qua làm một ly." Tôi xuống khỏi chiếc ghế cao.

"Đừng như vậy, Jason. Tớ đang khen ngợi cậu mà."

"Tớ tự hào về cậu, anh bạn ạ. Thật lòng đấy."

"Jason."

"Cảm ơn vì ly rượu nhé."

Trở lại bên ngoài, tôi sải bước dọc lề đường. Khoảng cách giữa tôi và Ryan càng xa, cơn giận của tôi càng bốc lên cao hơn.

Và tôi còn không chắc mình đang giận dữ với ai.

Mặt tôi nóng bừng.

Những vệt mồ hôi thi nhau chảy dọc mạn sườn tôi.

Chẳng buồn để ý, tôi bước xuống phố khi tín hiệu đèn đi bộ vẫn báo đỏ và ngay lập tức nhận ra tiếng bánh xe nghiến vào má phanh, tiếng lốp cao su chà lên vệ đường.

Tôi quay sang và tròn mắt nhìn trong ngỡ ngàng khi một chiếc taxi đang gấp gáp trờ tới.

Qua tấm kính trước, tôi thấy rất rõ người lái xe, một người đàn ông có râu và đôi mắt đang mở to vì hoảng hốt, chực chờ cú va chạm.

Điều tiếp theo mà tôi biết là hai tay tôi đã chống lên phần nắp ca pô kim loại màu vàng ấm nóng, còn gã tài xế thì thò đầu ra ngoài cửa sổ và hét vào mặt tôi: "Thằng ngu, suýt nữa là toi mạng rồi! Ra đường nhớ mang theo não đi chứ!"

Từng hồi còi đang rộ lên phía sau chiếc taxi.

Tôi bước lùi lên vỉa hè và quan sát dòng xe cộ dần lưu thông trở lại.

Ba lái xe khác đủ tốt bụng nên đã đi chậm lại để chờ tôi rời khỏi lòng đường.

Cửa hàng Whole Foods có mùi như một cô nàng hippy tôi từng hẹn hò trước Daniela, có chút vị nông sản tươi, cà phê xay, và tinh dầu.

Phen hoảng hồn vì chiếc taxi đã tạm thời giúp tôi hạ hỏa, và tôi lựa đồ ở khu hàng đông lạnh trong trạng thái có phần lơ mơ và buồn ngủ.

Khi bước ra ngoài, tôi thấy lạnh hơn vì cơn gió lồng lộng thổi vào từ phía hồ, báo trước một mùa đông rét mướt chực kéo đến.

Xách chiếc túi vải dầu đựng đầy kem, tôi chọn một con đường khác để về nhà. Phải đi qua sáu dãy nhà nữa, nhưng đổi lại, tôi có thêm chút thời gian một mình. Tôi cần lấy lại bình tĩnh sau vụ việc với chiếc xe taxi vàng và Ryan.

Tôi đi qua một công trường xây dựng vắng tanh vào ban đêm, cách đó vài dãy nhà là sân chơi của ngôi trường cấp một mà con trai tôi đã theo học. Máng trượt bằng kim loại sáng bóng lên dưới ánh đèn đường, và chiếc xích đu thì khẽ đung đưa trong gió.

Bầu không khí của những đêm mùa thu như thế này có khả năng đánh thức một thứ bản năng xa xưa trong tôi. Thứ ký ức tôi có từ khi còn ở miền tây bang Iowa. Tôi nghĩ đến những trận bóng đá ở trường cấp ba, ánh đèn sân vận động rọi xuống các cầu thủ. Tôi ngửi thấy mùi của những trái táo chín, và mùi chua của bia từ những bữa tiệc trên cánh đồng ngô. Tôi cảm nhận gió lùa trên mặt khi tôi nằm trong thùng một chiếc xe bán tải đi trên đường quê vào ban đêm, bụi cuốn thành từng xoáy màu đỏ trong ánh sáng từ đèn hậu của xe, và cả cuộc đời phía trước vẫn còn trải rộng trước mắt tôi.

Tuổi thanh xuân có cái đẹp là như vậy.

Có một thứ cảm giác thật là nhẹ nhõm bao trùm lên mọi thứ khi chưa có lựa chọn nào được đưa ra, chưa con đường nào định sẵn, và lối đi phía trước vẫn hứa hẹn những khả năng vô hạn.

Tôi yêu cuộc sống của mình, nhưng đã từ lâu lắm rồi tôi không còn cảm nhận được cái sự "đời nhẹ bỗng" như vậy nữa. Những đêm mùa thu như thế này mang tôi đến gần nhất với cảm giác ấy.

Cái lạnh bắt đầu giúp tôi tỉnh táo lại.

Tôi sẽ thấy tốt hơn khi về nhà. Tôi đang nghĩ đến việc đốt chút củi trong lò. Chúng tôi chưa từng nổi lửa trước Halloween,

nhưng đêm nay trời đặc biệt lạnh, đến nỗi sau khi đi bộ hơn một nghìn năm trăm mét trong thứ gió này, tất cả những gì tôi muốn là ngồi cạnh lò sưởi cùng Daniela và Charlie, với một ly rượu trên tay.

Con phố này nằm bên dưới tuyến đường sắt Chicago.

Tôi di chuyển phía dưới những thanh ray đã gỉ sét của tuyến đường sắt.

Với tôi, tuyến đường sắt này còn mang tính biểu trưng cho Chicago một cách đậm nét hơn khung cảnh những tòa nhà chọc trời nơi đây.

Đây là đoạn đường về nhà mà tôi thích nhất, vì nó là quãng tối nhất và yên tĩnh nhất.

Ngay lúc này...

Không có tàu vào ga.

Không có ánh đèn pha ô tô nào từ cả hai phía.

Không nghe thấy tiếng ồn từ các quán rượu.

Không gì ngoài tiếng gầm từ xa của một đoàn tàu tốc hành phía trên đầu, hướng về ga cuối O'Hare.

Khoan nào...

Có thứ gì đó đang tiến lại gần - tiếng bước chân trên vệ đường.

Tôi ngoái lại nhìn.

Một bóng đen lao về phía tôi, khoảng cách giữa chúng tôi thu hẹp quá nhanh so với khả năng tôi kịp nhận thức được việc

đang diễn ra.

Thứ đầu tiên tôi thấy là một khuôn mặt.

Trắng bệch như ma.

Đôi lông mày xếch lên cao, trông như vẽ.

Cặp môi đỏ và đang mím chặt, quá mỏng, quá hoàn hảo.

Còn đôi mắt thì đáng sợ, to và đen như mực, không rõ đồng tử hay mống mắt.

Điều tiếp theo mà tôi nhìn ra là họng súng đang cách đầu mũi tôi chỉ chừng mười phân.

Một giọng trầm và gằn vang lên từ phía sau chiếc mặt nạ geisha: "Quay người lại!"

Tôi vẫn đang chần chừ vì quá sững sờ.

Hắn gí sát họng súng vào mặt tôi.

Tôi quay người lại.

Trước khi tôi kịp nói với hắn rằng ví của tôi nằm ở túi áo phía trước bên trái, hắn đã lên tiếng: "Tôi không cần tiền của anh. Bước đi nào!"

Tôi làm theo lời hắn.

"Nhanh hơn!"

Tôi bước nhanh hơn.

"Anh muốn gì?" Tôi hỏi.

"Hãy ngậm mồm lại!"

Một đoàn tàu đang gầm lên phía trên đầu tôi, và chúng tôi

bước ra khỏi bóng tối, bên dưới tuyến đường sắt, tim tôi đang nhảy loạn trong lồng ngực. Tôi mải mê quan sát cảnh quan xung quanh mình trong tâm trạng vừa sững sờ vừa tò mò sâu sắc. Phía bên đường, có một khu nhà liền kề kín cổng cao tường, và mặt này của khối nhà có một dãy các cửa hiệu thường đóng cửa vào lúc năm giờ.

Một tiệm làm móng.

Một văn phòng luật.

Một tiệm sửa đồ gia dụng.

Một cửa hàng bán lốp xe.

Khu dân cư này cứ như một thị trấn ma, không thấy bóng dáng ai ở ngoài đường.

"Thấy chiếc SUV kia không?" Hắn hỏi. Có một chiếc Lincoln Navigator màu đen đang đỗ trên vệ đường ngay phía trước. Đèn báo động của xe nháy lên. "Vào ghế lái đi."

"Dù anh đang toan tính việc gì..."

"Hoặc là chảy máu đến chết ngay trên vệ đường này."

Tôi mở cánh cửa bên phía lái và lách vào sau tay lái.

"Túi đồ của tôi..." Tôi nhắc.

"Mang nó theo." Hắn trèo vào phía sau tôi. "Khởi động xe đi."

Tôi đóng cửa xe và quăng chiếc túi vải của Whole Foods lên khoang phía trước ghế cạnh ghế lái. Trong xe yên tĩnh đến nỗi tôi nghe được cả tiếng mạch đập của mình thình thịch trong tai.

"Anh còn chờ gì nữa?" Hắn hỏi.

Tôi nhấn nút khởi động xe.

“Bật chế độ dẫn đường lên.”

Tôi làm theo lời hắn.

“Nhấn nút “Điểm đến trước đó”.”

Tôi chưa từng có chiếc xe nào tích hợp GPS nên phải mất một lúc để tìm ra nút bấm trên màn hình cảm ứng.

Ba địa chỉ xuất hiện.

Một trong số đó là địa chỉ nhà tôi. Một là trường đại học nơi tôi làm việc.

“Anh đã bám theo tôi sao?” Tôi hỏi.

“Chọn Pulaski Drive.”

Tôi chọn số 1400 Pulaski Drive, Chicago, Illinois 60616, dù không hề biết đó là nơi nào. Giọng nữ trong hệ thống định vị chỉ đường của xe hướng dẫn tôi: Khi đến vị trí quay xe chữ U, quay đầu xe và đi thẳng một nghìn ba trăm mét.

Gài số xe, tôi lái vào con đường không có ánh đèn.

Người đàn ông ngồi phía sau tôi nhắc: “Thắt đai an toàn vào.”

Tôi thắt đai an toàn giống như hắn.

“Jason, nói cho anh biết, nếu anh làm gì khác một ly so với những chỉ dẫn này, tôi sẽ bắn anh xuyên qua ghế lái đấy. Anh hiểu những gì tôi nói chứ?”

“Hiểu.”

Tôi lái xe qua khu nhà của tôi, tự hỏi đây có phải lần cuối tôi được nhìn thấy nó.

Khi gặp đèn đỏ, tôi dừng xe trước quán bar thân quen của mình. Qua tấm kính cửa xe đã được phủ mờ, tôi thấy cửa quán vẫn mở. Tôi thoáng nhận ra Matt, rồi lẫn trong đám đông có cả Ryan đang ngồi trên ghế và quay mặt về phía quầy bar, khuỷu tay chống lên mặt quầy bằng gỗ đã xước xát, đang bận làm quản trò cho lũ sinh viên. Có lẽ cậu ta còn đang mê hoặc chúng bằng một câu chuyện cảnh tỉnh đáng sợ về sự thất bại, trong đó nhân vật chính là anh bạn cùng phòng cũ của mình.

Tôi những muốn hét lên để gọi cậu ấy. Để cậu ấy biết tôi đang gặp rắc rối. Rằng tôi cần...

"Đèn xanh kìa, Jason."

Tôi cho xe đi qua giao lộ.

Hệ thống chỉ đường dẫn chúng tôi đi về phía đông, qua Quảng trường Logan đến xa lộ Kennedy, tại đó, giọng nữ đều đều tiếp tục chỉ đường hướng dẫn tôi: Rẽ phải sau ba mươi mét và đi tiếp ba mươi hai kilomet.

Giao thông ở phía nam khá thoáng, đường đủ vắng để tôi giữ tốc độ một trăm kilomet một giờ. Hai bàn tay tôi đặt trên vô lăng bọc da mướt mồ hôi, và tôi không ngớt băn khoăn: Liệu mình có chết đêm nay không?

Tôi chợt nhận ra, nếu tôi sống sót qua vụ này, trong suốt phần đời còn lại, tôi sẽ mang theo nhân sinh quan vô cùng mới mẻ: chúng ta rời khỏi cuộc đời này đúng theo cách ta đã bước vào - hoàn toàn đơn độc, với hai bàn tay trắng. Tôi thấy sợ hãi,

và Daniela hay Charlie hay bất kỳ ai khác cũng không thể làm gì để giúp tôi trong khoảnh khắc mà tôi cần họ hơn bao giờ hết này. Họ còn không biết tôi đang trải qua chuyện gì.

Đường cao tốc liên bang đi men theo mé phía tây của khu trung tâm thành phố. Tòa tháp Willis và những tòa nhà thấp hơn xung quanh tỏa ra thứ ánh sáng ấm áp và bình thản trong đêm.

Tâm trí tôi chạy đua với cơn hoảng loạn và sợ hãi đến quằn quại, cố gắng đấu tranh để hiểu được chuyện gì đang diễn ra.

Địa chỉ nhà tôi có trong hệ thống định vị chỉ đường của xe. Vậy thì đây không phải là một cuộc đụng độ ngẫu nhiên. Người đàn ông này đã bám theo tôi. Biết rõ tôi. Vậy nghĩa là, một hành động nào đó của tôi trong quá khứ đã dẫn đến hệ quả này.

Nhưng là hành động nào?

Tôi không giàu có.

Cuộc đời tôi không có giá trị gì nhiều ngoại trừ đối với tôi và những người tôi yêu.

Tôi chưa từng bị bắt, chưa từng phạm một tội nào. Chưa từng ngủ với vợ của người đàn ông nào khác.

Chắc chắn là tôi từng thỉnh thoảng giơ ngón tay giữa ra với người khác khi lái xe, nhưng ở Chicago như vậy cũng là thường.

Lần cuối cùng và duy nhất tôi gây lộn là vào năm lớp sáu, khi tôi đấm vào mũi một thằng bạn cùng lớp vì đã đổ sữa vào lưng áo tôi.

Tôi chưa từng sống lỗi với ai theo nghĩa đen. Để đến mức ngày hôm nay tôi phải lái chiếc Lincoln Navigator với khẩu súng chĩa thẳng vào gáy như thế này.

Tôi là một nhà vật lý lượng tử, một giáo sư[7] ở một trường đại học nhỏ.

Tôi cũng không đối đãi tệ với sinh viên của mình, kể cả với đám kém nhất trong khóa, thậm chí rất tôn trọng họ. Những cô cậu đã trượt môn của tôi phải học lại là vì ngay từ đầu họ đã chẳng chú tâm học hành, và chắc chắn không ai trong số đó có thể đổ lỗi cho tôi vì đã hủy hoại cuộc đời bọn họ. Tôi thường làm mọi cách để giúp sinh viên của mình qua môn.

Quang cảnh thành phố thu nhỏ dần trong tấm gương xe, ngày một lùi xa tôi như đường bờ biển một thị trấn duyên hải thân thuộc và dễ chịu.

Tôi gặng hỏi: "Trước đây tôi đã có lỗi gì với anh chăng? Hay với ai đó mà anh đang làm việc cho? Tôi không hiểu anh có thể muốn gì từ..."

"Anh càng nói nhiều, hậu quả sẽ càng tệ với anh đấy."

Lần đầu tiên, tôi nhận ra nét quen thuộc trong giọng nói của hắn ta. Tôi không thể nhớ được chính xác ở đâu hay khi nào, nhưng chúng tôi đã gặp nhau rồi. Tôi chắc chắn là như vậy.

Tôi thấy điện thoại của mình rung lên báo có tin nhắn.

Rồi thêm một tin nhắn nữa.

Và một tin nhắn nữa.

Hắn đã quên lấy điện thoại của tôi.

Tôi xem đồng hồ: chín giờ năm phút tối.

Tôi ra khỏi nhà khoảng hơn một tiếng trước. Chắc chắn đó là tin nhắn của Daniela, hỏi xem tôi đang ở đâu. Tôi đã về trễ mười lăm phút, mà tôi vốn không bao giờ sai hẹn.

Tôi liếc nhìn gương chiếu hậu, nhưng quá tối nên tôi không nhìn thấy gì ngoại trừ một góc của chiếc mặt nạ trắng bệch. Tôi mạo hiểm thực hiện một thử nghiệm. Bỏ tay trái khỏi vô lăng, tôi đặt nó lên đùi và bắt đầu đếm từ một đến mười.

Hắn ta không nói gì cả.

Tôi đặt tay trở lại vô lăng.

Giọng nói trong máy vang lên, phá vỡ không khí yên lặng trong xe: Nhập vào làn bên phải để tới lối ra trên phố 87 sau bảy kilomet nữa.

Một lần nữa, tôi từ từ gỡ bàn tay trái khỏi bánh lái.

Lần này, tôi thò tay vào trong túi quần ka ki. Điện thoại của tôi nằm sâu trong túi, và tôi chỉ với được đến nó bằng đầu ngón trỏ và ngón giữa, xoay xở kẹp nó vào giữa hai ngón tay.

Từng chút một, tôi kéo chiếc điện thoại ra, chiếc ốp bằng cao su bám được vào mọi vật liệu, và có một nhịp rung đều đều giữa hai đầu ngón tay tôi - có một cuộc gọi đến.

Khi đã lôi được điện thoại ra khỏi túi, tôi đặt nó ngửa mặt lên trên đùi, rồi đặt tay trở lại vô lăng.

Khi giọng nói chỉ đường cập nhật khoảng cách đến lối rẽ tiếp theo, tôi liếc nhìn xuống chiếc điện thoại.

Có một cuộc gọi nhỡ của "Dani" và ba tin nhắn:

DANI (2 phút trước)

Bữa tối được dọn ra bàn rồi nhé.

DANI (2 phút trước)

Về nhanh đi, mẹ con em ĐÓI MEO RỒI!

DANI (1 phút trước)

Anh bị lạc à? :)

Tôi tập trung trở lại vào con đường trước mặt, tự hỏi từ ghế sau có thể nhìn thấy ánh sáng màn hình điện thoại không.

Đèn màn hình cảm ứng vụt tắt.

Với tay xuống, tôi bấm vào nút Bật/Tắt và lướt lên màn hình.

Tôi nhập bốn chữ số mật khẩu, chạm vào biểu tượng "Tin nhắn" màu xanh lá.

Cuộc hội thoại với Daniela xếp ở trên đầu, và khi tôi mở nó ra, gã bắt cóc cử động phía sau tôi.

Tôi lại bám lấy vô lăng bằng cả hai tay.

Nhập vào làn bên phải theo lối ra trên phố 87 sau ba kilomet nữa.

Màn hình lại tắt và tự động khóa, điện thoại của tôi vụt tối om.

Khỉ thật!

Khẽ chuồi tay xuống, tôi gõ lại mật khẩu và bắt đầu soạn tin nhắn quan trọng nhất trong đời. Ngón tay trỏ của tôi vụng về

chấm lên màn hình cảm ứng, mỗi từ phải gõ hai hay ba lần mới xong vì chế độ tự động sửa cứ chen ngang.

Nòng súng thúc lên gáy tôi.

Tôi phản ứng bằng cách tạt vào làn tốc độ cao.

“Anh đang làm gì vậy, Jason?”

Tôi xoay thẳng lại vô lăng bằng một tay, đưa chúng tôi trở lại làn tốc độ chậm trong lúc tay còn lại hạ xuống gần chiếc điện thoại, chuẩn bị chạm vào nút Gửi.

Hắn chồm lên khoảng trống giữa hai ghế trước, bàn tay đeo găng vòng qua eo tôi, giật lấy chiếc điện thoại.

Nhập vào làn bên phải theo lối ra trên phố 87 sau một trăm năm mươi mét nữa.

“Mật khẩu là gì nhỉ, Jason?” Thấy tôi không trả lời, hắn nói tiếp. “Chờ chút. Tôi cá là mình biết đấy. Tháng và năm sinh của anh theo thứ tự đảo ngược phải không? Để xem nào... Ba - bảy - hai - một. Được rồi này.”

Qua gương chiếu hậu, tôi thấy ánh đèn màn hình hắt lên mặt nạ của hắn.

Hắn đọc tin nhắn mà hắn đã kịp chặn lại trước khi tôi gửi: “ “Số 1400 Pulaski, gọi 91...” Hư quá!”

Tôi rẽ vào lối dẫn ra khỏi đường cao tốc liên bang.

Hệ thống chỉ đường lên tiếng: Rẽ trái vào phố 87 và đi về phía đông thêm sáu nghìn một trăm mét.

Chúng tôi đi vào Nam Chicago, qua một khu dân cư mà

chúng tôi chẳng bao giờ có dịp đặt chân tới.

Qua hàng dãy nhà xưởng.

Các dự án căn hộ.

Những công viên không một bóng người với những chiếc xích đu gỉ sét và những bảng bóng rổ không lưới.

Mặt tiền của các cửa hàng đã khóa lại sau lớp cổng an ninh vào ban đêm.

Bức tường nào cũng phủ kín hình vẽ.

Hắn hỏi: "Vậy anh gọi cô ấy là Dani hay Daniela?"

Họng tôi nghẹn lại.

Cơn giận, nỗi sợ và cảm giác vô vọng bùng lên trong tôi.

"Jason, tôi vừa mới hỏi anh đấy."

"Cút xuống địa ngục đi!"

Hắn tựa vào sát người tôi, những lời của hắn phả hơi nóng vào tai tôi. "Anh không chịu nghe lời, tôi sẽ làm anh đau như chưa từng được đau trong đời. Những nỗi đau anh còn không biết là chúng tồn tại. Anh gọi cô ấy là gì?"

Tôi nghiến chặt hàm răng. "Daniela."

"Chưa bao giờ gọi Dani à? Dù anh lưu tên cô ấy như vậy trên điện thoại?"

Tôi những muốn lật tung chiếc xe khi đi ở tốc độ cao và giết chết cả hai chúng tôi.

Tôi đáp: "Ít khi lắm. Cô ấy không thích như vậy."

“Trong túi kia có gì vậy?”

“Sao anh lại muốn biết tôi gọi cô ấy bằng tên gì?”

“Trong túi có gì?”

“Kem.”

“Đêm dành cho gia đình phải không?”

“Phải.”

Trong gương chiếu hậu, tôi thấy hắn đang gõ trên điện thoại của tôi.

“Anh đang soạn gì vậy?” Tôi hỏi.

Hắn ta không trả lời.

Chúng tôi đã ra khỏi khu ổ chuột, và đang đi qua một khu đất không người trông chẳng giống như ở Chicago chút nào. Quang cảnh trước mắt không có gì ngoài một vệt sáng tít đằng chân trời. Các ngôi nhà thì đổ nát, không đèn đóm, và không có cả sức sống. Mọi thứ đã bị bỏ mặc từ lâu.

Chúng tôi đi qua sông và thẳng về phía hồ Michigan, bóng tối của hồ càng làm tăng thêm vẻ hoang tàn của vùng ven ô này.

Như thể thế giới chấm dứt ngay tại điểm này.

Và có lẽ điều đó đúng với thế giới của tôi.

Rẽ phải và đi về phía nam trên đường Pulaski Drive thêm tám trăm mét để tới điểm đến.

Hắn cười tủm tỉm một mình. “Chà... anh sắp gặp rắc rối to với nàng rồi.”

Tôi siết chặt tay lái. “Anh đã uống rượu cùng ai tối nay vậy, Jason? Nhìn từ bên ngoài, tôi không nhận ra.”

Ở vùng đất chuyển tiếp giữa Chicago và Indiana này, trời tối đen như mực.

Chúng tôi đang đi qua những tàn tích của những nhà xưởng đường sắt.

“Jason.”

“Tên cậu ấy là Ryan Holder. Cậu ấy từng là…”

“Bạn cùng phòng của anh.”

“Làm sao anh biết chuyện đó?”

“Hai người có thân nhau không? Tôi không thấy tên anh ta trong danh bạ.”

“Không hẳn. Làm sao anh…?”

“Tôi biết gần như mọi thứ về anh, Jason. Có thể nói chuyên môn của tôi là nghiên cứu cuộc đời anh.”

“Anh là ai?”

Bạn sẽ đến đích sau một trăm năm mươi mét nữa.

“Anh là ai?”

Hắn không trả lời, nhưng sự chú ý của tôi với hắn bắt đầu nhãng ra khi tôi tập trung vào khung cảnh xung quanh mỗi lúc một hẻo lánh hơn.

Lề đường cứ lướt qua dưới ánh đèn pha của chiếc SUV.

Phía sau hoàn toàn trống không.

Phía trước cũng trống không.

Bên trái tôi là hồ, bên phải là những nhà xưởng bỏ không.

Bạn đã đến nơi.

Tôi dừng chiếc Navigator giữa đường.

Hắn nói: "Lối vào ở phía trước, bên trái."

Đèn ô tô chiếu một vệt sáng chệnh choạng lên bờ rào cao ba mét, sáu mươi sáu centimet[8], trên cùng là một lớp dây thép gai đã gỉ. Cánh cổng đã mở hé, và sợi xích từng dùng để khóa cửa đã bị cắt rồi cuộn tròn thành một đống vứt trên bãi cỏ bên vệ đường.

"Cứ dùng thanh cản trước của xe mà đẩy cửa ra."

Ngay cả ở bên trong chiếc SUV được cách âm gần như tuyệt đối, tiếng cửa khi mở ra cũng kêu lên ken két rất to. Luồng đèn trước ô tô rọi lên mặt đường đã bị tàn phá, vỉa hè đã vỡ nát và nhấp nhô vì chịu đựng thứ thời tiết khắc nghiệt của Chicago suốt nhiều năm.

Tôi bật đèn pha.

Ánh sáng lia qua một bãi đỗ xe, nơi những ngọn đèn đường đã đổ rạp, nằm ngổn ngang như những que diêm rơi ra khỏi hộp.

Phía đằng xa, thấp thoáng bóng một dãy nhà dài.

Phần tường gạch ngoài của tòa nhà đã bị thời gian tàn phá, những bể chứa hình trụ đồ sộ nằm la liệt bên ngoài, và một cặp ống khói cao hơn ba mươi mét hướng thẳng lên trời.

“Đây là nơi nào?” Tôi hỏi.

“Đặt sang chế độ ĐỖ XE rồi tắt máy đi.”

Tôi cho xe dừng lại, về số không và tắt máy.

Không gian xung quanh chợt lặng ngắt.

“Đây là nơi nào?” Tôi hỏi lại.

“Kế hoạch của anh cho ngày thứ Sáu là gì?”

“Sao cơ?”

Một cú thúc mạnh vào bên đầu khiến tôi đổ nhào về phía tay lái, choáng váng và sững sờ mất một giây, tự hỏi liệu đây có phải cảm giác khi bị bắn vào đầu không.

Nhưng không, hắn chỉ dùng khẩu súng để đánh tôi.

Tôi đưa tay lên sờ vào chỗ bị đau.

Những ngón tay tôi dính máu nhớp nháp.

“Ngày mai…” Hắn nhắc. “Anh có lịch trình gì cho ngày mai?”

Ngày mai. Nghe như một khái niệm hoàn toàn xa lạ với tôi.

“Tôi… sẽ cho lớp Vật lý 3316 làm bài kiểm tra.”

“Còn gì nữa?”

“Chỉ vậy thôi.”

“Cởi hết quần áo ra.”

Tôi nhìn qua gương chiếu hậu.

Thế quái nào mà hắn lại muốn tôi trần truồng chứ?

Hắn nói: “Nếu anh định thử làm gì, anh nên làm từ lúc còn

điều khiển được chiếc xe. Kể từ thời khắc này, anh thuộc về tôi. Giờ thì cởi quần áo ra, và nếu phải nhắc lại lần nữa, tôi sẽ khiến anh phải đổ máu. Nhiều đấy."

Tôi gỡ đai an toàn.

Khi tôi kéo khóa chiếc áo khoác có mũ trùm đầu màu xám rồi rút hai tay ra khỏi tay áo, tôi cứ bám lấy một tia hy vọng duy nhất - hắn vẫn đang đeo mặt nạ, vậy là hắn không muốn tôi thấy mặt hắn. Nếu hắn định giết tôi, hắn sẽ không buồn quan tâm chuyện tôi có nhận ra hắn không.

Phải không?

Tôi cởi cúc áo sơ mi.

"Cả giày sao?" Tôi hỏi.

"Mọi thứ."

Tôi tháo đôi giày chạy và đôi tất ra.

Rồi cởi chiếc quần dài và quần đùi ra.

Sau đó, tôi xếp quần áo của mình, từng món một, thành chồng trên chiếc ghế cạnh ghế lái.

Tôi cảm thấy mong manh.

Trần trụi.

Cùng cảm giác xấu hổ một cách lạ lùng.

Nếu hắn định cưỡng hiếp tôi thì sao? Đó có phải là mục đích của toàn bộ chuyện này không?

Hắn đặt một chiếc đèn pin lên hộp số tự động giữa hai ghế trước.

“Ra khỏi xe đi, Jason.”

Tôi chợt nhận ra được ngồi trong chiếc Navigator là một cứu cánh cho tôi. Chừng nào tôi còn ở trong xe, hắn sẽ không thể hại tôi.

Hắn sẽ không muốn tôi đổ máu trong này.

“Jason.”

Ngực tôi nâng lên hạ xuống liên tục vì thở gấp, các điểm tối lốm đốm hiện ra trước mắt tôi.

“Tôi biết anh đang nghĩ gì.” Hắn nói. “Và ở trong xe thì tôi cũng cứ làm hại anh được thôi.”

Tôi đang không nạp đủ oxy, và bắt đầu mụ mị.

Nhưng tôi vẫn cố bật ra được câu đáp trong hơi thở hổn hển: “Khỉ thật! Anh không muốn máu me trong này đâu.”

* * *

Khi tôi đã bớt hoảng loạn, hắn nắm lấy cánh tay tôi mà kéo tôi ra khỏi ghế lái. Hắn thả tôi xuống nền đá dăm, và tôi cứ ngồi ngây ra đó, chờ cho đầu óc trấn tĩnh lại.

Ở gần hồ, nhiệt độ lúc nào cũng thấp hơn, và đêm nay không phải là ngoại lệ. Gió lạnh táp thẳng vào làn da trần trụi của tôi, mang lại cảm giác tê buốt như bị lưỡi cưa cứa vào, khiến tôi nổi gai ốc.

Ngoài này tối đến nỗi tôi thấy nhiều sao gấp mấy lần khi ở trong thành phố.

Đầu tôi đau nhói, và một dòng máu tươi rỉ xuống má tôi.

Nhưng vì adrenaline đang vụt tăng trong cơ thể, tôi gần như không cảm nhận được cơn đau.

Hắn vứt một chiếc đèn pin xuống đất, ngay cạnh tôi, và rọi chiếc đèn trong tay mình về phía tòa nhà hoang tàn mà tôi đã thấy khi lái xe vào. "Anh đi trước."

Tôi nắm chặt chiếc đèn trong tay và gượng đứng dậy. Tôi khập khiễng bước về phía tòa nhà, đôi chân trần giẫm trên những mảnh báo sũng nước. Tôi cố tránh những vỏ lon bia rúm ró nằm rải rác và những tấm kính lấp lánh phản chiếu ánh đèn pin.

Trong lúc tiến lại gần cửa chính, tôi chợt hình dung bãi đỗ xe bỏ hoang này vào một đêm khác. Một đêm sắp tới. Mới chớm đông, qua màn mưa tuyết, bóng đêm được tô điểm thêm những ánh đèn nhấp nháy xanh và đỏ. Cảnh sát điều tra và lũ chó nghiệp vụ chen chúc trong khu nhà hoang, và trong lúc họ kiểm tra cái xác của tôi đâu đó trong tòa nhà - trần truồng, đang phân hủy và không còn nguyên vẹn - một chiếc xe cảnh sát khác đang đỗ trước cửa căn nhà đá nâu của tôi ở Quảng trường Logan. Lúc đó là hai giờ sáng, Daniela mặc bộ đồ ngủ ra mở cửa. Tôi đã bị mất tích nhiều tuần qua và trong thâm tâm, cô ấy biết tôi sẽ không trở về, nên đã cố gắng chấp nhận sự thật ác nghiệt đó. Nhưng khi cô thấy những sĩ quan cảnh sát trẻ tuổi với đôi mắt tỉnh táo, lạnh lùng, một lớp bụi tuyết mỏng phủ lên vai và lên vành chiếc mũ mà họ đang trang trọng kẹp dưới cánh tay... bức tường cuối cùng ngăn dòng cảm xúc mà cô không hề hay biết trong cô đã sụp đổ. Cô cảm thấy đầu gối nhũn ra, sức mạnh trong cô chợt tan biến, và cô khuỵu xuống tấm thảm trước cửa. Charlie đang bước xuống những bậc cầu thang kẽo

kẹt phía sau cô, mắt còn ngái ngủ và đầu tóc thì bù xù, cất tiếng hỏi: "Tin về bố hả mẹ?"

Khi chúng tôi tiến đến gần tòa nhà hơn, một dòng chữ xuất hiện ở nền tường gạch phía trên cửa vào. Tôi đọc thấy hai chữ TRẠM ĐIỆN.

Hắn ép tôi đi qua một khoảng trống trên tường gạch.

Ánh đèn pin của chúng tôi lướt qua một văn phòng tiếp khách.

Đồ nội thất đã mủn nát, trơ ra cả khung kim loại.

Một chiếc máy làm lạnh nước đã cũ.

Tàn tích từ một đêm lửa trại của ai đó.

Một chiếc túi ngủ đã rách bươm.

Những chiếc bao cao su đã dùng vứt bừa bãi trên tấm thảm ẩm mốc.

Chúng tôi bước vào một hành lang dài.

Không có đèn pin, trong này tối đến nỗi có giơ bàn tay ra trước mặt thì cũng chẳng nhìn thấy gì.

Tôi dừng lại để chiếu đèn pin về phía trước, nhưng bóng tối đã nuốt chửng cả ánh đèn. Chỉ có ít vôi vữa trên sàn nhà lót vải sơn đã cong vênh bên dưới chân tôi, và tuyệt không có tiếng động nào, trừ tiếng gió khẽ rít lên từ xa, bên ngoài những bức tường này.

Mỗi giây trôi qua, cái lạnh càng ngấm sâu hơn vào trong tôi.

Hắn vẫn gí sát khẩu súng vào hông tôi, buộc tôi đi tiếp. Có

phải vào một thời điểm nào đó, tôi đã rơi vào tầm ngắm của một gã biến thái nhân cách, kẻ đã quyết định tìm hiểu mọi thứ về tôi trước khi sát hại tôi? Tôi hay giao tiếp với người lạ. Có lẽ chúng tôi đã từng chuyện trò chớp nhoáng trong một quán cà phê gần trường đại học. Hoặc lúc ở trên tàu. Hoặc khi ngồi uống bia trong quán bar quen thuộc của mình.

Có phải hắn mưu tính gì đó với Charlie và Daniela không?

"Anh có muốn nghe tôi cầu xin không?" Tôi hỏi, giọng bắt đầu nghẹn ngào. "Bởi vì tôi sẵn sàng làm vậy. Tôi sẽ làm mọi thứ anh muốn."

Và thật kinh khủng thay khi phải thừa nhận đó là sự thực. Tôi sẵn sàng làm những việc dơ bẩn. Dù đó có thể là làm hại một ai khác, hoặc gần như bất cứ điều gì, chỉ để hắn đưa tôi trở về khu nhà của tôi và để đêm nay tiếp diễn theo cái cách vốn có của nó - nghĩa là tôi về nhà với gia đình mình và mang theo món kem tôi đã hứa mua.

"Để làm gì?" Hắn hỏi. "Để tôi thả anh ra sao?"

"Phải."

Tiếng cười của hắn vang vọng trong hành lang. "Tôi ngại phải chứng kiến tất cả những điều anh dám làm chỉ để thoát khỏi việc này."

"Chính xác là việc gì?"

Nhưng hắn không đáp lời.

Tôi quỳ sụp xuống.

Chiếc đèn của tôi lăn ngang trên sàn nhà.

“Xin anh đấy.” Tôi van nài. “Anh không cần phải làm việc này đâu.” Tôi gần như không nhận ra giọng mình. “Anh chỉ cần bỏ đi thôi. Tôi không biết vì sao anh muốn hại tôi, nhưng hãy nghĩ lại một chút. Tôi…”

“Jason.”

“… yêu gia đình mình. Tôi yêu vợ tôi. Tôi yêu…”

“Jason.”

“… con trai tôi.”

“Jason!”

“Tôi sẽ làm bất cứ điều gì.”

Giờ thì tôi đang run lên cầm cập, vì lạnh, và vì sợ hãi. Hắn đá vào bụng, khiến không khí trong phổi tôi bị tống thốc ra ngoài, tôi ngã ngửa ra sàn. Hắn đè tôi xuống, thọc họng súng vào sâu trong miệng tôi, sát đến tận cuống họng, cho tới khi vị của dầu và cặn carbon khiến tôi không thể chịu đựng nổi.

Hắn ta chỉ vừa rút súng ra khỏi miệng tôi được hai giây thì tôi phun hết đống rượu vang cùng ly Scotch vừa uống ban tối ra sàn.

Hắn hét lên: “Đứng dậy!”

Hắn túm lấy cánh tay tôi, lôi tôi đứng lên.

Hắn chĩa súng vào mặt tôi, dúi chiếc đèn pin vào tay tôi. Tôi nhìn chằm chằm vào chiếc mặt nạ, đèn pin của tôi chiếu vào khẩu súng.

Đây là lần đầu tiên tôi nhìn rõ khẩu súng. Tôi gần như chẳng

biết gì về các loại vũ khí, chỉ biết đó là một khẩu súng cầm tay, có cò súng, có ổ đạn, và một cái lỗ khổng lồ ở cuối nòng súng có thể dễ dàng đưa tôi đi chầu tổ tiên. Ánh sáng từ cây đèn pin của tôi được phản chiếu lại từ một đầu đạn bằng đồng chĩa thẳng vào mặt tôi. Vì một lý do nào đó, tôi chợt hình dung ra gã đàn ông này trong một căn hộ một phòng ngủ, đang nạp đạn vào ổ đạn, chuẩn bị cho những việc vừa rồi.

Tôi sẽ chết ở đây, có thể là ngay lúc này.

Mỗi giây đều cảm giác như là giây cuối cùng của tôi.

"Di chuyển đi!" Hắn gầm ghè.

Tôi bắt đầu bước.

Chúng tôi đến một ngã ba và rẽ vào một hành lang khác rộng hơn, trần cao hơn và có hình vòng cung. Không khí ngột ngạt vì hơi ẩm. Tôi nghe thấy tiếng nước nhỏ tí tách từ xa. Các bức tường bằng bê tông, và thay vì lát vải sơn, sàn nhà phủ một lớp rêu dày hơn và ẩm ướt hơn sau mỗi bước đi của tôi.

Vị của đầu súng vẫn vương lại trong miệng tôi, lẫn với vị chua của axit dịch vị.

Từng phần trên khuôn mặt tôi đang dần trở nên tê cóng vì lạnh.

Một giọng nói trong đầu tôi đang gào lên, bắt tôi hành động, làm bất cứ điều gì. Đừng như chú cừu ngoan ngoãn bị dẫn vào lò mổ, từng bước chân cam chịu nối tiếp nhau. Sao lại để hắn kiểm soát mình một cách đơn giản như vậy?

Quá dễ dàng.

Bởi vì tôi sợ.

Tôi sợ đến nỗi bước đi không vững.

Những suy nghĩ của tôi bị đứt đoạn và ùn tắc.

Tôi đã hiểu vì sao các nạn nhân thường không chống cự. Tôi không thể hình dung việc cố đánh bại gã này và tìm cách trốn chạy.

Và sự thật đáng xấu hổ nhất là: một phần trong tôi chỉ mong chuyện này sớm kết thúc, vì người chết thì không cảm thấy sợ hãi hay đau đớn nữa. Vậy thế có phải tôi là một thằng hèn không? Đó là sự thật sau cùng mà tôi phải đối mặt trước khi chết sao?

Không.

Tôi phải làm điều gì đó.

Chúng tôi bước ra khỏi đường hầm, tiến vào một mặt sàn bằng kim loại khiến lòng bàn chân tôi muốn đông cứng vì lạnh. Tôi bám lấy một thanh vịn bằng sắt đã gỉ bao vòng quanh bậc thềm. Ở đây lạnh hơn nhiều, và cảm giác về một không gian mở rất rõ rệt.

Cứ như thể đã hẹn sẵn, mặt trăng vàng ệch chậm rãi nhô lên trên mặt hồ Michigan.

Ánh trăng tràn vào qua những ô cửa sổ phía trên cao của một căn phòng rộng, đủ sáng để tôi nhìn rõ mọi thứ mà không cần đến đèn pin.

Ruột tôi quặn lại.

Chúng tôi đang đứng trên đỉnh một chiếc cầu thang xoắn

ngoài trời cao hơn mười lăm mét.

Khung cảnh nơi đây trông như một bức tranh sơn dầu, khi có những ngọn đèn thời xưa chiếu sáng xuống một dãy máy phát điện đã ngừng hoạt động và mạng lưới mắt cáo của cột rầm chữ I phía trên.

Yên lặng như trong một thánh đường.

"Ta sẽ đi xuống." Hắn nhắc. "Chú ý bước chân đấy."

Chúng tôi đi xuống.

Khi còn cách chiếu nghỉ thứ hai từ trên xuống hai bước, tôi quay ngoắt người lại, nắm chắc cây đèn pin trong tay phải và vung thẳng về phía mặt hắn nhưng bị trượt. Đà xoay đưa tôi quay một vòng trở về đúng vị trí tôi đã bắt đầu.

Tôi mất thăng bằng và ngã dúi.

Tôi va mạnh xuống bậc thềm, chiếc đèn pin văng khỏi tay tôi và biến mất khỏi mép bậc thang.

Một giây sau, tôi nghe tiếng nó phát nổ khi va phải mặt sàn phía dưới cách tôi khoảng mười hai mét.

Kẻ đang bắt giữ tôi nhìn xoáy vào tôi phía sau chiếc mặt nạ vô cảm, đầu hắn hơi nghiêng, khẩu súng chĩa vào mặt tôi.

Khi đã rút tay khỏi cò súng, hắn bước về phía tôi.

Tôi rên lên khi đầu gối hắn thúc vào xương ức của tôi, ghì chặt tôi xuống chiếu nghỉ.

Họng súng chạm vào đầu tôi.

Hắn nói: "Phải thừa nhận là tôi thấy tự hào khi anh cố vùng

vẫy. Nhưng thật thảm hại. Tôi đã nhìn ra ý đồ của anh từ lâu, nhưng ít nhất anh còn cố chống cự."

Tôi co rúm người lại trước vết nhói ở một bên cổ.

"Đừng kháng cự." Hắn nói.

"Anh tiêm cái gì vào người tôi vậy?"

Trước khi hắn kịp trả lời, có thứ gì đó đang vụt lao đi rất nhanh trong mạch máu não tôi như một chiếc xe tải mười tám bánh. Tôi thấy cơ thể mình nặng nề và nhẹ bỗng cùng lúc, Trái Đất thì như vừa xoay mòng mòng vừa lộn tùng phèo.

Và rồi, cũng nhanh như khi nó kéo đến, cơn ảo giác tan biến.

Một mũi kim nữa chọc vào bắp chân tôi.

Khi tôi rú lên, hắn ném cả hai cây kim tiêm xuống bên dưới. "Đi thôi."

"Anh đã tiêm cái gì cho tôi?"

"Đứng dậy!"

Tôi vịn vào lan can mà đứng lên. Đầu gối tôi đang chảy máu sau cú ngã. Máu trên đầu tôi cũng chưa đông. Tôi bị lạnh, người bẩn thỉu và nhớp nháp, hai hàm răng tôi va vào nhau lập cập như sắp mẻ đến nơi.

Chúng tôi tiếp tục xuống thang, khung thép có phần rệu rạo cứ rung lên bần bật trước sức nặng của chúng tôi. Khi đã xuống đến chân cầu thang, chúng tôi tiếp tục đi dọc theo một dãy máy phát điện cũ.

Nhìn từ dưới mặt sàn lên, căn phòng dường như còn rộng

hơn.

Khi đến giữa căn phòng, hắn dừng lại và chiếu đèn pin vào một chiếc túi thể thao đặt dựa vào một trong những chiếc máy phát điện.

“Quần áo mới. Nhanh lên.”

“Quần áo mới? Tôi không...”

“Anh không cần phải hiểu. Chỉ cần mặc đồ vào thôi.”

Trải qua cơn sợ hãi vừa rồi, một tia hi vọng lại le lói trong tôi. Hắn sẽ thả tôi ra ư? Nếu không thì sao hắn lại bắt tôi mặc đồ? Tôi có cơ hội sống sót rồi sao?

“Anh là ai?” Tôi hỏi.

“Nhanh lên. Anh không còn nhiều thời gian đâu.”

Tôi ngồi xổm bên cạnh chiếc túi thể thao.

“Lau người cho sạch trước đã.”

Có một chiếc khăn bông ở trên cùng, tôi dùng nó để lau máu trên mặt và đầu gối, lau sạch bùn ở hai bàn chân. Tôi lấy ra chiếc quần soóc và quần bò vừa với tôi như in. Dù hắn tiêm cho tôi thứ gì, giờ thì tôi cũng đang cảm nhận nó rõ đến từng đầu ngón tay - tôi đã mất đi phản ứng lanh lẹ, đôi tay cứ vụng về lần cài cúc áo của chiếc sơ mi kẻ sọc. Chân tôi dễ dàng xỏ vào trong chiếc giày lười bằng da đắt tiền. Chúng cũng vừa khít chân tôi, y như chiếc quần bò.

Tôi không còn cảm thấy lạnh nữa. Như thể có một lõi nhiệt ở giữa ngực tôi, lan tỏa hơi ấm ra toàn bộ chân và tay tôi.

“Mặc cả áo khoác vào.”

Tôi nhấc lên chiếc áo khoác da màu đen từ đáy túi, xỏ hai tay vào ống tay áo.

“Chuẩn rồi.” Hắn nói. “Giờ thì hãy ngồi xuống đây.”

Tôi từ từ ngồi xuống tấm đế bằng sắt của chiếc máy phát điện. Đây là một cỗ máy khổng lồ, phải to bằng cỡ đầu máy xe lửa.

Hắn ngồi đối diện tôi, khẩu súng vẫn chĩa hờ về phía tôi.

Ánh trăng tràn ngập nơi này, khúc xạ qua những ô cửa sổ vỡ kính phía trên và hắt ra những tia sáng theo đủ hướng...

Đám dây cáp lộn xộn.

Các bánh răng.

Những đường ống.

Các đòn bẩy và ròng rọc.

Những tấm bảng điểu khiển với các loại đồng hồ đo và khí áp kế đã nứt vỡ.

Công nghệ từ thời xưa.

Tôi hỏi: “Giờ thì sao?”

“Ta sẽ chờ.”

“Chờ cái gì?”

Hắn xua tay.

Một cảm giác bình tĩnh kỳ lạ lan dần trong tôi. Một cảm giác bình yên do ảo giác đưa lại.

“Không phải anh đưa tôi đến đây để giết tôi sao?” Tôi hỏi.

“Không đâu.”

Tôi cảm thấy thật thoải mái khi tựa vào chiếc máy cũ, như thể tôi đang lún sâu vào trong nó.

“Nhưng anh đã để tôi tin như vậy.”

“Không còn cách nào khác.”

“Cách nào khác để làm gì?”

“Để đưa anh đến đây.”

“Vậy sao ta lại ở đây?”

Nhưng hắn chỉ lắc lắc đầu và luồn tay trái vào trong chiếc mặt nạ geisha để gãi gãi.

Tôi cảm thấy khá lạ lùng.

Như thể tôi vừa được xem một cuốn phim và vừa đóng một vai trong đó.

Một cảm giác buồn ngủ khôn cưỡng đậu xuống bờ vai tôi. Đầu tôi gục xuống.

“Cứ để nó đến với anh.” Hắn nói.

Nhưng tôi không làm theo lời hắn. Tôi kháng cự lại, băn khoăn vì sao cái giọng the thé của hắn lại thay đổi nhanh một cách khó ngờ như vậy. Hắn cứ như một người khác, sự tách biệt giữa con người hắn lúc này và gã cuồng bạo lực cách đây vài phút lẽ ra nên khiến tôi khiếp sợ. Tôi không nên cảm thấy bình thản như thế này, nhưng cơ thể tôi đang khẽ rung lên một cách quá nhẹ nhõm.

Tôi cảm thấy cực kỳ thư giãn, như chìm vào một khoảng không xa xôi.

Hắn nói với tôi, gần như một lời thú tội: "Quả là một chặng đường dài. Tôi gần như không thể tin rằng mình đang ngồi đây, quan sát anh. Nói chuyện với anh. Tôi biết anh không hiểu, nhưng có quá nhiều điều tôi muốn hỏi."

"Về cái gì?"

"Sẽ thế nào khi được là anh."

"Ý anh là sao?"

Hắn ngần ngừ, rồi tiếp lời: "Anh nghĩ sao về vị thế của mình trong thế giới này, Jason?"

Tôi chầm chậm nói một cách dứt khoát: "Đó là một câu hỏi thú vị, đặt trong hoàn cảnh mà anh đã bắt tôi trải qua đêm nay."

"Anh có hạnh phúc với cuộc sống của mình không?"

So với giây phút tăm tối hiện giờ, cuộc đời tôi đẹp khôn xiết.

"Tôi có một gia đình tuyệt vời. Một công việc vừa ý. Chúng tôi sống khá thoải mái. Không ai ốm đau gì."

Lưỡi tôi như phù lên. Từ ngữ thoát ra từ miệng tôi không còn tròn trịa, rõ ràng.

"Nhưng sao?"

Tôi nói: "Đời tôi rất đẹp. Chỉ là không có gì khác biệt. Và đã có lúc, tôi đáng lẽ có thể làm cho nó khác biệt."

"Anh đã giết chết những tham vọng của mình, phải không?"

“Nó tự chết đi thôi. Do thiếu sự quan tâm.”

“Và anh có biết chính xác làm thế nào nó lại chết đi không? Có khoảnh khắc nào anh…”

“Con trai tôi. Lúc ấy tôi hai mươi bảy tuổi, và tôi đã sống cùng Daniela được vài tháng. Cô ấy nói cô ấy đã có thai. Chúng tôi vui khi ở bên nhau, nhưng đó chưa phải là tình yêu. Hoặc cũng có thể đó là tình yêu. Tôi không biết nữa. Chúng tôi chắc chắn chưa muốn xây dựng gia đình.”

“Nhưng anh đã làm như vậy.”

“Khi là nhà khoa học, khoảng thời gian những năm hai mươi tám, hai mươi chín tuổi của anh rất quan trọng. Nếu anh chưa công bố nghiên cứu lớn nào trước năm ba mươi tuổi, anh sẽ bị đào thải.”

Có thể do tác dụng của thuốc, tôi cảm thấy rất vui khi trò chuyện cùng hắn. Một ốc đảo bình yên sau khoảng hai tiếng đồng hồ điên loạn nhất trong đời tôi. Tôi biết việc này không đúng đắn cho lắm, nhưng có vẻ chừng nào chúng tôi còn trò chuyện thì sẽ chưa có điều tồi tệ xảy đến. Như thể cuộc nói chuyện này sẽ bảo vệ tôi.

“Anh đã có thành tựu gì lớn trong công việc chưa?” Hắn hỏi.

Giờ thì tôi phải căng ra để giữ cho mí mắt không khép lại.

“Có.”

“Thành tựu gì vậy?”

Tiếng của hắn như vọng lại từ xa.

“Tôi đang tìm cách tạo ra chồng chập lượng tử của một vật

mà mắt người nhìn thấy được."

"Sao anh lại bỏ dở nghiên cứu đó?"

"Khi Charlie ra đời, thằng bé gặp vấn đề sức khỏe khá nghiêm trọng trong năm đầu tiên. Tôi cần phải dành cả nghìn giờ trong phòng sạch, nhưng không kịp hoàn thành việc đó. Daniela cần tôi. Con trai tôi cần tôi. Tôi để mất nguồn tài trợ. Mất cả động lực. Tôi đóng vai gã thiên tài trẻ tuổi trong chốc lát, nhưng khi tôi chùn bước, đã có kẻ khác chiếm chỗ tôi."

"Anh có hối hận với quyết định ở lại bên Daniela và tạo dựng cuộc đời cùng cô ấy không?"

"Không!"

"Không bao giờ sao?"

Tôi nghĩ tới Daniela, và cơn bão cảm xúc kéo về, kèm theo đó là nỗi khiếp sợ có thực về chính phút giây này. Nỗi sợ đã trở lại, cùng với đó là cảm giác nhớ nhà đau đáu đến thấu xương. Tôi cần cô ấy ngay trong khoảnh khắc này, hơn bất kỳ điều gì khác trong cuộc đời mình.

"Không bao giờ."

Và rồi tôi nằm trên sàn, mặt úp xuống nền bê tông lạnh lẽo, thuốc đang khiến tôi lịm dần đi.

Hắn quỳ xuống bên cạnh tôi, lật tôi nằm ngửa ra, và giờ thì tôi đang nhìn lên luồng ánh sáng trăng tràn vào qua các khung cửa sổ của khu nhà bị lãng quên này. Bóng tối nhăn nhúm lại trước các vệt sáng và vệt màu cứ xoay tròn, những hố đen cứ mở ra và đóng lại cạnh những chiếc máy phát điện.

“Liệu tôi có được gặp lại cô ấy không?” Tôi hỏi.

“Tôi không biết.”

Tôi những muốn hỏi lần thứ một ngàn rằng hắn muốn gì ở tôi, nhưng không thể nặn ra được câu chữ nào.

Mắt tôi cứ thế khép lại, còn tôi cố gắng kháng cự, nhưng không thể cưỡng lại.

Hắn tháo một bên găng tay và chạm vào mặt tôi bằng bàn tay trần.

Một cách lạ lùng.

Một cách dịu dàng.

Hắn nói: “Anh nghe đây. Anh sẽ cảm thấy sợ, nhưng anh có thể thích ứng với hoàn cảnh mới. Anh có thể có tất cả những gì anh đã đánh mất. Xin lỗi vì đã phải dọa anh lúc trước, nhưng tôi cần đưa anh đến đây. Tôi xin lỗi, Jason. Tôi làm điều này vì cả hai chúng ta.”

Tôi mấp máy câu hỏi: Anh là ai?

Thay vì trả lời, anh ta cho tay vào túi áo và lấy ra một xi lanh mới và một ống thuốc thủy tinh nhỏ chứa đầy chất lỏng trong suốt sáng lấp lánh như thủy ngân dưới ánh trăng.

Anh ta mở nắp đậy đầu mũi kim tiêm rồi hút hết dung dịch trong ống thuốc vào xi lanh.

Khi mí mắt tôi chầm chậm khép lại, tôi quan sát anh ta kéo ống tay áo bên trái lên và tự tiêm cho mình.

Rồi anh ta thả cả ống thuốc và kim tiêm xuống mặt sàn xi

măng giữa hai chúng tôi, còn điều cuối cùng tôi thấy trước khi mắt sụp xuống là ống thuốc thủy tinh ấy đang lăn về phía mặt tôi.

Tôi thì thầm: “Giờ thì sao?”

Và anh ta đáp: “Tôi có nói anh cũng không tin đâu.”

HAI

Tôi nhận thấy có ai đó đang giữ chặt lấy hai cổ chân tôi. Có đôi bàn tay luồn xuống dưới hai vai tôi, và một phụ nữ lên tiếng: "Sao anh ấy ra được khỏi hộp?"

Một người đàn ông trả lời: "Tôi không biết. Nhìn kìa, anh ấy đang tỉnh lại."

Tôi mở mắt, nhưng chỉ nhìn thấy những chuyển động lờ mờ và ánh sáng nhạt nhòa.

Người đàn ông quát to: "Đưa anh ấy ra khỏi đây trước đã."

Tôi gắng lên tiếng, nhưng từ ngữ cứ như trượt khỏi miệng tôi, lệch lạc và méo mó.

Giọng phụ nữ lại vang lên: "Tiến sĩ Dessen? Anh nghe tôi nói chứ? Bây giờ chúng tôi sẽ nhấc anh lên cáng."

Tôi nhìn xuống chân mình, và khuôn mặt người đàn ông bỗng hiện ra rõ ràng. Anh ta đang quan sát tôi từ sau lớp mặt nạ của bộ đồ bảo hộ phòng độc được bọc nhôm có trang bị một máy thở tự lọc.

Anh ta liếc nhìn người phụ nữ đang đứng phía đầu của tôi và đếm: "Một, hai, ba."

Họ nhấc tôi lên cáng, rồi thắt chặt đai cố định quanh cổ chân và cổ tay tôi.

“Việc này là để bảo vệ anh thôi, Tiến sĩ Dessen.”

Tôi thấy trần nhà vụt trôi qua phía trên, cách tôi chừng mười hai đến mười lăm mét.

Tôi đang ở nơi quái quỷ nào thế này? Một xưởng máy bay sao?

Tôi thoáng nhớ lại một việc - một kim tiêm chọc vào cổ tôi. Tôi đã bị tiêm thứ gì đó. Đây hẳn là một ảo giác điên rồ.

Giọng nói trong bộ đàm nheo nhéo vang lên: “Đội giải cứu, báo cáo. Hết.”

Người phụ nữ đáp bằng giọng phấn khích: “Chúng tôi đã tìm được Dessen. Đang trên đường về. Hết.”

Tôi nghe tiếng bánh xe kêu ken két trong khi di chuyển.

“Đã rõ. Các chỉ số đánh giá ban đầu? Hết.”

Bàn tay đeo găng của cô ta với xuống bật một loại thiết bị theo dõi gắn vào cánh tay trái của tôi.

“Nhịp tim: một trăm mười lăm. Huyết áp: một bốn mươi trên chín hai. Nhiệt độ: ba mươi bảy độ hai. Độ bão hòa oxy máu: chín mươi lăm phần trăm. Gamma: không phẩy tám bảy. Ước chừng thời gian đến nơi: ba mươi giây. Hết.”

Một tiếng ù ù lớn khiến tôi giật mình.

Chúng tôi di chuyển qua hai cánh cửa trông giống như cửa hầm an toàn đang mở ra từ từ.

Chúa ơi!

Bình tĩnh nào. Việc này không có thật.

Bánh xe càng quay gấp gáp và kêu to hơn.

Chúng tôi đang ở trong một hành lang tường ốp nhựa, mắt tôi phải nheo lại vì thứ ánh sáng chói lóa từ các bóng đèn huỳnh quang phía trên đầu.

Những cánh cửa phía sau chúng tôi đóng sầm lại, kèm theo đó là một tiếng động lớn như tiếng phát ra từ cánh cửa nhà tù.

Họ đẩy tôi vào một phòng mổ, về phía một bóng người cao to trong bộ đồ áp suất dương[9], đứng dưới một ray đèn phẫu thuật.

Anh ta nhìn tôi, mỉm cười qua lớp mặt nạ và nói như thể anh ta quen tôi: "Mừng anh trở lại, Jason. Xin chúc mừng! Anh đã thành công."

Trở lại?

Tôi chỉ nhìn thấy mắt anh ta, nhưng chúng không gợi nhớ đến ai tôi từng gặp.

"Anh có thấy đau ở đâu không?" Anh ta hỏi.

Tôi lắc đầu.

"Anh có biết vì sao lại có những vết cắt và bầm dập trên mặt không?"

Lắc đầu.

"Anh có biết mình là ai không?"

Tôi gật đầu.

"Anh có biết anh đang ở đâu không?"

Lắc đầu.

“Anh có nhận ra tôi không?”

Lắc đầu.

“Tôi là Leighton Vance, giám đốc điều hành kiêm giám đốc y tế. Chúng ta là đồng nghiệp và là bạn của nhau.” Anh ta giơ lên một chiếc kéo phẫu thuật. “Tôi cần cởi quần áo của anh ra.”

Anh ta gỡ thiết bị theo dõi ra và bắt đầu rạch quần bò, quần đùi của tôi, đoạn vứt chúng sang một cái khay bằng kim loại. Khi anh ta cắt đến áo sơ mi, tôi ngước nhìn lên luồng sáng đang rọi thẳng xuống da thịt tôi, cố gắng để không hoảng loạn.

Nhưng tôi đang nằm trần truồng và bị trói chặt vào một chiếc cáng.

Không phải thật, tôi tự nhắc mình. Tôi chỉ đang có ảo giác rằng mình trần truồng và bị trói chặt vào một chiếc cáng. Bởi vì chẳng có điều gì ở đây là thật cả.

Leighton nâng cái khay đựng giày và quần áo của tôi lên, đưa nó cho ai đó đứng sau đầu tôi, ngoài tầm nhìn của tôi. “Hãy kiểm tra mọi thứ.”

Có tiếng bước chân vội vã ra khỏi phòng.

Tôi thoáng ngửi thấy mùi gắt của cồn IPA chỉ một giây trước khi Leighton lau một mảng da ở phía mặt trong cánh tay tôi.

Anh ta buộc ga rô lên phía trên khuỷu tay của tôi.

“Cần lấy chút máu thôi.” Anh ta nói, đoạn lấy ra một ống tiêm dưới da cỡ lớn từ khay dụng cụ.

Anh ta cũng khá đấy. Tôi thậm chí không cảm thấy đau ở vết chích.

Khi đã lấy máu của tôi xong, Leighton đẩy cáng về phía bên kia của phòng phẫu thuật, lại gần một tấm cửa kính có màn hình cảm ứng gắn trên bức tường cạnh đó.

"Ước gì tôi có thể nói với anh rằng tiếp theo đây là một tiết mục thú vị." Anh ta cất tiếng. "Nếu anh vẫn bị mất phương hướng và không nhớ được chuyện sắp xảy ra, chắc đó cũng là vì những điều tốt nhất cho anh thôi."

Tôi gượng hỏi chuyện gì đang xảy ra, nhưng câu chữ vẫn lùng bùng trong miệng tôi. Những ngón tay của Leighton di chuyển nhịp nhàng trên màn hình cảm ứng. Tấm cửa kính mở ra, và anh ta đẩy tôi vào trong một căn phòng chỉ vừa đủ lớn để đặt cáng.

"Chín mươi giây." Anh ta nói. "Anh sẽ ổn thôi. Chưa một đối tượng thử nghiệm nào từng bị giết chết."

Có một tiếng rít do khí nén phát ra, rồi tấm cửa kính trượt đóng lại.

Những bóng đèn âm trần tỏa ra một màu xanh dương dịu dàng.

Tôi nghển cổ lên.

Những bức tường ở hai bên tôi đều được gắn đầy những lỗ van tinh xảo.

Một màn sương mỏng và siêu lạnh phun từ trên trần xuống, phủ kín tôi từ chân lên đầu.

Cơ thể tôi căng cứng lại, những giọt chất lỏng lạnh buốt tụ lại trên da tôi và đóng băng.

Trong lúc tôi run lên vì lạnh, những bức tường phòng bắt đầu phát ra tiếng ro ro khe khẽ.

Một màn sương trắng tỏa ra từ các lỗ van, đi cùng tiếng rít liên tục và ngày một to hơn.

Nó phun ngày một mạnh.

Rồi vọt thành tia.

Những tia nước đối diện lao thẳng vào nhau phía trên cáng, phủ ngập căn phòng bằng một lớp sương dày đặc, che mờ những ngọn đèn trên đầu tôi. Lớp sương chạm đến đâu trên da thịt tôi thì những giọt chất lỏng đóng băng ban nãy lập tức vỡ ra khiến tôi đau nhói.

Những cánh quạt đảo chiều.

Trong vòng năm giây, khí bị hút sạch khỏi căn phòng để lại một thứ mùi đặc trưng như không khí vào một buổi chiều mùa hè ngay trước một cơn dông - khô ráo đột ngột và trong lành dễ chịu.

Phản ứng của khí và chất lỏng siêu lạnh trên làn da tạo nên một lớp bọt nóng khiến tôi thấy bỏng rát như tắm trong axit.

Tôi rên rỉ, cố giằng tay và chân ra khỏi những vòng đai cố định, tự hỏi chuyện này còn có thể kéo dài được bao lâu nữa. Ngưỡng chịu đau của tôi khá cao, nhưng chuyện này đang ở giữa ranh giới ngừng-ngay-lại hay thà-chết-đi-còn-hơn.

Những ý nghĩ của tôi đang di chuyển với tốc độ của ánh sáng.

Liệu có loại thuốc nào gây ra khả năng này không? Tạo ra

ảo giác và nỗi đau ở mức chân thật đến đáng sợ như vậy?

Việc này quá thật, quá dữ dội.

Nếu chuyện này đang thực sự diễn ra thì sao?

Đây có phải là trò của CIA[10] không? Tôi đang ở trong một phòng khám bí mật chuyên dành để thí nghiệm trên người sao? Có phải tôi đã bị những người này bắt cóc không?

Một luồng nước ấm và dễ chịu mạnh như nước từ vòi cứu hỏa phun xuống từ trên trần, lập tức gột đi lớp bọt như đang tra tấn tôi.

Khi luồng nước ngừng phun, khí nóng xả ra từ các vòi như cơn gió sa mạc nóng rát táp vào da tôi.

Đau đớn biến mất.

Tôi hoàn toàn tỉnh táo.

Cánh cửa phía sau tôi mở ra và chiếc cáng lăn bánh ngược ra ngoài.

Leighton nhìn xuống tôi. “Không tệ lắm, nhỉ?” Anh ta đẩy tôi băng qua phòng phẫu thuật, vào trong một phòng bệnh ngay cạnh đó và gỡ mở đai cố định quanh cổ tay và cổ chân tôi ra.

Vẫn đeo găng tay, anh ta đỡ tôi ngồi dậy trên cáng. Đầu tôi quay mòng mòng, căn phòng cũng đảo lộn mất một giây trước khi mọi thứ cuối cùng trở về với trạng thái vốn có của nó.

Anh ta quan sát tôi.

“Khá hơn chưa?”

Tôi gật đầu.

Có một chiếc giường và một tủ đồ với một chồng quần áo được gấp gọn đặt ngay ngắn phía trên. Các bức tường đều có gắn lớp đệm. Không có cạnh sắc nào. Khi tôi trườn ra mép cáng, Leighton đỡ lấy phía trên khuỷu tay tôi và giúp tôi đứng dậy.

Chân tôi mềm như bún, vô dụng.

Anh ta dìu tôi tới chỗ chiếc giường.

"Tôi sẽ để anh mặc quần áo và trở lại khi có kết quả xét nghiệm. Sẽ không lâu đâu. Tôi ra ngoài một chút, anh tự lo liệu được chứ?"

Tôi cuối cùng cũng tìm lại được giọng nói của mình: "Tôi không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Tôi không biết mình đang ở đâu..."

"Triệu chứng mất phương hướng này sẽ chấm dứt. Tôi sẽ theo dõi anh cẩn thận. Chúng tôi sẽ giúp anh vượt qua chuyện này."

Anh ta đẩy chiếc cáng ra cửa, nhưng dừng lại ở ngưỡng cửa và ngoái lại nhìn tôi qua lớp mặt nạ. "Thật tốt khi được gặp lại anh, người anh em. Cứ như được ở Trung tâm điều khiển khi tàu Apollo 13[11] trở về. Chúng tôi rất tự hào về anh."

Cánh cửa đóng lại sau lưng anh ta.

Ba chiếc chốt cửa lập tức sập vào trong rãnh như một phát đạn ba.

Tôi đứng dậy khỏi giường và bước về phía tủ đồ, đôi chân vẫn run rẩy.

Tôi yếu đến nỗi phải mất vài phút để mặc xong đồ - một chiếc quần đùi vừa vặn, áo sơ mi vải lanh, không có thắt lưng.

Ngay phía trên cánh cửa là một chiếc camera đang giám sát tôi.

Tôi trở lại giường, ngồi một mình giữa căn phòng yên tĩnh và vô trùng, cố gắng khôi phục lại ký ức rõ ràng cuối cùng. Nhưng nỗ lực ấy cũng chỉ như kẻ đuối nước còn cách bờ đến vài ba mét. Những mảnh ký ức nằm rải rác trên bờ biển, và tôi có thể nhìn thấy chúng, gần như chạm được vào chúng, nhưng nước đã tràn vào trong phổi tôi. Tôi không thể giữ cho đầu ngoi lên trên mặt nước. Tôi càng gắng gượng để thâu ghép những mảnh ký ức, tôi lại càng mất sức, càng chới với, và càng hoảng loạn.

Tất cả những gì tôi nhớ ra được khi ngồi trong căn phòng màu trắng gắn đệm này là...

Nhạc Thelonious Monk.

Mùi rượu vang đỏ.

Đứng giữa một căn bếp và thái hành tây.

Một cậu thiếu niên đang vẽ.

Khoan đã.

Không phải một cậu bé bất kỳ.

Mà là cậu bé của tôi.

Con trai tôi.

Không phải một căn bếp bất kỳ.

Mà là căn bếp của tôi.

Nhà tôi.

Đó là đêm dành cho gia đình. Chúng tôi đang cùng nhau nấu ăn. Tôi nhìn thấy nụ cười của Daniela. Nghe thấy giọng cô và tiếng nhạc jazz. Ngửi thấy mùi hành, và mùi rượu ngọt gắt trong hơi thở của Daniela. Thấy đôi mắt cô long lanh. Căn bếp của chúng tôi vào đêm dành cho gia đình - quả là một nơi an toàn và hoàn hảo.

Nhưng tôi đã không ở lại. Vì một lý do nào đó, tôi đã rời khỏi nhà. Vì sao?

Tôi đã gần đến nơi rồi, sắp nhớ lại được rồi...

Những chiếc chốt cửa lại bật ra nhanh như chớp, và cánh cửa phòng bệnh vụt mở. Leighton đã tháo bỏ bộ đồ bảo hộ áp suất dương, thay bằng một chiếc áo khoác phòng thí nghiệm. Anh ta đang đứng ở ngưỡng cửa và mỉm cười, như thể anh ta đang cố nén một cơn phấn khích sắp bật tung ra. Giờ thì tôi đã kịp thấy anh ta khoảng tầm tuổi tôi, bảnh trai như mấy gã học trường nội trú. Đến cả lớp râu lún phún mới mọc cuối ngày cũng chỉn chu.

"Tin tốt đây." Anh ta nói. "Kết quả đều sạch sẽ."

"Sạch sẽ gì cơ?"

"Không bị nhiễm xạ, không nhiễm hóa chất sinh học, không bệnh truyền nhiễm. Ta sẽ có kết quả hoàn chỉnh từ xét nghiệm máu vào sáng hôm sau, nhưng anh không cần ở cách ly nữa. Ồ... Tôi có thứ này cho anh."

Anh ta đưa cho tôi một chiếc túi khóa kéo đựng một chùm chìa khóa và một kẹp tiền.

Chữ "Jason Dessen" bằng bút dạ đen được viết nguệch ngoạc trên một mẩu băng keo giấy dán trên lớp túi nhựa.

"Ta đi chứ? Họ đều đang chờ anh."

Tôi bỏ vào túi những thứ xem chừng thuộc về tôi rồi theo chân Leighton đi qua phòng phẫu thuật.

Trở ra hành lang, tôi thấy cả nửa tá nhân viên đang bận bịu gỡ lớp nhựa ra khỏi tường.

Khi thấy tôi, tất cả bọn họ bắt đầu vỗ tay chúc mừng.

Một phụ nữ còn hét lên: "Anh cừ lắm, Dessen!"

Những lớp cửa kính lần lượt mở ra khi chúng tôi tới gần.

Sức mạnh và khả năng cân bằng của tôi đang dần trở lại.

Anh ta dẫn tôi ra cầu thang, rồi chúng tôi đi lên, những bậc thang bằng kim loại cứ kêu lách cách dưới bước chân của chúng tôi.

"Anh đi cầu thang được chứ?" Leighton hỏi.

"Được. Ta đang đi đâu vậy?"

"Đi phỏng vấn."

"Nhưng tôi còn không..."

"Sẽ tốt hơn nếu anh tập trung suy nghĩ cho buổi phỏng vấn từ trước. Anh biết đấy, mấy thủ tục vớ vẩn thôi mà."

Khi đã đi hết hai tầng cầu thang, anh ta mở một chiếc cửa kính dày gần ba phân. Chúng tôi bước vào một hành lang khác với một bên là cửa kính chạy từ trần xuống sàn. Phía bên ngoài là một nhà xưởng lớn, với những hành lang bao xung quanh,

tất thảy là bốn tầng, giống như một tòa tháp.

Tôi lại gần những tấm cửa kính để nhìn rõ hơn, nhưng Leighton lại dẫn tôi vào cánh cửa thứ hai ở bên trái, vào một căn phòng có ánh sáng lờ mờ, có một phụ nữ mặc quần đen bó đang đứng sau một chiếc bàn như thể đang chờ tôi đến.

“Chào Jason.” Cô ta lên tiếng.

“Chào cô.”

Mắt cô ta bắt được ánh nhìn của tôi trong giây lát, khi Leighton buộc thiết bị theo dõi vòng quanh bắp tay trái của tôi.

“Anh không phiền chứ?” Anh ta hỏi. “Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu theo dõi các chỉ số của anh thêm một lúc nữa. Ta sẽ sớm thoát khỏi những điều phiền nhiễu này thôi.”

Leighton ấn nhẹ vào eo lưng tôi rồi thúc tôi đi tiếp vào trong phòng.

Tôi nghe cánh cửa đóng lại sau lưng mình.

Người phụ nữ chừng ngoài bốn mươi tuổi, thấp, tóc đen, với phần mái che ngang trán, phía trên đôi mắt kẻ viền đậm nét, bằng cách nào đó vừa có vẻ ân cần lại vừa sắc sảo.

Ánh sáng trong này khá dịu và không khiến tôi e sợ, giống như ánh sáng trong rạp phim ngay trước lúc bộ phim bắt đầu.

Có hai chiếc ghế gỗ lưng thẳng, và trên chiếc bàn nhỏ là một máy tính xách tay, một bình đựng nước, hai cốc thủy tinh, một bình mở nắp bằng thép, và một cái ca vẫn còn bốc khói, tỏa ra mùi cà phê hấp dẫn khắp phòng.

Những bức tường và trần nhà đều làm từ kính mờ.

“Jason, mời anh ngồi để ta có thể bắt đầu.”

Tôi chần chừ mãi năm giây, dùng dằng định bước ra ngoài, nhưng có điều gì đó mách bảo tôi rằng đấy sẽ là một ý tưởng tồi tệ, thậm chí là khủng khiếp.

Vì vậy tôi ngồi lên ghế, với tay lấy bình nước và tự rót cho mình một cốc.

Người phụ nữ cất tiếng: “Nếu anh đói, ta có thể cho gọi đồ ăn vào phòng”

“Không, cảm ơn cô.”

Người phụ nữ cuối cùng cũng ngồi xuống đối diện tôi, cô ta đẩy gọng kính trên sống mũi và gõ gõ gì đó vào trong máy tính.

“Bây giờ là…” Cô ta xem đồng hồ đeo tay. “Mười hai giờ bảy phút, rạng sáng ngày hai tháng Mười. Tôi là Amanda Lucas, mã số nhân viên chín - năm - sáu - bảy, và đêm nay tôi đang ngồi cùng….” Cô ta ra hiệu về phía tôi.

“Ừm… Jason Dessen.”

“Cảm ơn anh, Jason. Nhắc lại hoàn cảnh đêm nay, và cũng để lưu hồ sơ, vào khoảng mười giờ năm mươi chín phút tối, ngày mùng một tháng Mười, Kỹ thuật viên Chad Hodge, trong lúc kiểm toán nội bộ định kỳ, đã phát hiện ra Tiến sĩ Dessen nằm bất tỉnh trên sàn nhà xưởng. Đội giải cứu đã được điều động, và Tiến sĩ Dessen đã được đưa vào phòng cách ly lúc mười một giờ hai mươi tư phút tối. Sau khi được Tiến sĩ Leighton Vance khử trùng và kiểm tra các chỉ số cơ bản, Tiến sĩ Dessen được hộ tống đến trung tâm hội nghị ở tầng hầm số hai, nơi buổi phỏng vấn đầu tiên bắt đầu.”

Cô ta ngẩng lên nhìn tôi, một nụ cười đã nở trên môi.

“Jason, chúng tôi rất vui khi anh trở về. Đã khuya rồi, nhưng hầu hết mọi người trong đội đều phóng từ thành phố về đây vì việc này. Chắc anh đã đoán được họ đều đang theo dõi từ sau lớp kính này.”

Tiếng vỗ tay rộ lên quanh chúng tôi, kèm theo tiếng hò reo và có vài người còn hô vang tên tôi.

Độ sáng được tăng lên, vừa đủ để tôi nhìn xuyên qua các bức tường.

Ghế ngồi kiểu rạp hát được xếp bao quanh căn phòng phỏng vấn bằng kính hình hộp. Chừng mười lăm hoặc hai mươi người đang đứng, hầu hết là mỉm cười, có một số ít còn lau nước mắt như thể tôi vừa trở về sau một nhiệm vụ quyết tử nào đó.

Tôi nhận thấy có hai người mang súng, phần đuôi tay cầm của khẩu súng ngắn sáng lên dưới ánh đèn.

Những người đàn ông này không cười hay vỗ tay.

Amanda đẩy ghế ra sau và đứng dậy, bắt đầu vỗ tay cùng những người còn lại.

Cô ấy cũng có vẻ xúc động sâu sắc.

Tất cả những gì tôi nghĩ được là: Chuyện quái gì đã xảy ra với mình thế này?

Khi tiếng vỗ tay đã thưa dần, Amanda ngồi lại xuống ghế.

Cô nói: “Xin thứ lỗi vì màn chào đón nồng nhiệt này, nhưng tính đến giờ, anh là người duy nhất trở lại.”

Tôi không hiểu cô ta đang nói gì. Một phần trong tôi muốn nói thẳng ra điều đó, nhưng một phần khác cảm thấy nghi ngại, rằng có lẽ tôi không nên nói vội.

Ánh đèn lại dịu xuống.

Tôi nắm chặt cốc nước trong tay như một vật cứu cánh.

"Anh có biết anh đã đi bao lâu không?" Cô ta hỏi.

Đi đâu cơ?

"Không!"

"Mười bốn tháng"

Chúa ơi!

"Anh có bị sốc không, Jason?"

"Có thể nói như vậy."

"Vâng, chúng tôi cứ thấp tha thấp thỏm, bồn chồn, đứng ngồi không yên. Chúng tôi đã chờ hơn một năm để hỏi anh những câu như: Anh đã nhìn thấy gì? Anh đã đi đâu? Làm sao anh trở về được? Hãy kể cho chúng tôi mọi thứ, và xin hãy kể từ đầu."

Tôi uống một ngụm nước, cố bấu víu lấy ký ức rõ ràng cuối cùng trong tôi, như một điểm bám trên mặt vách đá dựng đứng đang vỡ vụn ra, đó là lúc tôi rời khỏi nhà vào buổi tối dành cho gia đình.

Và sau đó là...

Tôi đang bước trên vệ đường trong một đêm mùa thu mát mẻ. Tôi có thể nghe thấy tiếng ồn từ các màn hình chiếu trận đấu của đội bóng chày Chicago Cubs trong các quán bar.

Đi đâu nhỉ?

Tôi đang đi đâu?

“Anh cứ bình tĩnh, Jason. Ta không vội đâu.”

Ryan Holder.

Đó là người tôi chuẩn bị đến gặp.

Tôi đi bộ đến quán Village Tap và uống một ly, nói đúng hơn là hai ly Scotch hảo hạng, với bạn cùng phòng hồi đại học, Ryan Holder.

Liệu anh ta có liên đới gì trong vụ việc này không?

Tôi lại băn khoăn: Liệu việc này có đang thực sự xảy ra không?

Tôi lại cầm cốc nước lên. Trông nó thật hết sức, từ cách nó đang đổ mồ hôi vì nước lạnh, tới cảm giác tê mát trên đầu ngón tay tôi.

Tôi nhìn vào mắt Amanda.

Tôi chăm chú quan sát các bức tường.

Chúng không hề chảy nhũn ra.

Nếu đây chỉ là ảo giác do thuốc, thì tôi chưa từng nghe đến loại thuốc nào như vậy.

Không có sự méo mó nào về mặt thị giác hay âm thanh. Không có cơn hưng phấn nào. Vấn đề không phải là nơi này cảm giác không thật. Chỉ là tôi không nên ở đây. Có vẻ như sự hiện diện của tôi mới là điều dối trá. Tôi không dám chắc điều đó có ý nghĩa gì, nhưng tôi cảm nhận được nó từ tận đáy lòng

mình.

Không, đây không phải là ảo giác. Đây là một điều khác biệt hoàn toàn.

"Ta thử tiếp cận theo cách khác nhé." Amanda nói. "Điều cuối cùng anh nhớ được trước khi tỉnh lại trong xưởng là gì?"

"Tôi đã ở một quán bar."

"Anh làm gì ở đó?"

"Gặp một người bạn cũ."

"Và quán bar này ở đâu?" Cô ta lại hỏi.

"Quảng trường Logan."

"Vậy là anh vẫn ở Chicago."

"Phải."

"Được rồi, anh có thể mô tả...?"

Giọng cô ta chìm vào trong thinh không.

Tôi nhìn thấy tuyến đường sắt.

Trời tối.

Rất tĩnh lặng.

Quá yên lặng so với Chicago thường ngày.

Ai đó đang lại gần.

Ai đó muốn hại tôi.

Tim tôi bắt đầu đập mạnh.

Tay tôi túa mồ hôi.

Tôi đặt cốc nước xuống bàn.

“Jason, Leighton nói với tôi các chỉ số thiết yếu của anh đang tăng cao.”

Giọng cô ta đã trở lại nhưng có vẻ vẫn cách tôi một quãng xa.

Đây là một trò đùa sao?

Có kẻ đang muốn lừa tôi sao?

Không, đừng hỏi cô ta câu đó. Đừng nói ra những lời này. Hãy là người mà họ đang nghĩ đến. Những người này vẫn lạnh lùng, bình tĩnh, và hai người trong số họ mang theo súng. Bất cứ điều gì họ muốn nghe, hãy nói cho họ nghe. Bởi vì nếu họ nhận ra anh không phải người mà họ nghĩ, chuyện gì sẽ xảy đến?

Có lẽ anh sẽ chẳng bao giờ thoát được khỏi nơi này.

Đầu tôi bắt đầu đau nhói. Tôi đưa tay lên, chạm vào phần sau của hộp sọ và sượt qua một điểm gồ lên mềm mềm, đến nỗi tôi phải nhăn mặt lại.

“Jason?”

Tôi đã bị thương à?

Có ai đó đã tấn công tôi sao? Nhỡ tôi đã bị đưa đến đây thì sao? Nhỡ những người này, dù vẻ ngoài tử tế là thế, lại cùng một giuộc với kẻ đã làm hại tôi thì sao?

Tôi lại chạm vào bên cạnh trán, cảm nhận cơn đau từ cú đánh thứ hai.

“Jason.”

Tôi nhớ ra một chiếc mặt nạ geisha.

Tôi đã trần trụi và không thể tự vệ.

“Jason.”

Chỉ mới cách đây vài giờ, tôi vẫn còn ở nhà và nấu bữa tối.

Tôi không phải là người mà họ nghĩ. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ phát hiện ra?

“Leighton, mời anh xuống đây được không?”

Không hay rồi.

Tôi không nên ở trong căn phòng này thêm nữa.

Tôi phải tránh xa những con người này.

Tôi cần suy nghĩ.

“Amanda.” Tôi kéo mình trở về thực tại, cố gắng xua những câu hỏi và nỗi sợ hãi ra khỏi tâm trí, nhưng việc đó cũng giống như cố gắng bồi đắp cho một con đê sắp vỡ. Sẽ không được lâu. Tôi sẽ không trụ được. “Điều này thật đáng xấu hổ.” Tôi nói. “Nhưng tôi đã kiệt sức, và nói thật, vụ khử trùng chẳng có gì vui cả.”

“Anh muốn nghỉ một lúc không?”

“Vậy có được không? Tôi chỉ cần một lát để tỉnh táo lại.” Tôi chỉ vào chiếc máy tính. “Tôi cũng muốn trả lời phỏng vấn cho dõng dạc nữa.”

“Tất nhiên rồi.” Cô ta gõ gõ thứ gì đó. “Ta tạm thời không ghi âm nữa.”

Tôi đứng dậy.

Cô ta nói: "Tôi có thể dẫn anh đến phòng riêng..."

"Không cần đâu."

Tôi mở cửa và bước ra ngoài hành lang.

Leighton Vance đang chờ sẵn ngoài đó.

"Jason, tôi muốn anh nằm nghỉ. Các chỉ số của anh đang đi nhầm hướng rồi."

Tôi giật thiết bị theo dõi ra khỏi cánh tay rồi đưa nó cho gã bác sĩ.

"Cảm ơn anh đã quan tâm, nhưng cái tôi thực sự cần là được đi tắm."

"Ồ, phải rồi. Tôi sẽ dẫn anh đi."

Chúng tôi đi dọc hành lang.

Anh ta dùng vai đẩy tấm cửa kính nặng nề ra, dẫn tôi trở lại cầu thang mà hiện giờ đã không còn một bóng người. Không có âm thanh nào ngoài tiếng hệ thống thông gió đang bơm khí nóng qua một lỗ thông gần đó. Tôi nắm lấy thanh vịn và vươn người ra phía khoảng không gian mở.

Còn hai tầng cầu thang nữa là xuống đáy, và hai tầng nữa là lên đỉnh tòa nhà.

Amanda đã nói gì lúc bắt đầu buổi phỏng vấn nhỉ? Rằng chúng tôi đang ở tầng ngầm số hai à? Vậy nghĩa là cả tòa nhà này nằm dưới lòng đất ư?

"Jason? Anh có đi không?"

Tôi theo bước Leighton mà leo tiếp, chống chọi với cảm giác từ đôi chân đang rã rời và cái đầu thì đau như búa bổ.

Khi đã ở trên đỉnh của cầu thang, tôi thấy một tấm biển gắn cạnh một cánh cửa cốt thép ghi chữ MẶT ĐẤT. Leighton quẹt thẻ, nhập mã số và giữ cửa cho tôi bước qua.

Dòng chữ PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬN TỐC được gắn thẳng trên bức tường ngay trước mặt tôi.

Phía bên trái là một dãy thang máy.

Phía bên phải là một quầy kiểm tra an ninh, với một anh bảo vệ dữ dằn đứng giữa cổng dò kim loại và một cánh cửa xoay, lối ra nằm ở ngay trước mắt tôi.

Có vẻ bảo vệ ở đây đều hướng mặt ra ngoài, tập trung cho việc chặn người vào hơn là cản người ra.

Leighton dẫn tôi đi qua dãy thang máy, đến đầu kia của hành lang, nơi có một cánh cửa kép mà anh ta mở bằng thẻ.

Khi chúng tôi bước vào trong, anh ta đưa tay bật đèn. Một phòng làm việc được bày trí ngăn nắp hiện ra, các bức tường treo đầy ảnh các loại tàu bay thương mại, máy bay quân sự siêu âm và những động cơ phục vụ cho chúng.

Một bức ảnh được lồng khung đặt trên bàn đã thu hút sự chú ý của tôi - một người đàn ông lớn tuổi đang bế một cậu bé trên tay, trông khá giống Leighton. Họ đang đứng trong xưởng, phía trước một cánh quạt máy bay khổng lồ đang được lắp ráp.

“Tôi nghĩ là anh dùng phòng vệ sinh cá nhân của tôi thì thoải mái hơn.”

Leighton chỉ về phía cánh cửa ở góc đằng xa. “Tôi sẽ chờ ở đây.” Anh ta nói, đoạn ngồi xuống mép bàn và lôi một chiếc điện thoại từ trong túi ra. “Cứ gọi tôi nếu anh cần gì nhé.”

Phòng tắm của anh ta khá lạnh và gần như vô trùng.

Có một bồn vệ sinh, bồn tiểu, một buồng tắm đứng, và một cửa sổ nhỏ nằm ở lưng chừng bức tường phía sau.

Tôi ngồi tạm xuống bồn vệ sinh.

Ngực tôi thắt chặt đến nỗi gần như không thở được.

Họ đã chờ tôi trở về suốt mười bốn tháng. Sẽ không đời nào họ chịu để tôi ra khỏi tòa nhà này. Không phải đêm nay. Có lẽ chẳng phải chờ lâu nữa thì họ sẽ phát hiện ra tôi không phải là người mà họ tưởng là đang nói chuyện cùng.

Trừ khi tất cả những chuyện này là một bài thi hoặc trò chơi được sắp xếp trước.

Giọng của Leighton vang lên từ sau cánh cửa: “Mọi việc trong đấy ổn chứ?”

“Vâng.”

“Tôi không biết anh đã thấy những gì bên trong thứ đó, nhưng tôi muốn anh biết rằng tôi ở đây là vì anh, người anh em ạ. Nếu anh đang hoảng sợ, anh phải nói để tôi còn giúp.”

Tôi liền đứng dậy.

Anh ta tiếp tục: “Tôi đã quan sát anh lúc ở phòng hội nghị, và phải nói là anh trông có vẻ thất thần.”

Nếu tôi trở lại sảnh tòa nhà cùng anh ta, liệu tôi có khả năng

vùng chạy xuyên qua cửa bảo vệ không? Tôi hình dung ra anh chàng bảo vệ to con kia đứng cạnh chiếc cổng dò kim loại. Có lẽ là không.

"Về mặt thể chất mà nói, tôi nghĩ anh sẽ ổn thôi, nhưng tôi lo ngại về tình trạng tâm lý của anh."

Tôi phải bước lên phần viền của bồn tiểu bằng sứ để với tới cửa sổ. Phần cửa kính có vẻ đã được chốt chặn bằng thanh gạt ở cả hai bên.

Cửa này chỉ rộng hơn sáu mươi centimet mỗi chiều, và tôi không chắc mình có thể chui lọt qua đó không.

Giọng của Leighton vang lên từ phía bên kia cửa buồng tắm, và lúc tôi rón rén trở lại chỗ bồn rửa, lời anh ta nói lại rõ ràng hơn.

"... Tệ nhất là trường hợp anh tự xoay xở vượt qua vụ này. Hãy thừa nhận đi. Anh là kiểu người cho rằng mình đủ sức mạnh để vượt qua bất cứ điều gì."

Tôi tiến lại gần cửa buồng vệ sinh.

Có một cái chốt cửa.

Tay tôi run run, chầm chậm vặn chiếc khóa hình trụ.

"Nhưng dù anh cảm thấy ra sao..." Lúc này giọng anh ta đã ở rất gần, chỉ cách tôi chưa đến mười phân. "... Tôi muốn anh chia sẻ với tôi, và nếu cần hoãn buổi phỏng vấn sang ngày mai hoặc ngày kia..."

Anh ta im bặt khi chiếc chốt đi vào rãnh kèm theo một tiếng "tách" nhẹ.

Trong thoáng chốc, không có chuyện gì diễn ra.

Tôi thận trọng lùi lại một bước.

Cánh cửa nhúc nhích không đáng kể, rồi rung lên lách cách dữ dội bên trong khung cửa.

Leighton gọi: "Jason. Jason!" Và rồi anh ta kêu lên: "Tôi cần một đội bảo vệ đến văn phòng tôi ngay. Dessen đã khóa mình trong phòng vệ sinh."

Cánh cửa rung mạnh khi Leighton lao sầm vào nó, nhưng khóa cửa vẫn giữ nguyên.

Tôi chạy vội về phía cửa sổ, trèo lên bồn tiểu và gạt thanh chặn ở hai bên cửa kính.

Leighton đang gào lên với ai đó, và dù không nghe rõ tiếng nói, tôi nghĩ là đã nghe thấy tiếng bước chân tiến lại gần.

Cửa sổ mở ra.

Không khí ban đêm ùa vào.

Ngay cả khi đứng trên bồn tiểu, tôi cũng không chắc có thể trèo lên cửa sổ.

Lấy đà nhảy từ mép bồn, tôi nhào người về phía khung cửa mở, nhưng chỉ quăng được một cánh tay qua.

Khi có thứ gì đó động thật mạnh vào cửa buồng vệ sinh, giày của tôi trượt trên bề mặt trơn nhẵn, thẳng đứng của bức tường. Không có thứ gì để tôi bám hay vịn vào.

Tôi thả mình xuống sàn, trèo lại lên bồn tiểu.

Leighton gào lên với ai đó: "Mạnh nữa đi chứ!"

Tôi lại nhảy lên, và lần này đã xoay xở quăng được cả hai tay qua phía bên kia bậu cửa. Tôi bám không chắc lắm, nhưng vừa đủ để không rơi xuống.

Tôi trườn qua cửa sổ vừa kịp lúc cửa buồng tắm đổ sập xuống phía sau tôi.

Leighton hô lớn tên tôi.

Tôi chới với giữa bóng đêm trong tích tắc.

Ngã sấp mặt xuống vệ đường.

Khi đứng dậy, tôi vẫn còn choáng váng, tai ù đặc, máu chảy thành dòng trên gò má tôi.

Tôi đã ra ngoài, và đang ở trong một con hẻm tối nằm giữa hai tòa nhà.

Leighton ló đầu ra từ khung cửa sổ phía trên đầu tôi.

"Jason, đừng làm như vậy. Hãy để tôi giúp anh."

Tôi quay người và bỏ chạy, dù không biết phải chạy về đâu. Tôi cứ thế lao về phía lối thoát ở cuối con hẻm.

Tôi đã chạy đến được đó.

Men theo một lối đi lát gạch.

Và giờ thì tôi đang ở trong một khu tổ hợp văn phòng. Những tòa nhà thấp tè, đơn điệu tụm lại quanh một bể nước với một đài phun nước được thắp sáng ở giữa.

Giờ này thì đúng là chẳng có gì ngạc nhiên khi không còn ai ngoài đường.

Tôi chạy như bay qua những chiếc ghế băng, những bụi dâu

được cắt tỉa, một cái vọng lâu, và một tấm biển kèm theo mũi tên bên dưới dòng chữ HƯỚNG VÀO LỐI ĐI BỘ.

Tôi ngoái lại phía sau thật nhanh. Tòa nhà tôi vừa thoát ra là một tòa nhà năm tầng không có gì nổi bật, theo lối kiến trúc tầm thường không có gì đáng nhớ, và người ta đang ùa ra khỏi đó như ong vỡ tổ.

Sang tới phía bên kia bể nước, tôi rời khỏi vỉa hè và rẽ vào một lối đi rải sỏi.

Mồ hôi khiến mắt tôi cay xè, phổi tôi như bốc cháy, nhưng tôi vẫn gắng vung tay và nhịp chân dấn bước tiếp.

Sau mỗi sải chân của tôi, ánh đèn từ khu tổ hợp văn phòng lại lùi xa thêm một chút.

Trước mặt tôi, không có gì ngoài màn đêm đang mời gọi. Tôi tiến về phía nó, đi vào trong nó, như thể mạng sống của tôi phụ thuộc hoàn toàn vào đó.

Một luồng gió mạnh và tươi mới táp vào mặt tôi, và tôi bắt đầu băn khoăn mình sẽ đi đâu, vì không phải đằng xa nên có ánh đèn sao? Dù chỉ là một đốm sáng nhỏ thôi ư? Nhưng tôi cứ chạy mãi trong một khối màu đen sâu hút vô tận.

Tôi nghe tiếng sóng vỗ. Tôi đã ra đến bờ cát.

Đêm nay không có trăng, nhưng các vì sao đủ sáng để tôi nhận ra mặt nước vấy bùn của hồ Michigan.

Tôi quay lại nhìn về phía khu tổ hợp văn phòng, nghe thấy những tiếng nói lao xao ngày một gần, và thoáng thấy vài luồng sáng từ đèn pin rọi vào màn đêm.

Quay sang hướng bắc, tôi bắt đầu chạy, giày của tôi đạp lên những viên đá đã được sóng mài nhẵn. Khi đã chạy dọc bờ biển được vài kilomet, tôi có thể nhìn thấy hình ảnh phản chiếu lờ mờ trong màn đêm của khu trung tâm thương mại, nơi những tòa nhà chọc trời vươn lên hắt bóng xuống mặt nước.

Tôi ngoái nhìn lại đằng sau và thấy vài luồng đèn hướng về phía nam, rời xa khỏi tôi, những luồng đèn còn lại thì hướng về phía bắc.

Bọn họ đang đuổi sát tôi.

Tôi tách xa khỏi mép nước, băng qua một lối đi cho xe đạp, và hướng về một dãy bụi cây.

Những tiếng nói đang tiến lại gần hơn.

Tôi tự hỏi trời có đủ tối để che mắt họ không.

Có một bờ đê cao chưa tới một mét chắn trước mặt tôi, và tôi trèo qua bờ tường xi măng, làm trầy xước cẳng chân trong lúc trèo, rồi bò bằng cả tứ chi qua một hàng rào. Những cành cây chìa ra giật lấy áo tôi, cào vào mặt và mắt tôi.

Khi đã ra khỏi bụi cây, tôi thấy mình đang ở giữa một con đường chạy song song với đường bờ biển.

Từ hướng khu tổ hợp văn phòng, tôi nghe tiếng động cơ khởi động.

Luồng ánh sáng mạnh làm tôi chói mắt.

Tôi băng qua đường, nhảy qua một hàng rào dây thép, và đột nhiên thấy mình đang chạy giữa sân của một nhà nào đó, tránh những chiếc xe đạp và ván trượt đã bị lật ngửa, rồi phóng

như bay dọc một bên hông nhà trong lúc một con chó giận dữ nhảy tới nhảy lui bên trong. Các bóng điện vụt sáng lên khi tôi chạy đến sân sau, nhảy qua hàng rào một lần nữa, và thấy mình đang băng qua phần sân ngoài của một sân bóng chày, tự hỏi mình có thể chạy như thế này trong bao lâu nữa.

Câu trả lời đến với tôi nhanh như chớp mắt.

Khi đến rìa sân trong, tôi sụp xuống, mồ hôi vã ra như tắm, mọi cơ bắp trong người đều đau buốt.

Con chó nọ vẫn sủa từ đằng xa, nhưng nhìn về phía hồ, tôi không còn thấy ánh đèn pin, không còn nghe tiếng người nói.

Tôi nằm đó không biết bao lâu, và tựa như cả mấy tiếng đồng hồ đã trôi qua trước khi tôi có thể thở mà không bị đứt hơi nữa.

Cuối cùng tôi cũng ngồi dậy được.

Trời đêm khá mát, và gió thổi từ hồ vào qua các hàng cây quanh đó, trút một cơn lốc lá vàng xuống mặt sân bóng chày.

Tôi gắng gượng đứng dậy, cổ họng khát khô. Tôi mệt mỏi và vẫn phải cố hiểu xem một vài tiếng đồng hồ vừa qua là như thế nào, nhưng tâm trí tôi không tài nào tập trung tư duy được vào lúc này.

Tôi lững thững bước ra khỏi sân bóng chày, vào một khu nhà cho dân lao động ở bờ Nam.

Những con phố tuyệt không bóng người.

Chỉ toàn là những dãy nhà yên tĩnh, bình thản nối tiếp nhau.

Tôi đi bộ chừng hơn một cây số, có thể là hơn, rồi tôi thấy

mình đang đứng giữa ngã tư không người của một khu thương mại, quan sát đèn tín hiệu giao thông phía trên đầu chuyển đổi theo chu kỳ nhanh hơn vào ban đêm.

Con phố chính kéo dài hai dãy nhà, không có dấu hiệu nào của con người ngoại trừ một quán bar nhếch nhác bên kia đường với ba biển hiệu bia sản xuất hàng loạt sáng rực phía trong cửa sổ. Khi các khách quen của quán lảo đảo đi ra ngoài trong làn khói thuốc và tiếng nói chuyện ồn ào, đèn pha của chiếc ô tô đầu tiên tôi nhìn thấy trong hai mươi phút vừa qua xuất hiện từ xa.

Một chiếc taxi trưng biển "Không đón khách" sáng lên trong đêm.

Tôi bước ra giữa ngã tư và đứng dưới đèn tín hiệu, vẫy vẫy tay. Chiếc taxi đi chậm lại khi tới gần tôi và tìm cách đi vòng qua tôi, nhưng tôi đã bước chéo sang, chặn thanh cản trước của nó đang trên đà va phải tôi, buộc nó phải dừng lại.

Gã lái xe hạ kính cửa xuống, vẻ mặt tức tối.

"Anh làm cái quái gì thế?"

"Tôi cần đi nhờ."

Gã lái xe là người Somali, trên gương mặt mỏng như lưỡi cày của gã là bộ râu mọc thành từng mảng không đều, và gã đang nhìn tôi qua một cặp kính dày cộp, to bự.

Gã nói: "Đã hai giờ sáng. Tôi hết ca rồi. Không chạy xe nữa."

"Xin anh."

"Anh có biết chữ không? Nhìn đèn xe đi." Gã đập đập tay lên

phía trần xe.

“Tôi cần phải về nhà.”

Tấm kính cửa bắt đầu kéo lên.

Tôi thò tay vào trong túi và lôi ra chiếc túi nhựa đựng đồ cá nhân, mở nó ra và cho gã thấy kẹp tiền.

“Tôi có thể trả anh nhiều hơn…”

“Biến khỏi đường đi.”

“Tôi sẽ trả gấp đôi đồng hồ đo.”

Cánh cửa dừng lại chỉ chừa ra một khoảng hở chừng hơn mười phân.

“Bằng tiền mặt đấy.”

“Bằng tiền mặt.”

Tôi nhanh tay đếm lướt cuộn tiền. Sẽ mất khoảng bảy mươi lăm đô la để đến khu dân cư ở bờ Bắc, và tôi sẽ phải trả gấp đôi chỗ ấy.

“Muốn đi thì vào xe đi!” Gã hét lên.

Một vài gã khách trong quán bar đã nhận thấy chiếc taxi đang dừng giữa ngã tư, và có lẽ họ cũng đang cần gọi xe nên kéo nhau về phía tôi, vừa đi vừa hét vang nhờ tôi giữ xe hộ.

Tôi đã đếm xong chỗ tiền, tổng cộng ba trăm ba mươi hai đô la và ba chiếc thẻ tín dụng đã hết hạn.

Tôi trèo vào ghế sau và yêu cầu gã lái xe đưa tôi đến Quảng trường Logan.

“Chỗ đó cách đây phải bốn mươi cây số đấy!”

“Và tôi sẽ trả anh gấp đôi.”

Gã liếc nhìn tôi qua gương chiếu hậu.

“Tiền đâu?”

Tôi lấy ra một trăm đô la và đặt lên ghế trước. “Đến nơi tôi sẽ trả nốt.”

Gã lượm vội chỗ tiền và tăng tốc phóng qua ngã tư, vượt qua mấy tên say xỉn.

Tôi xem xét kẹp tiền. Phía dưới số tiền mặt và thẻ tín dụng, có một bằng lái xe của bang Illinois với ảnh chân dung của tôi nhưng tôi lại chưa từng thấy bao giờ, một thẻ thành viên câu lạc bộ tập gym tôi chưa từng đến, và một thẻ bảo hiểm y tế từ một hãng bảo hiểm tôi chưa từng dùng.

Gã lái xe lén nhìn tôi qua gương chiếu hậu.

“Một đêm tồi tệ hử?” Gã cất tiếng.

“Có vẻ là vậy nhỉ?”

“Tôi tưởng anh say, nhưng không phải. Quần áo anh bị rách. Mặt thì đầy máu.”

Nếu là tôi thì tôi cũng không đón một vị khách có bộ dạng này, đứng giữa ngã tư đường vào lúc hai giờ sáng, như một kẻ vô gia cư và loạn trí.

“Anh đang gặp rắc rối hả?” Gã hỏi.

“Phải.”

“Chuyện gì thế?”

“Tôi cũng không biết chắc.”

“Tôi đưa anh đến bệnh viện.”

“Không. Tôi muốn về nhà.”

BA

Chúng tôi đi theo hướng bắc, về phía thành phố trên con đường cao tốc liên bang vắng vẻ. Những tòa nhà chọc trời ngày một gần hơn. Cứ mỗi chặng đường qua đi, tôi cảm thấy mình lấy lại được tỉnh táo rõ rệt hơn, và lý do duy nhất là vì tôi sẽ sớm được về nhà.

Daniela sẽ giúp tôi hiểu được dù cho có chuyện gì đang xảy ra chăng nữa.

Gã tài xế đỗ xe phía bên kia đường của căn nhà đá nâu, và tôi trả gã nốt chỗ tiền còn lại.

Tôi vội vàng băng qua đường, bước lên bậc thềm, lấy chùm chìa khóa rõ ràng không phải của tôi ra khỏi túi. Trong lúc tìm chiếc khóa vừa với ổ, tôi nhận ra đây không phải cửa nhà mình. Ừ thì đúng là cánh cửa nhà tôi. Là con phố nơi tôi sống. Số điện thoại của tôi in trên hòm thư. Nhưng tay nắm cửa không đúng, loại gỗ làm cửa quá đẹp, và các tấm bản lề làm từ sắt, theo lối gothic rõ ràng hợp với một quán rượu thời trung cổ hơn.

Tôi xoay tay nắm cửa.

Cánh cửa mở vào phía trong.

Có gì đó không ổn.

Rất không ổn.

Tôi bước qua ngưỡng cửa, vào phòng ăn.

Thứ mùi tỏa ra từ đây không giống nhà tôi. Không giống mùi của bất cứ thứ gì ngoại trừ mùi bụi bặm ngột ngạt. Như thể đã lâu rồi không có ai sống ở đây. Đèn không sáng, và không chỉ là một vài bóng đèn, mà tất cả bóng điện trong nhà.

Tôi đóng cửa lại và mò mẫm trong bóng tối cho tới khi tay tôi sượt qua một công tắc đèn. Một ngọn đèn chùm làm từ sừng nai tỏa ra ánh sáng ấm phía trên một chiếc bàn thủy tinh tối giản không thuộc về tôi, và một bộ ghế cũng không phải là của tôi.

Tôi cất tiếng gọi: "Xin chào!"

Ngôi nhà lặng như tờ.

Yên lặng một cách đáng sợ.

Trong ngôi nhà của tôi, phía trên lò sưởi đằng sau bàn ăn, có một bức ảnh lớn chụp Daniela, Charlie và tôi đứng tại đài quan sát Inspiration Point trong Vườn Quốc gia Yellowstone[12].

Trong căn nhà này, có một bức ảnh đen trắng với độ tương phản cao cũng được chụp ở hẻm núi ấy. Bức ảnh được chụp rất nghệ thuật, nhưng không có người trong đó.

Tôi di chuyển vào trong bếp, và ở lối vào, bộ phận cảm ứng kích hoạt bật đèn âm trần lên.

Thật là đẹp đẽ.

Đắt tiền.

Và không có sức sống.

Trong nhà tôi, có một tác phẩm Charlie đã làm ra hồi học lớp Một (từ mì macaroni[13]) được gắn bằng nam châm lên chiếc

tủ lạnh màu trắng. Mỗi lần thấy nó, tôi lại bật cười. Còn trong căn bếp này, không có đến một vết bẩn trên vỏ thép của chiếc tủ lạnh Gaggenau[14].

"Daniela!"

Ngay cả tiếng vọng của tôi trong căn nhà này cũng khác.

"Charlie!"

Vì có ít đồ đạc nên tiếng vang dội lại càng nhiều.

Khi tôi bước qua phòng khách, tôi nhận ra chiếc máy chơi đĩa cũ của mình được đặt cạnh một hệ thống loa cực kỳ hiện đại. Bộ sưu tập đĩa than nhạc jazz của tôi được xếp cẩn thận theo bảng chữ cái trong những chiếc kệ âm tường được thiết kế riêng.

Tôi đi cầu thang lên tầng hai.

Hành lang tối, và công tắc đèn không còn ở vị trí như mọi khi, nhưng cũng chẳng hề gì. Phần lớn hệ thống đèn được gắn cảm ứng chuyển động, và những bóng đèn âm trần trên đầu tôi lần lượt lóe sáng.

Đây không còn là lớp sàn gỗ cứng của tôi. Nó đẹp hơn, những phiến gỗ rộng hơn, và có phần nhám hơn.

Ở giữa phòng tắm chung của tầng và phòng ngủ cho khách, bộ ba ảnh của gia đình tôi ở thành phố Wisconsin Dells[15] đã bị thay bằng một bức vẽ bến tàu Navy Pier[16]. Vẽ bằng than trên giấy xi măng. Chữ ký của họa sĩ ở góc dưới bên phải khiến tôi chú ý - Daniela Vargas.

Tôi bước vào căn phòng tiếp theo bên tay trái.

Phòng của con trai tôi.

Nhưng không phải. Không có bức họa siêu thực nào của thằng bé. Không giường, không áp phích truyện tranh, không có chiếc bàn lộn xộn vở bài tập của nó, không có chiếc đèn lava[17] nào, không có ba lô, không quần áo vứt bừa bãi trên sàn.

Thay vào đó, chỉ có một màn hình máy tính đặt trên một chiếc bàn đắt tiền, trên mặt bàn đầy những sách và giấy viết.

Tôi bước về cuối hành lang trong tâm trạng sửng sốt. Đẩy cánh cửa trượt bằng kính mờ vào trong tường, tôi bước vào một phòng ngủ lớn sang trọng nhưng lạnh lẽo, và giống như mọi thứ khác trong căn nhà đá nâu này, không hề thuộc về tôi.

Những bức tường phòng được trang trí bởi các bản vẽ bằng than trên giấy xi măng cùng phong cách với bức vẽ ngoài hành lang, nhưng ở chính giữa căn phòng là một chiếc hộp bằng kính gắn trên một cột đỡ bằng gỗ keo. Đèn từ phía dưới hắt lên để chiếu sáng cho một tấm bằng khen gài trong chiếc kẹp tài liệu giả da, dựa vào một chiếc gối nhung sang trọng. Trên một sợi xích mỏng dọc thân cột, có treo một đồng vàng khảm hình Julian Pavia.

Dòng chữ trên tấm bằng khen như sau:

Giải thưởng Pavia được trao cho JASON ASHLEY DESSEN vì thành tựu nổi bật trong việc mở mang tri thức và hiểu biết về nguồn gốc, sự tiến hóa và tính chất của vũ trụ bằng việc đưa một vật thể vĩ mô vào trạng thái chồng chập lượng tử.

Tôi ngồi xuống bên mép giường.

Tôi cảm thấy không ổn.

Thực sự không ổn.

Nhà của tôi lẽ ra phải là chốn dung thân của tôi, một nơi an toàn và thoải mái, có gia đình quây quần. Nhưng nơi này thậm chí không thuộc về tôi.

Dạ dày tôi nhộn nhạo.

Tôi lao vào trong phòng tắm, mở nắp bồn vệ sinh và trút hết những gì có trong ruột vào chiếc bồn sứ trắng tinh khôi. Tôi thấy khát khô cổ.

Tôi mở vòi và đưa miệng hứng lấy dòng nước.

Vã nước khắp lên mặt.

Rồi loạng choạng trở lại phòng ngủ.

Tôi không biết điện thoại di động của mình ở đâu, nhưng có một chiếc điện thoại cố định trên bàn cạnh đầu giường.

Tôi chưa bao giờ thực sự quay số điện thoại di động của Daniela nên phải mất một lúc mới nhớ ra, nhưng cuối cùng thì tôi cũng bấm xong.

Bốn hồi chuông.

Một giọng nam ở đầu dây bên kia, trầm và ngái ngủ.

“A lô!”

“Daniela đâu rồi?”

“Chắc anh nhầm số rồi.”

Tôi đọc lại số điện thoại của Daniela, và anh ta đáp: “Vâng,

đúng số anh đã gọi, nhưng là số của tôi."

"Sao lại như thế được?"

Anh ta dập máy.

Tôi bấm số của cô một lần nữa, và lần này, anh ta nhấc máy sau hồi chuông đầu tiên và nói: "Mới ba giờ sáng. Đừng gọi tao nữa, đồ khốn."

Lần thứ ba tôi gọi, cuộc gọi được đưa thẳng đến hộp tin nhắn tự động của người đàn ông kia. Tôi không để lại lời nhắn nào.

Tôi đứng dậy, quay lại phòng tắm và tự ngắm mình trong tấm gương phía trên bồn rửa.

Mặt tôi bầm dập, trầy trụa, đầy máu và lấm lem bùn. Tôi cần phải cạo râu, mắt tôi thì đỏ ngầu, nhưng tôi vẫn là tôi.

Cơn mệt mỏi ào đến như một cú đấm trời giáng vào trúng quai hàm.

Đầu gối tôi khuỵu xuống, nhưng tôi đã kịp bám lấy mặt ốp đá của bồn rửa.

Và rồi, dưới tầng một có một tiếng động.

Một tiếng đóng cửa thật khẽ chăng?

Tôi đứng thẳng dậy.

Trở về trạng thái cảnh giác.

Quay vào phòng ngủ, tôi lặng lẽ di chuyển về phía cửa vào và nhìn về đầu kia hành lang.

Tôi nghe thấy những giọng nói thì thầm.

Những tiếng nói bập bõm qua bộ đàm cầm tay.

Tiếng kẽo kẹt khe khẽ của bậc cầu thang gỗ cứng dưới sức nặng bàn chân ai đó.

Những giọng nói trở nên rõ ràng hơn, vọng qua vọng lại giữa những bức tường cầu thang rồi vang lên trên và dọc theo hành lang.

Giờ thì tôi đã có thể thấy bóng của họ hắt lên những bức tường khi họ đang ở cầu thang, di chuyển như những con ma.

Khi tôi bước một bước thận trọng ra hành lang, giọng một người đàn ông bình tĩnh và có chừng mực, chính là giọng Leighton, vọng lên từ cầu thang: "Jason?"

Tôi đi thêm năm bước để đến nhà tắm chung của cả tầng.

"Chúng tôi không đến để làm hại anh."

Bước chân của họ đã lên đến hành lang.

Một cách chậm rãi, có tính toán.

"Tôi biết anh đang bối rối và mất phương hướng. Ước gì anh kể cho tôi khi còn ở trong phòng xét nghiệm. Tôi đã không nhận ra tình trạng của anh tệ đến thế nào. Xin lỗi vì đã bỏ sót điều đó."

Tôi cẩn thận đóng cánh cửa sau lưng và bấm khóa.

"Chúng tôi chỉ muốn đưa anh về để anh không tự làm mình hoặc người khác bị thương."

Phòng tắm này rộng gấp đôi phòng tắm của tôi, với buồng tắm đứng lát đá hoa cương và một bồn rửa đôi hào nhoáng ốp

đá cẩm thạch.

Phía bên kia bồn cầu, tôi thấy thứ mình đang cần: một cái kệ lớn âm tường với một cánh cửa dẫn vào máng đựng đồ giặt.

"Jason."

Phía bên kia cánh cửa nhà tắm, tôi nghe giọng nói trong bộ đàm phát ra.

"Jason, xin anh đấy. Hãy đáp lời tôi." Bỗng nhiên, giọng anh ta chứa đầy vẻ giận dữ. "Chúng tôi đều đã làm đến kiệt sức để có được kết quả đêm nay. Anh hãy ra mặt đi! Chuyện này thật điên rồ!"

Vào một ngày Chủ nhật trời mưa, khi Charlie mới khoảng chín hay mười tuổi, chúng tôi đã dành cả buổi chiều để giả làm nhà thám hiểm. Tôi cứ thả thằng bé vào máng đồ giặt hết lần này đến lần khác, như thể đó là lối vào một cái hang. Thằng bé thậm chí còn mang theo ba lô và một cái đèn thám hiểm tự chế, chính là một chiếc đèn pin gắn lên đầu.

Tôi mở cửa máng, đu mình lên kệ.

Leighton nói: "Kiểm tra phòng ngủ."

Có tiếng bước chân dồn dập về đầu kia của hành lang.

Miệng ống máng trông có vẻ nhỏ. Có lẽ là quá nhỏ.

Tôi nghe tiếng cửa phòng tắm bắt đầu rung lên, tay nắm cửa xóc nhẹ, rồi một giọng nữ vang lên: "Này, cửa này bị khóa."

Tôi chui vào máng trượt.

Tối như hũ nút.

Cánh cửa phòng tắm khá dày nên lần đầu tiên họ tìm cách phá cửa, nó chỉ bị nứt nhẹ.

Tôi thậm chí không thể chui vừa thứ này, nhưng khi họ lao sầm vào cánh cửa phòng tắm lần thứ hai và nó bung khỏi bản lề, đổ sấp xuống sàn, tôi nhận ra mình không còn lựa chọn nào khác.

Họ ùa vào trong phòng tắm, tôi thoáng thấy trong gương bóng Leighton Vance và một trong mấy gã cố vấn an ninh trong phòng thí nghiệm, trên tay cầm một thứ có vẻ là súng bắn điện.

Leighton và tôi chạm mắt qua tấm gương trong khoảng nửa giây, rồi gã cầm súng bắn điện quay lại, giơ vũ khí của gã lên.

Tôi khoanh hai tay trước ngực và thả người trôi xuống theo ống máng.

Tiếng hò hét trong phòng tắm nhỏ dần phía trên đầu tôi, rồi tôi va thật mạnh xuống cái thùng đựng đồ giặt đã trống trơn. Chiếc thùng bằng nhựa nứt đôi, đẩy tôi lăn lông lốc ra giữa chiếc máy giặt và máy sấy.

Tiếng bước chân của họ lại xuất hiện, rầm rầm trên những bậc cầu thang.

Một cơn đau tê tái chạy dọc chân phải của tôi sau cú ngã. Tôi lồm cồm bò dậy và nhào về phía cửa kính dẫn ra phía sau ngôi nhà đá nâu.

Tay nắm cửa bằng đồng đã khóa chặt.

Tiếng bước chân ngày một gần, những giọng nói to dần, tiếng từ bộ đàm nheo nhéo chỉ đạo qua sóng điện từ.

Tôi xoay khóa, giật mở cánh cửa và chạy băng qua hiên nhà bằng gỗ đỏ, trên đó bày một giàn nướng đẹp hơn của tôi và một bể sục tôi chưa bao giờ có.

Tôi chạy xuống những bậc thang, vào sân sau, qua một vườn hồng.

Tôi thử mở cánh cửa gara, nhưng nó đã bị khóa.

Với chừng ấy người đang lùng sục bên trong, mọi ngọn đèn trong nhà đều đã bật sáng. Phải có đến bốn hay năm người đang chạy qua chạy lại dưới tầng một, cố gắng tìm kiếm tôi và quát tháo lẫn nhau.

Một hàng rào cao gần hai mét rưỡi bao lấy sân sau, và trong lúc tôi mở then cửa hàng rào, ai đó đã ra đến hiên nhà và gọi to tên tôi.

Con ngõ không có bóng người, còn tôi không dừng lại để nghĩ xem nên chạy hướng nào.

Tôi chỉ cắm đầu chạy.

Đến con phố bên cạnh, tôi ngoái nhìn lại và thấy hai bóng người đang đuổi theo tôi.

Từ xa, tiếng động cơ xe hơi gầm lên, theo sau là tiếng bánh xe xoay nghiến trên vỉa hè.

Tôi rẽ trái và chạy hết tốc lực cho đến khi tới ngõ tiếp theo.

Gần như sân sau của nhà nào cũng có hàng rào cao để bảo vệ, nhưng hàng rào của ngôi nhà thứ năm tính từ chỗ tôi chỉ cao đến hông, làm từ sắt hàn.

Một chiếc SUV vừa đảo đuôi và tăng tốc tiến vào con ngõ.

Tôi lao về phía hàng rào thấp kia.

Vì không còn sức để nhảy vượt rào, tôi vụng về quăng mình qua những đầu kim loại nhọn đang chĩa lên và ngã nhào vào trong sân sau của ngôi nhà. Tôi bò trên bãi cỏ để đến một cái lán nhỏ cạnh gara, cửa không có móc khóa.

Cánh cửa bật mở, và tôi lẻn vội vào bên trong khi có ai đó chạy ngang qua sân sau.

Tôi đóng cửa lại để không ai nghe thấy tiếng tôi thở hổn hển.

Tôi như muốn đứt hơi.

Trong này tối như hũ nút, thoang thoảng mùi xăng và máy cắt cỏ cũ. Ngực tôi áp vào mặt sau cánh cửa, phập phồng vì thở gấp.

Mồ hôi nhỏ giọt từ cằm tôi.

Tôi đưa tay gỡ một lớp mạng nhện vương trên mặt.

Trong bóng tối, tay tôi lần sờ bức tường ốp gỗ, những ngón tay lướt qua vô số công cụ khác nhau: cặp kéo tỉa cây, một cái cưa, một cái cào, một lưỡi rìu.

Tôi lấy cây rìu từ trên tường xuống và cầm chắc cái cán gỗ của nó, dò dò đầu ngón tay qua phần lưỡi rìu. Tôi không nhìn thấy gì, nhưng có vẻ đã nhiều năm rồi nó chưa được mài - có nhiều vết mẻ khá sâu trên rìu, không còn giữ được lưỡi rìu sắc bén nữa.

Tôi chớp chớp mắt dưới lớp mồ hôi bỏng rát, rồi cẩn thận mở cửa.

Không có tiếng động nào lọt vào trong lán.

Tôi hé cửa thêm một vài phân, cho đến khi có thể nhìn ra sân sau một lần nữa.

Khoảng sân trống không.

Trong khoảnh khắc yên ắng và bình tĩnh này, nguyên lý dao cạo Occam[18] chợt văng vẳng trong đầu tôi: Nếu các yếu tố có giá trị đồng đều nhau, phương án đơn giản nhất thường là phương án đúng đắn. Ý tưởng rằng tôi đã bị đánh thuốc mê, bắt cóc bởi một nhóm thử nghiệm bí mật để phục vụ mục đích kiểm soát tâm trí hay bất cứ mục đích trời ơi đất hỡi nào đó có phù hợp với hoàn cảnh hiện nay không? Không hề. Hoặc là họ sẽ cần phải tẩy não để tôi tin rằng nhà tôi không phải là nhà tôi, hoặc là chỉ trong vòng vài giờ, họ phải trừ khử gia đình tôi và tống khứ hết đồ nội thất trong nhà để tôi không còn nhận ra thứ gì cả.

Hoặc là, liệu có hợp lý hơn không khi nghĩ rằng một khối u trong não tôi đã đảo lộn hoàn toàn thế giới của tôi?

Rằng nó đã lặng lẽ phát triển trong hộp sọ của tôi suốt nhiều tháng hoặc nhiều năm, và cuối cùng đã khuấy đảo quá trình nhận thức của tôi, làm xiên xẹo khái niệm của tôi về mọi thứ.

Tôi chợt cảm thấy chắc như đinh đóng cột về ý tưởng ấy. Bằng không, thứ gì khác có thể ào ào cuốn phăng tôi đi bằng tốc độ gây tê liệt như vậy?

Thứ gì khác có thể khiến tôi quên mất danh tính và thực tại chỉ trong vòng vài giờ, và phải nghi ngờ mọi thứ mà tôi tưởng mình đã biết?

Tôi chờ đợi.

Và chờ đợi.

Rồi tiếp tục chờ đợi.

Cuối cùng, tôi bước ra ngoài thảm cỏ.

Không còn tiếng người nói.

Không còn tiếng bước chân.

Không một bóng người.

Không tiếng động cơ xe hơi.

Đêm trở về tĩnh tại và bình thường trở lại.

Tôi đã biết mình cần đi đâu tiếp theo.

* * *

Bệnh viện Chicago Mercy chỉ cách nhà tôi chừng mười dãy nhà, và tôi bước khập khiễng vào trong ánh đèn chói lòa của phòng cấp cứu lúc bốn giờ năm phút sáng.

Tôi ghét bệnh viện.

Tôi đã phải chứng kiến mẹ tôi qua đời trong viện.

Charlie đã phải ở trong phòng chăm sóc tích cực suốt mấy tuần đầu tiên sau khi ra đời.

Phòng chờ gần như vắng tanh. Ngoài tôi ra, có một anh thợ xây ca đêm đang đỡ lấy một bên cánh tay quấn băng cứu thương đầy máu, một gia đình ba người mang vẻ mặt căng thẳng, người bố bế một đứa bé mặt đỏ gay và đang khóc i ỉ.

Người phụ nữ trực bàn tiếp tân ngước mắt lên từ đống giấy tờ dang dở, trông đôi mắt cô vẫn rất tỉnh táo nếu xét đến cái

giờ đêm chưa qua ngày chưa tới này.

Cô ta cất tiếng hỏi từ sau tấm kính plexiglas[19]: "Tôi giúp được gì cho anh?"

Tôi vẫn chưa nghĩ ra mình nên nói gì, làm cách nào để mở lời giải thích những yêu cầu của tôi.

Thấy tôi chưa trả lời ngay, cô ta gợi ý: "Anh vừa gặp tai nạn gì sao?"

"Không!"

"Mặt anh đầy những vết rạch."

"Tôi không được ổn lắm." Tôi đáp.

"Ý anh là sao?"

"Tôi nghĩ tôi cần nói chuyện với ai đó."

"Anh là người vô gia cư à?"

"Không."

"Gia đình của anh đâu?"

"Tôi không biết."

Cô ta nhìn tôi từ đầu xuống chân - một màn đánh giá nhanh chóng và chuyên nghiệp.

"Tên anh là gì nhỉ?"

"Jason."

"Chờ chút nhé."

Cô ta đứng lên khỏi ghế, rồi biến mất vào góc khuất bên cạnh đó.

Chỉ khoảng ba mươi giây sau, có tiếng ù ù vang lên khi cánh cửa cạnh chỗ cô ta ngồi bật mở ra.

Cô y tá kia mỉm cười. “Quay lại rồi đây.”

Cô ta dẫn tôi đến một phòng bệnh.

“Sẽ có người vào đây với anh ngay.”

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng cô ta, tôi ngồi xuống chỗ bàn khám bệnh và nhắm mắt lại để tránh ánh đèn. Đời tôi chưa từng thấy mệt như vậy bao giờ.

Cằm tôi xệ xuống.

Tôi ngồi thẳng dậy.

Tôi gần như đã ngủ gật lúc ngồi.

Cánh cửa bật mở.

Một tay bác sĩ trẻ bệ vệ bước vào, cắp theo một cái bảng ghi chép. Có một y tá khác đi cùng anh ta - một cô nàng nhuộm tóc vàng mặc bộ quần áo phẫu thuật màu xanh dương. Mặt cô nàng hiện rõ vẻ ngái ngủ không buồn che giấu.

“Anh Jason phải không?” Gã bác sĩ cất tiếng hỏi mà không buồn đưa tay ra bắt, cũng không buồn giả vờ che giấu thái độ thờ ơ của người phải làm ca đêm.

Tôi gật đầu.

“Họ của anh là gì?”

Tôi ngần ngừ không muốn khai tên đầy đủ với anh ta nhưng lại nghĩ, có lẽ đó chỉ là do khối u hoặc bất cứ thứ bệnh tật gì trong đầu đang khiến tôi trở nên đa nghi.

“Dessen.”

Tôi đánh vần tên mình trong lúc anh ta viết nguệch ngoạc lên một tờ giấy mà tôi đoán là tờ khai nhập viện.

“Tôi là bác sĩ Randolph, bác sĩ trực. Điều gì khiến anh phải vào phòng cấp cứu đêm nay?”

“Tôi nghĩ tâm trí tôi có vấn đề. Như thể là một khối u hoặc thứ gì đó.”

“Sao anh lại nghĩ như vậy?”

“Mọi việc không giống như tôi vẫn thường thấy.”

“Được rồi. Anh nói rõ hơn được không?”

“Tôi... thế này nhé, chuyện này nghe có vẻ điên rồ. Anh cứ biết là tôi cũng nhận thấy như vậy nhé.”

Anh ta ngước nhìn lên khỏi tấm bảng ghi chép.

“Nhà tôi không phải là nhà tôi.”

“Tôi không hiểu lắm.”

“Như tôi nói đấy. Nhà tôi không phải là nhà tôi. Gia đình tôi không ở đó. Mọi thứ đều... đẹp hơn nhiều. Tất cả đã được cải tạo và...”

“Nhưng đó vẫn là địa chỉ của anh chứ?”

“Đúng vậy.”

“Vậy ý anh là trong nhà thì khác, nhưng phía ngoài vẫn y nguyên?” Anh ta nói như thể tôi là một đứa trẻ.

“Phải.”

“Jason, sao lại có những vết cứa trên mặt anh, và bùn trên quần áo?”

“Người ta truy đuổi tôi.”

Lẽ ra tôi không nên nói ra điều đó, nhưng tôi đã quá mệt nên quên cả lựa lời. Chắc anh ta nghĩ tôi hoàn toàn mất trí.

“Truy đuổi anh?”

“Vâng.”

“Ai truy đuổi anh?”

“Tôi không biết.”

“Anh có biết vì sao họ đuổi theo anh không?”

“Bởi vì... chuyện phức tạp lắm.”

Ánh mắt dò xét, nghi hoặc của anh ta được che giấu thành thục hơn cô y tá trực bàn tiếp tân. Tôi suýt nữa thì đã bỏ qua điều đó.

“Đêm nay anh có dùng thuốc hay uống đồ có cồn nào không?” Anh ta hỏi.

“Tôi có uống chút rượu vang lúc tối, rồi đến rượu whisky, nhưng đã cách đây nhiều giờ đồng hồ.”

“Tôi xin lỗi lần nữa nhé - ca trực này đã khá dài - nhưng điều gì khiến anh nghĩ tâm trí anh có vấn đề?”

“Bởi vì tám tiếng vừa qua thật vô lý với tôi. Mọi việc đều rất sống động, nhưng không thể nào là thật được.”

“Gần đây anh có bị chấn thương ở đầu không?”

“Không. À... ý tôi là, tôi nghĩ ai đó đã đánh vào phía sau đầu tôi. Chạm vào đau lắm.”

“Ai đã đánh anh?”

“Tôi không chắc. Tôi thực sự không chắc chắn về bất cứ điều gì lúc này.”

“Được rồi. Anh có dùng chất kích thích nào không? Hiện giờ hay là trong quá khứ?”

“Tôi hút cần một đôi lần mỗi năm. Nhưng gần đây thì không.”

Gã bác sĩ quay sang phía cô y tá. “Tôi sẽ nhờ Barbara lấy máu.”

Anh ta thả chiếc bảng ghi chép xuống bàn và lấy ra một chiếc đèn bút từ trong túi áo.

“Tôi kiểm tra một chút được chứ?”

“Không hề gì.”

Randolph tiến về phía tôi đến khi hai khuôn mặt chỉ còn cách nhau vài phân, đủ gần để tôi ngửi thấy mùi cà phê đã chua trong hơi thở và nhìn thấy vết xước mới có do cạo râu trên cằm anh ta. Anh ta chiếu thẳng ngọn đèn vào mắt phải của tôi. Trong chớp mắt, chẳng có gì ngoài một đốm sáng lòa ở giữa trường nhìn của tôi, và khoảnh khắc đó như đốt cháy phần còn lại của thế giới.

“Jason, anh có ý nghĩ về việc tự làm mình bị thương không?”

“Tôi không có xu hướng tự tử.”

Ánh đèn chuyển sang mắt trái tôi.

“Anh đã từng phải nhập viện tâm thần chưa?”

“Chưa.”

Anh ta nhẹ nhàng đỡ lấy cổ tay tôi bằng bàn tay mềm và mát, rồi kiểm tra nhịp tim.

“Anh làm nghề gì?” Anh ta hỏi.

“Tôi dạy ở Đại học Lakemont.”

“Kết hôn chưa?”

“Rồi.” Theo bản năng, tôi lần xuống để tìm nhẫn cưới của mình.

Nó biến mất rồi.

Chúa ơi!

Cô y tá bắt đầu xắn ống tay áo bên trái của tôi lên.

“Vợ anh tên là gì?” Gã bác sĩ hỏi.

“Daniela.”

“Hai người vẫn hòa thuận chứ?”

“Vâng.”

“Anh không nghĩ là cô ấy đang băn khoăn xem anh ở đâu à? Tôi nghĩ ta nên gọi cho cô ấy.”

“Tôi đã thử gọi.”

“Khi nào?”

“Khoảng một giờ trước, lúc ở nhà. Một người lạ đã nghe

máy. Anh ta nói là gọi nhầm số."

"Có thể anh bấm nhầm số thật."

"Tôi biết số điện thoại của vợ tôi chứ."

Cô y tá hỏi: "Ta dùng kim tiêm được chứ, anh Dessen?"

"Vâng."

Trong lúc sát trùng vùng da mặt dưới của cánh tay tôi, cô ta nói: "Bác sĩ Randolph, nhìn này." Cô ta chạm vào vết chích từ vài giờ trước, khi Leighton lấy máu của tôi.

"Vết này có từ khi nào?" Anh ta hỏi.

"Tôi không biết." Có lẽ tốt nhất là không nhắc đến phòng thí nghiệm mà tôi nghĩ là mình vừa trốn khỏi.

"Anh không nhớ việc có ai đó chọc một cây kim vào tay anh à?"

"Không."

Randolph gật đầu với cô y tá, và cô ta nhắc: "Sẽ nhói một chút nhé."

Anh ta lại hỏi: "Anh có mang theo điện thoại di động không?"

"Tôi không biết nó ở đâu."

Anh ta cầm chiếc bảng ghi chép lên. "Đọc lại tên vợ anh cho tôi. Và số điện thoại nữa. Chúng tôi sẽ thử gọi cô ấy cho anh."

Tôi đánh vần tên Daniela, rồi hấp tấp đọc số điện thoại của cô và số điện thoại nhà tôi trong lúc máu tôi dần lấp đầy một ống xét nghiệm bằng nhựa.

“Anh sẽ chụp cắt lớp đầu tôi chứ?” Tôi hỏi. “Để xem có chuyện gì không?”

“Chắc chắn rồi.”

Họ cho tôi một phòng bệnh riêng trên tầng tám.

Tôi rửa mặt trong phòng vệ sinh, cởi giày và trèo lên giường.

Cơn buồn ngủ đã kéo đến, nhưng nhà khoa học trong não tôi không chịu nghỉ ngơi.

Tôi không thể ngừng suy nghĩ.

Tôi cứ dựng lên những giả thuyết rồi lại bác bỏ chúng.

Rồi tôi lại vật lộn để lý giải mọi việc vừa xảy ra một cách logic.

Vào lúc này, tôi không có cách nào để biết đâu là thật và đâu là giả nữa. Tôi còn không chắc mình đã từng kết hôn hay chưa.

Không. Khoan đã nào.

Tôi giơ bàn tay trái lên và nhìn thật kĩ ngón nhẫn của mình.

Chiếc nhẫn đã biến mất, nhưng bằng chứng về sự tồn tại của nó vẫn lưu lại, là một vành đai nhạt màu quanh đốt ngón tay của tôi. Nó đã từng ở đó. Nó để lại một dấu vết. Vậy nghĩa là ai đó đã lấy chiếc nhẫn đi.

Tôi chạm vào vành đai mờ kia, cảm nhận rõ rệt cả nỗi sợ hãi và niềm an ủi mà nó mang lại - vết tích cuối cùng cho hiện thực của tôi.

Tôi tự hỏi...

Chuyện gì sẽ xảy ra khi dấu vết vật lý cuối cùng này minh chứng cho cuộc hôn nhân của tôi biến mất?

Khi không còn vật gì để tôi neo vào?

Khi bầu trời phía trên thành phố Chicago nhích dần từng chút về phía bình minh - một màu tím vô vọng và u ám - tôi chìm dần vào trong giấc ngủ.

BỐN

Daniela đang mải ngâm tay trong lớp nước ấm và đầy bọt thì cô nghe thấy tiếng cửa nhà đóng sầm lại. Cô ngừng cọ chiếc chảo đầy nước xốt mà cô đã vật lộn cùng suốt nửa phút qua, ngước mắt lên khỏi bồn rửa và ngoái nhìn về phía sau qua bờ vai mình khi nghe tiếng bước chân tiến lại gần.

Jason đang đứng trong khung cửa mái vòm giữa bếp và phòng ăn, rồi mỉm cười - theo lời mẹ anh vẫn bảo - như một gã ngốc.

Trở lại với đống bát đĩa, Daniela nói: "Có một đĩa phần anh trong tủ lạnh đấy."

Trong lớp kính cửa sổ mờ hơi nước phía trên bồn rửa, cô quan sát chồng mình đặt chiếc túi vải sơn trên bàn bếp và tiến về phía cô.

Hai cánh tay anh vòng quanh eo cô.

Cô nói, nửa đùa nửa thật: "Nếu anh nghĩ mấy cây kem kia có thể giúp anh thoát tội thì em không biết phải nói gì nữa."

Anh ép sát vào người cô và thì thầm bên tai cô, hơi thở của anh phảng phất mùi rượu whisky nào đó anh đã uống. "Đời là mấy. Em đừng giận làm chi, phí thời gian."

"Sao mà bốn mươi lăm phút lại biến thành gần ba tiếng đồng hồ vậy?"

“Thì cũng như một ly lại biến thành hai, rồi thành ba, cứ thế mà tiếp diễn. Anh thấy thật có lỗi.”

Môi anh đã chạm lên gáy cô, khiến cô chợt rùng mình.

Cô lên tiếng: “Anh vẫn chưa thoát tội đâu.”

Giờ thì anh hôn đến một bên cổ cô. Đã lâu rồi anh mới chạm vào cô theo cách này.

Tay anh lần vào trong làn nước.

Những ngón tay của họ đan vào nhau.

“Anh nên ăn gì đi.” Cô nói. “Em sẽ hâm nóng đồ cho anh.”

Cô cố gắng bước qua anh để đến chỗ tủ lạnh, nhưng anh đã chặn cô lại.

Mặt đối mặt với anh, cô ngước nhìn vào đôi mắt chồng mình. Và có lẽ vì cả hai đều đã có chút hơi men, nhưng có chút gì đó rất dữ dội trong bầu không khí giữa hai người lúc này, như thể mọi phân tử đều đang tích điện.

Anh thốt lên: “Chúa ơi, anh nhớ em quá.”

“Chính xác thì anh đã uống bao nhiêu...?”

Anh bất ngờ hôn cô, đẩy cô dựa vào tủ bếp, mặt bàn bếp kê vào lưng cô trong lúc tay anh lần xuống hông cô, kéo áo ra khỏi cạp quần bò. Giờ thì tay anh đang chạm vào làn da trần của cô, ấm nóng không kém gì mặt bếp.

Cô đẩy anh lùi lại phía đảo bếp.

“Chúa ơi, Jason.”

Giờ thì cô quan sát anh trong thứ ánh sáng vàng dịu của nhà

bếp, cố gắng tìm hiểu xem thứ năng lượng kỳ lạ anh vừa mang về cùng với mình là gì.

"Hẳn là có chuyện gì rồi trong lúc anh ra ngoài." Cô nói.

"Không có gì cả, anh chỉ mải trò chuyện quên giờ về thôi."

"Vậy là anh không ríu rít với cô bạn trẻ trung nào ở buổi tiệc của Ryan, rồi cô nàng đã khiến anh thấy mình trở lại tuổi hai mươi lăm đấy chứ? Giờ thì anh về nhà đầy hứng khởi, vờ như..."

Anh phá lên cười, một cách vui vẻ.

"Sao nào?" Cô hỏi.

"Em nghĩ chuyện là như vậy sao?" Anh tiến một bước lại gần cô. "Khi rời quán bar, đầu óc anh không tập trung. Anh không nghĩ gì trong lúc bước xuống đường, và một chiếc taxi suýt chút nữa hất tung anh lên vệ đường. Làm anh sợ chết khiếp. Anh không biết phải giải thích làm sao, nhưng kể từ giây phút ấy - khi ở trong tiệm tạp hóa, lúc đi bộ về và đứng trong căn bếp này - anh cảm nhận rõ rệt mình vẫn còn sống. Như thể lần đầu tiên trong đời, anh nhìn cuộc sống một cách rõ ràng và có chủ đích. Anh nhận ra mình nên trân trọng mọi điều đã có. Em. Charlie."

Cơn giận trong cô bắt đầu tan chảy dần.

Anh nói: "Cứ như thể vì chúng ta quá cố chấp, cứ cắm rễ trong những lề thói cũ, nên không còn nhìn thấy những người ta yêu theo đúng bản chất của họ nữa. Nhưng đêm nay, ngay lúc này, anh lại nhìn thấy em, như lần đầu tiên ta gặp gỡ, khi tiếng nói của em và mùi hương nơi em là một vùng đất mới để anh khám phá. Giờ thì anh đang nói lảm nhảm rồi."

Daniela tiến lại gần anh, đỡ lấy khuôn mặt anh bằng cả hai tay và hôn anh.

Rồi cô nắm lấy tay anh và dẫn anh lên gác.

Hành lang rất tối, và cô không thể nhớ nổi lần cuối cùng chồng cô làm điều gì đó khiến trái tim cô đập rộn ràng như thế này là từ bao giờ.

Cô dừng lại giây lát trước cửa phòng Charlie và áp sát tai lên cánh cửa, chỉ nghe thấy tiếng nhạc lùng bùng phát ra từ tai nghe đang để âm lượng khá lớn.

"Yên tâm rồi." Cô thì thầm.

Họ đi dọc hành lang cót két, cố gắng bước chân thật nhẹ nhàng.

Vào đến phòng ngủ, Daniela khóa cửa lại và mở ngăn kéo trên cùng của tủ quần áo, quờ quạng tìm một cây nến để thắp, nhưng Jason không thể chờ thêm nữa.

Anh kéo cô về phía giường, đẩy cô xuống đệm, rồi trườn lên trên người cô. Anh hôn cô, đôi tay luồn xuống dưới lớp quần áo và vuốt ve khắp cơ thể cô.

Cô thấy má và môi cô ươn ướt.

Là những giọt nước mắt.

Của chồng cô.

Cô đưa tay đỡ lấy khuôn mặt anh và hỏi: "Sao anh lại khóc?"

"Anh cứ ngỡ là đã mất em."

"Em luôn bên anh mà, Jason." Cô đáp. "Em ở ngay đây, cưng

à. Anh vẫn có em mà."

Trong lúc anh cởi đồ của cô trong bóng tối của căn phòng ngủ, cô chưa bao giờ ham muốn dữ dội đến như vậy. Cơn giận đã biến mất. Cơn buồn ngủ do rượu cũng đã tan biến. Anh đã đưa cô trở về lần đầu tiên họ làm tình, trong căn gác mái ở Bucktown của cô, nơi ánh đèn từ khu phố chính rọi vào những khung cửa sổ lớn mà cô đã mở hé để làn không khí mát mẻ tháng Mười có thể len vào, mang theo tiếng ồn giữa buổi đêm khuya của đám người trở về nhà từ các quán bar, tiếng còi tàu từ xa và tiếng động cơ của thành phố khổng lồ lúc này đang nghỉ ngơi - những âm thanh của sự sống không hoàn toàn tắt hẳn, không bao giờ ngừng hẳn, chỉ là một trạng thái thảnh thơi dễ chịu, ít vận động nhất có thể.

Khi cảm xúc dâng trào, cô cố gắng kiểm soát nhưng không thể ngăn nổi mình bật ra âm thanh hưởng ứng, cả Jason cũng vậy.

Không phải đêm nay.

Vì đã có một điều gì đó khác biệt xảy đến, một điều gì đó tốt đẹp hơn.

Không phải là họ không hạnh phúc trong mấy năm gần đây, thậm chí là ngược lại. Nhưng đã lâu lắm rồi cô mới tìm lại được thứ tình cảm mãnh liệt khiến lòng cô chộn rộn và thế giới quanh cô đảo lộn một cách diệu kỳ như vậy.

NĂM

"Anh Dessen?"

Tôi choàng tỉnh dậy.

"Chào anh. Xin lỗi đã làm anh giật mình."

Một bác sĩ đang nhìn tôi chăm chú - một cô nàng thấp bé, mắt xanh và tóc đỏ mặc chiếc áo blouse trắng, một tay cầm cốc cà phê, tay còn lại ôm chiếc máy tính bảng.

Tôi ngồi dậy.

Mặt trời đã lên bên ngoài khung cửa sổ cạnh giường tôi, và trong khoảng năm giây, tôi hoàn toàn không biết mình đang ở đâu.

Phía bên kia tấm kính cửa, những đám mây nặng trĩu bao phủ bầu trời thành phố, che khuất những tòa nhà chọc trời cao trên ba trăm mét. Từ góc nhìn thuận lợi này, tôi có thể thấy hồ Michigan và những khu dân cư của Chicago trong bán kính ba kilomet trở lại choán hết khoảng không gian ở giữa. Mọi thứ đều lặng lẽ nằm dưới lớp màn màu xám ảm đạm miền Trung Tây.

"Anh Dessen, anh có biết mình đang ở đâu không?"

"Bệnh viện Mercy."

"Đúng rồi. Anh bước vào phòng cấp cứu đêm qua, có vẻ khá

mông lung. Một đồng nghiệp của tôi, bác sĩ Randolph, đã cho anh nhập viện, và khi anh ấy hết ca sáng nay, anh ấy đã giao bệnh án của anh lại cho tôi. Tôi là Julianne Springer."

Tôi liếc xuống nhìn ống truyền tĩnh mạch ở cổ tay, rồi lần theo dây dẫn đến chiếc túi được móc vào một cột bằng kim loại phía trên đầu tôi.

"Cô đang truyền gì cho tôi vậy?" Tôi hỏi.

"Chỉ là nước thôi mà. Anh bị mất nước khá nặng. Anh cảm thấy thế nào rồi?"

Tôi xem xét một lượt cơ thể mình thật nhanh.

Buồn nôn.

Đầu đau như búa bổ.

Miệng khô như rơm.

Tôi chỉ ra ngoài cửa sổ. "Như thế kia." Tôi đáp. "Váng vất một cách khó hiểu."

Ngoài sự khó chịu trong cơ thể, tôi còn nhận thấy một cảm giác trống trải khôn nguôi, như thể tâm hồn tôi đang phải hứng chịu cơn mưa rào.

Như thể tôi đã bị dốc sạch từ trong ra ngoài.

"Tôi đã có kết quả chụp cộng hưởng từ của anh." Cô ta nói và bật chiếc máy tính bảng. "Kết quả chụp bình thường. Có vài vết bầm dập không sâu, không có gì nghiêm trọng. Xét nghiệm độc tố thì đáng ngại hơn nhiều. Chúng tôi tìm thấy dấu hiệu của rượu, giống như anh đã báo với bác sĩ Randolph, và một thứ khác nữa."

“Cái gì?”

“Ketamine[20].”

“Tôi không thấy quen lắm.”

“Đó là một chất gây mê dùng trong phẫu thuật. Một trong các tác dụng phụ của nó là gây mất trí nhớ tạm thời. Có thể giải thích cho việc anh khá mất phương hướng. Kết quả xét nghiệm độc tố cũng cho thấy một thứ tôi chưa từng gặp. Một hợp chất ảnh hưởng thần kinh. Những thành phần rất lạ lùng!” Cô ta nhấp một ngụm cà phê. “Tôi phải hỏi anh điều này: Anh không tự nạp những thứ này vào người chứ?”

“Dĩ nhiên là không.”

“Tối qua, anh có đưa tên vợ anh cùng vài số điện thoại cho bác sĩ Randolph.”

“Số di động của cô ấy và số cố định nhà tôi.”

“Tôi đã tìm cách liên lạc với cô ấy cả sáng nay, nhưng số di động của cô ấy thuộc về một người đàn ông tên Ralph còn số máy bàn thì dẫn thẳng đến tin nhắn thoại tự động.”

“Cô đọc lại số của cô ấy cho tôi được không?”

Springer đọc lại số di động của Daniela.

“Đúng là nó rồi.” Tôi nói.

“Anh chắc chứ?”

“Trăm phần trăm.” Lúc cô nàng nhìn lại vào màn hình máy tính bảng, tôi hỏi: “Những loại thuốc cô tìm thấy trong cơ thể tôi có thay đổi nhận thức một cách dài hạn không?”

“Ý anh là chứng hoang tưởng? Những ảo giác?”

“Đúng đấy.”

“Thật ra, tôi không biết loại tâm sinh hóa này là gì, nghĩa là tôi không thể đoan chắc nó đã gây ảnh hưởng gì đến hệ thần kinh của anh.”

“Vậy nghĩa là nó vẫn có khả năng ảnh hưởng đến tôi?”

“Xin nhắc lại, tôi không biết phải mất bao lâu thuốc mới giảm nửa tác dụng, hay là bao lâu thì cơ thể anh thải loại hết nó. Nhưng nhìn anh, tôi không cho là anh đang bị tác động của thuốc chút nào.”

Những ký ức về đêm hôm trước đang dần tái hiện trong tôi.

Tôi nhớ ra mình đang trần truồng, đi bộ trong một tòa nhà bị bỏ hoang, một cây súng chĩa vào người tôi.

Một vết tiêm vào cổ.

Rồi cả vào chân tôi.

Một vài mẩu hội thoại lạ lùng cùng một gã đeo chiếc mặt nạ geisha.

Một căn phòng đầy máy phát điện cũ và ngập trong ánh trăng.

Và trong lúc ý nghĩ về đêm trước đó vẫn mang sức nặng cảm xúc của một ký ức có thật, nó lại khoác cả lớp vỏ huyền diệu của một giấc mơ, hay đúng hơn là một cơn ác mộng.

Chuyện gì đã xảy ra với tôi trong tòa nhà cũ kĩ đó?

Springer kéo một chiếc ghế rồi ngồi xuống cạnh giường tôi.

Từ khoảng cách này, tôi có thể nhìn rõ những vết tàn nhang lấm chấm trên mặt cô ta như những đốm cát nhạt.

"Hãy cùng nhắc lại những lời anh đã kể với bác sĩ Randolph nhé. Anh ấy có viết lại..." Cô ta thở dài. "Xin lỗi anh, chữ anh ấy gớm quá. "Lời khai của bệnh nhân: Đó là nhà tôi nhưng không phải nhà tôi." Anh cũng nói rằng anh có các vết cứa hay vết bầm trên mặt là do người ta đã truy đuổi anh, nhưng khi được hỏi vì sao, thì anh lại không trả lời được." Cô ta rời mắt khỏi màn hình. "Anh là một giáo sư à?"

"Đúng vậy."

"Tại..."

"Đại học Lakemont."

"Vấn đề là thế này, Jason. Trong lúc anh ngủ, và sau khi không tìm được thông tin gì về vợ anh..."

"Ý cô là sao khi nói không tìm được thông tin gì về cô ấy?"

"Tên cô ấy là Daniela Dessen, đúng không?"

"Đúng."

"Ba mươi chín tuổi?"

"Phải."

"Chúng tôi không tìm được ai có tên như vậy và ở độ tuổi đó tại Chicago."

Điều đó khiến tôi sững sờ. Tôi không nhìn Springer nữa mà quay ra phía cửa sổ. Trời xám xịt đến nỗi không nhận ra nổi đang là ban ngày. Sáng, trưa, hay tối - thật không tài nào biết

được. Những giọt mưa li ti bám lấy mặt bên kia của lớp kính cửa.

Lúc này, tôi còn không biết phải sợ cái gì - sợ hiện thực này có thể là thật, hay sợ khả năng những sự việc kia sắp sửa biến mất trong đầu tôi. Tôi thích ý nghĩ rằng những điều này đều do khối u trong đầu tôi gây nên hơn. Như vậy thì ít nhất tôi cũng có một lời giải thích.

"Jason, chúng tôi đã chủ động tìm thông tin về anh. Tên anh. Nghề nghiệp. Mọi thứ chúng tôi có thể theo dấu. Tôi muốn anh trả lời tôi thật cẩn thận. Anh có thật sự tin anh là một giáo sư vật lý ở Đại học Lakemont không?"

"Tôi không tin như vậy. Đó chính xác là con người tôi."

"Chúng tôi đã ghé thăm trang web của các khoa Khoa học thuộc tất cả các trường đại học ở Chicago. Kể cả trường Lakemont. Không có tên anh trong danh sách giáo sư của bất kỳ trường nào."

"Không thể nào. Tôi đã dạy ở đó kể từ..."

"Để tôi nói nốt đã, vì chúng tôi có tìm được chút thông tin về anh."

Cô ta gõ gõ gì đó vào chiếc máy tính bảng. "Jason Ashley Dessen, sinh năm 1973 ở Denison, Iowa, con của Randall và Ellie Dessen. Ở đây nói rằng mẹ anh đã mất năm anh tám tuổi. Tôi hỏi vì sao được không?"

"Bà bị bệnh tim tiềm ẩn, rồi mắc một trận cúm kéo dài, sau đó chuyển sang bệnh viêm phổi."

"Tôi rất tiếc về chuyện này." Cô ta tiếp tục đọc. "Bằng cử

nhân của Đại học Chicago, năm 1995. Bằng Tiến sĩ cũng tại đại học đó, năm 2002. Đến đây vẫn đúng chứ?"

Tôi gật đầu.

"Giành giải thưởng Pavia năm 2004, và cũng trong năm đó, tạp chí Khoa học đã vinh danh anh bằng một bài báo đăng trên trang nhất, gọi thành tựu của anh là "bước đột phá của năm". Giảng viên thỉnh giảng tại Đại học Harvard, Princeton, Đại học California-Berkeley." Cô ta ngước lên và bắt gặp ánh mắt kinh ngạc của tôi, bèn quay chiếc máy tính bảng ra để tôi có thể thấy những gì cô ta đọc từ một trang Wikipedia về Jason A. Dessen.

Nhịp tim hiện trên chiếc máy theo dõi gắn vào tôi đã trở nên nhanh hơn một cách rõ rệt.

Springer nói: "Anh vẫn chưa xuất bản nghiên cứu mới nào hay nhận lời đi dạy nào kể từ năm 2005, khi anh đảm nhiệm vai trò Trưởng phòng Nghiên cứu tại Phòng Thí nghiệm Vận tốc, một phòng nghiên cứu về máy bay phản lực. Cuối cùng, họ nói là em trai anh đã báo cáo về việc anh mất tích tám tháng trước, và anh đã không xuất hiện ở nơi công cộng hơn một năm qua."

Điều này khiến tôi bị lay chuyển sâu sắc đến mức gần như không thở nổi.

Huyết áp tôi tăng cao đã đánh động một cảnh báo nào đó trong máy theo dõi nhịp tim, khiến nó cứ kêu bíp bíp đến chói tai.

Một y tá lực lưỡng xuất hiện ở cửa phòng bệnh.

“Chúng tôi vẫn ổn.” Springer nói. “Anh tắt thứ kia đi được không?”

Anh y tá bước về phía chiếc máy theo dõi và tắt chuông báo đi.

Khi anh ta đã đi khỏi, cô bác sĩ với tay qua thanh vịn giường và cầm lấy tay tôi.

“Tôi muốn giúp anh, Jason. Tôi có thể thấy anh đang sợ hãi. Tôi không biết đã có chuyện gì xảy đến với anh, và tôi có cảm giác là anh cũng không biết.”

Gió thổi vào từ mặt hồ đủ mạnh để hắt làn mưa tạt nghiêng về một phía. Tôi quan sát những giọt mưa chao nghiêng trên tấm kính và làm nhòe thế giới phía sau thành một khung cảnh thành phố xám xịt theo trường phái ấn tượng, bị xuyên thủng lỗ chỗ bởi những quầng sáng của ánh đèn xe từ xa.

Springer nói: “Tôi đã gọi cho cảnh sát. Họ đang gửi một điều tra viên đến đây để lấy lời khai từ anh và bắt đầu tìm hiểu về sự việc đêm qua. Đó là điều đầu tiên chúng ta sẽ làm. Về phần tôi, tôi đã không thể nào liên lạc với Daniela, nhưng tôi đã tìm được thông tin về em trai anh, Michael, ở thành phố Iowa. Tôi mong anh cho phép tôi gọi cho anh ấy, để anh ấy biết anh đang ở đây, và cùng trao đổi về tình trạng của anh.”

Tôi không biết phải đáp lại thế nào. Tôi đã không nói chuyện với em trai tôi hai năm nay.

“Tôi không chắc mình có muốn cô gọi cho cậu ấy không nữa.” Tôi nói.

“Được thôi, nhưng tôi vẫn phải nói với anh, theo Đạo luật

bảo mật HIPAA[21], nếu theo đánh giá của tôi, một bệnh nhân không có khả năng đồng thuận hay phản đối việc tiết lộ thông tin vì lý do không đủ năng lực hành vi hoặc trong tình huống khẩn cấp, tôi có quyền quyết định xem việc báo tin cho người nhà hoặc bạn bè có phải là tốt nhất cho bệnh nhân hay không. Tôi tin rằng tình trạng tâm lý hiện tại của anh được xếp vào loại không đủ năng lực hành vi, và tôi cho rằng việc tham khảo ý kiến của ai đó hiểu anh cũng như tiền sử bệnh của anh là điều tốt nhất cho anh. Vì vậy, tôi sẽ gọi cho Michael."

Cô ta nhìn xuống sàn nhà, như thể không muốn nói ra điều tiếp theo.

"Điều thứ ba, cũng là điều cuối cùng." Cô cất tiếng. "Chúng tôi cần hướng dẫn của một bác sĩ tâm thần để kiểm soát được tình trạng của anh. Tôi sẽ chuyển anh đến Chicago-Read, một cơ sở chăm sóc sức khỏe tâm thần ở phía bờ Bắc."

"Nghe này, tôi thừa nhận là tôi không nắm được chính xác chuyện gì đang xảy ra, nhưng tôi không điên. Tôi rất sẵn lòng nói chuyện với bác sĩ tâm thần. Mà thật ra, tôi rất hoan nghênh cơ hội ấy. Nhưng tôi sẽ không sẵn lòng nhập viện, nếu đó là điều cô đang hỏi."

"Đó không phải là một câu hỏi. Dù rất tôn trọng anh, Jason, nhưng tôi phải nói anh không có lựa chọn nào khác trong chuyện này."

"Sao cơ?"

"Đó là trường hợp tạm giữ M1[22], và theo luật, nếu tôi cho rằng anh là một mối nguy hại đối với bản thân và người khác, tôi có thể yêu cầu tạm giữ anh trong bảy mươi hai giờ. Nghe

này, đây là điều tốt nhất cho anh. Điều kiện hiện giờ của anh..."

"Tôi tự mình bước vào viện này, vì tôi muốn tìm hiểu xem tôi đang gặp vấn đề gì."

"Đó là một lựa chọn đúng đắn, và cũng chính là điều mà ta sẽ làm: tìm hiểu xem sao anh lại bị gián đoạn nhận thức thực tại như vậy, và đưa ra phác đồ điều trị mà anh cần để hồi phục hoàn toàn."

Tôi theo dõi huyết áp ngày một tăng của tôi trên màn hình.

Tôi không muốn cái chuông báo kia lại lên tiếng.

Tôi nhắm mắt lại và hít một hơi.

Rồi thở ra.

Rồi lại hít vào để tiếp thêm oxy.

Huyết áp của tôi hạ dần.

Tôi nói: "Vậy là cô sẽ tống tôi vào một căn phòng với tường bằng cao su, không có đai buộc, không vật nhọn, và bắt tôi thiền cho đến khi mụ người sao?"

"Không phải vậy đâu. Anh vào viện này vì anh muốn cảm thấy khá hơn, phải không? Vậy thì đây sẽ là bước đầu tiên. Anh cần phải tin tôi."

Springer đứng dậy và đẩy chiếc ghế trở lại phía bên kia phòng, dưới cái ti vi. "Cứ nghỉ ngơi đi, Jason. Cảnh sát sẽ sớm có mặt, và rồi chúng tôi sẽ chuyển anh đến Chicago-Read tối nay."

Tôi nhìn cô ta ra khỏi phòng, nỗi sợ bị vạch trần đang đè nặng ngay phía trên tôi.

Nếu như tất cả những mảnh ký ức và niềm tin tạo nên con người tôi hôm nay - công việc, Daniela, con trai tôi - không là gì ngoài một tín hiệu nhầm đầy bi kịch của thứ vật chất xám nằm giữa hai tai tôi thì sao? Liệu tôi có tiếp tục đấu tranh để được là người mà tôi vẫn nghĩ không? Hay tôi sẽ buông bỏ anh ta cùng mọi thứ anh ta yêu, để chui vào lớp vỏ bọc của người mà thế giới này muốn tôi trở thành?

Và nếu tôi thực sự mất trí, thì mọi chuyện tiếp theo sẽ ra sao?

Nếu như mọi thứ mà tôi biết đều là sai thì sao?

Không. Dừng lại.

Tôi không mất trí.

Có thuốc lạ trong máu tôi và những vết bầm trên mặt tôi tối qua. Chìa khóa của tôi mở được cánh cửa vào ngôi nhà không thuộc về tôi. Tôi không bị u não. Có dấu vết của một chiếc nhẫn cưới trên ngón áp út của tôi. Tôi đang ở trong phòng bệnh này, và đột nhiên tất cả những chuyện này diễn ra.

Tôi không được phép nghĩ mình mất trí.

Tôi chỉ được phép giải quyết vấn đề này.

Khi cánh cửa thang máy mở ra sảnh bệnh viện, tôi bước qua mặt hai người đàn ông mặc đồ com lê rẻ tiền và áo khoác đã thấm ướt. Trông họ giống "cớm", và khi họ bước vào thang máy, mắt chạm mắt với tôi, tôi tự hỏi có phải họ đang đến để gặp tôi không.

Tôi đi qua sảnh chờ, về phía cánh cửa tự động. Vì tôi không ở khu vực bị canh phòng, việc lẻn ra ngoài dễ hơn tôi tưởng nhiều. Tôi chỉ cần mặc quần áo bình thường vào, chờ cho hành lang vắng người, rồi lướt qua trạm trực của y tá mà không bị ai nhìn với vẻ nghi ngờ.

Trong khi mỗi lúc một tiến lại gần lối ra, tôi cứ chờ mãi tiếng chuông báo động rú lên, tiếng ai đó hô vang tên tôi, hoặc tiếng bảo vệ đuổi theo tôi trong sảnh chờ.

Nhưng chẳng mấy chốc tôi đã ở bên ngoài, giữa làn mưa. Tôi cảm giác như đang là xế chiều, dòng xe cộ hối hả trong khu dân cư mách bảo chừng sáu giờ.

Tôi vội vã lao xuống những bậc thềm, tới lề đường, và không giảm tốc độ cho đến khi tới dãy nhà tiếp theo.

Tôi ngoái lại nhìn về phía sau.

Không có ai bám theo tôi, ít nhất là trong tầm mắt tôi lúc này.

Chỉ có một biển ô trước mắt.

Tôi đang bị ướt.

Tôi không biết mình sẽ đi đâu.

Khi đến trước một ngân hàng, tôi rời khỏi vỉa hè, đứng trú mưa dưới phần mái che của cổng vào. Tựa người vào cột đá vôi, tôi quan sát dòng người đi qua trong khi mưa xối xuống lề đường. Tôi lấy cuộn tiền ra khỏi túi quần. Tối qua, tiền taxi đã tiêu tốn một khoản đáng kể trong quỹ tiền nhỏ nhoi của tôi. Tôi chỉ còn một trăm tám mươi hai đô la, còn đống thẻ tín dụng của tôi chẳng có giá trị gì.

Tôi không thể về nhà, nhưng có một khách sạn rẻ tiền ở khu gần đó, cách nhà tôi vài dãy. Trông nó nhếch nhác đến nỗi tôi chắc mình có đủ tiền để thuê được phòng tại đó.

Tôi bước trở lại vào màn mưa.

Trời mỗi lúc một tối đi rõ rệt.

Và lạnh hơn.

Không có áo khoác, tôi ướt sũng và lạnh thấu da sau khi đi hết hai dãy nhà.

Nhà nghỉ Days Inn nằm ở tòa nhà đối diện quán Village Tap. Chỉ có điều, nó không hề như tôi đã nghĩ. Phần mái che có màu khác hẳn, và toàn bộ mặt tiền trông sang trọng đến khó tin. Đây là những căn hộ cao cấp. Tôi còn thấy cả một người gác cổng đứng trên vệ đường đang cầm ô, cố gắng vẫy một chiếc taxi cho một phụ nữ mặc áo khoác dài màu đen.

Tôi có đang ở trên đúng con phố mình tìm không?

Tôi ngoái lại nhìn quán bar quen thuộc của mình.

Lẽ ra phải có tấm biển neon đề VILLAGE TAP nhấp nháy ngoài cửa sổ trước, nhưng thay vào đó lại là một tấm biển bằng gỗ gắn chữ bằng đồng ở trên một cây cột lắc lư trước cửa theo nhịp gió.

Tôi tiếp tục bước đi nhanh hơn, và mưa cứ táp vào mắt tôi.

Tôi đi qua...

Những quán rượu đông đúc.

Những nhà hàng chuẩn bị tiếp đón dòng người ùa đến ăn tối - những chiếc ly uống rượu và dao nĩa sáng bóng nhanh chóng được bày lên bàn phủ khăn trắng trong lúc những gã phục vụ cố ghi nhớ những món đặc biệt của buổi tối.

Một quán cà phê mà tôi không nhận ra với tiếng máy pha cà phê espresso đang nghiền hạt tươi ào ào.

Nhà hàng Ý ưa thích của Daniela và tôi trông giống hệt như trong ký ức của tôi, và điều đó khiến tôi nhớ ra mình đã không ăn gì gần hai mươi tư tiếng qua.

Nhưng tôi vẫn bước tiếp.

Cho tới khi tôi ướt sũng từ đầu đến tận tất chân.

Cho tới khi tôi run lên một cách mất kiểm soát.

Cho tới khi màn đêm buông xuống và tôi đứng trước một khách sạn ba tầng với những cửa sổ có thanh chắn ngang và một tấm biển lớn gớm ghiếc phía trên cửa vào đề chữ:

KHÁCH SẠN ROYALE

Tôi bước vào bên trong, để lại những vết chân đầy bùn trên sàn nhà hình bàn cờ đã nứt vỡ.

Đây không phải thứ mà tôi đã mong đợi. Nó không tồi tàn hay bẩn thỉu đúng nghĩa đen. Nó chỉ bị lãng quên. Hết thời. Giống như khi tôi nhớ về phòng khách của cụ cố tôi trong trang trại ọp ẹp ở miền quê Iowa của họ. Như thể những món đồ nội thất cũ kĩ đã ở đây cả nghìn năm, bị thời gian đóng băng, trong khi phần còn lại của thế giới vẫn tiếp tục tiến triển. Không khí ở đây mang mùi của ẩm mốc, tiếng nhạc jazz phong cách big-band[23] lặng lẽ phát ra từ một hệ thống âm thanh bí mật. Một

loại nhạc gì đó của những năm 1940.

Ở bàn lễ tân, một nhân viên lớn tuổi mặc áo vest đuôi tôm thậm chí còn chẳng thèm liếc nhìn thân người đang ướt nhẹp của tôi. Ông ta chỉ cầm lấy chín mươi lăm đô la đã sũng nước và đưa tôi chìa khóa một phòng ở tầng ba.

Tôi nhìn vào hình ảnh đã biến dạng của mình phản chiếu trên cánh cửa bằng đồng, trong khi khoang thang máy đang di chuyển một cách ầm ĩ lên tầng ba, nặng nề như một gã béo phải leo cầu thang bộ.

Đi đến giữa hành lang tối tăm, chiều ngang chỉ vừa đủ rộng cho hai người đi sóng vai ngang nhau, tôi tìm thấy phòng của mình và đánh vật mãi mới tra được chìa rồi mở cánh cửa kiểu cũ.

Trong phòng không có gì nhiều.

Chỉ có một chiếc giường đơn với khung kim loại có vẻ yếu ớt và một cái đệm đã lồi lên lõm xuống.

Một phòng tắm bé bằng một gian thay quần áo.

Một chiếc tủ ngăn kéo.

Một chiếc ti vi kiểu CRT cổ lỗ sĩ.

Một chiếc ghế cạnh cửa sổ, mà ở bên kia tấm kính có thứ gì đó đang sáng lên.

Bước quanh chân giường, tôi kéo rèm sang một bên và ngó ra ngoài. Tôi đang ở ngang tầm với phần trên của tấm biển khách sạn, đủ gần để thấy mưa qua chiếc đèn neon màu xanh lá.

Ở vỉa hè bên dưới, tôi thoáng thấy một người đàn ông đứng

dựa vào cột đèn, khói phả ra cuộn vào làn mưa, điếu thuốc của gã sáng lập lòe bên dưới vành mũ tối.

Anh ta đang đợi tôi sao?

Có thể tôi đang hoang tưởng, nhưng tôi vẫn ra cửa kiểm tra lại nắm đấm và gài dây xích vào.

Rồi tôi tháo giày, cởi quần áo và lấy chiếc khăn bông duy nhất trong phòng tắm để lau khô người.

Điều tốt nhất ở căn phòng này là chiếc máy sưởi bằng sắt kiểu cổ đặt dưới cửa sổ. Tôi vặn lên mức nhiệt cao và giơ hai tay ra trước luồng khí nóng.

Tôi trải đống quần áo ướt lên lưng ghế và đẩy ghế lại gần máy sưởi.

Trong ngăn kéo tủ cạnh giường, tôi tìm thấy một quyển kinh Gideon[24] và một cuốn danh bạ điện thoại Chicago Metro đã long cả gáy.

Nằm dài ra trên cái giường ọp ẹp, tôi lần đến mục D và bắt đầu tìm họ của tôi.

Tôi nhanh chóng tìm thấy tên mình.

Jason A. Dessen.

Địa chỉ đúng rồi.

Số điện thoại cũng đúng.

Tôi nhấc điện thoại lên và gọi vào số nhà tôi.

Sau bốn hồi chuông, tôi nghe thấy giọng mình: "Xin chào, đây là Jason, mà cũng không hẳn, vì tôi không ở đây để nghe

điện. Đây chỉ là lời nhắn đã thu âm lại. Bạn biết phải làm gì rồi đấy."

Tôi dập máy trước khi có tiếng bíp.

Đó không còn là hộp tin nhắn tự động của nhà tôi.

Tôi cảm giác tình trạng điên dại lại đang rình rập tôi lần nữa, đe dọa sẽ cuộn tròn tôi lại và nghiền tôi thành triệu mảnh.

Nhưng rồi tôi dập tắt ý nghĩ ấy và quay lại với châm ngôn mới của mình.

Tôi không được phép nghĩ mình mất trí.

Tôi chỉ được phép giải quyết vấn đề này.

Vật lý thực nghiệm - mà không, tất cả các ngành khoa học - là để giải quyết những vấn đề. Tuy nhiên, không thể giải quyết mọi vấn đề cùng lúc. Luôn luôn có một câu hỏi lớn hơn, bao trùm tất cả - đó là mục tiêu lớn. Nhưng nếu bạn chỉ chăm chắm vào mức độ to lớn của nó, bạn sẽ mất tập trung.

Bí quyết là hãy bắt đầu bằng những bước nhỏ. Tập trung vào giải quyết những vấn đề bạn có thể trả lời trước. Hãy xây nên một cái nền vững chắc đã. Và sau khi đã nỗ lực, nếu may mắn, ta dần dần sẽ có thể nhận biết được câu hỏi bao quát bí ẩn kia. Giống như khi bạn chậm rãi bước lùi lại trước một tác phẩm dùng kỹ xảo chấp ảnh[25], để quan sát hình ảnh cuối cùng dần hiện lên.

Tôi phải tách mình khỏi nỗi sợ, chứng hoang tưởng, cơn hoảng loạn, và đơn giản là tiếp cận vấn đề này như khi tôi ở trong phòng thí nghiệm - trả lời từng câu hỏi nhỏ một.

Xây một cái nền vững chắc cho ta đã.

Câu hỏi bao trùm đang khiến tôi đau đáu lúc này là: Chuyện gì đã xảy ra với tôi? Tôi không có cách nào để trả lời nó. Chưa có. Tất nhiên, tôi có những mối nghi ngờ mơ hồ, nhưng nghi ngờ thường dẫn đến thiên kiến, và thiên kiến thì không đưa ta đến với sự thật.

Vì sao Daniela và Charlie không ở nhà chúng tôi đêm qua? Sao có vẻ như tôi đang sống một mình?

Không, vẫn còn quá lớn, quá phức tạp. Hãy thu gọn trường dữ liệu lại.

Daniela và Charlie đang ở đâu?

Tốt hơn rồi, nhưng hãy tinh giản nữa đi. Daniela sẽ biết con trai tôi ở đâu.

Vậy thì tôi sẽ bắt đầu với câu hỏi: Daniela đang ở đâu?

Những bức phác họa tôi thấy đêm qua trên tường ngôi nhà không thuộc về tôi - chúng là tác phẩm của Daniela Vargas. Cô ấy đã dùng tên thời con gái của mình để ký lên tranh. Vì sao lại thế?

Tôi giơ ngón nhẫn lên trước ánh đèn neon hắt vào qua cửa sổ.

Vệt mờ đánh dấu chiếc nhẫn cưới đã biến mất.

Nó từng có ở đó thật chứ?

Tôi giật một dải chỉ thừa trên rèm ra và buộc vòng quanh ngón nhẫn, như một sợi dây hiện hữu gắn tôi với thế giới và cuộc đời mà tôi vẫn biết.

Rồi tôi trở lại với cuốn danh bạ và lần đến chữ V, dừng lại ở dòng duy nhất có tên Daniela Vargas. Tôi xé cả trang đó ra và quay số của cô.

Giọng nói quen thuộc của cô trong băng ghi âm khiến tôi xúc động, còn chính bản thân lời nhắn lại khiến tôi bất an sâu sắc.

"Đây là số của Daniela. Tôi đang bận sáng tác. Hãy để lại lời nhắn nhé. Ciao[26]."

Chỉ trong một tiếng đồng hồ, quần áo của tôi đã gần khô hết. Tôi tắm rửa qua, mặc đồ và đi thang bộ xuống sảnh khách sạn.

Ngoài phố, gió vẫn thổi nhưng mưa thì đã ngớt.

Gã hút thuốc cạnh cột đèn đã đi mất.

Tôi khá váng vất vì đói.

Tôi bước qua nửa tá nhà hàng trước khi tìm được một nơi vừa túi tiền - một tiệm pizza sáng đèn, nhớp nhúa, bán những miếng pizza khổng lồ và đế dày cộp. Không còn chỗ ngồi bên trong, nên tôi đứng ngoài vỉa hè ăn ngấu nghiến. Tôi tự hỏi chiếc pizza này có thực sự tuyệt vời như tôi nghĩ, hay tôi chỉ đang đói đến độ ăn gì cũng ngon.

Địa chỉ của Daniela là ở Bucktown. Tôi còn bảy mươi lăm đô la và chút tiền lẻ, nên có thể gọi taxi, nhưng tôi thấy muốn đi bộ hơn.

Dòng người đi bộ cũng như xe cộ đều đang hối hả vào buổi tối thứ Sáu, bầu không khí cũng náo nhiệt tương tự.

Tôi đi về phía đông để tìm vợ tôi.

Tòa nhà Daniela ở có lát gạch vàng và mặt tiền phủ đầy dây thường xuân đã xám nâu lại vì cái lạnh gần đây. Hệ thống chuông cửa kiểu cũ gắn trên một tấm bảng bằng đồng, và tôi tìm thấy tên cô ở dòng thứ hai từ dưới lên của cột đầu tiên.

Tôi nhấn chuông ba lần, nhưng cô không trả lời.

Qua ô kính dài trên cửa ra vào, tôi thấy một phụ nữ đang diện chiếc váy dài dạ hội và áo choàng. Tiếng giày cao gót của cô nàng nện dọc hành lang, tiến về phía tôi. Tôi lùi ra khỏi ô cửa và quay đi khi thấy cánh cửa bật mở.

Cô ta đang nghe điện thoại, hơi men thoáng phả ra khi đi ngang qua chỗ tôi. Tôi đoán cô nàng đã uống khá nhiệt tình trước khi ra khỏi nhà. Cô ta không nhìn thấy tôi khi bước xuống những bậc thềm.

Tôi kịp chặn cửa lại trước khi nó đóng, rồi đi thang bộ lên tầng bốn.

Cửa căn hộ của Daniela ở cuối hành lang.

Tôi gõ cửa và chờ đợi.

Không ai ra mở cửa.

Tôi quay xuống sảnh, tự hỏi mình có nên chờ ở đây đến khi cô ấy về không. Nhưng nhỡ cô ấy không ở trong thành phố thì sao? Cô ấy sẽ nghĩ gì khi trở về nhà và thấy tôi đang lởn vởn phía ngoài tòa nhà như một gã rình rập bệnh hoạn?

Trong lúc đi về phía cửa chính, mắt tôi lướt qua một bảng tin dán đầy những tờ rơi thông báo về mọi sự kiện, từ khai trương phòng tranh, đến buổi đọc sách và các cuộc thi thơ.

Tờ rơi thông báo lớn nhất dán giữa bảng tin đã khiến tôi chú ý. Đó thật ra là một tấm áp phích quảng bá cho triển lãm của Daniela Vargas ở một phòng tranh tên là Oomph.

Tôi dừng lại và dò tìm ngày khai trương.

Thứ Sáu, ngày mùng hai tháng Mười.

Là tối nay.

Khi tôi bước ra ngoài phố, trời đang tiếp tục mưa.

Tôi vẫy một chiếc taxi.

Phòng tranh cách đây khoảng chục dãy nhà. Tôi cảm nhận rất rõ cơn căng thẳng thần kinh dâng lên tột độ trong lúc chiếc xe lăn bánh dọc đại lộ Damen, lướt qua một bãi đỗ xe taxi bên rìa quầng sáng của ánh đèn buổi đêm.

Tôi cho dừng xe và bước xuống, hòa mình vào đám đông xô bồ đang đi tới lui trong cơn mưa phùn rét mướt.

Oomph là một phòng tranh được cải tạo từ một xưởng đóng gói cũ, và dòng người xếp hàng chờ vào bên trong kéo dài đến nửa con phố.

Trải qua bốn mươi lăm phút khốn khổ, run rẩy trong cái lạnh, cuối cùng tôi cũng thoát được cơn mưa. Tôi trả mười lăm đô la phí vào cửa, rồi được ghép nhóm mười người và được dẫn vào trong phòng chờ. Trên bức tường bao quanh phòng căn phòng đó, có dòng chữ họ và tên của Daniela theo phong cách graffiti với kích cỡ khổng lồ.

Suốt mười lăm năm ở bên nhau, tôi đã đến tham dự rất nhiều

triển lãm và các buổi khai mạc cùng Daniela, nhưng chưa từng trải nghiệm điều gì như thế này.

Một người đàn ông mảnh khảnh, có râu bước ra từ một cánh cửa ẩn khuất trên tường.

Ánh đèn được giảm bớt.

Anh ta nói: "Tôi là Steve Konkoly, nhà sản xuất của triển lãm các bạn sắp thưởng thức." Anh ta xé một chiếc túi nhựa từ cuộn túi đặt cạnh cửa ra vào. "Hãy cho điện thoại vào túi. Bạn sẽ nhận lại đồ khi đã đi hết triển lãm."

Chiếc túi đựng điện thoại được chuyền tay nhau một vòng.

"Xin có lời nhắn nhủ cho khoảng mười phút tiếp theo. Nghệ sĩ muốn bạn tạm thời đặt sang một bên công đoạn tư duy của mình và nỗ lực để trải nghiệm nghệ thuật sắp đặt của tác giả bằng trái tim. Chào mừng bạn đến với triển lãm "Rối bời"."

Konkoly nhận lấy chiếc túi đựng điện thoại và mở cửa.

Tôi là người cuối cùng vào bên trong.

Trong chốc lát, nhóm của tôi đứng túm tụm trong một không gian tối và hẹp. Xung quanh trở nên tối như hũ nút khi tiếng vọng của cánh cửa ra vào bị đóng sầm lại, để lộ ra một căn phòng khác rộng hơn và trông như nhà kho.

Sự chú ý của tôi được hướng lên trên trần nhà, khi những điểm sáng mờ hiện lên phía trên đầu tôi.

Những vì sao.

Trông chúng thật đến ngỡ ngàng, mỗi vì sao phát ra một quầng sáng mờ riêng.

Có những vì sao ở gần, số khác lại ở xa, và thỉnh thoảng lại có một vệt sao băng lướt ngang khoảng không.

Tôi nhìn thấy thứ đang nằm phía trước.

Ai đó trong nhóm thì thầm: "Chúa ơi!"

Đó là một mê cung làm từ kính plexiglas, nhờ một thứ hiệu ứng thị giác nào đó, nó có vẻ như kéo dài vô tận dưới bầu trời sao.

Từng đợt sóng ánh sáng di chuyển xuyên qua các tấm ngăn.

Cả nhóm chúng tôi hồi hộp dấn bước về phía trước.

Có năm lối vào mê cung, và tôi đứng ở tâm điểm của chúng, nhìn những người khác lần lượt tách ra, tiến bước theo những lối đi riêng của họ.

Một âm thanh nhỏ vốn phát ra từ nãy thu hút sự chú ý của tôi - nó không phải tiếng nhạc, chỉ là một loại tiếng ồn trắng, như tiếng nhiễu sóng ti vi, được phát ra theo một tần âm sâu lắng và liên tục.

Tôi chọn một lối đi, và khi tôi bước vào mê cung, những bức tường trong suốt biến mất.

Lớp kính plexiglas đắm chìm trong thứ ánh sáng gần như chói lòa, ngay cả dưới chân tôi.

Sau khi tôi bước vào được một phút, một vài tấm kính bắt đầu chiếu những hình ảnh lặp đi lặp lại.

Cảnh sinh nở - đứa trẻ khóc thét, người mẹ ứa nước mắt vì hạnh phúc.

Một tử tù bị treo cổ đang vẫy vùng trong tuyệt vọng.

Một cơn bão tuyết.

Đại dương.

Cảnh hoang mạc trải qua trước mắt.

Tôi tiếp tục đi dọc con đường của mê cung.

Vào một ngõ cụt.

Quay vòng ở những góc quanh co không lối ra.

Những hình ảnh xuất hiện với cường độ lớn hơn, lặp lại ngày một nhanh hơn.

Đống sắt vụn rúm ró của một chiếc xe vừa gặp tai nạn.

Một cặp đôi trong cơn làm tình cháy bỏng.

Góc nhìn của một người nằm trên cáng, được đẩy đi dọc hành lang bệnh viện, các y tá và bác sĩ đang cúi xuống nhìn bệnh nhân.

Cây thánh giá.

Phật Thích Ca.

Ngôi sao năm cánh.

Biểu tượng hòa bình.

Một vụ nổ bom nguyên tử.

Ánh đèn vụt tắt.

Những vì sao trở lại.

Tôi đã có thể nhìn qua lớp kính plexiglas lần nữa, chỉ khác là

giờ có thêm một lớp hiệu ứng điện tử phủ bên ngoài bức vách trong suốt - côn trùng đậu thành đàn, và tuyết đang rơi.

Nó khiến cho những người khác ở trong mê cung trông như những bóng đen đang chuyển động qua một vùng đất rộng lớn bị lãng quên.

Và mặc dù tôi mang trong mình nỗi bối rối và sợ hãi trong hai mươi tư giờ qua, hoặc có lẽ chính bởi vì những gì vừa được trải nghiệm mà những điều tôi đang chứng kiến trong thời điểm này có tác động mạnh mẽ đến tôi.

Trong khi tôi vẫn nhìn thấy những người khác trong mê cung, tôi lại không cảm thấy đang ở trong cùng một căn phòng với họ, thậm chí là không cùng chiều không gian.

Họ như thể hoàn toàn tách biệt với tôi, lạc trong những chiều kích của chính họ.

Trong thoáng chốc, tôi bị choáng váng trước cảm giác lạc lõng quá sức chịu đựng.

Không phải nỗi đau vật lý hay tinh thần, mà là thứ gì đó có tính bản năng hơn.

Một sự khai sáng, cùng với nỗi sợ đi kèm theo đó, nỗi sợ trước những sự thờ ơ vô hạn đang vây quanh ta.

Tôi không biết đó có phải thứ ấn tượng mà nghệ thuật sắp đặt của Daniela muốn người xem mang về sau triển lãm không, nhưng đó chắc chắn là thứ tôi đang cảm thấy.

Tất cả chúng ta chỉ đang lang thang trong lãnh nguyên[27] của sự sống, gắn ý nghĩa cho những thứ vô giá trị, trong khi tất cả những gì mà chúng ta yêu hay ghét, những gì ta tin tưởng và

đấu tranh, giết chóc và hy sinh vì nó, đều vô nghĩa như những hình ảnh được chiếu trên tấm kính plexiglas kia.

Khi đã đến lối thoát khỏi mê cung, có một vòng lặp hình ảnh cuối cùng - một người đàn ông và một người phụ nữ đang nắm bàn tay đứa con của họ trong khi cùng chạy lên một ngọn đồi phủ đầy cỏ, dưới bầu trời trong xanh - và kết thúc bằng những lời văn hiện lên chậm rãi trên tấm kính như sau:

Không có gì tồn tại thực sự.

Tất cả chỉ là một giấc mơ.

Chúa - con người - thế giới - mặt trời, mặt trăng, những vì sao xa xôi - một giấc mơ, tất cả chỉ là một giấc mơ; chúng không tồn tại.

Không có gì tồn tại ngoài những khoảng không trống rỗng – và ta...

Mà ta không phải là ta – ta chẳng có cơ thể, không có máu, không có xương, ta chỉ là một ý nghĩ.

MARK TWAIN[28]

Tôi bước vào một phòng chờ khác, nơi những người còn lại trong nhóm đang túm tụm quanh chiếc túi đựng điện thoại, nhận lại đồ của họ.

Tôi đi tiếp vào một gian trưng bày rộng rãi, sáng rực ánh đèn, với sàn gỗ cứng bóng loáng, những bức tường treo đầy tác phẩm nghệ thuật, có cả một bộ ba chơi đàn violin... và một phụ nữ mặc váy đen tuyệt đẹp, đứng trên bục, đang phát biểu trước đám đông.

Phải mất đến năm giây, tôi mới nhận ra đó là Daniela.

Vẻ mặt cô rạng rỡ, một tay cầm ly rượu vang đỏ, tay còn lại thì vẫy chào mọi người.

"... Đúng là một đêm tuyệt diệu, và tôi cảm ơn tất cả mọi người vì đã đến đây để ủng hộ dự án mới của tôi. Điều này có ý nghĩa rất lớn lao với tôi."

Daniela nâng ly lên.

"Chúc mừng!"

Đám đông cũng nâng ly đáp lại, và trong lúc ai nấy đều cạn ly, tôi tiến về phía cô.

Nhìn từ khoảng cách gần, trông cô tràn đầy năng lượng, rạng rỡ đầy sức sống, đến nỗi tôi phải ngăn mình gọi to tên cô. Đây là Daniela mang thứ năng lượng như lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau mười lăm năm trước, trước khi bị cuốn theo cuộc sống với những điều quẩn quanh, những sự hoan hỉ, những cơn trầm cảm, và những sự đánh đổi - những thứ đã biến cô thành người phụ nữ hiện đang kề vai ấp má cùng tôi: một người mẹ, người vợ tuyệt vời, nhưng luôn phải đấu tranh cưỡng lại những lời thầm thì gợi nhắc đến những điều đáng lẽ cô đã chọn đi theo.

Daniela của tôi có một đôi mắt trĩu nặng và xa xăm, đôi lúc khiến tôi e ngại.

Còn phiên bản Daniela này cứ như đang bay bổng, chân không chạm đất.

Tôi chỉ còn cách cô chưa đến ba mét, tim tôi đập mạnh. Tôi tự hỏi liệu cô có nhìn ra tôi, và rồi...

Mắt gặp mắt.

Mắt cô mở to và miệng há ra, và tôi không biết cô đang sợ hãi hay vui mừng, hay chỉ ngạc nhiên khi thấy mặt tôi.

Cô chen qua đám đông, đến choàng tay quanh cổ tôi và kéo tôi vào lòng, rồi thốt lên: "Chúa ơi, em không thể tin là anh đã đến. Mọi việc ổn chứ? Em nghe nói anh đã ra nước ngoài một thời gian hay là mất tích sao đó."

Tôi không biết phải trả lời ra sao, nên đành đáp: "Anh đang ở đây còn gì."

Daniela đã không xức nước hoa nhiều năm nay, nhưng đêm nay thì có. Mùi của cô ấy giống như mùi của Daniela khi không có tôi, như trước khi mùi riêng của chúng tôi hòa làm một.

Tôi không muốn buông cô ra - tôi cần cái ôm của cô - nhưng cô đã tự thu tay về.

Tôi hỏi: "Charlie đâu rồi em?"

"Ai cơ?"

"Charlie."

"Anh đang nói đến ai vậy?"

Có thứ gì đó trong tôi quặn thắt lại.

"Jason?"

Cô ấy không biết con trai chúng tôi là ai.

Chúng tôi có con không nhỉ?

Liệu Charlie có tồn tại không?

Dĩ nhiên là có. Tôi đã ở đó khi nó ra đời. Tôi đã ôm nó chỉ mười giây sau khi nó oằn mình cất tiếng khóc chào thế giới này.

"Mọi chuyện ổn chứ?" Cô hỏi.

"Ổn mà. Anh chỉ vừa bước ra từ mê cung."

"Anh thấy thế nào?"

"Suýt nữa là anh khóc đấy."

"Tất cả đều là về anh mà." Cô nói.

"Ý em là sao?"

"Những gì ta đã nói với nhau cách đây một năm rưỡi, khi anh đến gặp em ấy. Anh đã truyền cảm hứng cho em, Jason. Ngày nào sáng tác, em cũng nghĩ đến anh. Em nghĩ về những gì anh nói. Anh không nhìn ra lời đề tựa của em sao?"

"Không, ở đâu cơ?"

"Ở lối vào mê cung. Dành cho anh. Em dành tặng anh, và em đã cố gắng liên lạc với anh. Em muốn anh là khách mời đặc biệt tối nay, nhưng không ai tìm được anh." Cô mỉm cười. "Nhưng giờ anh đã ở đây. Thế là đủ rồi."

Tim tôi đập nhanh đến độ căn phòng như quay cuồng và rồi Ryan Holder tiến đến đứng cạnh Daniela, choàng tay qua eo cô. Cậu ta mặc một chiếc áo khoác vải tuýt, tóc đã bạc dần. Trông cậu ta nhợt nhạt hơn và không được khỏe khoắn như lần cuối tôi gặp, mà đáng lẽ chính là ở quán Village Tap tối qua, trong buổi tiệc chúc mừng cậu ta giành giải Pavia.

"Chà chà." Ryan lên tiếng và bắt tay tôi. "Chính là Quý ông

Pavia đây rồi."

Daniela cất lời: "Các anh à, em cần phải đi chào hỏi và tiếp khách, nhưng Jason, em sẽ có một cuộc gặp gỡ riêng tư tại nhà em sau đây. Anh sẽ đến chứ?"

"Rất sẵn lòng."

Trong lúc tôi nhìn Daniela mất hút trong đám đông, Ryan lên tiếng: "Muốn uống chút gì không?"

Chúa ơi, dĩ nhiên là có.

Phòng tranh đã nỗ lực hết sức để gây ấn tượng với khách - những gã phục vụ mặc áo đuôi tôm mang những khay đựng đồ khai vị cùng rượu sâm banh, và một quầy bán rượu ở phía bên kia phòng bày bộ ba chân dung tự họa của Daniela.

Khi gã pha chế rót rượu Macallan 12 năm vào mấy chiếc cốc nhựa cho chúng tôi, Ryan nói: "Tớ biết cậu làm ăn khá, nhưng cứ để tớ mời."

Thật lạ lùng, cậu ta chẳng còn vẻ tự mãn và khoe khoang như tôi đã thấy khi cậu ta cầm trịch bữa tiệc ở quán quen của tôi đêm qua.

Chúng tôi cầm cốc rượu Scotch của mình và đi tìm một góc yên tĩnh, xa khỏi đám đông đang vây lấy Daniela.

Khi chúng tôi đứng đó quan sát căn phòng mỗi lúc một chật ních người tỏa ra từ mê cung, tôi hỏi: "Vậy gần đây cậu làm gì? Tớ cảm giác đã quên để mắt đến quỹ đạo của cậu."

"Tớ đã chuyển về Đại học Chicago."

"Chúc mừng nhé. Vậy cậu đang giảng dạy à?"

“Khoa học thần kinh cấp tế bào và phân tử. Tớ cũng đang theo một vài nghiên cứu khá hay, liên quan đến vỏ não trước trán.”

“Nghe thú vị đấy!”

Ryan ghé vào gần tôi. “Nói thật nhé, dạo này người ta bàn tán dữ lắm. Cả giới khoa học đều xôn xao. Người ta nói...” Cậu ta hạ giọng. “... là cậu đã tẩu hỏa nhập ma và hóa điên. Rằng cậu đang bị nhốt trong một nhà thương nào đó. Rằng cậu đã chết.”

“Tớ ở đây mà. Vẫn tỉnh và hít thở như thường.”

“Vậy hợp chất mà tớ chế cho cậu... chắc là đã có tác dụng hả?”

Tôi chỉ nhìn chằm chằm cậu ta, không biết cậu ta đang nói về điều gì. Khi thấy tôi không trả lời ngay, cậu ta tiếp lời: “Thôi được, tớ hiểu rồi. Họ bắt cậu ký một đống thỏa thuận cấm tiết lộ chứ gì?”

Tôi nhấp một ngụm rượu. Tôi vẫn còn đói, và rượu thì ngấm quá nhanh. Khi người phục vụ tiếp theo tiến lại gần, tôi vơ vội ba chiếc bánh quiche[29] nhỏ từ chiếc khay bằng bạc.

Ryan vẫn chưa buông tha điều khiến cậu ta băn khoăn.

“Nghe này, tớ không thích tỏ ra xấu tính.” Cậu ta nói. “Nhưng tớ cảm giác tớ đã làm rất nhiều điều trong bóng tối cho cậu và cái phòng vận tốc đó. Chúng ta đã biết nhau lâu rồi, và tớ hiểu là cậu đã ở một nấc thang khác trong sự nghiệp, nhưng tớ không biết... Tớ nghĩ cậu đã có thứ cậu muốn từ tớ và...”

“Và sao?”

“Thôi bỏ qua đi.”

“Cậu cứ nói đi.”

“Cậu có thể tôn trọng người bạn cùng phòng cũ này hơn một chút mà, ý tớ là vậy.”

“Cậu nói đến hợp chất nào nhỉ?”

Cậu ta nhìn tôi với vẻ khinh miệt không buồn che giấu. “Khỉ thật!”

Chúng tôi đứng yên lặng ở một góc trong khi căn phòng mỗi lúc một đông người hơn.

“Vậy là hai người là một cặp hả?” Tôi hỏi. “Cậu và Daniela ấy?”

“Đại loại là thế.” Cậu ta trả lời.

“Ý cậu là sao?”

“Chúng tớ đã hẹn hò được một thời gian.”

“Cậu đã thích nàng từ lâu, phải không?”

Cậu ta chỉ cười khẩy.

Quét qua một lượt đám đông, tôi đã nhìn ra Daniela. Nàng thật tự tin và sống động, vây quanh là đám phóng viên với những cuốn sổ ghi chép trong tay, vội vã ghi lại những gì cô trả lời.

“Mọi chuyện thế nào?” Tôi hỏi, dù không chắc là mình muốn nghe câu trả lời. “Cậu và… Daniela ấy.”

“Tuyệt lắm. Nàng là người trong mộng của tớ.”

Cậu ta cười vẻ bí hiểm, và trong thoáng chốc, tôi chỉ muốn giết cậu ta.

* * *

Vào lúc một giờ sáng, tôi đang ngồi trên chiếc xô pha ở nhà Daniela, nhìn cô ấy tiễn vị khách cuối cùng ra về. Những tiếng đồng hồ vừa qua thật khó khăn cho tôi, tôi vừa phải cố gắng duy trì những cuộc hội thoại liền mạch với những người bạn trong giới nghệ thuật của Daniela, vừa phải giành giật thời gian để có cơ hội ở bên cô ấy một mình. Hiển nhiên là cơ hội ấy sẽ còn trốn tránh tôi: Ryan Holder, gã đang ngủ với vợ tôi, vẫn còn ở đây, và khi cậu ta buông mình xuống một chiếc ghế bọc da đối diện tôi, tôi hiểu rằng cậu ấy sẽ còn nán lại, có khi còn ở qua đêm nay.

Tôi nhấp nốt một ngụm rượu whisky từ một chiếc cốc thủy tinh đầy đá. Tôi không say, nhưng cảm thấy rất là phấn chấn. Rượu đang đóng vai trò một tấm đệm đỡ dễ chịu cho tinh thần của tôi trước cái hang thỏ mà tôi vừa rơi xuống này.

Xứ thần tiên đang cố ý biến thành cuộc đời của tôi.

Tôi tự hỏi Daniela có muốn tôi ra về không. Liệu tôi có phải là gã khách ở lại cuối cùng mà không nhận ra rằng mình đang nấn ná quá lâu khi chủ nhà đã chán không buồn tiếp đãi nữa.

Cô đóng cửa và cài chốt.

Rồi sau khi cởi giày, cô lảo đảo tới chỗ ghế xô pha, ngồi thụp xuống lớp đệm êm ái và thốt lên: “Cuối cùng cũng xong.”

Cô mở ngăn kéo chiếc bàn cạnh ghế dài, lấy ra một chiếc bật lửa và một cái tẩu bằng thủy tinh màu.

Daniela đã ngừng hút cỏ khi có thai Charlie và không bao giờ dùng nó nữa. Tôi nhìn cô hút một hơi và rồi cô đưa tôi chiếc tẩu. Đêm nay đã lạ lùng đến thế này rồi, tội gì mà tôi từ chối chứ?

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã lâng lâng, ngồi giữa không gian yên tĩnh chỉ có tiếng o o khe khẽ của căn phòng rộng rãi, với những bức tường được phủ kín bởi các tác phẩm nghệ thuật đa dạng chủ đề và đủ các kích cỡ.

Daniela đã kéo rèm ra, để lộ một cửa sổ lớn hướng nam làm nền cho căn phòng khách. Qua lớp kính cửa, khu trung tâm thành phố bên dưới sáng lên lung linh.

Ryan đưa tẩu cho Daniela, và khi nàng bắt đầu nhồi thêm thuốc, người bạn cùng phòng cũ của tôi đổ vật xuống ghế và nhìn lên trần nhà. Cái cách cậu ta cứ liếm mặt trước của hàm răng khiến tôi bật cười, vì lúc nào hút cỏ, cậu ta cũng có cái tật này, kể cả từ hồi học đại học.

Tôi nhìn những ngọn đèn bên kia cửa sổ và hỏi: “Hai người hiểu rõ tớ đến đâu?”

Câu hỏi ấy đã khiến cả hai chú ý.

Daniela đặt cái tẩu lên bàn và quay người lại đối diện tôi, đầu gối cô thu lại gần ngực.

Đôi mắt Ryan bất thần mở ra.

Cậu ta ngồi thẳng dậy trên ghế.

“Ý anh là sao?” Daniela hỏi.

“Các cậu có tin tớ không?”

Cô với tay ra chạm vào tay tôi. Tôi thấy như có luồng điện chạy qua. “Tất nhiên rồi cưng.”

Ryan nói: “Dù cậu và tớ không còn thân thiết, tớ vẫn luôn nể phục tính chính trực và công minh của cậu.”

Daniela tỏ vẻ lo lắng. “Mọi chuyện vẫn ổn chứ?”

Tôi không nên làm việc này. Thực sự không nên. Nhưng tôi vẫn sẽ làm.

“Giả sử nhé.” Tôi nói. “Một người nghiên cứu khoa học, một giáo sư vật lý đang sống ở Chicago. Anh ta không thành công rực rỡ như vẫn mong ước, nhưng lại hạnh phúc, gần như là thỏa mãn với cuộc đời, và đã kết hôn…” Tôi nhìn Daniela, và nghĩ đến cách mà Ryan đã mô tả cô khi còn ở trong phòng tranh. “… với người phụ nữ trong mộng của mình. Họ có một đứa con trai. Có một cuộc sống tốt đẹp.

Một đêm nọ, anh ta đến một quán bar để gặp người bạn cũ, bạn cùng phòng hồi đại học, người vừa mới giành được một giải thưởng danh giá. Trong lúc đi bộ về, đã có chuyện xảy ra. Anh ta không bao giờ về được đến nhà. Anh ta đã bị bắt cóc. Những sự việc đó khá mơ hồ, nhưng khi anh ta cuối cùng cũng lấy lại được sự tỉnh táo, thì anh ta đang ở trong một phòng thí nghiệm ở Nam Chicago, và mọi việc đã thay đổi. Nhà của anh ta đã thay đổi. Anh ta không còn là một giáo sư nữa. Anh ta cũng không còn kết hôn với người phụ nữ kia nữa.”

Daniela hỏi: “Ý anh là anh ta nghĩ những việc đó đã thay đổi, hay là thực sự chúng đã thay đổi?”

“Ý anh là, từ góc nhìn của anh ta, đây không còn là thế giới

của anh ta nữa."

"Anh ta bị u não rồi." Ryan gợi ý.

Tôi nhìn người bạn cũ của mình. "Kết quả chụp cộng hưởng từ không cho thấy điều đó."

"Vậy thì có thể người ta đang bày trò với anh chàng. Một trò đùa có tổ chức lên mọi mặt trong đời sống của anh ta. Tớ nghĩ tớ từng thấy vụ đó trong phim."

"Chỉ trong chưa đầy tám tiếng, những gì trong nhà anh ta đã được làm mới hoàn toàn. Không chỉ có những bức tranh treo tường là thay đổi. Mà còn đồ gia dụng mới. Nội thất mới. Công tắc đèn bị gỡ bỏ. Chẳng có trò đùa nào lại phức tạp như thế. Mà để làm gì cơ chứ? Đây chỉ là một anh chàng bình thường. Sao lại có người muốn bày trò với anh ta ở mức độ này?"

"Vậy thì anh ta điên rồi." Ryan nói.

"Tớ không điên."

Căn hộ trở nên yên tĩnh lạ kỳ.

Daniela nắm lấy tay tôi. "Anh đang cố nói với chúng em điều gì, Jason?"

Tôi nhìn cô. "Ban nãy, em nói rằng một cuộc hội thoại giữa chúng ta đã truyền cảm hứng cho triển lãm sắp đặt của em."

"Đúng vậy."

"Em kể cho anh về cuộc nói chuyện ấy được không?"

"Anh không nhớ sao?"

"Không một từ nào."

“Sao lại như vậy được?”

“Kể đi mà, Daniela.”

Cô yên lặng khá lâu trong khi nhìn sâu vào mắt tôi, có lẽ cô muốn xác nhận rằng tôi đang nói rất nghiêm túc.

Cuối cùng, cô cất tiếng: “Vào khoảng mùa xuân năm trước. Ta đã không gặp nhau lâu rồi, và cũng không nói chuyện với nhau kể từ khi chia tay nhiều năm trước. Em thì tất nhiên vẫn dõi theo những thành công của anh. Lúc nào em cũng tự hào về anh.

Đại khái là, đêm ấy, anh xuất hiện ở xưởng vẽ của em. Quá là đột ngột. Anh nói gần đây anh hay nghĩ về em, và lúc đầu em tưởng anh chỉ đang tìm cách khơi lại ngọn lửa tình cũ, nhưng việc này rất khác. Anh thực sự không nhớ chút nào sao?”

“Cứ như thể anh không có mặt ở đó.”

“Chúng ta bắt đầu trò chuyện về những nghiên cứu của anh, việc anh liên quan đến một dự án ngầm, và anh nói - điều này em nhớ rất rõ - rằng có thể anh sẽ không còn gặp lại em nữa. Và em nhận ra anh không ghé qua chỉ để hỏi thăm em. Anh đến để chào từ biệt. Rồi anh nói rằng điều quan trọng nhất trong cuộc đời là những sự lựa chọn của ta, và anh đã chọn sai một vài bước, nhưng không có lựa chọn nào tệ bằng những lựa chọn đã đưa ra với em. Anh đã xin lỗi em về mọi thứ. Buổi hôm ấy thật xúc động. Anh ra về, rồi em không nghe tin gì từ anh hay gặp lại anh cho tới tận tối nay. Giờ thì em có một câu hỏi dành cho anh.”

“Được chứ.” Cùng lúc bị ngất ngư vì rượu, hút cỏ, và cố gắng

thâu nạp những gì cô vừa nói, đầu óc tôi đang quay cuồng.

"Khi anh nhìn thấy em ở buổi tiếp đón tối nay, điều đầu tiên anh hỏi em là "Charlie" đang ở đâu. Người đó là ai?"

Một trong những điều tôi quý nhất ở Daniela là sự chân thật nơi cô. Cô sở hữu tính cách thẳng thắn dường như dễ dàng dẫn dắt những điều xuất phát từ trái tim cô nói ra thành lời. Không cần bộ lọc, không cần xoay chỉnh. Cô nói ra những gì mình cảm thấy, không chút mưu mẹo, toan tính. Cô chẳng cần quanh co hay bóng gió.

Vì vậy, khi nhìn vào mắt Daniela để xem cô có đang nói thực lòng không, cõi lòng tôi chút nữa thì tan vỡ.

"Không quan trọng đâu." Tôi đáp.

"Hiển nhiên là có. Ta đã không gặp nhau suốt một năm rưỡi, và đó là điều đầu tiên anh hỏi em cơ mà?"

Tôi uống nốt cốc rượu, nhai vụn viên đá đang tan dở cuối cùng bằng răng hàm.

"Charlie là con trai chúng ta."

Mặt cô biến sắc.

"Khoan nào." Ryan cắt ngang, giọng rành rọt. "Tớ tưởng chúng ta đang nói chuyện kiểu phê cỏ. Việc này là sao?" Cậu ta nhìn Daniela, rồi quay lại nhìn tôi. "Đây là một trò đùa sao?"

"Không đâu."

Daniela nói: "Chúng ta không có con trai, anh biết điều đó mà. Ta đã không còn bên nhau mười lăm năm rồi. Anh biết điều đó, Jason. Anh thừa biết."

Tôi đoán là tôi có thể thử thuyết phục cô ngay lúc này. Tôi rất hiểu người phụ nữ này - những bí mật từ thuở ấu thơ mà cô mới kể cho tôi trong năm năm gần đây của cuộc sống vợ chồng. Nhưng tôi lo ngại những "lá bài" này sẽ phản tác dụng. Rằng cô sẽ không cho đó là bằng chứng, mà nghĩ đó là những ngón nghề của tôi. Những mánh khóe lừa đảo. Tôi đang đánh cược vào phương thức tốt nhất để thuyết phục cô rằng tôi đang nói sự thật, chính là tấm lòng hoàn toàn chân thật.

Tôi nói: "Đây là những gì anh biết, Daniela. Em và anh sống ở căn nhà đá nâu trên Quảng trường Logan. Chúng ta có một đứa con trai mười bốn tuổi tên Charlie. Anh là một giáo sư bậc trung ở đại học Lakemont. Em là một người vợ, người mẹ tuyệt vời, đã hy sinh sự nghiệp nghệ thuật để ở nhà. Còn cậu, Ryan. Cậu là một nhà khoa học thần kinh nổi tiếng. Cậu đã giành giải Pavia. Cậu đã giảng dạy khắp nơi trên thế giới. Và tớ biết chuyện này nghe thật điên rồ, nhưng tớ không bị u não, không ai muốn chơi khăm tớ, và tớ vẫn chưa bị mất trí đâu."

Ryan phá lên cười, nhưng vẻ bực dọc không lẫn vào đâu được bộc lộ rõ trong giọng cậu ấy. "Cứ cho là mọi thứ cậu nói là thật. Hoặc ít nhất thì cậu tin là thật. Những biến số ta chưa biết trong câu chuyện này là cậu đã làm gì những năm vừa qua. Cái dự án bí mật ấy. Cậu có thể kể gì về nó?"

"Chẳng có gì cả."

Ryan loạng choạng đứng dậy.

"Anh về à?" Daniela hỏi.

"Muộn rồi. Đêm nay đã quá đủ với anh rồi."

Tôi nói: “Ryan, không phải là tớ không muốn kể. Tớ không thể kể được. Tớ chẳng có ký ức gì về nó. Tớ là một giáo sư vật lý. Tớ tỉnh dậy trong phòng thí nghiệm và ai cũng cho rằng tớ thuộc về nơi đó, nhưng không phải như vậy.”

Ryan cầm mũ lên và đi về phía cửa.

Khi ra đến ngưỡng cửa, cậu ta quay lại nhìn thẳng vào tôi và nói: “Cậu không khỏe đâu. Để tớ đưa cậu vào viện.”

“Tớ đã đến đó rồi. Và không quay lại đó đâu.”

Cậu ta nhìn Daniela. “Em có muốn cậu ấy về không?”

Cô quay sang nhìn tôi, vẻ cân nhắc - tôi đoán vậy - xem cô có nên ở một mình cùng một gã mất trí không. Nếu cô quyết định không tin tôi thì sao?

Cuối cùng, cô lắc đầu và đáp: “Không sao đâu.”

“Ryan.” Tôi nói. “Cậu đã chế cho tớ hợp chất gì?”

Cậu ta chỉ lườm tôi, và trong khoảnh khắc, tôi nghĩ cậu ấy đã định trả lời, vì mặt cậu không còn căng thẳng, như thể cậu đang cân nhắc xem tôi thực sự bị điên hay chỉ đang phê thuốc.

Và rồi đột nhiên, cậu ta đưa ra quyết định.

Mặt cậu đanh trở lại.

Cậu ta nói giọng lạnh tanh: “Ngủ ngon nhé, Daniela.”

Rồi cậu ta quay lưng.

Bỏ đi.

Đóng sầm cánh cửa phía sau lưng cậu ấy.

Daniela bước vào phòng ngủ cho khách trong chiếc quần tập yoga cùng áo ba lỗ, tay cầm một cốc trà.

Tôi vừa tắm xong.

Tôi không cảm thấy khá hơn, nhưng ít ra người tôi đã sạch sẽ, thứ mùi hỗn tạp của người bệnh và chất tẩy clo trong bệnh viện đã biến mất.

Cô ngồi ghé vào mép tấm đệm, đưa cốc trà cho tôi.

"Trà hoa cúc đấy."

Tôi đưa tay đỡ lấy cốc sứ còn nóng và nói: "Em không cần phải làm thế này đâu. Anh có chỗ để về mà."

"Anh sẽ ở lại đây với em. Không nói nhiều."

Cô bò qua chân tôi và ngồi xuống bên cạnh tôi, dựa lưng vào tấm chắn đầu giường.

Tôi nhấp một ngụm trà.

Nó ấm nóng, dễ chịu, và có chút vị ngọt.

Daniela nhìn sang tôi.

"Khi anh đến bệnh viện, họ nghĩ anh bị làm sao?"

"Họ không biết. Họ muốn giữ anh lại."

"Đưa vào khoa tâm thần à?"

"Ừ."

"Và anh không đồng ý?"

"Không, anh bỏ đi."

“Vậy là họ định bắt anh nhập viện không tự nguyện.”

“Đúng rồi.”

“Anh có chắc đó không phải là điều tốt nhất cho anh lúc này không, Jason? Ý em là, anh sẽ nghĩ gì nếu có ai đó nói với anh những điều anh vừa kể cho em?”

“Anh sẽ nghĩ anh ta đã mất trí. Nhưng nghĩ vậy là sai rồi.”

“Vậy thì anh nói em nghe đi.” Cô tiếp lời. “Anh nghĩ chuyện gì đang xảy ra với anh?”

“Anh không chắc chắn.”

“Nhưng anh là một nhà khoa học. Anh phải có một giả thuyết chứ.”

“Anh không có đủ dữ liệu.”

“Linh tính của anh mách bảo điều gì?”

Tôi uống thêm chút trà hoa cúc, cảm nhận sức nóng khi nó trôi dần xuống cổ tôi.

“Ngày qua ngày, ta đều hoàn toàn lãng quên sự thật rằng chúng ta là một mảnh trong một bức tranh hiện thực rộng lớn và lạ lùng hơn ta tưởng.”

Cô nắm lấy tay tôi, và dù cô không phải là Daniela mà tôi vẫn biết, tôi không tài nào trốn tránh được tình yêu mãnh liệt mà tôi dành cho người phụ nữ này, ngay cả ở đây, trong thời khắc này, khi tôi đang ngồi trên chiếc giường này, trong một thế giới không phải của tôi.

Tôi quay sang nhìn cô, mê mẩn ngắm đôi mắt Tây Ban Nha

long lanh và đắm đuối kia. Tôi phải vận hết tâm trí để ngăn mình chạm vào cô.

"Anh có sợ không?" Cô hỏi.

Tôi nghĩ đến người đàn ông đã chĩa súng vào tôi. Đến phòng thí nghiệm đó. Đến nhóm người đã đuổi theo tôi về tận ngôi nhà đá nâu và tìm cách bắt tôi. Tôi nghĩ tới người đàn ông hút thuốc dưới cửa sổ phòng khách sạn của tôi. Trên tất cả, tôi nghĩ tới những yếu tố tạo nên danh tính của tôi không khớp với hiện thực này. Có những con người thật, ở ngoài kia, ngoài bức tường này, muốn tìm tôi.

Những người đã từng làm hại tôi và có thể muốn hại tôi lần nữa.

Một ý nghĩ rành rọt ập đến với tôi: Họ có theo dấu tôi đến tận đây được không? Tôi có đặt Daniela vào nguy hiểm không?

Không.

Cô ấy không phải vợ tôi. Nếu chỉ là một cô bạn gái từ mười lăm năm trước, ai có thể nghi ngờ cô ấy chứ?

"Jason?" Cô hỏi lại tôi. "Anh có sợ không?"

"Rất sợ."

Cô đưa tay lên, dịu dàng chạm vào khuôn mặt tôi và nói: "Những vết thương này..."

"Anh không biết vì sao lại có chúng."

"Kể cho em nghe về nó đi."

"Ai cơ?"

“Charlie.”

“Điều này chắc là lạ lùng với em lắm.”

“Em không thể vờ như không phải như vậy.”

“Ừm… anh đã kể rồi đấy, thằng bé mười bốn tuổi. Sắp sang tuổi mười lăm. Nó sinh ngày hai mươi mốt tháng Mười, bị sinh non, ở viện Chicago Mercy. Gần một kilogam. Năm đầu đời, nó cần rất nhiều trợ giúp, nhưng thằng bé đúng là một chiến binh. Giờ thì nó rất khỏe mạnh và cao bằng anh rồi.”

Mắt cô đã ngân ngấn nước.

“Nó có tóc đen giống em, và rất có khiếu hài hước. Toàn được điểm B. Thuận não phải, giống mẹ. Nó thích truyện tranh của Nhật và thích trượt ván. Nó mê vẽ những tranh phong cảnh siêu thực. Anh nghĩ là không hề quá sớm khi nói nó có con mắt nghệ thuật giống em.”

“Dừng lại đi.”

“Sao cơ?”

Cô nhắm mắt, nước mắt ứa ra nơi khóe mắt và lăn dọc hai má cô.

“Chúng ta không có con.”

“Em thề là em không nhớ gì về nó chứ?” Tôi hỏi. “Đây không phải là một trò chơi chứ? Nếu em nói cho anh bây giờ, anh sẽ không…”

“Jason, ta đã chia tay mười lăm năm trước. Nói đúng hơn thì, anh đã bỏ em.”

“Đó không phải là sự thật.”

“Trước ngày hôm đó, em đã nói với anh là em có thai. Anh cần thời gian suy nghĩ. Rồi anh đến nhà em và nói đây là lựa chọn khó khăn nhất anh từng đưa ra, nhưng anh còn dở việc nghiên cứu, dự án mà sau này đã mang về giải thưởng lớn cho anh. Anh nói anh sẽ dành năm tiếp theo trong đời mình ở trong phòng sạch, và em xứng đáng có được điều tốt đẹp hơn. Rằng con của chúng ta xứng đáng có được điều tốt đẹp hơn.”

Tôi nói: “Chuyện không như vậy. Anh đã nói rằng việc này sẽ không dễ dàng gì, nhưng ta sẽ làm được. Chúng ta đã kết hôn. Em đã sinh ra Charlie. Anh bị mất khoản tài trợ. Em thì ngừng vẽ. Anh trở thành giảng viên, còn em làm mẹ và ở nhà nội trợ toàn thời gian.”

“Vậy nhưng tối nay ta lại đang ở đây. Không kết hôn với nhau. Không có con. Anh vừa trở về từ một buổi khai mạc triển lãm sẽ giúp em trở nên nổi tiếng, và anh cũng đã giành giải thưởng kia. Em không biết chuyện gì đang diễn ra trong đầu anh. Có lẽ anh có những ký ức mâu thuẫn với nhau, nhưng em không biết cái nào là thật.”

Tôi nhìn xuống làn khói bốc lên từ mặt cốc trà.

“Em có nghĩ anh bị mất trí không?” Tôi hỏi.

“Em không biết, nhưng anh đang không khỏe.” Và cô nhìn tôi bằng vẻ cảm thông đúng chất con người cô.

Tôi chạm vào vòng chỉ buộc ở ngón tay tôi như một thứ bùa hộ mệnh.

Tôi nói: “Nghe này, có lẽ em tin những gì anh nói, mà cũng có

thể không. Nhưng anh cần em biết rằng anh tin vào những điều này. Anh sẽ không đời nào nói dối em."

Đây có lẽ là khoảnh khắc siêu thực nhất tôi từng trải qua kể từ lúc tỉnh lại trong phòng thí nghiệm kia: ngồi trên một chiếc giường phòng khách trong căn hộ của người phụ nữ lẽ ra là vợ tôi nhưng lại không phải, rồi cùng nói chuyện về đứa con trai mà dường như chúng tôi chưa từng có, về một cuộc đời không phải của chúng tôi.

Tôi tỉnh dậy một mình trên giường vào giữa đêm, tim tôi đập thình thịch, bóng tối như quay cuồng, và miệng tôi khô như rang.

Suốt một phút dài kinh hoàng, tôi không biết mình đang ở đâu.

Đây không phải tác dụng của rượu hay cỏ.

Nó là một mức độ mất phương hướng cao hơn nhiều.

Tôi quấn chặt lớp chăn quanh mình, nhưng vẫn run rẩy không ngừng. Một cơn đau xuyên suốt cơ thể cứ tăng dần cấp độ sau từng giây. Chân tôi tê như bị kiến bò, đầu thì đau như búa bổ.

Lần tiếp theo tôi mở mắt ra, căn phòng đã ngập trong ánh sáng ban ngày và Daniela đang đứng ở đầu giường, vẻ lo lắng.

"Anh đang sốt cao lắm, Jason. Em nên đưa anh đi cấp cứu."

“Anh sẽ ổn thôi.”

“Trông anh không ổn đâu.” Cô đặt một chiếc khăn đã ướp lạnh lên trán tôi. “Anh thấy thế nào?” Cô hỏi.

“Tốt rồi, nhưng em không cần làm vậy đâu. Anh sẽ bắt xe về khách sạn.”

“Anh cứ thử bỏ đi xem.”

Đến đầu giờ chiều, tôi đã hạ sốt.

Daniela tự tay nấu cho tôi món mì gà, và tôi ngồi ăn trên giường trong khi cô ngồi trên một chiếc ghế trong góc, với đôi mắt nhìn ra xa xăm mà tôi đã quá quen thuộc.

Cô đang mải mê suy nghĩ, nghiền ngẫm chuyện gì đó và không nhận ra tôi đang quan sát cô. Tôi không định nhìn chằm chằm, nhưng không thể nào rời mắt khỏi cô. Cô vẫn đích thị là Daniela, trừ việc...

Tóc cô ngắn hơn.

Người cô thon gọn hơn.

Cô có trang điểm, và trang phục cô đang mặc - quần bò với áo phông bó sát - khiến cho cô trẻ ra khá nhiều so với tuổi ba mươi chín.

“Em có hạnh phúc không?” Cô hỏi.

“Ý em là sao?”

“Ở cuộc đời mà anh nói ta đã sống chung ấy... em có hạnh phúc không?”

“Anh tưởng em không muốn nói về chuyện đó nữa.”

“Đêm qua, em không ngủ được. Em không ngừng nghĩ về chuyện đó.”

“Anh nghĩ là em hạnh phúc.”

“Kể cả khi không được làm nghệ thuật nữa?”

“Chắc chắn là em nhớ cọ vẽ lắm. Em thấy những người bạn cũ đã đạt được thành công, và anh biết em mừng cho họ, nhưng anh cũng biết em bận lòng. Giống như anh thôi. Đó là một điểm chung đã gắn kết chúng ta.”

“Ý anh là việc cả hai ta đều là những kẻ kém cỏi.”

“Chúng ta không kém cỏi.”

“Chúng ta có hạnh phúc không? Khi ở bên nhau ấy.”

Tôi đặt tô mì sang một bên.

“Có chứ. Đã có những lúc sóng gió, như bất kỳ cuộc hôn nhân nào khác, nhưng chúng ta có một đứa con trai, một tổ ấm, một gia đình. Em là người bạn tốt nhất của anh.”

Cô nhìn thẳng vào tôi và hỏi với một nụ cười tinh quái: “Chuyện giường chiếu thì sao?”

Tôi chỉ phá lên cười.

Cô nói: “Chúa ơi, em đã làm anh đỏ mặt kìa.”

“Đúng đấy.”

“Nhưng anh vẫn chưa trả lời em.”

“Anh chưa trả lời nhỉ?”

“Sao thế, chuyện ấy không thuận lợi à?”

Giờ thì cô đang bông đùa với tôi.

“Không, tuyệt chứ. Chỉ là em đang khiến anh ngượng ngùng.”

Cô đứng lên và tiến lại gần chiếc giường.

Ngồi trên mép đệm, cô quan sát tôi bằng đôi mắt to và sâu thẳm của mình.

“Em đang nghĩ gì vậy?” Tôi hỏi.

Cô chỉ lắc lắc đầu. “Em nghĩ... nếu anh không bị điên hoặc đang nói dối, thì chúng ta vừa có một cuộc hội thoại lạ lùng nhất trong lịch sử loài người.”

Tôi ngồi trên giường và ngắm ngày tàn trên thành phố Chicago.

Dù là cơn dông nào đã mang mưa đến đêm qua thì nó cũng đã tan, và sau đó, trời đã trong trở lại. Cây cối cũng đã hồi lại, và thứ ánh sáng gần cuối ngày đẹp choáng váng - phân cực và sóng sánh vàng - đến nỗi tôi chỉ có thể mô tả như một thời hoàng kim đã qua.

Như Robert Frost[30] đã nói, những gì đẹp thì chẳng tồn tại được mãi.

Trong bếp, có tiếng xoong nồi va vào nhau, tiếng tủ bếp mở ra đóng vào. Mùi thịt chín bay dọc hành lang vào phòng ngủ của khách, quen thuộc đến mức đáng ngờ.

Từ sáng tới giờ, tôi mới bước chân ra khỏi giường, rồi đi về

phía căn bếp.

Nhạc của Bach đang được bật, rượu vang đã khui sẵn. Daniela đang đứng cạnh đảo bếp, thái hành trên mặt bàn bếp bằng hoạt thạch. Cô đeo tạp dề và mang một cặp kính bơi.

“Thơm điếc mũi rồi.” Tôi nói.

“Anh đảo lên giúp em nhé!”

Tôi bước về phía bếp, mở vung một chiếc nồi khá sâu lòng.

Khói bốc lên mặt tôi, mang lại một thứ cảm giác thật thân quen như ở nhà mình.

“Anh cảm thấy thế nào rồi?” Cô hỏi.

“Như một người khác hẳn.”

“Vậy nghĩa là… tốt hơn chứ?”

“Khá hơn nhiều chứ.”

Trong nồi là một món ăn truyền thống của Tây Ban Nha - món đậu hầm, với hỗn hợp các loại đậu và thịt của người bản địa, như xúc xích cay, thịt ba chỉ ướp muối, và xúc xích đen. Daniela thường nấu món này một đôi lần mỗi năm, thường là vào sinh nhật tôi, hoặc vào những cuối tuần có tuyết và chúng tôi có hứng uống rượu rồi nấu ăn cùng nhau cả ngày.

Tôi đảo món hầm rồi đậy vung lại.

Daniela cất tiếng: “Đây là món đậu hầm do…”

Tôi buột miệng nói ra trước khi kịp ngăn mình lại: “Mẹ em truyền lại. Nói đúng hơn là… bà ngoại của em.”

Daniela ngưng thái hành.

Cô quay ra nhìn tôi.

“Em cứ hỏi anh đi.” Tôi nói.

“Anh còn biết gì về em nữa?”

“Nghe này, trong thế giới của anh, ta đã ở bên nhau mười lăm năm. Vậy nên anh biết gần như mọi thứ.”

“Còn trong thế giới của em, ta mới chỉ bên nhau hai tháng rưỡi, và cũng cách đây rất lâu rồi. Vậy mà anh lại biết công thức này đã được truyền trong gia đình em nhiều thế hệ rồi.”

Trong thoáng chốc, căn bếp trở nên yên lặng đáng sợ.

Như thể bầu không khí giữa chúng tôi tích điện, và dòng điện cứ khẽ ngân lên ở một tần sóng nào đó ngay sát rìa nhận thức của hai chúng tôi.

Cuối cùng, cô phá vỡ yên lặng: “Nếu anh muốn phụ một tay thì em đang chuẩn bị đồ ăn kèm cho món hầm, và em có thể nói cho anh đó là những món gì, nhưng có lẽ anh đã biết rồi.”

“Phô mai cheddar bào sợi, rau mùi và kem chua?”

Cô chỉ cười nhạt và nhướng lông mày nhìn tôi. “Như em vừa nói, anh biết rõ mà.”

Chúng tôi ăn tối trên chiếc bàn cạnh cửa sổ rộng lớn, ánh nến phản chiếu trên ly rượu và ánh đèn thành phố rực sáng từ xa tạo thành những chòm sao của riêng chúng tôi.

Đồ ăn ngon tuyệt, và trong ánh lửa, Daniela đẹp vô cùng. Lần đầu tiên kể từ khi thoát khỏi phòng thí nghiệm kia, tôi cảm

thấy mình đang ở dưới mặt đất.

Đến cuối bữa ăn - khi bát đậu hầm đã sạch nhẵn, chai rượu thứ hai cũng cạn - cô với tay qua chiếc bàn kính và chạm vào tay tôi.

"Em không biết chuyện gì đang xảy ra với anh, Jason, nhưng em rất mừng vì anh đã tìm đến em."

Tôi chỉ muốn hôn cô ấy.

Cô đã đón nhận tôi khi tôi lạc lõng, bối rối.

Khi thế giới xung quanh không còn ý nghĩa gì.

Nhưng tôi không hôn cô. Tôi chỉ nắm chặt bàn tay cô và nói: "Em không biết em đã giúp anh những gì đâu."

Chúng tôi dọn dẹp bàn ăn, cho chén đĩa vào máy rửa, và tự tay rửa nốt chỗ đĩa còn lại trong bồn.

Tôi rửa bát, cô lau khô và cất lên chạn. Như một cặp vợ chồng kết hôn đã lâu.

Nhân lúc không có chuyện gì để nói, tôi ướm hỏi: "Vậy là... Ryan Holder hả?"

Cô ngừng vét nồi đựng nước hầm và nhìn tôi.

"Anh có ý kiến gì muốn chia sẻ không?"

"Không, chỉ là..."

"Sao thế? Anh ấy là bạn cùng phòng, bạn học của anh. Anh không ủng hộ à?"

"Cậu ấy thích em từ xưa rồi."

“Anh ghen đấy à?”

“Tất nhiên rồi.”

“Người lớn lên nào! Anh ấy tốt mà.”

Cô quay trở lại với việc lau khô đĩa.

“Vậy hai người nghiêm túc đến mức nào rồi?” Tôi hỏi.

“Chúng em đi chơi với nhau vài bận. Chưa ai để lại bàn chải ở nhà người kia cả.”

“Anh nghĩ là cậu ấy muốn lắm rồi. Cậu ấy say em như điếu đổ.”

Daniela cười tủm tỉm. “Sao mà không say cho được? Em tuyệt vời thế này cơ mà.”

Tôi nằm trên giường ngủ phòng khách, cửa sổ mở hé để tiếng ồn của thành phố có thể ru tôi vào giấc ngủ.

Nhìn ra ngoài khung cửa sổ dáng cao, tôi quan sát thành phố đang ngủ.

Tối qua, tôi lên đường tìm câu trả lời cho một câu hỏi đơn giản: Daniela đang ở đâu?

Và tôi đã tìm thấy cô - một nghệ sĩ thành công, đang sống một mình.

Chúng tôi hóa ra chưa hề kết hôn, chưa từng có một cậu con trai.

Nếu tôi không phải là nạn nhân của trò đùa tinh quái được tính toán kĩ nhất mọi thời đại, sự hiện hữu tự nhiên của Daniela dường như chỉ để củng cố cho một ý tưởng mà suốt bốn mươi

tám giờ đồng hồ qua vẫn đang cố xây dựng nên...

Đây không phải là thế giới của tôi.

Khi tám từ này chạy lướt qua tâm trí tôi, tôi còn không chắc chúng có ý nghĩa gì, hay làm cách nào để bắt đầu cân nhắc sức nặng thực sự của chúng.

Vậy nên tôi nhắc lại câu đó.

Tôi thử thốt lên thành lời.

Để xem nó có khớp với hoàn cảnh này không.

Đây không phải là thế giới của tôi.

Một tiếng gõ nhẹ lên cửa phòng khiến tôi choàng tỉnh khỏi một giấc mơ.

"Em vào đi."

Daniela bước vào, trèo lên giường, nằm cạnh tôi.

Tôi liền ngồi dậy và hỏi: "Mọi việc ổn chứ?"

"Em không ngủ được."

"Có chuyện gì thế?"

Cô hôn tôi, và cảm giác này không giống như hôn người vợ mười lăm năm qua của tôi. Nó giống như hôn vợ tôi lần đầu tiên mười lăm năm trước.

Nguồn năng lượng và sự đụng chạm thuần khiết.

Khi tôi đã ở phía trên cô, tay tôi ve vuốt làn da của cô, đẩy chiếc áo xa tanh lên quá đôi hông trần của cô, tôi khựng lại.

Cô nói không ra hơi: "Sao anh dừng lại?"

Suýt chút nữa thì tôi đã đáp: Anh không thể làm chuyện này, em không phải là vợ anh, nhưng điều đó thậm chí không phải là sự thật.

Đây đích thực là Daniela, con người duy nhất trong thế giới điên loạn này đã giúp đỡ tôi, và đúng là tôi đang cố gắng hành động theo lẽ phải, nhưng tôi cũng quá chao đảo, lộn xộn, sợ hãi và vô vọng đến nỗi tôi không chỉ muốn điều này, mà tôi còn cần nó. Tôi nghĩ cô ấy cũng cần điều đó.

Tôi nhìn vào đôi mắt cô - mơ màng và long lanh dưới ánh sáng hắt vào qua cửa sổ.

Đôi mắt mà tôi cứ chìm đắm vào mãi mãi cũng được.

Cô ấy không phải là mẹ của con trai tôi, không phải là vợ tôi, và chúng tôi chưa từng tạo dựng cuộc đời cùng nhau, nhưng tôi vẫn yêu cô ấy y như vậy. Đây không chỉ là phiên bản Daniela tồn tại trong đầu tôi, trong quá khứ của tôi. Tôi yêu người phụ nữ bằng xương bằng thịt đang nằm bên dưới tôi lúc này, dù nơi này là đâu chăng nữa, vì đó vẫn là những yếu tố vật chất như vậy - vẫn là đôi mắt, giọng nói, mùi thơm và hương vị như vậy...

Cách chúng tôi làm tình sau đó không giống một cặp đôi đã kết hôn.

Chúng tôi yêu nhau trong mơn trớn lẫn cuồng nhiệt, không đoái hoài đến bất kỳ điều gì khác, cứ thế lao vào nhau như những hạt nhân nguyên tử.

Một hồi sau, run rẩy và đẫm mồ hôi, chúng tôi nằm quấn lấy

nhau, cùng nhìn về phía thành phố đang sáng đèn.

Tim Daniela đang đập liên hồi trong lồng ngực, và tôi cảm nhận được tiếng thình thịch ấy kề sát bên cạnh tôi, mỗi lúc một chậm lại.

Chậm dần.

Chậm dần.

"Mọi chuyện ổn chứ?" Cô thì thầm. "Em nghe thấy cả tiếng bánh xe đang quay tít trong đầu anh kìa."

"Anh không biết phải làm gì nếu không tìm được em."

"Anh đã tìm được em rồi. Và dù chuyện gì xảy ra, em cũng ở đây vì anh. Anh biết rõ mà, phải không?"

Những ngón tay cô lướt qua bàn tay tôi.

Chúng dừng lại nơi sợi chỉ được buộc vòng quanh ngón nhẫn của tôi.

"Cái gì đây?" Cô hỏi.

"Bằng chứng đấy." Tôi đáp.

"Bằng chứng gì vậy?"

"Rằng anh không bị điên."

Không khí lại trở nên yên lặng.

Tôi không biết bây giờ là mấy giờ, nhưng chắc chắn đã qua hai giờ sáng.

Các quán bar chuẩn bị đóng cửa.

Những con phố yên ắng và vắng lặng y như vào những đêm

có bão tuyết.

Cơn gió luồn vào qua khe cửa sổ là thứ gió lạnh nhất từ đầu mùa đến giờ.

Nó lướt dọc cơ thể đẫm mồ hôi của chúng tôi.

“Anh cần phải về nhà.” Tôi nói.

“Nhà của anh ở Quảng trường Logan đấy à?”

“Phải.”

“Để làm gì?”

“Có vẻ như anh có một phòng làm việc tại nhà. Anh muốn bật máy tính và xem xem anh đang nghiên cứu thứ gì. Có thể anh sẽ tìm được các giấy tờ, ghi chép hay thứ gì đó giúp anh làm sáng tỏ chuyện đang xảy ra với mình.”

“Em có thể lái xe đưa anh về đó khi trời sáng.”

“Có lẽ là không nên.”

“Vì sao?”

“Có thể không an toàn đâu.”

“Sao lại không…”

Ngoài phòng khách, tiếng đập cửa rầm rầm vang lên, như thể ai đó đã dùng nắm tay đấm mạnh vào cửa. Cái cách mà “cớm” vẫn làm.

Tôi hỏi: “Ai lại đến vào giờ này chứ?”

Daniela trèo xuống giường trần truồng bước ra khỏi phòng.

Tôi phải mất một phút mới tìm được quần áo bị quấn vào

giữa đống chăn, và cùng lúc tôi mặc xong đồ, Daniela đã mặc chiếc áo choàng bông, đang bước ra khỏi phòng ngủ của cô.

Chúng tôi cùng bước ra phòng khách.

Tiếng đập cửa tiếp tục vang lên khi Daniela tiến lại gần cửa.

"Đừng mở cửa." Tôi thì thầm.

"Tất nhiên rồi."

Khi cô ghé sát người vào lỗ nhìn ở cánh cửa, điện thoại reo vang.

Chúng tôi cùng giật mình.

Daniela bước qua phòng khách, về phía chiếc điện thoại không dây trên bàn uống cà phê.

Tôi liếc nhìn qua lỗ trên cửa và thấy một người đàn ông đứng trong hành lang, quay lưng về phía cửa.

Hắn đang cầm điện thoại.

Daniela trả lời: "A lô!"

Gã đàn ông mặc đồ đen, giày da Dr. Martens, quần bò, áo khoác da.

Daniela nói vào điện thoại: "Ai đó?"

Tôi bước về phía cô, chỉ về phía cửa, miệng mấp máy: Hắn đang gọi à?

Cô gật đầu.

"Hắn ta muốn gì?"

Cô chỉ về phía tôi.

Giờ thì tôi đã nghe thấy giọng gã phát ra cùng lúc ở phía bên kia cánh cửa và từ trong chiếc điện thoại.

Cô nói vào trong điện thoại: "Tôi không biết anh nói gì cả. Chỉ có tôi ở đây, sống một mình, và tôi sẽ không cho một người lạ vào nhà lúc hai giờ..."

Cánh cửa bật tung ra, dây xích văng khỏi bản lề và bay ngang phòng. Gã đàn ông bước vào, tay giơ cao khẩu súng ngắn với ống giảm thanh dài màu đen gắn ở đầu nòng súng.

Hắn nhắm vào cả hai chúng tôi, và khi hắn đạp chân để đóng cửa lại, tôi ngửi thấy mùi thuốc lá vừa cũ vừa mới phả đầy trong căn hộ.

"Anh đến tìm tôi." Tôi nói. "Cô ấy không liên quan gì đến chuyện này."

Hắn thấp hơn tôi khoảng ba đến năm centimet, nhưng người rắn chắc hơn. Đầu hắn cạo nhẵn thín, đôi mắt màu xám nhưng không quá sắc lạnh, như thể chúng không nhìn tôi như một con người, mà như một trường dữ liệu. Những số một và số không. Cái cách mà một cỗ máy vẫn nhìn.

Miệng tôi khô khốc.

Có một khoảng cách kỳ lạ chắn giữa sự việc đang xảy ra và quá trình tôi tiếp nhận nó. Một sự gián đoạn. Một khoảng chậm trễ. Tôi nên làm hoặc nói điều gì đó, nhưng tôi bị tê liệt trước sự xuất hiện đột ngột của gã.

"Tôi sẽ đi cùng anh." Tôi nói. "Chỉ là..."

Hướng ngắm bắn của hắn khẽ di chuyển khỏi tôi và lên cao hơn.

Daniela nói: “Khoan đã, không…”

Nhưng những lời của cô đã bị cắt ngang bởi tiếng đạn nổ và tiếng nén khí bị chặn lại, không gây ồn như từ khẩu súng không lắp giảm thanh.

Một làn sương mỏng màu đỏ che mắt tôi mất nửa giây, và rồi Daniela ngồi phịch xuống ghế, vết đạn xuyên chính giữa trán cô.

Tôi lao về phía cô và gào thét, nhưng mọi phân tử trong người tôi đều tê liệt, các bắp cơ căng cứng mất kiểm soát vì một cơn đau thấu trời, rồi tôi đổ vật xuống chiếc bàn cà phê, vừa run rẩy vừa rên lên giữa những mảnh kính vỡ, tự nhủ chuyện này không thể là thật.

Gã đàn ông hút thuốc bẻ quặt cánh tay vô dụng của tôi ra sau và buộc chéo hai cổ tay tôi lại bằng một chiếc dây rút bằng nhựa.

Rồi tôi nghe thấy một tiếng xé ghê tai.

Hắn dán một miếng băng dính vào miệng tôi và ngồi phía sau tôi trên chiếc ghế bọc da.

Tôi la hét qua lớp băng dính, cầu mong chuyện này không phải là sự thật. Nhưng không được nữa rồi, tôi không thể làm gì để thay đổi điều này.

Tôi nghe giọng gã cất lên từ phía sau tôi - bình thản và ở một tông cao hơn tôi tưởng.

“Này, tao ở đây rồi… Không, sao mày không quay lại… Chính xác… Chỗ đặt máy phân loại và thùng rác ấy. Cổng sau

và cổng bên của tòa nhà đều mở... Hai là được rồi. Trên này bọn tao vẫn ổn, nhưng mày biết đấy, đừng có lâu la... Phải... Phải... Được rồi, nghe ổn đấy."

Tác dụng choáng váng của thứ mà tôi đoán là súng bắn điện cuối cùng cũng giảm bớt, nhưng tôi quá yếu nên không thể cử động được.

Từ góc này, tôi chỉ nhìn được phần dưới của chân Daniela. Tôi thấy một dòng máu chảy xuống mắt cá chân phải của cô, qua mu trước bàn chân, xuống giữa những ngón chân và bắt đầu đọng thành vũng xuống sàn.

Điện thoại của gã kia reo lên.

Hắn trả lời: "Chào cưng... Anh biết, anh chỉ không muốn đánh thức em... Phải, có việc đột xuất... Anh không biết, có thể là buổi sáng. Hay là anh đưa em đi ăn sáng ở tiệm Golden Apple khi anh xong việc nhé?" Hắn cười. "Được rồi. Anh cũng yêu em. Mơ đẹp nhé."

Mắt tôi nhòe đi vì lệ dâng.

Tôi cố gắng hét lên qua lớp băng dính, cho đến khi cổ họng tôi đau rát, mong hắn sẽ bắn tôi hoặc đánh cho tôi ngất đi, bất cứ việc gì để chặn lại nỗi đau xé lòng trong giờ phút này.

Nhưng hắn chẳng mảy may bận tâm.

Hắn chỉ lặng lẽ ngồi đó, để tôi gào thét trong điên dại.

SÁU

Daniela ngồi trên hàng ghế ở khán đài không mái che dưới tấm bảng ghi điểm, phía trên bức tường ngoài của sân đấu phủ đầy dây thường xuân. Đang là chiều thứ Bảy, trận đấu cuối trên sân nhà của mùa giải quốc gia. Cô đang ngồi cùng Jason và Charlie, theo dõi đội Cubs bị đội khách cho ăn "hành" ngay trên chính sân nhà đã bán hết vé.

Ngày thu nắng ấm không một gợn mây.

Không có gió.

Và cảm giác thời gian như vô tận.

Không khí phảng phất mùi thơm của...

Đậu phộng rang.

Bỏng ngô.

Những chiếc cốc nhựa đầy ắp bia.

Daniela cảm thấy dễ chịu một cách lạ lùng khi nghe tiếng hò reo của đám đông, và họ ở cách gôn nhà đủ xa để nhận thấy một khoảng lặng từ lúc cầu thủ xoay người đến lúc bóng đập vào gậy - tốc độ ánh sáng chạy đua với tốc độ âm thanh - khi một cầu thủ ném bóng bay qua tường.

Họ thường đi xem bóng khi Charlie còn là một cậu bé, nhưng đã lâu lắm rồi kể từ lần cuối họ đến sân Wrigley Field[31]. Khi

Jason nêu ra đề xuất này ngày hôm qua, cô không nghĩ Charlie sẽ hưởng ứng. Nhưng hẳn là sâu trong thâm tâm, thằng bé vốn vẫn nhung nhớ hoạt động này, vì nó thực lòng muốn đến sân, và giờ thì nó đang tỏ ra rất thư thái và hài lòng. Tất cả bọn họ đều vui vẻ, gia đình ba thành viên hoàn toàn mãn nguyện phơi mình trong nắng, thưởng thức bánh kẹp xúc xích kiểu Chicago, và quan sát các cầu thủ chạy quanh trên mặt sân cỏ xanh tươi.

Khi Daniela ngồi kẹp giữa hai người đàn ông quan trọng nhất trong cuộc đời cô, nhấm nháp cốc bia đã hết lạnh, cô chợt nhận ra cảm giác về buổi chiều như thế này có gì đó thật khác lạ. Cô không chắc đó là do Charlie, Jason hay chính cô. Charlie đang tận hưởng khoảnh khắc này, không còn xem điện thoại năm giây một lần nữa. Và Jason trông hạnh phúc như bao năm qua cô vẫn thấy. Từ mà cô nghĩ đến lúc này là "nhẹ tênh". Nụ cười của anh rạng rỡ hơn, tươi tắn hơn, và xuất hiện thoải mái hơn.

Rồi anh không hề buông tay khỏi cô.

Mà có lẽ sự khác biệt lại ở cô.

Có thể là do bia, hoặc thứ ánh sáng trong vắt như pha lê của mùa thu, hoặc thứ năng lượng chung của đám đông.

Mà cũng có thể là do cô đang được sống trong không khí trực tiếp của trận đấu bóng chày vào một ngày mùa thu ở trung tâm thành phố.

Charlie có kế hoạch riêng sau trận đấu, nên họ thả thằng bé ở nhà một người bạn trên Quảng trường Logan, ghé qua ngôi nhà đá nâu để thay đồ, sau đó lên đường đi chơi tối, chỉ có hai

người - ở khu trung tâm thành phố, không có lịch trình định sẵn, không điểm đến cụ thể.

Một cuộc dạo chơi vào tối thứ Bảy.

Ngồi trong chiếc xe đang chậm chạp di chuyển giữa dòng xe đông đúc trên đường Lakeshore Drive, Daniela nhìn qua phía bên tay lái của chiếc Suburban đã mười năm tuổi và nói: "Em nghĩ em biết mình muốn làm gì trước tiên rồi."

Ba mươi phút sau, họ đã ở trong một khoang cáp của vòng đu quay chăng đèn lấp lánh.

Chầm chậm di chuyển lên phía trên quang cảnh bến tàu Navy Pier, Daniela quan sát những tòa nhà chọc trời duyên dáng của thành phố trong lúc Jason ôm cô thật chặt.

Khi đã lên tới đỉnh vòng đu quay - ở độ cao bốn mươi lăm mét phía trên khu lễ hội - Daniela thấy Jason chạm vào cằm cô và khẽ xoay gương mặt cô về phía anh.

Cả khoang chỉ có hai người.

Ngay cả ở trên này, không khí buổi đêm cũng vẫn ngọt đẫm mùi bánh chiên và kẹo bông.

Tiếng trẻ con cười khúc khích khi cưỡi ngựa đu quay. Một cô gái ré lên vui sướng khi có một cú đánh ăn điểm trực tiếp ở sân golf mini tít bên dưới.

Nhưng cảm xúc mãnh liệt của Jason đã vượt lên trên tất cả những điều trên.

Khi anh hôn cô, cô có thể cảm nhận được trái tim anh phía sau lớp áo gió, đập liên hồi trong lồng ngực của anh.

Họ ăn tối ở một nhà hàng sang trọng hơn túi tiền của họ, và dành toàn bộ buổi tối để trò chuyện như thể đã nhiều năm rồi họ chưa nói với nhau câu nào.

Không phải câu chuyện về người quen hay những kỷ niệm cũ, mà là những ý tưởng.

Họ uống hết một chai Tempranillo[32].

Họ gọi thêm một chai nữa.

Và cân nhắc khả năng ở lại trong thành phố đêm nay.

Đã rất lâu rồi Daniela mới lại thấy chồng cô tỏ ra đầy nhiệt huyết và tự tin đến như vậy.

Anh như đang cháy trong ngọn lửa đam mê và vừa phải lòng với cuộc sống này một lần nữa.

Khi đã uống được nửa chai rượu thứ hai, anh thấy cô mải nhìn ra ngoài cửa sổ nên hỏi: "Em đang nghĩ gì vậy?"

"Đó là một câu hỏi nguy hiểm."

"Anh biết."

"Em nghĩ về anh."

"Nghĩ gì về anh?"

"Có vẻ như anh đang tìm cách đưa em lên giường." Cô phá lên cười. "Ý em là, có vẻ như anh đang tìm cách để làm vậy trong khi anh không cần phải làm thế. Chúng ta cưới nhau đã lâu, và em cảm giác anh đang..."

“Đang tán tỉnh em ư?”

“Chính xác. Đừng hiểu lầm em, không phải em than phiền đâu. Chuyện đó rất tuyệt. Chỉ là em không hiểu được lý do đằng sau việc này thôi. Anh vẫn ổn chứ? Có chuyện gì mà anh không nói với em sao?”

“Anh ổn mà.”

“Vậy tất cả chuyện này chỉ là vì anh đã suýt bị xe tông hai ngày trước sao?”

Anh đáp: “Anh không biết có phải lúc ấy toàn bộ cuộc đời anh đã vụt qua trước mắt hay không, nhưng khi về đến nhà, mọi thứ đều thật khác lạ. Thật hơn. Đặc biệt là em. Ngay cả lúc này, anh cũng cảm thấy như vừa gặp em lần đầu, và dạ dày anh vẫn quặn lên vì lo lắng. Lúc nào anh cũng nghĩ về em. Anh nghĩ đến tất cả những lựa chọn ta đã đưa ra để dẫn ta đến với khoảnh khắc này. Chúng ta ngồi ở đây, bên bàn ăn xinh đẹp này. Rồi anh nghĩ đến tất cả những sự việc khác từng có khả năng khiến giây phút này không thể xảy ra, và anh cảm thấy, anh không biết nữa…”

“Anh thấy sao?”

“Thật mong manh.” Giờ thì anh thừ người ra suy nghĩ một lúc. Cuối cùng, anh lên tiếng: “Thật đáng sợ khi nghĩ mọi ý tưởng trong đầu ta, mọi lựa chọn ta có thể đưa ra, đều dẫn ta đến một thế giới hoàn toàn khác. Sau trận bóng chày hôm nay, ta đã đến bến tàu Navy Pier và rồi đến đây ăn tối, phải không? Nhưng đó chỉ là một kịch bản đã xảy ra. Ở hiện thực khác, thay vì đi ra cảng, ta đã đi nghe nhạc chẳng hạn. Và ở một hiện thực khác, chúng ta lại ở nhà. Ở một hiện thực khác nữa, chúng ta

gặp một vụ tai nạn chết người trên đường Lakeshore Drive và chẳng còn đến đâu được nữa."

"Nhưng những thực tại kia không tồn tại."

"Thật ra, chúng cũng thực không kém gì thực tại mà anh và em đang trải qua vào chính lúc này."

"Sao có thể như vậy được?"

"Đó là một bí ẩn. Nhưng cũng có những manh mối. Hầu hết các nhà vật lý thiên văn tin rằng thứ lực đang gắn kết các ngôi sao và thiên hà với nhau - thứ giúp cho cả vũ trụ này tồn tại - đến từ một loại vật chất được giả định là có thật mà ta không thể đo đếm hay quan sát trực tiếp được. Họ gọi thứ đó là vật chất tối. Và thứ vật chất tối này làm nên phần lớn vũ trụ mà ta đã biết."

"Nhưng chính xác thì nó là cái gì?"

"Không ai biết chắc. Các nhà vật lý đang tìm cách xây dựng các học thuyết mới để giải thích về nguồn gốc và bản chất của nó. Chúng ta đã biết nó có trọng lực, giống như vật chất thông thường, nhưng chắc hẳn nó được làm nên từ một thứ gì đó hoàn toàn mới."

"Một dạng vật chất mới."

"Chính xác. Vài nhà lý thuyết dây[33] nghĩ đó có thể là đầu mối cho sự tồn tại của đa vũ trụ."

Trông cô đăm chiêu một giây, rồi cô hỏi: "Vậy những hiện thực kia... chúng ở đâu?"

"Hãy tưởng tượng em là một con cá, đang bơi trong một cái

hồ. Em có thể bơi về phía trước và phía sau, từ bên này sang bên kia, nhưng không bao giờ lên được khỏi mặt nước. Nếu có ai đó đang đứng bên bờ hồ và quan sát em, em sẽ không biết họ đang ở đó. Đối với em, cái hồ nhỏ đó là cả một vũ trụ. Giờ hãy tưởng tượng có ai đó với tay xuống và đưa em ra khỏi cái hồ. Em sẽ thấy rằng những gì em từng cho là toàn bộ thế giới chỉ là một cái hồ nhỏ. Em thấy được những cái hồ khác. Thấy cây cối và bầu trời phía trên. Em nhận ra em là một phần của thực tại bí ẩn và lớn hơn nhiều so với những gì em từng mơ ước."

Daniela tựa lưng vào ghế và nhấp một ngụm rượu. "Vậy... hàng ngàn chiếc hồ kia đều ở xung quanh chúng ta, ngay lúc này... chỉ là ta không thể nhìn thấy chúng phải không?"

"Đúng rồi."

Jason thường nói chuyện như thế này ngày xưa. Anh thường bắt cô thức khuya cùng mình để nghiền ngẫm những lý thuyết mới mẻ, đôi khi còn thực hiện các thử nghiệm, và hầu hết thời gian chỉ là để gây ấn tượng với cô.

Cách ấy ngày xưa đã có tác dụng.

Và giờ vẫn có tác dụng.

Cô quay đi một lúc, chăm chú quan sát qua lớp kính cửa sổ bên cạnh bàn của họ, nhìn dòng nước lững lờ trôi qua trong khi ánh sáng từ các tòa nhà xung quanh xoáy tròn vô tận trên mặt sông lấp lánh như thủy tinh.

Cuối cùng, cô quay lại nhìn anh qua vành ly rượu của cô, đôi mắt họ gặp nhau, ánh nến chập chờn ở giữa họ.

Cô nói: "Ở một trong những cái hồ ngoài kia, anh có nghĩ

rằng có một phiên bản khác của anh vẫn đang miệt mài nghiên cứu không? Một người đã thực hiện tất cả các kế hoạch mà anh từng có ở tuổi đôi mươi, trước khi cuộc sống này chen ngang?"

Anh mỉm cười. "Anh cũng từng nghĩ tới chuyện ấy."

"Và có thể có một phiên bản của em đang là một nghệ sĩ nổi tiếng chăng? Người đã đánh đổi tất cả những thứ này để đi theo nghệ thuật?"

Jason ngả người về phía trước, đẩy những chiếc đĩa của họ ra để anh có thể nắm lấy cả hai bàn tay cô trên mặt bàn.

"Nếu có một triệu cái hồ khác ngoài kia, với các phiên bản của anh và em sống những cuộc đời tương tự hay khác cuộc đời này, thì cũng chẳng có phiên bản nào tốt hơn phiên bản ngay tại đây, vào chính khoảnh khắc này. Anh chắc chắn về điều đó hơn bất cứ điều gì trên thế giới."

BẢY

Bóng đèn trên trần nhà rọi luồng ánh sáng rực rỡ và lung linh xuống căn phòng nhỏ xíu. Tôi bị trói vào một cái giường khung thép, hai cổ chân cùng hai cổ tay bị thắt bởi các dây đai, rồi thông qua các móc chốt kim loại mà gắn với bu lông có khoen trên bức tường bê tông.

Có tiếng ba chốt cửa cùng kéo ra, nhưng tôi đã bị tiêm thuốc an thần nên chẳng hề giật mình.

Cánh cửa bật mở.

Leighton đang mặc một bộ lễ phục.

Anh ta đeo cặp kính gọng kim loại mảnh.

Khi anh ta tiến đến gần, tôi thoáng ngửi thấy mùi nước hoa và mùi cồn trong hơi thở của anh ta. Rượu sâm banh chăng? Anh ta vừa đi đâu về nhỉ? Một bữa tiệc sao? Tiệc gây quỹ từ thiện? Có một dải ruy băng màu hồng ghim lên phần ngực áo khoác bằng xa tanh của anh ta.

Leighton ngồi xuống bên mép của tấm nệm mỏng như giấy.

Trông anh ta rất nghiêm túc.

Và buồn một cách khó ngờ.

"Tôi chắc chắn anh có nhiều điều muốn nói, Jason, nhưng tôi hy vọng anh sẽ cho tôi nói trước. Tôi có lỗi rất nhiều trong

những chuyện đã xảy ra. Anh đã trở lại, và chúng tôi đã không sẵn sàng để tiếp đón anh... với tình trạng không tốt như vậy. Như lúc này. Chúng tôi đã làm anh thất vọng, và tôi xin lỗi. Tôi không biết phải nói gì khác. Tôi chỉ... Tôi ghét tất cả những gì đã xảy ra. Lẽ ra chúng ta phải ăn mừng sự trở lại của anh mới phải."

Dù đang phải chịu thuốc an thần liều cao, tôi vẫn run lên vì quá đau lòng.

Vì quá phẫn nộ.

"Kẻ đã đến căn hộ của Daniela, mày cử gã bám theo tao phải không?" Tôi hỏi.

"Anh không để tôi có lựa chọn nào khác. Thậm chí có khả năng anh đã kể với cô ấy về nơi này..."

"Mày đã bảo gã giết cô ấy phải không?"

"Jason..."

"Phải không?"

Anh ta không trả lời, nhưng tôi cũng đã hiểu.

Tôi nhìn chằm chằm vào mắt Leighton, và tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là cào nát mặt anh ta đến tận xương sọ.

"Thằng khốn."

Tôi không thể chịu nổi nữa.

Tôi bật khóc nức nở.

Tôi không thể loại bỏ khỏi tâm trí hình ảnh máu chảy xuống bàn chân trần của Daniela.

“Tôi rất tiếc, người anh em.” Leighton đặt tay lên cánh tay tôi, còn tôi gắng giật ra mạnh đến nỗi gần như trật khớp vai.

“Đừng đụng vào tao!”

“Anh đã ở trong căn phòng này gần hai mươi tư giờ. Tôi chẳng vui vẻ gì khi phải trói và tiêm thuốc an thần cho anh, nhưng chừng nào anh còn là mối nguy cho bản thân hoặc người khác thì tình trạng này còn tiếp diễn. Anh cần ăn uống chút gì đó. Anh sẵn lòng làm điều đó chứ?”

Tôi chỉ chăm chắm nhìn vào một vết nứt trên tường.

Tôi tưởng tượng việc dùng chính cái đầu của Leighton để tạo ra một vết nứt khác, dộng nó vào bức tường bê tông hết lần này đến lần khác.

“Jason, hoặc là anh chịu ăn, hoặc là tôi sẽ cho gắn ống G vào dạ dày của anh.”

Tôi chỉ muốn nói với anh ta rằng tôi sẽ giết anh ta. Anh ta và mọi người trong phòng thí nghiệm này. Tôi có thể cảm nhận ngôn từ đã dâng lên đến cổ họng tôi, nhưng óc phán đoán tỉnh táo hơn đã thắng thế - tính mạng của tôi đang hoàn toàn nằm trong tay anh ta.

“Tôi biết những gì anh phải chứng kiến trong căn hộ đó thật kinh khủng, và tôi xin lỗi vì điều đó. Tôi ước gì nó chưa từng xảy ra, nhưng đôi khi, một tình huống đã vượt quá tầm kiểm soát... Nghe này, xin hiểu rằng tôi rất tiếc khi anh phải chứng kiến điều đó.”

Đứng trước ngưỡng cửa, anh ta quay lại nhìn tôi, khuôn mặt nửa trong ánh sáng, nửa khuất trong bóng tối.

Anh ta nói: “Có lẽ anh chưa muốn nghe điều này ngay bây giờ, nhưng nơi đây sẽ không thể tồn tại nếu không nhờ có anh. Không ai trong chúng tôi được ở đây, nếu không có công sức của anh, trí tuệ của anh. Tôi sẽ không để ai quên điều đó, nhất là anh.”

Tôi dần bình tĩnh lại.

Tôi vờ như mình đã bình tĩnh lại.

Bởi vì khi bị xích trong căn phòng nhỏ này, tôi sẽ không làm được việc gì cả.

Nằm trên giường, tôi nhìn thẳng vào chiếc camera giám sát gắn trên cửa và đề nghị được gặp Leighton.

Năm phút sau, anh ta đã mở khóa cho tôi và nói: “Tôi nghĩ tôi cũng vui không kém gì anh khi được tháo xích cho anh.”

Anh ta đỡ tôi đứng dậy.

Cổ tay của tôi trầy cả da vì bị cọ xát với đống dây trói.

Miệng tôi khô khốc.

Tôi khát đến mức choáng váng.

Leighton hỏi: “Anh thấy đỡ hơn chưa?”

Tôi nhận ra rằng phản xạ đầu tiên của tôi khi thức dậy ở nơi này là đúng. Hãy là người đàn ông mà họ đang nghĩ đến. Cách duy nhất để làm được việc đó là vờ như tôi đã tạm đánh mất ký ức và danh tính của tôi. Hãy để họ tự lấp đầy khoảng trống. Bởi vì nếu tôi không phải là người như họ nghĩ, thì tôi chẳng còn

công dụng gì với họ.

Khi đó tôi sẽ không bao giờ rời khỏi phòng thí nghiệm này mà còn sống.

Tôi nói với anh ta: "Tôi đã hoảng sợ, nên mới bỏ chạy."

"Tôi hoàn toàn hiểu được điều đó."

"Tôi xin lỗi đã bắt anh trải qua chuyện này, nhưng anh phải hiểu rằng… tôi hoàn toàn bối rối. Mười năm qua… trong đầu tôi giờ chỉ là một khoảng trống."

"Và chúng tôi sẽ làm mọi điều trong khả năng để giúp anh phục hồi trí nhớ. Để giúp anh khỏe lại. Chúng tôi sẽ cho chụp MRI. Chúng tôi sẽ kiểm tra tình trạng rối loạn căng thẳng hậu sang chấn. Bác sĩ tâm lý của chúng ta, Amanda Lucas, sẽ sớm nói chuyện với anh. Tôi hứa rằng… sẽ không bỏ sót phương pháp nào cho đến khi cải thiện được tình hình này, cho đến khi anh hồi phục hoàn toàn."

"Cảm ơn anh."

"Anh cũng sẽ làm thế vì tôi mà. Nghe này, tôi không biết anh đã trải qua những gì trong mười bốn tháng qua, nhưng người đàn ông mà tôi quen biết mười một năm nay, người đồng nghiệp và người bạn đã gây dựng nơi này với tôi - anh ấy đang bị nhốt ở đâu đó trong đầu anh, và tôi sẽ làm mọi cách để tìm được anh ấy."

Một ý nghĩ ghê rợn thoáng qua - nhỡ anh ta nói đúng thì sao?

Tôi nghĩ tôi biết mình là ai.

Nhưng một phần trong tôi vẫn băn khoăn... Nếu những ký ức tôi có về cuộc đời thật của mình - một người chồng người cha, một giáo sư - không phải là thật thì sao?

Nếu nó là hậu quả từ một thương tổn trong não mà tôi mắc phải trong lúc làm việc tại phòng thí nghiệm này thì sao?

Nếu tôi thực sự là người mà mọi người trong thế giới này vẫn nghĩ thì sao?

Không.

Tôi biết mình là ai.

Leighton vẫn ngồi trên mép tấm nệm.

Giờ thì anh ta gác hai chân lên và dựa vào bệ đỡ chân.

“Tôi phải hỏi điều này.” Leighton nói. “Anh đã làm gì ở căn hộ của người phụ nữ đó?”

Tôi nói dối.

“Tôi cũng không biết nữa.”

“Sao anh lại quen cô ta?”

Tôi phải cố gắng đè nén cơn giận và những giọt nước mắt chực trào ra.

“Ngày xưa tôi từng hẹn hò với cô ấy.”

“Lại từ đầu nhé. Sau khi anh trốn thoát qua cửa sổ phòng tắm đêm hôm nọ, làm thế nào anh về được nhà anh ở Quảng trường Logan?”

“Tôi đi taxi.”

“Anh có kể với lái xe điều gì về nơi anh vừa trốn khỏi không?”

“Tất nhiên là không.”

“Được rồi, và sau khi thoát được chúng tôi ở nhà anh, anh đã đi đâu?”

Tôi lại nói dối.

“Tôi lang thang ngoài đường cả đêm. Tôi bị mất phương hướng và sợ hãi. Hôm sau, tôi thấy một tấm áp phích quảng cáo cho triển lãm của Daniela. Vậy nên tôi mới tìm được cô ấy.”

“Anh có nói chuyện với ai khác ngoài Daniela không?”

Ryan.

“Không!”

“Anh chắc chứ?”

“Chắc. Tôi quay lại căn hộ của cô ấy, và chỉ có hai chúng tôi ở đó cho đến khi…”

“Anh phải hiểu rằng… chúng ta đã hy sinh mọi thứ vì nơi này. Vì nghiên cứu của anh. Chúng ta đã tất tay cho nó. Bất kỳ ai trong chúng ta cũng sẵn sàng quên mình để bảo vệ nó. Kể cả anh.”

Phát súng nổ.

Hố sâu giữa hai mắt cô ấy.

“Tôi rất đau lòng khi thấy anh như thế này, Jason.”

Anh ta nói điều này với vẻ cay đắng và ân hận chân thành.

Tôi có thể nhìn thấy điều đó trong mắt anh ta.

“Chúng ta từng là bạn bè sao?” Tôi hỏi.

Anh ta gật đầu, quai hàm siết chặt, như thể đang cố ngăn một cơn lũ cảm xúc trào ra.

Tôi nói: “Tôi chỉ không hiểu được vì sao việc giết một ai đó để bảo vệ phòng thí nghiệm này lại dễ dàng được chấp nhận bởi anh hay bất kỳ ai ở đây.”

“Jason Dessen mà tôi biết sẽ không bao giờ băn khoăn về chuyện đã xảy ra với Daniela Vargas. Tôi không nói là anh ấy thấy vui vì điều đó. Không ai thấy vui cả. Nó khiến tôi rất đau lòng. Nhưng anh ấy sẽ sẵn sàng hy sinh.”

Tôi lắc lắc đầu.

Anh ta nói: “Anh đã quên mất những gì chúng ta cùng nhau gây dựng.”

“Vậy hãy chỉ cho tôi đi.”

Họ cho tôi tắm, thay quần áo mới và cho tôi ăn.

Sau bữa trưa, Leighton và tôi đi thang máy xuống tầng hầm số bốn.

Lần cuối cùng tôi đi qua hành lang này, nó được bọc một lớp nhựa, và lúc đó tôi không biết mình đang ở đâu.

Tôi vẫn chưa bị đe dọa.

Chưa nghe họ nói rằng tôi không được phép đi khỏi đây.

Nhưng tôi nhận thấy hiếm khi chỉ có Leighton và tôi ở riêng với nhau. Hai người đàn ông có dáng dấp giống như là cảnh sát

luôn luôn ở gần chúng tôi. Tôi nhớ lại những gã bảo vệ này trong đêm đầu tiên tôi ở đây.

"Về cơ bản là có bốn tầng." Leighton nói. "Có phòng tập thể dục, phòng ghi hình, phòng ăn tập thể và một vài phòng ký túc xá ở tầng một. Phòng thí nghiệm, phòng sạch, phòng hội nghị trên tầng hai. Tầng hầm ba dành riêng cho việc chế tạo. Tầng hầm bốn là bệnh xá và trung tâm điều khiển."

Chúng tôi di chuyển về phía hai cánh cửa trông như cửa vào hầm kín chứa các bí mật quốc gia.

Leighton dừng lại trước một màn hình cảm ứng gắn trên tường cạnh cửa.

Anh ta rút thẻ từ trong túi ra và đưa xuống dưới máy quét.

Một giọng nữ từ hệ thống máy tính cất lên: Vui lòng đọc tên.

Anh ta ghé lại gần và nói: "Leighton Vance."

Mã số.

"Một - một - tám - bảy."

Đã xác nhận giọng nói. Chào mừng Tiến sĩ Vance.

Tiếng chuông cửa khiến tôi giật mình, tiếng vọng của nó nhỏ dần về cuối hành lang phía sau chúng tôi.

Cánh cửa mở ra một cách chậm rãi.

Tôi bước vào một nhà xưởng máy bay.

Từ trần phào cao bên trên, những ngọn đèn rọi xuống chiếu sáng cho một khối lập phương mỗi chiều ba mét sáu mươi sáu centimet, có màu xám đậm.

Nhịp tim của tôi tăng đột biến.

Tôi không thể tin vào mắt mình.

Leighton hẳn đã đánh hơi được sự ngỡ ngàng của tôi nên nói: "Rất đẹp phải không?"

Nó đẹp khó tả.

Lúc đầu, tôi nghĩ tiếng kêu ro ro trong nhà xưởng phát ra từ các ngọn đèn, nhưng không. Tiếng kêu này trầm đến mức tôi có thể cảm nhận nó ở đáy cột sống của tôi, giống như tiếng rung tần số siêu thấp của một khối động cơ lớn.

Tôi đi như người bị thôi miên về phía khối lập phương.

Tôi chưa từng nghĩ sẽ được tận mắt nhìn thấy nó ở cấp độ này.

Lại gần, tôi thấy nó không trơn nhẵn mà có bề mặt khá bất thường, phản chiếu ánh sáng như thể nó có đa diện, gần như là trong suốt.

Leighton chỉ tay về phía mặt sàn xi măng sạch như lau như ly đang sáng bóng dưới ánh đèn. "Chúng tôi đã thấy anh nằm bất tỉnh ngay đằng kia."

Chúng tôi chậm rãi bước vòng quanh chiếc hộp.

Tôi giơ tay ra và lướt đầu ngón tay trên bề mặt khối hộp.

Nó rất lạnh.

Leighton nói: "Mười một năm trước, sau khi anh giành giải Pavia, chúng tôi đã đến tìm anh và nói chúng tôi có năm tỉ đô la. Chúng tôi đã có thể chế tạo tàu vũ trụ, nhưng chúng tôi đã

dành nó cho anh. Để xem anh sẽ đạt được thành tựu gì với một nguồn lực gần như vô hạn."

Tôi hỏi: "Những nghiên cứu của tôi có ở đây không? Những ghi chép ấy?"

"Tất nhiên rồi."

Chúng tôi đã sang phía bên kia của chiếc hộp.

Anh ta dẫn tôi sang góc tiếp theo.

Ở mặt này, có một cánh cửa được khoét vào trong lòng hộp.

"Có gì bên trong vậy?" Tôi hỏi.

"Anh tự xem đi."

Phần đáy của khung cửa nằm cách mặt sàn nhà xưởng khoảng ba mươi centimet.

Tôi kéo tay nắm cửa xuống, đẩy cửa mở ra và bước vào bên trong.

Leighton đặt một tay lên vai tôi.

"Đừng đi xa hơn nữa." Anh ta nói. "Vì sự an toàn của chính anh thôi."

"Nó nguy hiểm à?"

"Anh là người thứ ba bước vào bên trong. Và có hai người nữa đi vào sau anh. Tính đến nay, anh là người duy nhất trở lại."

"Chuyện gì đã xảy ra với họ?"

"Chúng tôi không biết. Không thể dùng thiết bị ghi hình bên

trong hộp. Báo cáo duy nhất chúng tôi mong có được lúc này phải đến từ một người đã trở lại. Giống như anh."

Bên trong hộp trống không và tối.

Các bức tường, sàn và trần làm từ cùng một loại vật liệu với phần vỏ.

Leighton nói: "Nó được cách âm, chống bức xạ, kín khí, và, như anh hẳn đã đoán được, tạo ra một từ trường mạnh."

Khi tôi đóng cửa, một cái chốt chết ở phía bên kia cửa sập vào.

Khi nhìn chiếc hộp này, tôi cảm thấy như một giấc mơ đã chết từ lâu được hồi sinh.

Nghiên cứu của tôi ở những năm gần ba mươi tuổi bao gồm một chiếc hộp rất giống như thế này.

Chỉ có điều nó là một khối lập phương chưa tới ba centimet mỗi chiều, được thiết kế để đặt một vật thể vĩ mô vào trạng thái chồng chập lượng tử.

Vào trạng thái mà các nhà vật lý học chúng tôi đôi khi gọi, theo ngôn ngữ hài hước của giới khoa học, là trạng thái con mèo.

Giống như trong suy nghiệm nổi tiếng của Schrödinger[34].

Hãy thử hình dung ra một con mèo, một ống thuốc độc, và một nguồn phát phóng xạ ở trong một chiếc hộp bịt kín. Nếu một thiết bị cảm ứng trong hộp ghi nhận được hiện tượng phóng xạ, chẳng hạn như một nguyên tử phân rã, ống thuốc sẽ bị đập vỡ, thuốc độc được giải phóng và giết chết con mèo. Khả

năng nguyên tử phân rã hoặc không phân rã là bằng nhau.

Đó là một cách thông minh để liên kết một kết quả trong thế giới cổ điển, thế giới của chúng ta, với một sự kiện ở cấp độ lượng tử.

Cách diễn giải Copenhagen về cơ học lượng tử cho thấy một điều điên rồ: trước khi chiếc hộp được mở ra, trước khi ta quan sát được sự việc, nguyên tử tồn tại trong trạng thái chồng chập - một trạng thái không xác định của cả hai khả năng, phân rã và không phân rã. Điều đó có nghĩa là, con mèo ở trong trạng thái vừa sống vừa chết.

Chỉ khi chiếc hộp được mở ra, và ta quan sát được sự việc, hàm sóng lượng tử mới sụp đổ[35] thành một trong hai trạng thái.

Nói cách khác, ta chỉ nhìn thấy được một trong hai kết quả được dự đoán.

Ví dụ như một con mèo đã chết.

Và đó trở thành hiện thực của chúng ta.

Nhưng rồi mọi việc bắt đầu trở nên lạ lùng.

Liệu có một thế giới khác, cũng thật như thế giới mà chúng ta biết, trong đó, chúng ta mở hộp ra rồi thấy một con mèo còn sống và đang rên hừ hừ không?

Thuyết Thế giới phân nhánh trong cơ học lượng tử quan niệm là có.

Rằng khi ta mở hộp, ta mở ra một nhánh rẽ.

Một vũ trụ nơi ta thấy con mèo đã chết.

Và một vũ trụ nơi ta thấy con mèo còn sống.

Và chính hành động quan sát của ta sẽ giết chết - hoặc cứu sống con mèo.

Và sự việc từ đây còn trở nên lạ lùng hơn nữa.

Vì những kiểu quan sát này diễn ra liên tục.

Vậy nếu thế giới thực sự phân nhánh mỗi khi ta quan sát một sự việc nào đó, nghĩa là sẽ có một số lượng vũ trụ nhiều vô tận, không sao kể hết - một đa vũ trụ - nơi mọi thứ có khả năng xảy ra đều sẽ xảy ra.

Ý tưởng về khối lập phương nhỏ bé của tôi là tạo ra một môi trường được bảo vệ trước mọi sự quan sát và các kích thích bên ngoài, để đối tượng vĩ mô của tôi - một đĩa nhôm nitride có chiều dài bốn mươi micromet, chứa khoảng một nghìn tỉ nguyên tử - có thể tồn tại tự do trong trạng thái con mèo không xác định đó và không phục hồi tách sóng do tương tác với môi trường của nó.

Tôi chưa bao giờ giải quyết được vấn đề đó trước khi khoản tài trợ của tôi bốc hơi, nhưng rõ ràng là một phiên bản khác của tôi đã làm được. Và sau đó nâng toàn bộ khái niệm lên một nấc thang không tưởng. Bởi vì nếu những gì Leighton nói là đúng, thì chiếc hộp này đã làm được điều mà dựa trên những kiến thức vật lý của tôi, đáng lẽ không thể xảy ra được.

Tôi cảm thấy xấu hổ, giống như tôi đã thua trước một đối thủ tốt hơn. Một người đàn ông có tầm nhìn vĩ đại đã tạo ra chiếc hộp này.

Một phiên bản thông minh hơn, tốt hơn của tôi.

Tôi nhìn Leighton.

“Nó có hiệu quả chứ?”

Anh ta nói: “Việc anh đang đứng đây cạnh tôi có vẻ đã chứng minh rằng nó có hiệu quả.”

“Tôi không hiểu được. Nếu muốn đặt một hạt vào trạng thái lượng tử trong phòng thí nghiệm, ta phải tạo ra một buồng cô lập. Loại bỏ tất cả ánh sáng, hút không khí ra, giảm nhiệt độ xuống gần độ không tuyệt đối. Điều kiện ấy sẽ giết chết một con người. Và vật thể càng lớn thì mọi khả năng càng trở nên mong manh. Dù chúng ta ở dưới lòng đất, nhưng vẫn có mọi loại hạt trong không khí - hạt neutrino, tia vũ trụ - có thể xuyên qua khối lập phương và làm xáo trộn trạng thái lượng tử. Thử thách dường như là vô tận.”

“Tôi không biết phải nói thế nào... nhưng anh đã vượt qua tất cả.”

“Làm cách nào?”

Leighton mỉm cười. “Nghe này, khi anh giải thích với tôi, mọi sự thật rõ ràng, nhưng tôi lại không thể giải thích lại cho anh. Anh nên đọc lại ghi chép của mình. Tôi chỉ có thể nói rằng chiếc hộp đó tạo ra và duy trì một môi trường mà mọi sự vật thường ngày đều có thể tồn tại ở trạng thái chồng chập lượng tử.”

“Kể cả chúng ta ư?”

“Kể cả chúng ta.”

Thôi được.

Dù mọi thứ tôi biết đều nói với tôi điều đó là không thể,

nhưng rõ ràng tôi đã tìm ra cách tạo ra một môi trường lượng tử phù hợp ở quy mô vĩ mô, có lẽ là tận dụng từ trường để ghép các vật thể ở bên trong vào hệ thống lượng tử ở quy mô nguyên tử.

Nhưng còn những vật thể cư ngụ bên trong hộp thì sao?

Những vật cư ngụ ấy cũng chính là những đối tượng quan sát.

Chúng ta sống trong trạng thái phục hồi tách sóng, trong một hiện thực duy nhất, vì chúng ta liên tục quan sát môi trường của mình và sụp đổ hàm sóng của chính chúng ta.

Hẳn là phải còn điều gì khác trong lúc nghiên cứu.

"Đi nào." Leighton nói. "Có thứ này tôi muốn cho anh xem."

Anh ta dẫn tôi về phía một dãy cửa sổ ở mặt bên của nhà xưởng, đối diện với cánh cửa dẫn vào chiếc hộp.

Anh ta quét thẻ từ ở một cánh cửa an ninh khác rồi đưa tôi vào một căn phòng có vẻ là một trung tâm liên lạc hoặc điều khiển nhiệm vụ.

Hiện tại, chỉ có một bàn máy đang có người ngồi, một người phụ nữ đang gác chân lên bàn, đeo tai nghe và không hay biết chúng tôi vừa bước vào.

"Bàn máy kia có người trực hai mươi tư giờ một ngày, bảy ngày một tuần. Tất cả chúng tôi thay phiên nhau chờ đợi ai đó trở về."

Leighton lách vào phía sau một thiết bị đầu cuối máy tính, nhập một dãy mật khẩu và lục tìm trong vài thư mục cho đến

khi thấy thứ anh ta cần.

Anh ta mở một tệp ghi hình ra.

Nó có độ phân giải cao, được quay bởi một camera đối diện cửa hộp, có lẽ được gắn ở vị trí ngay phía trên những ô cửa sổ trong phòng điều khiển.

Ở phía dưới màn hình, tôi thấy mốc thời gian từ mười bốn tháng trước, đồng hồ ghi lại thời gian chính xác đến một phần trăm giây.

Một người đàn ông di chuyển vào trong khung hình và tiếp cận chiếc hộp.

Anh ta đeo một chiếc ba lô, mặc bộ đồ du hành không gian gọn ghẽ, chiếc mũ bảo hộ cùng bộ được kẹp dưới cánh tay trái.

Đến cửa hộp, anh ta xoay cần gạt và đẩy cửa mở. Trước khi bước vào trong, anh ta ngoái lại qua vai, nhìn thẳng vào camera.

Đó là tôi.

Tôi vẫy tay chào, bước vào trong hộp và khóa cửa lại.

Leighton nhấn nút tua băng ghi hình.

Tôi nhìn chiếc hộp bất động suốt năm mươi phút.

Anh ta đưa băng ghi hình trở về tốc độ bình thường khi có người mới xuất hiện trong khung hình.

Một người phụ nữ với mái tóc nâu dài bước về phía chiếc hộp và mở cửa.

Góc quay của camera chuyển sang một chiếc GoPro gắn trên

đầu.

Nó giúp tôi nhìn rõ bên trong chiếc hộp, ánh sáng trải ra khắp những bức tường và nền phòng trần trụi, lấp lánh trên bề mặt lồi lõm của kim loại.

“Và bùm một cái!” Leighton nói. “Anh đã biến mất, cho đến…” Anh ta bật một đoạn băng khác lên. “Ba ngày rưỡi trước.”

Tôi thấy mình lảo đảo bước ra khỏi hộp và khuỵu xuống sàn, như thể tôi vừa bị đẩy ra.

Thời gian tiếp tục trôi, và rồi tôi thấy đội cứu hộ xuất hiện và nhấc tôi lên một chiếc cáng.

Tôi không thể gạt bỏ được thứ cảm giác siêu thực khi xem đoạn ghi hình chính xác khoảnh khắc cơn ác mộng của tôi bắt đầu.

Những giây đầu tiên của tôi trong thế giới mới mẻ, gian nan và khốn kiếp này.

Một phòng trong khu vực nghỉ ngơi ở tầng hầm số một đã được chuẩn bị cho tôi, và so với phòng giam hôm qua, nó đã khá hơn đáng kể.

Một giường ngủ sang trọng.

Có bồn tắm và các thiết bị vệ sinh đầy đủ.

Một chiếc bàn trên đó có một lọ hoa tươi tỏa hương ngát phòng.

Leighton nói: “Tôi hy vọng anh sẽ thoải mái hơn khi ở đây. Tôi chỉ muốn nói rằng: xin đừng tìm cách tự sát, vì chúng tôi sẽ trông chừng anh. Sẽ có người ở ngay ngoài cửa để ngăn anh lại, và sau đó anh sẽ phải mặc bộ áo tù nhân ở trong căn phòng giam bẩn thỉu tầng dưới. Nếu anh bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng, hãy nhấc điện thoại và bảo họ đến tìm tôi. Đừng chịu đựng trong im lặng.”

Anh ta chạm khẽ lên chiếc laptop đặt trên bàn.

“Nó chứa đựng nghiên cứu của anh suốt mười lăm năm qua. Thậm chí từ trước khi anh làm ở Phòng Thí nghiệm Vận tốc. Không có mật khẩu đâu. Hãy tự do khám phá nhé. Có lẽ nó sẽ giúp anh mở khóa được bí mật nào đó.” Trên đường ra, anh ta ngoái lại và nói: “Nhân tiện, cửa này sẽ bị khóa.” Anh ta mỉm cười. “Vì sự an toàn của chính anh thôi.”

Tôi ngồi lên giường cùng chiếc laptop, cố gắng tiếp nhận lượng thông tin khổng lồ chứa trong hàng chục ngàn thư mục trong này.

Dữ liệu được sắp xếp theo từng năm, và có những thông tin từ trước khi tôi giành được giải Pavia, từ thời tôi còn đi học, khi dấu hiệu đầu tiên cho tham vọng của cuộc đời tôi bắt đầu lộ diện.

Các thư mục thời kỳ đầu chứa đựng các nghiên cứu mà tôi thấy khá quen thuộc - các bản nháp sau này trở thành tác phẩm được xuất bản đầu tiên của tôi, phần tóm tắt từ các bài báo liên quan, mọi thứ dần dẫn đến những phần việc của tôi

trong phòng thí nghiệm của Đại học Chicago và việc tạo dựng khối lập phương nhỏ bé đầu tiên.

Các dữ liệu phòng sạch được sắp xếp rất tỉ mỉ.

Tôi đọc các tập tin trên máy đến khi mắt bắt đầu hoa lên, nhưng vẫn tiếp tục đọc, theo dõi nghiên cứu của tôi tiến xa hơn giới hạn của chính nó trong phiên bản cuộc đời của tôi.

Cứ như thể tôi đã quên mọi thứ về bản thân và sau đó đọc lại tiểu sử của chính mình.

Tôi đã nghiên cứu hằng ngày.

Các ghi chép của tôi ngày một tốt hơn, kĩ càng và cụ thể hơn.

Nhưng tôi vẫn loay hoay tìm cách tạo ra sự chồng chập cho đĩa vĩ mô của tôi, nỗi thất vọng và tuyệt vọng bắt đầu hiện lên trong các ghi chép của tôi.

Tôi không thể mở mắt thêm nữa.

Sau khi với tay tắt đèn trên chiếc bàn cạnh giường, tôi kéo chăn lên.

Căn phòng giờ tối đen như mực.

Điểm sáng duy nhất trong phòng là một chấm xanh tít trên bức tường đối diện với chiếc giường của tôi.

Nó là một chiếc camera ghi hình ban đêm.

Ai đó đang theo dõi từng bước đi, từng hơi thở của tôi.

Tôi nhắm mắt lại, cố gắng quên đi điều đó.

Nhưng tôi lại nhìn thấy thứ vẫn ám ảnh tôi mỗi khi tôi nhắm mắt lại: Dòng máu chảy xuống mắt cá chân, ngang qua đôi bàn

chân trần của Daniela.

Hố sâu giữa hai mắt cô.

Vết thương lòng trong tôi lại dễ dàng rạn nứt.

Và rồi tan nát.

Trong bóng tối, tôi chạm vào sợi chỉ buộc trên ngón nhẫn của mình và tự nhắc nhở bản thân rằng cuộc đời kia của tôi mới là thật, rằng nó vẫn còn ở đâu đó ngoài kia.

Giống như khi ta đứng trên bãi biển lúc thủy triều cuốn lớp cát dưới chân ra biển, tôi có thể cảm nhận thế giới của tôi và thực tại đi cùng nó đang bị cuốn dần đi.

Tôi tự hỏi: Nếu tôi không đủ sức chống lại nó, liệu thực tại này có từ từ ngấm vào và nuốt chửng tôi không?

Tôi choàng tỉnh.

Ai đó đang gõ cửa.

Tôi bật đèn và nhảy ra khỏi giường, đầu óc lơ mơ, không biết tôi đã ngủ mất bao lâu.

Tiếng gõ cửa ngày một to hơn.

Tôi nói: “Chờ tôi chút!”

Tôi tìm cách mở cửa, nhưng nó đã bị khóa từ bên ngoài.

Tôi nghe tiếng chốt đẩy ra.

Rồi cửa bật mở.

Phải mất một lúc tôi mới nhận ra tôi đã từng gặp người phụ

nữ mặc chiếc váy liền thân màu đen này khi nào và ở đâu. Cô ta đứng ngoài hành lang, cầm theo hai cốc cà phê và kẹp một cuốn sổ dưới cánh tay. Rồi tôi nhận ra - ngay đúng lúc này. Cô ta đã chủ trì, hoặc cố gắng để điều hành, buổi phỏng vấn kỳ quái vào cái đêm mà tôi tỉnh lại bên ngoài chiếc hộp.

"Jason, chào anh. Tôi là Amanda Lucas."

"Vâng, phải rồi."

"Xin lỗi, tôi không muốn cứ thế mà xông vào."

"Không sao đâu."

"Anh có chút thời gian để trò chuyện chứ?"

"Ừm, chắc chắn rồi."

Tôi để cô ta vào và đóng cửa lại.

Tôi kéo ghế ra khỏi bàn để cô ta ngồi.

Cô ta giơ một chiếc cốc lên. "Tôi mang cà phê đến, nếu anh muốn uống."

"Tốt quá." Tôi đỡ lấy chiếc cốc. "Cảm ơn."

Tôi ngồi xuống mép giường.

Cốc cà phê ấm nóng trong tay tôi.

Cô nói: "Họ có loại cà phê sô cô la hạt dẻ, nhưng anh thích cà phê đen thông thường thôi, đúng không?"

Tôi nhấp một ngụm. "Vâng, thế này là ngon rồi."

Cô nhấm nháp cốc cà phê của mình, rồi nói: "Chuyện này hẳn rất kỳ cục đối với anh."

“Cũng có thể nói như vậy.”

“Leighton đã nói là tôi sẽ đến nói chuyện với anh chứ?”

“Đúng vậy.”

“Tốt rồi. Tôi là bác sĩ tâm lý ở đây. Tôi đã ở đây gần chín năm. Tôi có đầy đủ các chứng chỉ của hội đồng chuyên khoa. Từng điều hành một phòng khám riêng trước khi gia nhập Phòng Thí nghiệm Vận tốc. Anh không phiền nếu tôi hỏi vài câu chứ?”

“Vâng.”

“Anh có nói với Leighton...” Cô ta mở cuốn sổ ra. “Trích nguyên câu nhé: “Mười năm qua... trong đầu tôi giờ chỉ là một khoảng trống.” Đúng chứ?”

“Đúng.”

Cô ta ghi chép lại điều gì đó bằng bút chì lên giấy.

“Jason, gần đây anh có trải qua hoặc chứng kiến một sự kiện nguy hiểm và gây ra nỗi sợ hãi ghê gớm, cảm giác vô vọng, hay kinh hoàng nào không?”

“Tôi đã thấy Daniela Vargas bị bắn vào đầu ngay trước mắt tôi.”

“Anh nói gì vậy?”

“Các người đã giết... người phụ nữ mà tôi đến gặp. Ngay trước khi tôi bị đưa về đây.” Trông Amanda thật sự kinh ngạc. “Khoan nào. Cô không biết gì về việc đó ư?”

Cô nuốt khan rồi lấy lại bình tĩnh.

“Chuyện đó chắc là kinh khủng lắm, anh Jason.” Cô ta nói như thể không tin tôi.

“Cô nghĩ tôi bịa ra sao?”

“Tôi muốn biết anh có nhớ bất cứ điều gì về bản thân chiếc hộp, hay những chuyến đi của anh trong mười bốn tháng qua không.”

“Như tôi đã nói, tôi chẳng nhớ gì cả.”

Cô ta lại ghi chép, và nói: “Một điều đáng chú ý, và có lẽ anh không nhớ điều này... nhưng trong buổi phỏng vấn ngắn ngủi đó, anh nói rằng ký ức cuối cùng của anh là ở trong một quán bar ở Quảng trường Logan.”

“Tôi không nhớ đã từng nói như vậy. Lúc đó tôi khá là lơ mơ.”

“Tất nhiên rồi. Vậy là không có ký ức gì về chiếc hộp. Được rồi, những câu tiếp theo đây sẽ là câu hỏi trả lời Có hoặc Không. Anh có bị khó ngủ không?”

“Không.”

“Mức độ cáu kỉnh hay giận dữ có tăng lên không?”

“Không hẳn.”

“Có bị khó tập trung?”

“Tôi không nghĩ là như vậy.”

“Anh có bị tăng cảnh giác không?”

“Có.”

“Được rồi. Anh có nhận ra anh hay bị hoảng hốt một cách

thái quá không?"

"Tôi... không biết chắc."

"Đôi khi, một tình huống căng thẳng cực độ có thể dẫn đến chứng mất trí nhớ tâm thần, đó là chức năng bộ nhớ bất thường trong trường hợp không có tổn thương cấu trúc não. Tôi có cảm giác ta sẽ loại bỏ được mọi khả năng tổn thương cấu trúc sau khi chụp MRI ngày hôm nay. Điều đó có nghĩa là ký ức của anh trong mười bốn tháng qua vẫn còn đó. Chúng chỉ bị chôn sâu trong tâm trí của anh. Công việc của tôi là giúp anh tìm lại chúng."

Tôi nhấp ngụm cà phê. "Chính xác là bằng cách nào?"

"Có nhiều phương án điều trị mà ta có thể thử nghiệm. Tâm lý trị liệu, trị liệu nhận thức, trị liệu sáng tạo. Kể cả thôi miên lâm sàng. Tôi chỉ muốn anh biết rằng, đối với tôi, không có gì quan trọng hơn việc giúp anh vượt qua chuyện này."

Amanda nhìn xoáy vào mắt tôi với sự tập trung đáng sợ và bất ngờ, dò xét như thể các bí ẩn về sự sống của chúng tôi đều được viết trên giác mạc của tôi.

"Anh thực sự không nhận ra tôi sao?" Cô hỏi.

"Không."

Cô đứng lên và cầm theo các vật dụng của mình.

"Leighton sẽ sớm lên đây và đưa anh đi chụp MRI. Jason, tôi chỉ muốn giúp anh bằng mọi cách có thể. Nếu anh không nhớ ra tôi thì cũng không sao. Chỉ cần biết rằng tôi là bạn của anh. Mọi người ở nơi này đều là bạn của anh. Chúng tôi ở đây là nhờ có anh. Tất cả chúng tôi đều mặc định là anh biết điều đó, vì vậy

hãy nghe tôi nói: Chúng tôi rất nể phục anh, nể phục bộ óc của anh, cũng như thứ mà anh đã tạo ra."

Cô ta dừng lại khi ra tới cửa và quay lại nhìn tôi.

"Tên người phụ nữ đó là gì nhỉ? Người mà anh nghĩ là đã nhìn thấy bị giết ấy."

"Không phải tôi nghĩ là mình đã nhìn thấy, mà tôi đã thấy thật. Và tên cô ấy là Daniela Vargas."

Tôi dành thời gian còn lại của buổi sáng ngồi bên bàn, ăn bữa sáng và xem lại những tệp tin đã lưu giữ các thành tựu khoa học của tôi mà tôi không hề có chút ký ức nào về chuyện đó.

Mặc dù hoàn cảnh hiện tại của tôi không mấy dễ chịu, khi đọc những ghi chú của mình, thấy chúng có tiến triển ngày một gần hơn với đột phá của tôi về khối lập phương thu nhỏ, tôi cảm thấy thật phấn chấn.

Chính là giải pháp tạo ra trạng thái chồng chập cho chiếc đĩa của tôi phải không?

Các qubit[36] siêu dẫn gắn với một chùm cộng hưởng có khả năng phát hiện được các trạng thái đồng thời dưới dạng sóng. Nghe thì tẻ nhạt vô cùng, nhưng lại mang tính đột phá.

Nó đã mang về cho tôi giải Pavia.

Và dường như chính nó đã đưa tôi đến với công việc này.

Mười năm trước, vào ngày đầu tiên nhận việc ở Phòng Thí nghiệm Vận tốc, tôi đã viết một bản thông cáo sứ mệnh đáng

nhớ dành cho cả nhóm, giúp họ nhanh chóng nắm được các khái niệm trong cơ học lượng tử và đa vũ trụ.

Có một đoạn bàn về các chiều kích của không gian và thời gian đã đặc biệt khiến tôi chú ý.

Tôi đã viết như sau:

Chúng ta tiếp nhận môi trường sống của ta theo ba chiều, nhưng ta không thực sự sống trong một thế giới ba chiều. Ba chiều chỉ mang tính tĩnh. Một bức ảnh chụp chớp nhoáng. Ta phải thêm chiều thứ tư để có thể bắt đầu mô tả bản chất sự tồn tại của chúng ta.

Khối lập phương bốn chiều không gắn thêm một chiều không gian.

Nó chỉ gắn thêm một chiều thời gian.

Nó gắn thêm thời gian, một dòng các khối lập phương ba chiều, đại diện cho không gian khi nó di chuyển dọc mũi tên của thời gian.

Có thể miêu tả điều này rõ nhất bằng cách nhìn lên bầu trời đêm, nhìn những vì sao mà ánh sáng của chúng phải mất năm mươi năm ánh sáng để đến được tới mắt người. Hoặc là năm trăm, thậm chí năm tỉ năm. Chúng ta không chỉ đang nhìn vào không gian, mà còn đang nhìn ngược dòng thời gian.

Con đường mà ta đi qua không-thời gian bốn chiều này là đường vũ trụ (thực tại) của ta, khởi đầu từ khi ta sinh ra, và kết thúc khi ta chết.

Bốn tọa độ (x, y, z, và t [thời gian]) sẽ định vị một điểm trong bốn chiều của khối lập phương.

Và chúng ta nghĩ rằng nó dừng ở đó, nhưng điều đó chỉ đúng nếu mỗi kết quả là điều chắc chắn xảy ra, nếu tự do về mặt ý chí chỉ là một ảo ảnh, và đường vũ trụ của ta là duy nhất.

Sẽ ra sao nếu đường vũ trụ của ta chỉ là một trong vô số đường vũ trụ, và một số đường vũ trụ chỉ thay đổi so với cuộc đời mà ta biết một chút, số còn lại thì khác biệt đáng kể?

Diễn giải Thế giới phân nhánh trong cơ học lượng tử cho rằng mọi hiện thực khả thi đều tồn tại. Rằng mọi thứ có cơ may xảy ra đều đang xảy ra. Mọi thứ có thể đã xảy ra trong quá khứ của ta đều đã xảy ra, chỉ là trong một vũ trụ khác.

Nếu như điều đó là thật thì sao?

Nếu ta thực sự sống trong một không gian xác suất năm chiều thì sao?

Nếu ta thực sự sống trong một đa vũ trụ, nhưng não ta lại tiến hóa theo cách nào đó để tạo ra một bức tường lửa, giới hạn những gì ta nhận thức trong một vũ trụ duy nhất, một đường vũ trụ duy nhất thì sao? Thứ vũ trụ mà ta chọn, hết khoảnh khắc này đến khoảnh khắc khác. Nếu bạn nghĩ kĩ thì nó cũng có lý đấy. Ta không thể nào quan sát đồng thời mọi thực tại khả thi cùng một lúc.

Vậy làm cách nào để ta tiếp cận được không gian xác suất năm chiều này?

Và nếu ta có thể, thì nó sẽ dẫn ta đến đâu?

Leighton cuối cùng cũng đến tìm tôi vào buổi tối.

Lần này chúng tôi đi thang bộ, nhưng thay vì đến thẳng bệnh

xá, chúng tôi lại rẽ vào tầng hầm số hai.

“Kế hoạch thay đổi một chút.” Anh ta nói với tôi.

“Không chụp MRI sao?”

“Chưa phải bây giờ.”

Anh ta dẫn tôi vào một nơi tôi từng đến - phòng hội nghị, nơi Amanda Lucas cố phỏng vấn tôi vào cái đêm mà tôi tỉnh dậy bên ngoài chiếc hộp.

Ánh sáng đã được giảm bớt.

Tôi hỏi: “Có chuyện gì thế?”

“Anh ngồi đi, Jason.”

“Tôi không hiểu...”

“Ngồi đi.”

Tôi kéo một chiếc ghế ra.

Leighton ngồi đối diện tôi.

Anh ta nói: “Tôi nghe nói anh đang xem lại những tệp tin cũ.”

Tôi gật đầu.

“Có nhớ thêm nhiều không?”

“Không hẳn.”

“Tệ quá nhỉ! Tôi hy vọng khi thăm lại mạch ký ức, anh sẽ nhớ ra điều gì đó.”

Anh ta ngồi thẳng dậy.

Chiếc ghế của anh ta kêu lên kẽo kẹt.

Ở đây yên tĩnh đến nỗi tôi nghe được tiếng những bóng đèn kêu rè rè bên trên.

Phía bên kia bàn, anh ta vẫn quan sát tôi.

Có điều gì đó không ổn.

Không đúng.

Leighton nói: "Bố tôi đã lập ra Phòng Thí nghiệm Vận tốc này bốn mươi lăm năm trước. Vào thời đó, mọi việc đều khác. Chúng tôi đã chế tạo động cơ phản lực và tuốc bin phản lực cánh quạt. Rồi chúng tôi coi trọng việc giữ các hợp đồng lớn của chính phủ và các doanh nghiệp hơn là khám phá các công nghệ tiên tiến. Bây giờ, công ty chỉ có hai mươi ba người, nhưng có một điều không hề thay đổi. Công ty này luôn là một gia đình, và huyết mạch của ta là lòng tin tuyệt đối."

Anh ta quay lưng lại phía tôi và gật đầu.

Các bóng đèn sáng rực lên.

Tôi có thể nhìn xuyên qua lớp kính mờ vào phòng dự thính. Bên đó chật ních người, có khoảng mười lăm đến hai mươi nhân viên, giống hệt cái đêm đầu tiên đó.

Nhưng không có ai đứng lên và vỗ tay cả.

Không ai mỉm cười.

Họ đều đang nhìn tôi.

Ánh nhìn dữ dằn.

Căng thẳng.

Tôi nhận thấy cơn hoảng loạn đang lăm le nhào đến từ xa.

“Sao mọi người đều ở đây?” Tôi hỏi.

“Tôi đã nói với anh, chúng ta là một gia đình. Chúng tôi cùng nhau giải quyết những hậu quả của mình.”

“Tôi không hiểu…”

“Anh đang nói dối, Jason. Anh không phải người như anh nói. Anh không phải là một trong số chúng tôi.”

“Tôi đã giải thích rằng…”

“Tôi biết, anh không nhớ gì về chiếc hộp. Mười năm vừa qua chỉ là một hố đen trong đầu anh.”

“Chính xác.”

“Anh muốn giữ nguyên lý lẽ đó chứ?”

Leighton mở chiếc laptop trên bàn lên và gõ gõ gì đó.

Anh ta dựng thẳng nó lên, gõ vào màn hình cảm ứng.

“Chuyện này là sao?” Tôi hỏi. “Có chuyện gì thế?”

“Ta sẽ hoàn thành những gì ta đang làm dở cái đêm mà anh trở về. Tôi sẽ đặt câu hỏi, và lần này, anh sẽ phải trả lời.”

Tôi đứng dậy và tiến về phía cửa, tìm cách mở nó ra. Nó đã bị khóa.

“Ngồi xuống!”

Giọng của Leighton vang như một tiếng súng nổ.

“Tôi muốn rời khỏi đây.”

“Còn tôi muốn anh bắt đầu nói ra sự thật.”

“Tôi đã nói sự thật với anh.”

“Không, anh nói sự thật với Daniela Vargas thì đúng hơn.”

Ở phía bên kia lớp kính, một cánh cửa mở ra và một người đàn ông loạng choạng đi vào phòng dự thính, phía sau là một gã bảo vệ đang tóm chặt lấy gáy anh ta.

Người đàn ông kia bị ép mặt vào lớp kính.

Chúa ơi!

Mũi của Ryan có vẻ đã bị biến dạng, còn một mắt thì nhắm lại hoàn toàn.

Máu từ khuôn mặt sưng to và đầy vết bầm dập của cậu ta dính lên khắp mặt kính.

“Anh cũng kể cho Ryan Holder sự thật.” Leighton nói.

Tôi lao về phía Ryan và gọi tên cậu ta.

Cậu ta cố gắng đáp lời, nhưng tôi không nghe được gì qua lớp rào chắn.

Tôi nhìn xuống Leighton.

Anh ta nói: “Ngồi xuống, không tôi sẽ gọi người vào đây và trói anh vào ghế đấy.”

Cơn giận lúc trước ùn ùn kéo về trong tôi. Gã này phải chịu trách nhiệm cho cái chết của Daniela. Và giờ là cả việc này. Tôi tự hỏi mình có thể gây ra tổn thương ở mức nào trước khi họ kéo tôi ra xa khỏi gã.

Nhưng tôi ngồi xuống.

Tôi hỏi: “Anh đã truy lùng cậu ấy sao?”

“Không, Ryan đến tìm tôi, do quá rối trí trước những điều anh

đã kể trong căn hộ của Daniela. Chính là những điều tôi muốn nghe lúc này."

Khi tôi thấy mấy gã bảo vệ ép Ryan ngồi lên một chiếc ghế ở hàng đầu, tôi chợt nhận ra - Ryan đã chế ra mảnh ghép còn thiếu để làm cho chiếc hộp hoạt động. Thứ "hợp chất" mà cậu ta đã nói đến trong buổi triển lãm nghệ thuật sắp đặt của Daniela. Nếu bộ não người đã ngăn chúng ta nhận biết trạng thái lượng tử của chính mình, thì xem ra lại có một loại thuốc có thể vô hiệu hóa cơ chế này - chính là "bức tường lửa" mà tôi đã viết trong thông cáo sứ mệnh của mình.

Ryan ở thế giới của tôi đã nghiên cứu thùy não và vai trò của nó trong việc tạo ra ý thức. Cũng không quá vô lý khi nghĩ rằng Ryan ở thực tại này có thể đã tạo ra một loại thuốc thay đổi cách não bộ của chúng ta nhận thức thực tại, ngăn chúng ta khỏi việc phục hồi tách sóng môi trường của chúng ta và khiến ta không thể làm sụp đổ các hàm sóng của mình.

Tôi vụt trở lại với hiện thực lúc này.

"Sao anh lại đánh anh ta?" Tôi hỏi.

"Anh nói với Ryan rằng anh là một giáo sư ở đại học Lakemont, rằng anh có một đứa con trai và rằng Daniela Vargas thực ra là vợ anh. Anh nói với anh ta rằng anh đã bị bắt cóc vào một đêm khi đang đi bộ về nhà, và sau đó thức dậy ở đây. Anh nói với anh ta đây không phải là thế giới của anh. Anh có thừa nhận đã nói những điều này không?"

Tôi lại tự hỏi mình có thể gây ra tổn thương cho hắn nhiều đến đâu trước khi ai đó lôi tôi đi. Liệu tôi có thể đấm vỡ mũi hắn? Đánh bay vài chiếc răng? Hay là giết hắn luôn?

Giọng tôi đã biến thành âm thanh gần như gầm gừ. “Mày đã giết người phụ nữ tao yêu, chỉ vì cô ấy đã nói chuyện với tao. Mày đánh bạn của tao. Mày đang giam giữ tao ở đây một cách cưỡng ép. Và mày muốn tao trả lời câu hỏi của mày sao? Mẹ kiếp!” Tôi nhìn chằm chằm qua lớp kính. “Tất cả lũ chúng mày đi chết đi.”

Leighton nói: “Có thể anh không phải là Jason mà tôi biết và yêu mến. Có thể anh chỉ là một cái bóng của anh ta, với một mảnh tham vọng và trí tuệ của anh ấy, nhưng chắc chắn anh trả lời được câu hỏi này: Nếu cái hộp hoạt động thì sao? Vậy nghĩa là chúng ta đang ngồi trên bước đột phá khoa học vĩ đại nhất mọi thời đại, với các ứng dụng mà chúng ta còn chưa thăm dò hết được, vậy mà anh lại ngồi đôi co chuyện chúng tôi dùng những biện pháp cực đoan để bảo vệ thành quả ấy sao?”

“Tao muốn đi khỏi đây.”

“Anh muốn đi à? Hừm. Hãy nhớ kĩ tất cả những gì tôi vừa nói, và hãy cân nhắc đến việc anh là người duy nhất đã trở về thành công. Anh đã sở hữu những kiến thức quan trọng mà chúng tôi đã đầu tư hàng tỉ đô la và mười năm trong đời để cố gắng có được. Tôi không nói điều này để khiến anh sợ, mà để khơi gợi suy luận logic trong anh - anh có nghĩ rằng có bất cứ điều gì chúng tôi không dám làm để trích xuất được thông tin đó từ anh không?”

Hắn ta để câu hỏi treo lơ lửng ở đó.

Trong cái yên lặng đến khắc nghiệt ấy, tôi nhìn về phía bên kia phòng dự thính.

Tôi nhìn Ryan.

Tôi nhìn Amanda. Cô không chịu nhìn lại. Mắt cô đã ngân ngấn nước, nhưng hàm cô thì nghiến chặt, như thể cô đang chống chọi hết sức để ngăn mình vỡ òa trong cảm xúc.

"Tôi muốn anh nghe cho thật kĩ." Leighton nói. "Ngay tại đây, lúc này, trong căn phòng này - anh đang có điều kiện có lợi nhất cho mình. Tôi muốn anh cố hết sức để tận dụng thời khắc này. Giờ thì nhìn tôi đây."

Tôi nhìn hắn ta.

"Anh có tạo ra chiếc hộp kia không?"

Tôi không nói gì.

"Anh có tạo ra chiếc hộp không?"

Vẫn im lặng.

"Anh đến từ đâu?"

Những ý nghĩ của tôi đổ đi mọi hướng, bày ra mọi kịch bản khả thi - kể cho họ mọi điều tôi biết, hoặc không kể gì cho họ, hoặc kể một điều gì đó. Nhưng nếu vậy thì cụ thể là điều gì?

"Đây có phải là thế giới của anh không, Jason?"

Động lực tình thế của tôi về mặt bản chất vẫn không đổi. Sự an nguy của tôi vẫn phụ thuộc vào giá trị sử dụng của tôi. Chừng nào họ còn muốn thứ gì đó từ tôi, tôi vẫn còn tác dụng. Nếu tôi kể hết cho họ mọi điều tôi biết, quyền lực của tôi sẽ biến mất.

Tôi ngước lên khỏi mặt bàn và nhìn vào mắt Leighton.

Tôi nói: "Tôi sẽ không nói chuyện với anh lúc này."

Hắn ta thở dài.

Rồi xoay xoay khớp cổ.

Rồi không nhắm đến một ai cụ thể, hắn nói: "Tôi đoán vậy là chúng ta xong việc ở đây rồi."

Cánh cửa phía sau tôi mở ra.

Tôi xoay người lại, nhưng trước khi kịp nhìn ra đó là ai, tôi đã bị nhấc bổng khỏi ghế và đè nghiến xuống sàn.

Ai đó ngồi lên trên lưng tôi, đầu gối gã chặn vào xương sống của tôi.

Họ giữ chặt đầu tôi trong khi một đầu kim xuyên vào cổ tôi.

Tôi tỉnh lại trên một tấm đệm mỏng và cứng quen thuộc với tôi đến phát ngán.

Dù họ đã tiêm loại thuốc gì cho tôi, nó cũng để lại dư âm thật khủng khiếp - cảm giác như có một vết nứt ở giữa hộp sọ của tôi.

Có giọng nói thì thầm bên tai tôi.

Tôi gượng ngồi dậy, nhưng chỉ một cử động nhỏ nhất cũng đẩy cơn đau trong đầu tôi lên một mức độ khác dữ dội hơn.

"Jason?"

Tôi biết giọng nói này.

"Ryan."

"Chào cậu."

“Chuyện gì đã xảy ra thế?” Tôi hỏi.

“Họ mang cậu vào đây một lúc trước.”

Tôi gắng sức mở mắt ra.

Tôi đã trở lại nằm trên chiếc giường bằng khung thép trong phòng giam, và Ryan đang quỳ xuống bên cạnh tôi.

Khi nhìn gần, tình trạng của cậu ấy còn tệ hơn.

“Jason, tớ xin lỗi.”

“Cậu không có lỗi gì cả.”

“Không đâu, những gì Leighton nói là thật. Sau khi từ biệt cậu và Daniela đêm đó, tớ đã gọi cho anh ta. Nói rằng tớ đã thấy cậu. Và cho anh ta biết địa điểm.” Ryan nhắm con mắt còn nguyên vẹn lại, mặt cậu ta nhăn nhúm khi nói: “Tớ đâu biết là họ sẽ làm hại cô ấy.”

“Sao cậu lại bị đưa về phòng thí nghiệm?”

“Tớ đoán là cậu không khai ra thứ họ muốn, nên họ đến tìm tớ vào nửa đêm. Cậu có ở đó khi cô ấy chết không?”

“Chuyện đó xảy ra ngay trước mắt tớ. Một gã xông vào căn hộ và bắn vào giữa trán cô ấy.”

“Chúa ơi!”

Trèo vào bên trong lồng, cậu ta ngồi xuống cạnh tôi, cả hai cùng dựa lưng vào bức tường bê tông lạnh lẽo.

Cậu ấy nói: “Tớ nghĩ nếu tớ nói với họ những gì cậu kể với tớ và Daniela, cuối cùng họ cũng sẽ cho tớ một chân trong vụ nghiên cứu. Thưởng cho tớ bằng cách nào đó. Nhưng họ chỉ

đánh tớ. Và cáo buộc tớ không kể cho họ tất cả mọi điều."

"Tớ xin lỗi."

"Cậu đã giữ bí mật với tớ. Tớ thậm chí còn không biết nơi này là như thế nào. Tớ đã làm tất cả những việc đó cho cậu và Leighton, nhưng cậu..."

"Tớ không giữ bí mật với cậu về việc gì cả, Ryan. Người đó không phải là tớ."

Cậu ta quay sang nhìn tôi, như thể đang cố gắng hình dung ra ý nghĩa thực sự của câu nói đó.

"Vậy những gì cậu kể ở nhà Daniela đều là thật sao?"

Tôi ghé sát vào cậu ta, thì thầm: "Đúng từng chữ luôn. Cậu nói nhỏ thôi. Có khi họ đang nghe lén đấy."

"Làm sao cậu đến được đây?" Ryan thì thầm lại. "Vào thế giới này ấy?"

"Ngay bên ngoài phòng giam này, có một nhà xưởng máy bay, và trong nhà xưởng đó, có một hộp bằng kim loại mà phiên bản kia của tớ đã chế tạo ra."

"Vậy cái hộp đó có công dụng gì?"

"Theo tớ tìm hiểu được thì nó là một cửa ngõ dẫn vào đa vũ trụ."

Cậu ta nhìn tôi như thể tôi bị điên. "Làm sao có thể như vậy được?"

"Cậu chỉ cần nghe tớ nói thôi. Vào cái đêm tớ trốn thoát khỏi nơi này, tớ đã đến một bệnh viện. Họ xét nghiệm độc tố cho tớ,

và kết quả là họ tìm thấy dấu vết của một hợp chất thần kinh bí ẩn. Khi tớ thấy cậu ở bữa tiệc của Daniela, cậu đã hỏi tớ rằng "hợp chất" có hiệu quả không. Chính xác thì cậu đã chế ra thứ gì cho tớ?"

"Cậu đã nhờ tớ chế một loại thuốc tạm thời thay đổi chức năng của các chất hóa học trong não ở ba vùng Brodmann[37] của thùy trán. Tớ đã mất bốn năm. Ít nhất cậu cũng trả công tớ hậu hĩnh."

"Thay đổi như thế nào?"

"Tạm thời vô hiệu hóa chúng trong một thời gian. Tớ không biết cậu dùng nó vào việc gì."

"Cậu hiểu về khái niệm nằm sau lý thuyết con mèo của Schrödinger chứ?"

"Có chứ."

"Và cái cách mà việc quan sát sẽ định đoạt một thực tại?"

"Ừ."

"Phiên bản kia của tớ đã tìm cách đưa một con người vào trạng thái chồng chập lượng tử. Về lý thuyết là không thể, vì ý thức của ta và thế lực quan sát sẽ không cho phép điều đó xảy ra. Nhưng nếu có một cơ chế nào đó trong não chịu trách nhiệm về hiệu ứng người quan sát[38]..."

"Cậu muốn tắt nó đi."

"Chính xác."

"Vậy là thứ thuốc của tớ ngăn ta phục hồi tách sóng?"

“Tớ nghĩ vậy.”

“Nhưng nó không ngăn được người khác phục hồi tách sóng của chúng ta. Nó không ngăn cản tác động từ hiệu ứng người quan sát của họ định đoạt thực tại của ta.”

“Vậy nên đây là lúc dùng đến cái hộp.”

“Khỉ thật! Vậy là cậu đã tìm ra cách biến con người thành một con mèo sống và chết cùng lúc. Chuyện đó... thật đáng sợ.”

Cửa buồng được tháo chốt và bật mở.

Cả hai chúng tôi cùng ngước lên và thấy Leighton đứng ở bậu cửa, xung quanh là mấy gã bảo vệ - hai gã trung niên mặc áo phông polo bó cực sát, sơ vin trong quần bò, và cơ bắp đã có phần xuống cấp.

Tôi có cảm giác đối với họ, bạo lực là một phần của công việc.

Leighton cất tiếng: “Ryan, anh vui lòng đi với chúng tôi chứ?”

Ryan ngần ngừ.

“Kéo anh ta ra khỏi lồng.”

“Tôi đi đây.”

Ryan đứng dậy và bước khập khiễng ra phía cửa.

Mỗi gã bảo vệ khoác một tay và kéo cậu ta đi mất, nhưng Leighton thì ở lại.

Hắn ta nhìn tôi.

“Đây không còn là tôi nữa, Jason. Tôi ghét chuyện này. Tôi ghét phải trở thành con quái vật chỉ vì anh buộc tôi phải làm

thế. Chuyện gì xảy ra tiếp theo, đó không phải là lựa chọn của tôi, mà là của anh."

Tôi nhảy khỏi giường và lao về phía Leighton, nhưng hắn ta đóng sập cửa trước mặt tôi.

Họ tắt hết đèn trong phòng.

Tất cả những gì tôi thấy là đốm xanh sáng lên từ chiếc camera theo dõi tôi ở phía trên cánh cửa.

Tôi ngồi trong bóng tối, nghĩ lại cái cách tôi rơi vào quỹ đạo va chạm với khoảnh khắc này, kể từ lúc tôi nghe thấy tiếng bước chân vội vã lao tới phía sau lưng tôi, gần khu nhà tôi ở, trong thế giới của tôi, năm ngày trước.

Kể từ lúc tôi thấy chiếc mặt nạ geisha và một khẩu súng, rồi nỗi sợ hãi và hoang mang trở thành những ngôi sao duy nhất sáng lên trong bầu trời của tôi.

Vào thời khắc này, chẳng còn suy nghĩ logic nào nữa.

Không còn tâm trí giải quyết vấn đề.

Không còn phương pháp khoa học nào nữa.

Tôi chỉ đơn giản cảm thấy tuyệt vọng, đau lòng, sợ hãi, và ngấp nghé cảm giác chỉ muốn mọi chuyện kết thúc.

Tôi đã chứng kiến tình yêu của đời tôi bị sát hại ngay trước mắt.

Người bạn cũ của tôi rất có thể đang bị tra tấn trong lúc tôi ngồi đây.

Và không nghi ngờ gì nữa, những người kia sẽ bắt tôi phải chịu đau đớn trước khi tôi được chết.

Tôi rất sợ hãi.

Tôi nhớ Charlie.

Tôi nhớ Daniela.

Tôi nhớ ngôi nhà đá nâu đã có phần xập xệ mà tôi vẫn chưa có tiền để cải tạo một cách tử tế.

Tôi nhớ chiếc xe Suburban đã lỗi thời của chúng tôi.

Tôi nhớ phòng làm việc ở trường đại học của tôi.

Những sinh viên của tôi.

Tôi nhớ cuộc đời thuộc về tôi.

Và ở đó, trong bóng tối, như thể sợi dây tóc bóng đèn lóe sáng, sự thật tìm đến với tôi.

Tôi nghe thấy giọng kẻ đã bắt cóc tôi, có phần quen thuộc, hỏi những câu hỏi về cuộc đời tôi.

Công việc của tôi.

Vợ tôi.

Xem tôi có bao giờ gọi cô ấy là "Dani" không.

Hắn ta biết Ryan Holder là ai.

Lạy Chúa!

Hắn đưa tôi đến một nhà máy điện bỏ hoang.

Đánh thuốc tôi.

Hỏi tôi những câu hỏi về cuộc sống của tôi.

Lấy điện thoại, quần áo của tôi.

Chết tiệt!

Sự thật đang nhìn thẳng vào mặt tôi.

Trái tim tôi run lên vì giận dữ.

Hắn đã làm những việc này để chiếm lấy vị trí của tôi.

Để hắn có được cuộc đời thuộc về tôi.

Người phụ nữ tôi yêu.

Con trai tôi.

Công việc của tôi.

Ngôi nhà của tôi.

Bởi vì hắn chính là tôi.

Gã Jason kia, người đã chế ra cái hộp - hắn đã làm điều này với tôi.

Khi chấm đèn xanh của camera giám sát tắt đi, tôi nhận ra rằng ở một mức độ nào đó, tôi đã biết điều này từ lần đầu tôi thấy chiếc hộp.

Tôi chỉ không dám nhìn thẳng vào sự thật.

Tại sao lại không?

Việc bị lạc trong một thế giới không thuộc về mình là một chuyện.

Nhưng việc biết được ta đã bị thay thế trong thế giới của mình lại là chuyện hoàn toàn khác.

Rằng một phiên bản tốt hơn của ta đã bước vào cuộc đời ta.

Hắn thông minh hơn tôi, chuyện đó khỏi bàn cãi.

Liệu hắn có phải là một người bố tốt hơn với Charlie?

Một người chồng tốt hơn với Daniela?

Một người tình tốt hơn?

Hắn đã làm chuyện này với tôi.

Không.

Chuyện còn tồi tệ hơn thế.

Chính tôi đã làm việc này với tôi.

Khi nghe tiếng chốt cửa rút ra, theo bản năng, tôi thu mình lại trong góc tường.

Đến lúc rồi.

Họ đã đến tìm tôi.

Cánh cửa từ từ mở ra, để lộ bóng một người đứng ở ngưỡng cửa, quay lưng về phía ánh sáng đằng xa.

Người đó bước vào và đóng cánh cửa lại phía sau lưng.

Tôi không nhìn rõ gì cả.

Nhưng tôi có thể ngửi thấy mùi cô ta - mùi hương của nước hoa và sữa tắm.

“Amanda?”

Cô thì thầm: “Nói nhỏ thôi.”

“Ryan đâu?”

“Anh ta đi rồi.”

“Ý cô là sao, đi đâu?”

Giọng cô nghe như suýt khóc, sắp vỡ òa. “Họ giết anh ấy rồi. Tôi xin lỗi, Jason. Tôi tưởng họ chỉ định dọa anh ấy, nhưng...”

“Cậu ấy chết rồi sao?”

“Họ sẽ đến tìm anh bất cứ lúc nào.”

“Sao cô lại...?”

“Vì tôi không tham gia để làm mấy trò này. Những gì họ đã làm với Daniela. Với Holder. Những gì họ sắp làm với anh. Họ đã đi quá những giới hạn không nên bị vượt qua. Không phải vì khoa học, không phải vì bất cứ thứ gì hết.”

“Cô đưa tôi ra khỏi nơi này được không?”

“Không, và cũng không có ích gì khi mặt anh đã lên khắp các trang báo.”

“Cô nói gì thế? Sao tôi lại bị đưa lên báo?”

“Cảnh sát đang đi tìm anh. Họ nghĩ anh đã giết Daniela.”

“Các người đổ tội cho tôi sao?”

“Tôi rất xin lỗi. Nghe này, tôi không thể đưa anh ra khỏi khu thí nghiệm, nhưng tôi có thể dẫn anh vào nhà xưởng.”

“Cô biết cách chiếc hộp hoạt động không?” Tôi hỏi.

Tôi cảm nhận được cô ta đang nhìn tôi, dù không thấy gì.

“Tôi không biết. Nhưng đó là lối thoát duy nhất của anh.”

“Từ những gì tôi nghe được, việc bước vào trong đó giống như

nhảy ra khỏi máy bay mà không biết dù có mở không."

"Nếu đằng nào máy bay cũng rơi thì chuyện đó còn quan trọng nữa không?"

"Vậy còn chiếc camera?"

"Chiếc trong này à? Tôi tắt nó đi rồi."

Tôi nghe tiếng Amanda bước về phía cửa.

Một vệt ánh sáng dọc xuất hiện và ngày một mở rộng dần.

Khi cửa buồng đã mở ra hết, tôi nhận ra cô đang đeo một chiếc ba lô. Bước ra ngoài hành lang, cô chỉnh lại chân váy bút chì màu đỏ của mình và quay lại nhìn tôi.

"Anh có đi không?"

Tôi vịn vào thành giường mà đứng lên.

Tôi hẳn đã ở hàng giờ trong bóng tối, vì ánh đèn trong hành lang khiến mắt tôi không chịu nổi. Chúng bỏng rát trước thứ ánh sáng đột ngột xuất hiện.

Hiện giờ, trong hành lang chỉ có hai chúng tôi.

Amanda đã tách ra khỏi tôi và đi về phía những cánh cửa như cửa hầm ở đầu kia hành lang.

Cô ngoái nhìn lại và thì thào: "Đi thôi!"

Tôi lặng lẽ bám theo, dãy đèn huỳnh quang cứ vụt qua trên đầu.

Ngoài tiếng vọng từ những bước chân của chúng tôi, không còn âm thanh nào khác trong hành lang.

Khi đã đến được màn hình cảm ứng Amanda chìa thẻ của cô ra dưới máy quét.

“Không có ai khác trong phòng điều khiển sao?” Tôi hỏi. “Tôi tưởng sẽ luôn có người theo dõi…”

“Tối nay tôi trực, tôi sẽ bao che cho anh.”

“Họ sẽ biết cô đã giúp tôi.”

“Lúc họ nhận ra thì tôi cũng đã ra ngoài rồi.”

Giọng nữ trong máy cất tiếng: Xin mời đọc tên.

“Amanda Lucas.”

Mã số.

“Hai - hai - ba - bảy.”

Truy cập bị từ chối.

“Khỉ thật!”

“Chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

“Chắc ai đó đã thấy chúng ta qua camera ở hành lang và phong tỏa tài khoản của tôi. Leighton sẽ biết ngay thôi.”

“Thử lại lần nữa xem nào.”

Cô lại quét thẻ một lần nữa.

Xin mời đọc tên.

“Amanda Lucas.”

Mã số.

Lần này cô đọc thật chậm rãi, phát âm rất rõ ràng: “Hai-hai-

ba-bảy.”

Truy cập bị từ chối.

“Chết tiệt!”

Một cánh cửa ở đầu còn lại của hành lang mở ra.

Khi nhân viên của Leighton bước ra, Amanda tái mặt vì sợ hãi còn vòm miệng tôi lại ứa ra cái vị kim loại sắc lạnh.

Tôi hỏi: “Mã số là do các nhân viên tự đặt ra hay được chỉ định?”

“Ta tự đặt ra.”

“Đưa thẻ cho tôi.”

“Vì sao?”

“Vì có lẽ không ai nghĩ đến chuyện phong tỏa quyền truy cập của tôi.”

Khi cô đưa thẻ cho tôi, Leighton cũng đã bước ra từ cánh cửa kia.

Hắn ta gọi to tên tôi.

Tôi quay lại nhìn khi Leighton và người của hắn từ đầu kia hành lang lao về phía chúng tôi.

Tôi quét thẻ.

Xin mời đọc tên.

“Jason Dessen.”

Mã số.

Tất nhiên rồi, gã này chính là tôi.

Tháng và năm sinh của tôi đọc ngược lại.

“Ba - bảy - hai - một.”

Đã xác nhận giọng nói. Chào mừng Tiến sĩ Dessen.

Tiếng chuông ré lên nghe buốt óc.

Khi hai cánh cửa bắt đầu tách ra, tôi bất lực nhìn những người đàn ông kia chạy về phía chúng tôi - mặt đỏ bừng bừng và tay chân cuồn cuộn cơ bắp.

Họ chỉ còn cách chúng tôi chừng bốn đến năm giây.

Ngay khi cánh cửa mở ra vừa đủ, Amanda vội len người qua.

Tôi bước theo cô vào trong nhà xưởng, chạy trên mặt sàn trơn nhẵn về phía cái hộp.

Phòng điều khiển trống trơn, ánh đèn rọi xuống từ trên cao, và tôi chợt nhận ra rằng chúng tôi sẽ chẳng có cách nào thoát được khỏi nơi này.

Chúng tôi sắp đến chỗ cái hộp thì Amanda hét lớn: “Ta phải vào trong hộp thôi!”

Tôi ngoái lại nhìn khi người đàn ông đầu tiên lao qua cánh cửa hầm rộng mở, tay phải cầm một khẩu súng hoặc súng bắn điện, và trên mặt anh ta có một vệt mờ mà tôi đoán là máu của Ryan.

Anh ta nhắm thấy tôi và giơ súng lên, nhưng tôi đã nấp vào góc hộp trước khi anh ta có thể bắn.

Amanda đang đẩy cửa mở ra, và khi còi báo động vang lên khắp nhà xưởng, cô đã kịp mất hút vào bên trong.

Tôi bám sát gót cô, lao qua ngưỡng cửa để vào trong hộp.

Cô lập tức đẩy tôi sang một bên rồi tì vai để đóng cửa lại.

Tôi nghe giọng người nói và tiếng bước chân mỗi lúc một gần.

Amanda đang vật lộn với cánh cửa nên tôi cũng lao tới và dồn sức của mình đẩy cửa vào.

Nó phải nặng đến cả tấn.

Cuối cùng, nó cũng bắt đầu chịu di chuyển theo chiều đóng lại.

Có mấy ngón tay đã đặt được lên khung cửa, nhưng quán tính đã ủng hộ chúng tôi.

Cánh cửa đóng sầm lại, và một cái chốt khổng lồ lao vào trong rãnh.

Trong này hoàn toàn yên tĩnh.

Và tối như bưng - thứ bóng tối thuần khiết và không vụn vỡ khiến ta có cảm giác như đang quay cuồng trong nó.

Tôi loạng choạng bước lại gần bức tường gần nhất và chống tay lên bề mặt kim loại. Tôi cần dựa vào một thứ gì đó vững chãi trong lúc cố gắng tiếp nhận sự thật rằng tôi đang ở trong thứ này.

“Họ có vào đây được không?” Tôi hỏi.

“Tôi không biết chắc. Về lý thuyết thì nó sẽ tự khóa trong mười phút. Một loại lá chắn có khóa chốt bên trong.”

“Chắn khỏi cái gì?”

“Tôi không biết. Những người đuổi theo anh? Giúp anh thoát khỏi một tình huống nguy hiểm? Anh thiết kế ra món này mà. Có vẻ nó hiệu quả đấy.”

Tôi nghe thấy tiếng sột soạt trong bóng tối.

Một chiếc đèn Coleman[39] chạy bằng pin vừa bật lên, chiếu sáng cho không gian trong hộp bằng thứ ánh sáng xanh lợt.

Cảm giác thật lạ lùng, đáng sợ, nhưng cũng thật sảng khoái khi cuối cùng được ở đây, bao quanh bởi những bức tường dày, gần như không thể bị phá hủy này.

Điều đầu tiên tôi nhận thấy trong ánh sáng ngọn đèn mới bật là bốn ngón tay nằm dưới chân cửa, bị đứt lìa ở đốt thứ hai.

Amanda đang quỳ bên cạnh một chiếc ba lô đã mở, một bên tay thọc vào vai. Xét theo những chuyện vừa xảy ra, cô lại có vẻ điềm tĩnh đến lạ thường, chỉ lặng lẽ xử lý tình huống.

Cô lấy ra một chiếc túi da nhỏ.

Nó đựng đầy những xi lanh, kim tiêm, và mấy ống nhỏ đựng chất lỏng trong suốt mà tôi đoán là hợp chất của Ryan.

Tôi lên tiếng: “Vậy là cô quyết định sẽ làm việc này cùng tôi?”

“Nếu không thì biết làm gì? Ra ngoài đó và giải thích với Leighton tôi đã phản bội anh ta và mọi thứ chúng tôi vẫn đang cùng bỏ công sức ra nghiên cứu như thế nào à?”

“Tôi không biết cái hộp hoạt động như thế nào.”

“Tôi cũng không biết. Vậy nên tôi đoán rằng sắp tới chúng ta sẽ có kha khá điều hài hước đang chờ đón đấy.” Cô kiểm tra

đồng hồ của mình. “Tôi đã đặt hẹn giờ lúc cánh cửa khóa lại. Họ sẽ vào được đây sau tám phút, năm mươi sáu giây nữa. Nếu không bị áp lực về thời gian, ta có thể uống mấy ống thuốc hoặc tiêm bắp, nhưng giờ thì ta sẽ phải đi tìm ven. Anh đã tự tiêm cho mình bao giờ chưa?”

“Chưa.”

“Xắn tay áo lên.”

Cô buộc một đoạn dây cao su lên phía trên khuỷu tay của tôi, nắm lấy cánh tay của tôi và giữ nó trước ánh sáng của đèn.

“Thấy mạch máu nằm ở mặt trước khuỷu tay của anh không? Đó là tĩnh mạch trước khuỷu. Đó là chỗ anh cần tiêm vào.”

“Cô tiêm thì có hơn không?”

“Anh sẽ ổn thôi.”

Cô đưa tôi một túi bông đã thấm sẵn cồn.

Tôi mở túi ra, dùng bông lau một mảng da rộng.

Tiếp theo, cô đưa tôi một chiếc xi lanh ba mililit, hai cái kim tiêm và một ống thuốc.

“Đây là kim lọc.” Cô nói và chạm vào một trong hai đầu kim. “Hãy dùng nó để hút chất lỏng lên, anh sẽ không lo hút phải mảnh thủy tinh vỡ. Sau đó chuyển sang cây kim còn lại để tự tiêm cho mình. Hiểu rồi chứ?”

“Chắc là hiểu.” Tôi gắn đầu kim lọc vào xi lanh, bỏ nắp đậy, và sau đó bẻ cổ ống thủy tinh. “Tiêm hết à?” Tôi hỏi.

Cô đang buộc dây cao su quanh cánh tay mình và lau vùng da sắp tiêm.

"Phải."

Tôi cẩn thận rút chất lỏng trong ống vào xi lanh và đổi mũi kim.

Amanda nói: "Đừng quên búng vào xi lanh liên tục và đẩy từng chút chất lỏng một qua kim tiêm thôi. Anh không muốn tiêm cả bong bóng khí vào hệ mạch của mình đâu."

Cô ấy cho tôi xem đồng hồ lần nữa: Bảy phút ba mươi chín giây...

Bảy phút ba mươi tám giây.

Bảy phút ba mươi bảy giây.

Tôi dùng ngón cái ấn mạnh vào đầu pít tông, đẩy một giọt hợp chất hóa học của Ryan ra ngoài qua đầu kim.

Tôi hỏi: "Vậy tôi chỉ cần..."

"Đưa đầu kim vào mạch máu từ một góc bốn mươi lăm độ, lỗ ở đầu kim hướng lên trên. Tôi biết việc này khá lạ lẫm với anh. Anh đang làm rất tốt."

Adrenaline dâng lên trong cơ thể tôi nhiều đến mức tôi gần như không cảm nhận thấy vết chích.

"Giờ thì sao?"

"Hãy đảm bảo là đầu kim đã vào đến mạch máu."

"Làm sao mà tôi...?"

"Kéo pít tông ra một chút."

Tôi kéo bơm tiêm ra một chút.

“Anh thấy máu chứ?”

“Có.”

“Tốt lắm. Vậy là vào đúng mạch rồi. Giờ thì hãy cởi ga rô ra và tiêm từ từ.”

Trong lúc từ từ ấn pít tông, tôi hỏi: “Bao lâu thì bắt đầu có tác dụng?”

“Gần như là ngay tức thì, nếu tôi phải…”

Tôi còn không kịp nghe hết câu cô nói.

Tác dụng của thuốc ập đến.

Tôi sụm xuống, ngồi dựa vào tường và mất hết cảm thức về thời gian cho đến khi Amanda hiện ra trước mặt tôi, nói những lời mà tôi dù cố mấy cũng không sao hiểu nổi.

Tôi cúi xuống, thấy cô kéo kim tiêm ra khỏi tay tôi và ép chặt một miếng bông tẩm cồn vào vết tiêm nhỏ xíu.

Cuối cùng tôi cũng nghe ra lời cô nói: “Cứ giữ chặt miếng bông nhé.”

Giờ thì tôi quan sát Amanda duỗi cánh tay ra dưới ánh sáng của ngọn đèn. Khi cô chọc đầu kim tiêm vào mạch máu và nới lỏng ga rô, sự chú ý của tôi chuyển sang mặt đồng hồ của cô và các con số đang lùi dần về không.

Chẳng mấy chốc, Amanda đã nằm dài trên sàn nhà như một kẻ nghiện ngập vừa tiêm thuốc, còn đồng hồ đếm ngược vẫn đang chạy, nhưng chuyện ấy chẳng còn quan trọng nữa.

Tôi không dám tin vào những gì mình đang thấy.

TÁM

Tôi ngồi dậy.

Hoàn toàn minh mẫn và tỉnh táo.

Amanda cũng không còn nằm trên sàn. Cô đang đứng cách tôi vài bước, quay lưng về phía tôi.

Tôi gọi tên cô và hỏi xem cô có ổn không, nhưng cô không trả lời.

Tôi gượng đứng dậy.

Amanda đang cầm cây đèn, và khi tôi di chuyển về phía cô, tôi thấy ánh đèn không hắt lên trên bức tường của chiếc hộp, mà lẽ ra, ngay trước mặt chúng tôi phải có một bức tường như thế.

Tôi bước lên trước cô.

Cô cầm cây đèn bước theo tôi.

Ánh đèn chiếu sáng lên một cánh cửa khác, giống hệt cánh cửa mà chúng tôi vừa bước qua để từ nhà xưởng vào trong hộp.

Tôi tiếp tục bước.

Cứ ba mét sáu mươi sáu centimet, chúng tôi lại thấy một cánh cửa khác.

Rồi một cánh cửa khác.

Rồi một cánh cửa khác.

Ngọn đèn chỉ chiếu sáng ngang với một bóng đèn sáu mươi watt, và bên ngoài bán kính hai mươi đến hai lăm mét, ánh sáng lụi dần thành những vệt yếu ớt, lập lòe trên bề mặt lạnh lẽo của bức tường kim loại ở một bên, và dãy cửa cách nhau đều chằn chặn ở phía bên kia.

Bên ngoài quầng sáng của ngọn đèn là bóng tối tuyệt đối.

Tôi dừng lại, kinh ngạc không thốt nên lời.

Tôi nghĩ tới hàng ngàn bài báo và cuốn sách mà tôi đã đọc trong đời. Những bài kiểm tra tôi đã làm. Những lớp học tôi đã dạy. Những lý thuyết đã thuộc lòng. Các phương trình trải đầy trên mặt bảng đen. Tôi nhớ lại hàng tháng trời tôi ở trong phòng sạch, cố gắng tạo ra một thứ mà chỉ là phiên bản mờ nhạt của thứ này.

Với các sinh viên học vật lý và thiên văn, những thứ hữu hình gần nhất trong các khái niệm nghiên cứu mà họ với đến được là các thiên hà cổ xưa thông qua kính viễn vọng. Những bài phân tích dữ liệu đi kèm các va chạm hạt mà ta biết là đã xảy ra nhưng lại không bao giờ được chứng kiến.

Luôn có một đường biên giới, một rào cản giữa các phương trình và hiện thực mà chúng đại diện cho.

Nhưng giờ thì không còn ranh giới đó nữa. Ít nhất với tôi là như vậy.

Tôi không thể ngừng nghĩ rằng mình đang ở đây. Tôi đang hiện diện tại đây. Nơi đây thực sự tồn tại.

Ít nhất, trong chốc lát, nỗi sợ đã rời bỏ tôi. Trong tôi chỉ còn

nỗi kinh ngạc.

Tôi thốt lên: " "Điều đẹp đẽ nhất mà chúng ta có thể trải nghiệm là sự bí ẩn"."

Amanda quay sang nhìn tôi.

"Einstein nói đấy, không phải tôi đâu."

"Nơi này có thật không vậy?" Cô hỏi.

"Theo cô, thế nào là "thật" ?"

"Ta có đang đứng trong một không gian vật lý không?"

"Tôi nghĩ tâm trí chúng ta đã tự sáng tác ra khung cảnh này nhằm nỗ lực giải thích về mặt thị giác một thứ mà não chúng ta chưa kịp tiến hóa để hiểu được."

"Đó là..."

"Trạng thái chồng chập."

"Vậy là ta đang trải nghiệm một trạng thái lượng tử ngay lúc này?"

Tôi ngoái lại nhìn dọc hành lang, rồi nhìn vào bóng tối trước mặt. Ngay cả trong thứ ánh sáng yếu ớt này, không gian này cũng có tính đệ quy[40], như thể hai tấm gương được đặt đối mặt nhau.

"Phải. Nơi này trông giống một hành lang, nhưng tôi nghĩ thực ra đó chỉ là chiếc hộp đang tự lặp lại chính mình trên mọi hiện thực có chung một điểm trong không gian và thời gian."

"Giống như một giao lộ?"

"Chính xác. Theo một vài thuyết trong cơ học lượng tử, thứ

chứa đựng mọi thông tin trong hệ thống - trước khi nó sụp đổ do sự quan sát - được gọi là một hàm sóng. Tôi nghĩ hành lang này là cách mà tâm trí ta hình dung ra nội dung của hàm sóng, của tất cả những kết quả khả thi, cho trạng thái chồng chập lượng tử của ta."

"Vậy thì hành lang này sẽ dẫn đến đâu?" Cô hỏi. "Nếu ta cứ đi mãi, nó sẽ đưa ta đến đâu?"

Lúc tôi nói ra những lời này, cảm giác kinh ngạc cứ rút dần, và nỗi sợ thế chỗ vào đó: "Nó không có điểm cuối."

Chúng tôi cứ đi mãi để xem có chuyện gì diễn ra, để xem có gì thay đổi không, và xem chúng tôi có thay đổi không.

Nhưng chỉ thấy những cánh cửa nối nhau xuất hiện.

Khi đã đi được một lúc lâu, tôi nói: "Tôi đã đếm từ khi ta bắt đầu đi dọc hành lang, và đây là cánh cửa thứ bốn trăm bốn mươi. Cứ ba mét sáu mươi sáu centimet thì cái hộp lại lặp lại, vậy nghĩa là ta đã đi được tròn một dặm[41]."

Amanda dừng lại và tuột chiếc ba lô khỏi vai.

Cô ngồi dựa lưng vào tường, còn tôi ngồi xuống cạnh cô ấy, đặt ngọn đèn ở giữa hai chúng tôi.

Tôi nói: "Nếu Leighton quyết định dùng thuốc và lao vào đây để đuổi theo chúng ta thì sao?"

"Anh ta sẽ không bao giờ làm như vậy."

"Vì sao?"

“Vì anh ta sợ cái hộp. Tất cả chúng tôi đều sợ. Ngoại trừ anh, chưa có ai vào đó mà trở lại cả. Vậy nên Leighton sẽ dám làm mọi cách để bắt anh khai ra cách sử dụng hộp.”

“Những người thử nghiệm đã gặp chuyện gì?”

“Người đầu tiên vào hộp tên là Matthew Snell. Bấy giờ chúng tôi chưa biết mình sắp phải đối diện với điều gì, nên Snell nhận được những chỉ dẫn rõ ràng và đơn giản: Vào trong hộp. Đóng cửa. Ngồi xuống. Tự tiêm thuốc cho mình. Dù chuyện gì xảy ra, dù có nhìn thấy gì, anh ta cũng phải ngồi nguyên một chỗ, chờ thuốc hết tác dụng, rồi đi trở lại nhà xưởng ngay. Dù có nhìn thấy những điều này, anh ta hẳn là không rời chiếc hộp của mình. Anh ta cũng không di chuyển.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra?”

“Một giờ trôi qua. Anh ta đã quá hạn trở về. Chúng tôi muốn mở cửa, nhưng lại sợ can thiệp vào bất cứ chuyện gì anh ta đang trải nghiệm bên trong. Hai mươi tư giờ sau, cuối cùng chúng tôi mở cửa ra.”

“Và cái hộp trống không.”

“Đúng vậy.” Amanda trông thật nhợt nhạt trong ánh đèn xanh lơ. “Việc bước vào hộp và tiêm thuốc cũng giống như đi vào đường một chiều. Không có đường quay lại, và không ai dám mạo hiểm bám theo ta. Ở đây chỉ có chúng ta. Vậy anh muốn làm gì?”

“Giống như bất cứ nhà khoa học chân chính nào, tôi muốn thử nghiệm. Thử mở một cánh cửa, xem chuyện gì xảy ra.”

“Và tôi nói thẳng luôn, anh không biết đằng sau những cánh

cửa kia có gì, đúng không?"

"Không biết một chút nào cả."

Tôi đưa tay kéo Amanda đứng dậy. Khi vác ba lô lên vai, tôi nhận thấy dấu hiệu đầu tiên của cơn khát và tự hỏi liệu cô ấy có mang theo nước không.

Chúng tôi đi dọc hành lang, và sự thật là tôi do dự khi phải đưa ra lựa chọn. Nếu số lượng cánh cửa là vô tận, thì từ góc độ thống kê mà nói, sự lựa chọn vừa là quan trọng nhất lại vừa chẳng còn ý nghĩa gì cả. Mọi lựa chọn đều đúng. Và mọi lựa chọn đều sai.

Cuối cùng, tôi dừng lại và nói: "Cửa này nhé?"

Cô nhún vai. "Được đấy."

Nắm lấy tay cầm bằng kim loại lạnh lẽo, tôi hỏi: "Chúng ta vẫn còn nhiều ống thuốc, phải không? Bởi vì có thể là..."

"Tôi đã kiểm tra túi thuốc khi ta dừng lại một phút trước."

Tôi vặn tay nắm cửa xuống, nghe tiếng thanh chốt trượt ra và thu về.

Cánh cửa mở vào phía bên trong, làm thông thoáng khung cửa.

Cô thì thầm: "Anh thấy gì ngoài đó?"

"Chưa thấy gì. Ngoài này tối quá. Đưa tôi cái đèn nào." Khi tôi cầm lấy chiếc đèn từ tay cô, tôi nhận thấy chúng tôi lại đang đứng trong một chiếc hộp duy nhất. "Nhìn kìa!" Tôi nói. "Hành lang đã biến mất rồi."

“Điều đó khiến anh ngạc nhiên sao?”

“Thật ra, điều đó lại rất hợp lý. Môi trường bên ngoài cánh cửa đang tương tác với vùng bên trong hộp. Nó khiến trạng thái lượng tử trở nên bất ổn định.”

Tôi quay lại nhìn cánh cửa đang mở và giơ chiếc đèn ra phía trước. Tất cả những gì tôi có thể thấy là mặt đất trước mặt tôi.

Vỉa hè bị nứt toác.

Những vết dầu đã khô.

Khi tôi bước xuống, có nhiều mẩu kính vỡ vụn dưới chân tôi.

Tôi giúp Amanda trèo ra ngoài, và khi chúng tôi đi được vài bước đầu tiên, ánh sáng khuếch tán ra xa, hắt lên một cây cột bê tông.

Một chiếc xe tải nhỏ.

Một chiếc xe mui trần.

Một xe hơi năm chỗ.

Đây là một nhà để xe.

Chúng tôi đi theo một lối đi hơi dốc, hai bên đều đầy rẫy ô tô, lần theo những vệt lờ mờ của sọc sơn trắng phân chia các làn đường bên trái và bên phải.

Chiếc hộp đã cách chúng tôi một đoạn khá xa và khuất tầm nhìn, giấu mình trong bóng đen như hũ nút.

Chúng tôi đi qua một tấm biển chỉ dẫn có một mũi tên chỉ sang trái và dòng chữ:

LỐI RA PHỐ

Khi đi hết một góc nhà để xe, chúng tôi bắt đầu leo lên con dốc tiếp theo.

Dọc phía bên phải chúng tôi, các mảng bê tông rơi từ trần nhà xuống đã nghiền nát kính chắn gió, mui và nóc của những chiếc xe. Chúng tôi càng đi xa, tình hình càng trở nên tồi tệ hơn, cho đến khi chúng tôi phải trèo qua những tảng bê tông vỡ và mò mẫm tìm đường qua đống cốt thép đã gỉ sét, chĩa lên tua tủa và sắc như dao.

Đi được nửa tầng tiếp theo, chúng tôi phải dừng lại khi gặp một bức tường chắn ngang do phế liệu và gạch vụn chất đống mà thành.

"Có lẽ ta nên quay lại." Tôi nói.

"Nhìn kìa..." Cô ấy giật lấy chiếc đèn và tôi bám theo cô đến một lối vào cầu thang.

Cánh cửa đang hé mở, và Amanda dùng sức để đẩy cho nó mở rộng hơn.

Xung quanh chúng tôi toàn là bóng tối.

Chúng tôi tiến lên cánh cửa ở trên đầu cầu thang.

Cả hai cùng dồn sức mới có thể mở được nó.

Gió thổi vào qua sảnh tòa nhà ngay phía trước chúng tôi.

Có một thứ trông gần giống như ánh sáng tự nhiên chiếu xuyên qua những khung thép trống rỗng, nơi từng là những ô cửa sổ hai tầng cỡ lớn.

Ban đầu, tôi nghĩ thứ trên sàn nhà là tuyết, nhưng trời không lạnh.

Tôi quỳ xuống và bốc một nắm lên xem. Nó khô và phủ một lớp dày đến cả ba mươi centimet trên sàn đá cẩm thạch. Nó trôi tuột qua các ngón tay của tôi.

Chúng tôi lê bước qua một bàn tiếp tân dài, dòng tên của khách sạn ghép từ các khối chữ nghệ thuật vẫn gắn trên mặt tiền của chiếc bàn.

Ở lối vào, chúng tôi đi qua hai dãy chậu trồng cây khổng lồ chỉ còn trơ lại những cành héo rũ xuống và những mảnh lá đã khô giòn, phất phơ trong gió.

Amanda tắt đèn đi.

Chúng tôi bước qua những cánh cửa quay đã mất cả kính.

Dù trời có vẻ như không lạnh chút nào, cảnh tượng bên ngoài trông vẫn như một cơn bão tuyết đang hoành hành.

Tôi bước ra phố và ngước nhìn lên khoảng không giữa những tòa nhà tối tăm, bầu trời nhuốm một thứ màu đỏ mờ nhạt. Không gian có màu sắc mờ ảo như những lúc bầu trời thành phố nặng trĩu mây, cùng ánh đèn từ các tòa nhà phản chiếu qua màn hơi ẩm trong không khí.

Nhưng không có ánh đèn nào.

Không một ngọn đèn nào trong tầm mắt tôi.

Những hạt nhỏ li ti rơi xuống như tuyết, tạo thành một tấm màn trắng xóa, chạm vào mặt tôi nhưng chúng không gây buốt chút nào.

“Đó là bụi tro.” Amanda nói.

Một cơn lốc bụi tro.

Ngoài phố, tro phủ ngập đến đầu gối, và không khí mang mùi của một chiếc lò sưởi đã nguội ngắt vào ban sáng, trước khi đống tro tàn được xúc đổ đi.

Cái mùi hôi hám của tàn tro đã lụi tắt.

Màn tro rơi dày đặc đến mức làm mờ mịt cả các tầng cao của các tòa nhà chọc trời. Không có âm thanh nào ngoài tiếng gió lùa giữa các tòa nhà và xuyên qua các tòa nhà, cũng như tiếng rít của tro quét qua rồi chất lại thành đống len lỏi giữa những chiếc xe hơi và xe buýt đã bị bỏ lại từ lâu.

Tôi không dám tin vào mắt mình.

Rằng tôi thực sự đang đứng trong một thế giới không phải của tôi.

Chúng tôi đi ra giữa đường quay lưng lại với hướng gió.

Tôi không thể rũ bỏ được cảm giác rằng màu đen của các tòa nhà này có gì đó không ổn. Chúng chỉ còn là những khung xương, những hình bóng điêu tàn trong cơn mưa tro bụi trút xuống xối xả. Trông chúng giống một rặng núi ảo ảnh hơn là một cảnh quan nhân tạo. Một số tòa nhà thì nghiêng ngả, và một số đã đổ sụp. Đối mặt với những cơn gió mạnh nhất, ở phía trên cao, tôi có thể nghe thấy tiếng gầm của khung thép gồng mình xoắn lại khi đã chịu đựng quá sức căng của nó.

Chợt có một lực ép nhẹ vào phía sau nhãn cầu của tôi.

Nó đến và đi chỉ trong vòng chưa đầy một giây, như thể vừa có gì đó bị tắt đi.

Amanda hỏi: “Anh có cảm thấy cái đó không?”

“Áp lực phía sau mắt phải không?”

“Đúng là nó đấy.”

“Tôi có thấy. Tôi cá là do thuốc đã hết tác dụng.”

Khi đi thêm được vài dãy nhà, chúng tôi không thấy các tòa nhà nữa. Chúng tôi đến một lan can chạy dọc trên mặt đập ngăn biển. Mặt hồ trải ra hàng kilomet dưới bầu trời đầy phóng xạ, và trông nó thậm chí còn không giống hồ Michigan nữa, mà giống một sa mạc mênh mông màu xám. Tro tích tụ trên bề mặt của hồ và nhấp nhô như một chiếc đệm nước, những đợt sóng mang bọt đen ập vào thành đập.

Đường quay trở lại của chúng tôi đón thẳng hướng gió.

Tro bụi táp vào mắt, vào miệng chúng tôi.

Lối mà chúng tôi vừa đi qua đã lại phủ kín tro.

Khi chúng tôi chỉ còn cách khách sạn một dãy nhà, có tiếng gì đó vang lên, như thể tiếng sấm rền từ khoảng cách khá gần.

Mặt đất rung lên dưới chân chúng tôi.

Một tòa nhà khác vừa sụp đổ.

* * *

Chiếc hộp vẫn nằm ở đúng vị trí mà chúng tôi rời đi ban nãy, trong góc xa của tầng hầm sâu nhất của nhà xe.

Người chúng tôi đều phủ đầy tro, và chúng tôi dừng lại giây lát trước cửa để phủi sạch tro khỏi quần áo và trên tóc. Khi chúng tôi đã ở trong hộp, chốt cửa lại sập vào sau lưng chúng tôi.

Chúng tôi lại ở trong một chiếc hộp đơn giản và hữu hạn.

Bốn bức tường.

Một cánh cửa.

Một chiếc đèn.

Một chiếc ba lô.

Và hai con người vẫn chưa hết hoang mang.

Amanda ngồi xuống, ôm lấy hai đầu gối.

“Anh nghĩ chuyện gì đã xảy ra ngoài kia?” Cô hỏi.

“Siêu núi lửa phun trào. Sao Chổi va vào Trái Đất. Chiến tranh nguyên tử. Không rõ nữa.”

“Ta đang ở tương lai chăng?”

“Không, chiếc hộp chỉ dẫn ta đến những hiện thực thay thế ở cùng một điểm trong không thời gian. Nhưng tôi đoán có một vài thế giới trông sẽ như ở tương lai nếu họ đã tạo ra những tiến bộ kỹ thuật mà thế giới của ta chưa tìm thấy.”

“Nếu như mọi thế giới đều đã bị phá hủy như vừa rồi thì sao?”

Tôi đáp: “Ta nên dùng thuốc lần nữa. Tôi không nghĩ ta thực sự an toàn dưới vòm trời đang vụn nát này.”

Amanda cởi giày ra và giũ sạch tro bám trên đó.

Tôi nói: “Những gì cô đã làm cho tôi ở khu thí nghiệm… Cô đã cứu mạng tôi.”

Cô nhìn tôi, môi dưới của cô run run. “Tôi thường mơ về những người thử nghiệm đầu tiên đã vào trong hộp. Toàn là ác mộng. Tôi không thể tin chuyện này đang diễn ra.”

Tôi kéo khóa ba lô và bắt đầu lôi đồ bên trong ra để xếp lại.

Tôi tìm thấy chiếc túi da đựng các ống thuốc và bộ kim tiêm.

Ba cuốn sổ bọc giấy bóng kính.

Một hộp đựng bút.

Một con dao bọc nilon.

Một bộ sơ cứu.

Chăn siêu nhẹ.

Áo mưa.

Bộ dụng cụ vệ sinh.

Hai cuộn tiền.

Bộ đếm Geiger[42].

La bàn.

Hai chai nước loại một lít, đều còn đầy.

Sáu gói lương khô.

“Cô đã thu xếp tất cả những đồ này à?” Tôi hỏi.

“Không, tôi cứ vơ đại từ phòng kho. Đều là đồ cứu hộ cơ bản, thứ mà ai cũng mang khi vào trong hộp. Lẽ ra ta nên mặc đồ du hành, nhưng tôi không kịp lấy.”

“Đúng rồi đấy. Thế giới bên ngoài như thế kia cơ mà. Mức độ phóng xạ có thể vượt quá ngưỡng cho phép nhiều lần, hoặc lớp

vỏ khí quyển đã thay đổi mạnh mẽ. Nếu áp suất không khí không như trước - ví dụ xuống quá thấp - thì máu và tất cả các chất lỏng trong cơ thể chúng ta sẽ sôi lên."

Mấy chai nước đang mời gọi tôi. Tôi chưa được uống gì suốt mấy giờ qua, kể từ sau bữa trưa.

Tôi đang khát cháy cổ.

Tôi mở chiếc túi da. Có vẻ nó được thiết kế riêng để đựng các ống thuốc, mỗi ống thủy tinh đều có đai giữ riêng.

Tôi bắt đầu đếm số ống.

"Năm mươi." Amanda giải thích. "Mà giờ chỉ còn bốn mươi tám thôi. Tôi đã định lấy hai túi, nhưng..."

"Cô không định đi cùng tôi."

"Tình hình của ta tệ đến mức nào?" Cô hỏi. "Hãy nói thật xem."

"Tôi không biết. Nhưng đây là phi thuyền của ta. Tốt nhất ta nên học cách điều khiển nó."

Khi tôi bắt đầu nhét mọi thứ trở lại vào ba lô, Amanda với tay lấy bộ dụng cụ tiêm.

Lần này, chúng tôi bẻ cổ ống thủy tinh và uống thuốc, chất lỏng chảy qua lưỡi tôi, để lại cái vị nhờ nhợ vừa ngòn ngọt vừa gắn gắt khá khó chịu.

Còn lại bốn mươi sáu ống.

Tôi bật chế độ hẹn giờ trên đồng hồ của Amanda và hỏi: "Ta có thể uống thứ này với tần suất bao nhiêu mà không hóa

điên?"

"Đợt trước, chúng tôi có thử nghiệm."

"Lôi một gã vô gia cư nào đó ở trên phố vào để thử nghiệm à?"

Suýt chút nữa thì cô bật cười. "Không ai chết đâu. Chúng tôi đã tìm hiểu được rằng việc dùng thuốc nhiều lần chắc chắn có ảnh hưởng đến hoạt động thần kinh và có gây kháng thuốc. Tin tốt là tác dụng của thuốc khá ngắn, nên nếu ta không nạp liên tục hết ống này đến ống khác, ta sẽ ổn thôi." Cô xỏ chân vào đôi giày bệt và nhìn tôi. "Anh có tự thấy mình thật đáng kinh ngạc không?"

"Ý cô là sao?"

"Anh đã tạo ra thứ này."

"Vâng, nhưng tôi vẫn chưa biết bằng cách nào. Tôi nắm được lý thuyết, nhưng việc tạo ra được trạng thái lượng tử ổn định cho con người là..."

"Một bước đột phá bất khả thi?"

Dĩ nhiên rồi. Tóc gáy tôi dựng đứng khi nhận ra sự bất khả thi của nó thật ra lại vô cùng hợp lý.

Tôi nói: "Tỉ lệ thành công là một phần tỉ, nhưng ta đang nói đến đa vũ trụ. Nói đến sự vô tận. Có lẽ có tới cả triệu thế giới như thế giới của cô mà tôi chưa hiểu được hết. Nhưng ta chỉ cần một thế giới mà trong đó tôi tìm ra câu trả lời là đủ."

Khi đồng hồ hẹn giờ hiển thị đã được ba mươi phút, tôi nhận thấy tín hiệu đầu tiên của việc thuốc đã phát tác - cảm giác

thấp thoáng của cơn hưng phấn dạng nhẹ.

Cảm giác khoan khoái rất dễ chịu.

Dù không hẳn mãnh liệt như lúc ở trong hộp tại Phòng Thí nghiệm Vận tốc.

Tôi quay sang nhìn Amanda.

Tôi bảo: "Tôi nghĩ mình đang cảm nhận được nó."

Cô đáp: "Tôi cũng vậy."

Và chúng tôi quay trở lại dãy hành lang ban nãy.

Tôi hỏi: "Đồng hồ của cô vẫn chạy chứ?"

Amanda kéo tay áo len lên và làm cho mặt đồng hồ chuyển sang ánh sáng màu xanh tritium.

Ba mươi mốt phút mười lăm giây.

Ba mươi mốt phút mười sáu giây.

Ba mươi mốt phút mười bảy giây.

Tôi nói: "Vậy là hơn ba mươi mốt phút kể từ lúc ta uống thuốc. Cô có biết nó sẽ thay đổi các phản ứng hóa học của não trong bao lâu không?"

"Tôi nghe nói khoảng một giờ."

"Cứ đánh dấu thời gian cho chắc."

Tôi bước trở lại phía cánh cửa dẫn vào nhà để xe ban nãy và mở nó ra.

Giờ thì tôi đang nhìn thấy một khu rừng.

Chỉ có điều, không có vết tích nào của màu xanh cây lá.

Không có dấu hiệu nào của sự sống.

Chỉ toàn là những thân cây đã cháy sém trải dài trong tầm mắt tôi.

Những thân cây này thật ma quái, các cành cây khẳng khiu trông giống như những mạng nhện màu đen giăng trên nền trời tối như than.

Tôi đóng cửa vào.

Nó tự động khóa lại.

Cơn chóng mặt ập đến khi tôi nhìn chiếc hộp lùi dần ra xa tôi và chìm vào trong vô cực.

Tôi mở khóa cửa và kéo cánh cửa mở ra.

Hành lang lại biến mất.

Cánh rừng chết vẫn ở đó.

Tôi nói: "Thôi được rồi, giờ thì ta đã biết kết nối giữa các cánh cửa và những thế giới này chỉ tồn tại trong một phiên tác dụng của thuốc. Vậy nên không một người thử nghiệm nào của cô trở về được phòng thí nghiệm."

"Vậy là khi thuốc phát tác, hành lang cửa này sẽ tự sắp xếp lại?"

"Tôi nghĩ vậy."

"Vậy làm sao ta tìm được đường về nhà?"

* * *

Amanda bắt đầu bước.

Mỗi lúc một nhanh hơn.

Đến mức gần như đang sải bước chạy bộ.

Rồi cô chạy mãi.

Vào trong bóng tối bất biến.

Vô hạn.

Hậu cảnh của đa vũ trụ.

Việc ráng hết sức lực này khiến tôi đổ mồ hôi và khát đến mức không chịu nổi, nhưng tôi vẫn không nói gì, vì tôi nghĩ rằng có lẽ cô ấy cần điều này. Cần đốt cháy chút năng lượng. Để thấy rằng cho dù cô có đi bao xa, hành lang này cũng sẽ chẳng bao giờ kết thúc.

Tôi cho rằng cả hai chúng tôi đều đang cố gắng chấp nhận sự thật rằng sự vô tận đáng sợ đến như thế nào.

Cuối cùng, cô cũng đuối sức.

Và đi chậm lại.

Không có tiếng động nào ngoài tiếng bước chân dội vào trong bóng tối phía trước chúng tôi.

Tôi váng vất vì đói và khát, và không thể ngừng suy nghĩ về hai lít nước trong ba lô. Tôi muốn uống, nhưng tôi cũng biết cần phải để dành nó.

Giờ thì chúng tôi di chuyển trong hành lang một cách có tính toán.

Tôi cầm đèn để soi xét mọi bức tường của mỗi chiếc hộp.

Tôi không biết chính xác thì mình đang tìm kiếm điều gì.

Một chi tiết sẽ phá vỡ sự đồng nhất này chăng?

Bất cứ điều gì cho phép chúng tôi kiểm soát được nơi mà chúng tôi sẽ đến.

Cùng lúc đó, những suy nghĩ của tôi cũng chạy đua trong bóng tối...

Điều gì sẽ xảy ra khi không còn nước uống?

Khi thức ăn cũng hết?

Khi nguồn pin cho ngọn đèn này - nguồn ánh sáng duy nhất của chúng tôi - cũng cạn?

Làm cách nào để tôi tìm được đường về nhà?

Tôi tự hỏi đã bao nhiêu giờ đồng hồ trôi qua kể từ lần đầu tiên chúng tôi vào trong chiếc hộp đặt tại nhà xưởng máy bay của Phòng Thí nghiệm Vận tốc.

Tôi đã mất mọi cảm thức về thời gian.

Tôi bắt đầu mất sức.

Cơn mỏi mệt đè nặng lên vai tôi, đến nỗi tôi thèm ngủ còn hơn cả thèm uống nước.

Tôi liếc nhìn sang Amanda, trong thứ ánh sáng xanh kia, gương mặt cô thật lạnh lùng nhưng cũng rất đẹp.

Cô có vẻ sợ hãi.

“Anh đói chưa?” Cô hỏi.

“Cũng hơi đói rồi.”

“Tôi rất khát, nhưng chúng ta nên để dành nước, đúng

không?"

"Tôi nghĩ đó là một lựa chọn khôn ngoan."

Cô nói tiếp: "Tôi cảm thấy rất mơ hồ, và mỗi lúc lại càng tệ hơn. Tôi lớn lên ở North Dakota, và ở đó thường có những trận bão tuyết dữ dội. Trắng trời trắng đất. Khi ta lái xe trên một khoảnh đất trống, bão tuyết sẽ thổi mạnh đến nỗi làm ta mất hết cảm giác về phương hướng. Đến nỗi ta cảm thấy chóng mặt khi quan sát nó qua lớp kính chắn gió. Anh sẽ phải tạt vào bên vệ đường và chờ bão qua đi. Khi ngồi trong chiếc xe lạnh lẽo, anh sẽ cảm giác như thế giới đã biến mất. Đó cũng là cảm giác của tôi lúc này."

"Tôi cũng sợ hãi. Nhưng tôi đang tìm cách xử lý vấn đề này."

"Như thế nào cơ?"

"Đầu tiên, ta phải tìm hiểu xem chính xác thì thuốc này sẽ cho ta bao nhiêu thời gian để ở trong hành lang có dãy cửa. Chính xác đến từng phút."

"Anh muốn hẹn giờ đếm ngược bao lâu?"

"Nếu cô nói thuốc có tác dụng khoảng một giờ, thì thời hạn đếm ngược của ta là chín mươi phút. Nó bao gồm ba mươi phút đầu tiên chờ thuốc ngấm, và sáu mươi phút thuốc có tác dụng."

"Tôi nhẹ cân hơn anh. Nếu thuốc có tác dụng lâu hơn với tôi thì sao?"

"Cũng không quan trọng. Vào lúc thuốc mất tác dụng với một trong hai chúng ta, người đó sẽ gây phục hồi tách sóng của trạng thái lượng tử và làm dãy hành lang biến mất. Nhưng để cho an toàn, ta sẽ mở cửa vào lúc đồng hồ chỉ tám mươi lăm

phút."

"Và chính xác thì ta mong tìm thấy điều gì?"

"Một thế giới không ăn tươi nuốt sống ta."

Cô dừng bước và nhìn tôi. "Tôi biết anh không thực sự tạo ra chiếc hộp, nhưng ít ra anh phải có chút ý tưởng về cách thức nó hoạt động chứ."

"Nghe này, kỹ thuật này đã đi trước hàng năm ánh sáng so với bất cứ thứ gì tôi từng..."

"Vậy tóm lại nghĩa là "Tôi không biết gì hết" phải không?"

"Cô muốn hỏi điều gì, Amanda?"

"Ta đang bị lạc à?"

"Ta đang thu thập thông tin. Ta đang giải quyết vấn đề."

"Nhưng vấn đề là chúng ta đang bị lạc, phải không?"

"Ta đang khám phá."

"Chúa ơi!"

"Sao nào?"

"Tôi không muốn dành phần đời còn lại đi lang thang trong đường hầm không bao giờ kết thúc này."

"Tôi sẽ không để điều đó xảy ra."

"Bằng cách nào?"

"Tôi vẫn chưa biết."

"Nhưng anh đang tìm cách xử lý nó phải không?"

“Đúng, tôi đang tìm cách.”

“Và chúng ta không hề bị lạc.”

Chúng tôi lạc quá đi chứ. Trôi dạt trong một khoảng không vô cùng giữa những vũ trụ bao la, theo đúng nghĩa đen.

“Chúng ta không bị lạc đâu.”

“Tốt.” Cô mỉm cười. “Vậy tôi sẽ tạm thời không phát hoảng nữa.”

Chúng tôi di chuyển trong im lặng một hồi lâu.

Những bức tường kim loại trơn nhẵn và chẳng có gì đặc biệt để phân biệt giữa bức tường này với những bức tường tiếp theo.

Amanda băn khoăn: “Theo anh thì ta có khả năng mở cánh cửa vào những thế giới nào?”

“Tôi vẫn đang cố gắng giải đáp điều này. Cứ cho rằng đa vũ trụ khởi đầu từ một sự kiện duy nhất vụ nổ Big Bang. Đó là điểm khởi đầu, phần gốc của một cái cây to lớn, tinh xảo nhất ta hình dung ra được. Dần dần theo thời gian, vật chất bắt đầu hợp thành các ngôi sao và các hành tinh trong tất cả các trật tự sắp xếp khả thi, cái cây cũng theo đó mà mọc thêm cành, và từ những cành này mọc thêm các nhánh. Và cứ thế, mười bốn tỉ năm trôi qua, cho đến khi ở một nơi nào đó, sự ra đời của tôi vẽ thêm một nhánh mới. Và từ đó, mọi lựa chọn mà tôi đã hoặc không thực hiện, và hành động của những người khác ảnh hưởng đến tôi - tất cả đều làm nảy sinh thêm những nhánh cây mới, với số lượng Jason Dessen vô tận, sống trong các thế giới

song song. Một số thế giới sẽ rất giống với thế giới tôi gọi là nhà, và một số thế giới khác thì khác biệt đến mức khó tin.

Mọi việc có khả năng xảy ra đều sẽ xảy ra. Mọi thứ. Ý tôi là, ở một nơi nào đó trong hành lang này, có một phiên bản của cô và tôi đã không vào được trong hộp khi cô tìm cách giúp tôi trốn thoát. Và giờ thì họ đang bị tra tấn hoặc đã chết."

"Cảm ơn sự động viên tinh thần của anh."

"Chuyện còn có thể tệ hơn mà. Tôi không nghĩ chúng ta có thể tiếp cận tất cả các nhánh của đa vũ trụ. Ý tôi là, nếu có một thế giới mà ở đó mặt trời thiêu rụi ngay mọi sinh thể lúc còn ở dạng thức sống đầu tiên, khi tế bào nhân nguyên thủy vừa xuất hiện trên Trái Đất, thì tôi nghĩ sẽ chẳng có cánh cửa nào mở ra thế giới đó đâu."

"Vậy thì ta chỉ có thể bước vào những thế giới mà..."

"Nếu phải đoán thì tôi đoán là những thế giới gần giống với thế giới của ta. Các thế giới đã phân nhánh tại một thời điểm nào đó trong quá khứ gần, ngay sát thế giới của chúng ta. Thế giới chúng ta đang tồn tại, hoặc đã từng tồn tại trong đó. Chúng đã phân nhánh từ điểm nào trong quá khứ thì tôi không biết, nhưng tôi cho là có một số hình thức lựa chọn với các điều kiện nhất định. Đây chỉ là giả thuyết chưa hoàn chỉnh của tôi."

"Nhưng chúng ta vẫn đang nói về vô số thế giới như vậy, phải không?"

"Ừ thì... đúng vậy."

Tôi nâng cổ tay cô lên và bật đèn chiếu mặt đồng hồ.

Mặt đồng hồ hình vuông nhỏ xíu với ánh sáng xanh phản

quang hiện lên:

Tám mươi tư phút năm mươi giây.

Tám mươi tư phút năm mươi mốt giây.

Tôi lên tiếng: “Thuốc sẽ hết tác dụng trong khoảng năm phút nữa. Tôi đoán là đã đến lúc rồi.”

Tôi tiến về phía cánh cửa tiếp theo, đưa đèn cho Amanda và nắm chặt tay cầm ở cửa.

Gạt tay cầm xuống, tôi kéo cánh cửa mở ra khoảng ba phân.

Tôi thấy sàn nhà bằng bê tông.

Năm centimet.

Một cửa sổ gắn kính quen thuộc đang ở phía trước mặt tôi.

Tám centimet.

Amanda nói: “Đây là nhà xưởng máy bay.”

“Cô muốn làm gì?”

Amanda đẩy tôi sang một bên và bước ra khỏi hộp.

Tôi đi theo cô, ánh đèn từ trên trần rọi xuống chúng tôi.

Phòng điều khiển không một bóng người.

Nhà xưởng máy bay hoàn toàn yên tĩnh.

Chúng tôi dừng lại cạnh góc hộp và ngó qua mép cạnh hộp, về phía cánh cửa hầm.

Tôi bảo với cô: “Ở đây không an toàn đâu.” Những lời của tôi truyền đi trong nhà xưởng như những lời thì thầm trong một thánh đường.

“Vậy ở trong hộp thì an toàn sao?”

Sau một tiếng vang to như tiếng sấm, cánh cửa hầm tách ra và từ từ hé mở.

Những giọng nói hoảng loạn lọt vào qua khe hở.

Tôi nói: “Đi thôi. Ngay bây giờ.”

Một người phụ nữ đang cố hết sức luồn qua khe hở giữa hai cánh cửa.

Amanda thốt lên: “Chúa ơi!”

Cánh cửa hầm chỉ cách chúng tôi mười lăm mét, và tôi biết chúng tôi nên quay trở lại hộp, nhưng tôi lại không thể rời mắt khỏi cảnh tượng kia.

Người phụ nữ len qua khe hở vào trong nhà xưởng máy bay, rồi quay lại để giúp người đàn ông đi ngay sau cô.

Người phụ nữ đó là Amanda.

Khuôn mặt của người đàn ông kia sưng to và biến dạng đến mức tôi suýt không nhận ra anh ta chính là tôi nếu không nhìn vào bộ quần áo giống hệt của tôi lúc này.

Khi họ bắt đầu chạy về phía chúng tôi, tôi bắt đầu tự động lùi dần về cánh cửa hộp.

Nhưng họ chỉ chạy được khoảng ba mét thì người của Leighton lao qua cánh cửa hầm và đuổi theo họ.

Một tiếng súng nổ đã khiến cả Jason và Amanda đứng khựng lại.

Amanda đang đi cùng tôi định lao về phía họ, nhưng tôi đã

kịp kéo tay cô lại.

"Ta phải giúp họ." Cô thì thầm.

"Ta không giúp được đâu."

Lén nhìn qua góc hộp, chúng tôi quan sát hai kẻ giống hệt mình từ từ quay người lại, đối diện với tay sai của Leighton.

Chúng tôi nên đi.

Tôi biết điều đó.

Một phần trong tôi đang gào thét đòi bỏ đi.

Nhưng tôi không tài nào quay đi được.

Suy nghĩ đầu tiên của tôi là chúng tôi đã đi ngược dòng thời gian, nhưng dĩ nhiên chuyện ấy là không thể. Chiếc hộp không giúp ta du hành thời gian. Đây chỉ đơn giản là một thế giới nơi Amanda và tôi bỏ trốn muộn một vài tiếng.

Đúng hơn là thử trốn nhưng thất bại.

Người của Leighton đã giương súng lên, và họ đang thận trọng tiến vào trong nhà xưởng, về phía Jason và Amanda.

Khi Leighton bước vào theo sau họ, tôi nghe thấy phiên bản kia của tôi nói: "Cô ấy không có lỗi. Tôi đã đe dọa cô ấy. Tôi bắt cô ấy làm việc này."

Leighton quay sang nhìn Amanda.

Anh ta hỏi: "Có thật không? Anh ta đã ép cô à? Tôi đã quen biết cô hơn một thập kỷ nay, và chưa từng thấy ai ép được cô làm gì bao giờ."

Vẻ mặt Amanda thoáng chút sợ hãi, nhưng cũng đầy thách

thức.

Giọng cô run lên khi nói: “Tôi sẽ không làm ngơ khi anh tiếp tục làm hại người khác đâu. Tôi đã phát ngán rồi.”

“Ồ, được thôi, vậy thì…”

Leighton đặt tay lên bờ vai rộng của gã đàn ông đang đứng bên phải mình.

Tiếng súng nổ làm tôi chói tai.

Ánh sáng lóe lên từ nòng súng cũng khiến tôi lóa mắt. Amanda kia ngã vật xuống như một cỗ máy vừa bị ai ngắt công tắc, còn Amanda đứng cạnh tôi thì bật ra một tiếng rú khẽ phía sau bàn tay đang bịt chặt lấy miệng.

Khi Jason kia lao về phía Leighton, gã bảo vệ thứ hai bắn ra tia điện nhanh như chớp, khiến anh ta gục xuống sàn nhà xưởng, vừa la hét vừa co giật.

Tiếng rú của Amanda đã khiến chúng tôi bị lộ.

Leighton đang nhìn về phía chúng tôi với vẻ bối rối cực độ.

Anh ta hét lên: “Này!”

Họ lao về phía chúng tôi.

Tôi tóm lấy cánh tay Amanda và kéo cô qua cánh cửa của chiếc hộp và đóng sầm nó lại.

Cửa hộp đã khóa, và dãy cửa dần hiện ra, nhưng thuốc có thể hết tác dụng bất cứ lúc nào.

Amanda đang run cầm cập, và tôi muốn nói với cô rằng mọi chuyện vẫn ổn, nhưng sự thực không phải như vậy. Cô ấy vừa

chứng kiến chính mình bị sát hại.

"Đó không phải là cô." Tôi trấn an Amanda. "Cô đang đứng đây, ngay cạnh tôi. Vẫn còn sống và khỏe mạnh. Đó không phải là cô."

Ngay cả trong thứ ánh sáng yếu ớt này, tôi vẫn biết là cô đang khóc.

Nước mắt lăn dọc trên gương mặt bám đầy bụi của cô, thành dòng đen như chì kẻ mắt bị lem.

"Đó là một phần của tôi." Cô nói. "Hoặc đã từng là."

Tôi nhẹ nhàng với xuống, nhấc cánh tay cô lên và xoay cổ tay lại để xem đồng hồ. Chúng tôi còn có bốn mươi lăm giây là đến thời điểm hẹn giờ chín mươi phút.

Tôi giục: "Ta phải đi thôi."

Tôi nhào ra hành lang.

"Amanda, đi nào!"

Khi cô đã bắt kịp với tôi, tôi liền mở một cánh cửa.

Chỉ toàn là bóng tối.

Không âm thanh, không mùi vị. Chỉ là một khoảng không trống rỗng.

Tôi đóng sầm cửa lại.

Tôi cố gắng không hoảng loạn, nhưng tôi cần mở thêm nhiều cánh cửa nữa, để có cơ hội tìm một nơi nào đó mà chúng tôi có thể nghỉ ngơi và lấy lại tinh thần.

Tôi mở cánh cửa tiếp theo.

Cách tôi chừng ba mét, đứng trong lùm cỏ phía trước một hàng rào mắt cáo xộc xệch, một con sói đang nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt to màu hổ phách. Nó khẽ cúi đầu xuống và gầm gừ.

Khi con sói nhảy bổ về phía tôi, tôi đóng sầm cửa lại.

Amanda nắm chặt lấy tay tôi.

Chúng tôi tiếp tục bước.

Tôi nên mở thêm nhiều cánh cửa nữa, nhưng sự thật là tôi cảm thấy sợ hãi. Tôi đã mất niềm tin vào khả năng tìm được một thế giới an toàn.

Tôi chớp mắt và thấy chúng tôi lại đứng trong một chiếc hộp duy nhất.

Thuốc đã hết tác dụng với một trong hai chúng tôi.

Lần này, Amanda mở một cánh cửa.

Tuyết tràn vào trong hộp.

Cái lạnh tê tái ập thẳng vào mặt tôi.

Qua màn mưa tuyết, tôi thoáng thấy bóng cây cối và nhà cửa ở đằng xa.

“Cô nghĩ sao?” Tôi hỏi.

“Tôi nghĩ mình không muốn ở trong cái hộp này thêm một giây chết giẫm nào nữa.”

Amanda bước xuống lớp thảm tuyết mềm như bụi phấn và ngập đến đầu gối cô.

Cô lập tức run lên.

Tôi cảm nhận liều thuốc đang dần tan mất, và lần này thì thấy như một mảnh băng xuyên qua mắt trái của tôi.

Mạnh nhưng chóng vánh.

Tôi theo bước Amanda ra khỏi hộp, và chúng tôi hướng về phía khu có người ở.

Giẫm lên lớp tuyết trên cùng xốp như bông, tôi thấy mình vẫn tiếp tục thụt xuống - sức nặng của mỗi bước chân từ từ xuyên tới một lớp tuyết được lèn chặt dưới sâu hơn, đã có từ trước.

Tôi đã đuổi kịp Amanda.

Chúng tôi khó nhọc bước qua một khoảng trống để đến khu dân cư phía trước, mà nó thì như đang chầm chậm biến mất trước mắt tôi.

Trong lúc tôi được che chắn tàm tạm khỏi giá lạnh nhờ quần bò và áo trùm đầu, Amanda thì đang phải chịu đựng cái lạnh chỉ với chiếc váy đỏ, áo len đen và đôi giày bệt.

Tôi đã sống phần lớn đời mình ở vùng Trung Tây, và chưa gặp cái lạnh như thế này bao giờ. Tai và gò má tôi đã nhanh chóng bị bỏng lạnh, và tôi bắt đầu mất dần cảm giác hoạt bát ở bàn tay.

Một luồng gió mạnh ập thẳng vào chúng tôi, và vì tuyết rơi mỗi lúc một dày, thế giới trước mặt chúng tôi trông cứ như một quả cầu tuyết vừa bị lắc tung.

Chúng tôi tiếp tục dấn bước trong tuyết, cố gắng nhanh hết mức có thể, nhưng tuyết thì mỗi lúc một dày lên và chúng tôi

gần như không thể tìm ra phương hướng để đến nơi nào gần nhất được.

Má của Amanda đã xanh xám cả lại.

Cô ấy đang run lẩy bẩy.

Tóc cô bết đầy những tuyết.

“Ta nên quay lại thôi.” Tôi nói qua kẽ răng đang va vào nhau lập cập.

Gió đã thổi mạnh đến mức ù cả tai.

Amanda nhìn tôi đầy bối rối, rồi gật đầu.

Tôi ngoái lại nhìn, nhưng chiếc hộp đã biến mất.

Nỗi sợ trong tôi vụt tăng cao.

Tuyết đang rơi chênh chếch, và những ngôi nhà phía xa đã biến mất.

Dù chúng tôi có nhìn về hướng nào, quang cảnh cũng giống hệt nhau.

Đầu của Amanda hết ngẩng lên lại cúi xuống, còn tôi cứ siết chặt hai tay thành nắm đấm, cố gắng đẩy luồng máu ấm nóng xuống đầu ngón tay, nhưng không ăn thua. Sợi chỉ buộc quanh ngón tay tôi đã có một viền băng đóng quanh.

Những suy nghĩ của tôi bắt đầu phân tán.

Tôi run lên vì lạnh.

Chúng tôi gặp rắc rối lớn rồi.

Trời không đơn thuần chỉ lạnh, mà đang âm hàng chục độ.

Cái lạnh chết người.

Tôi không biết chúng tôi đã đi cách chiếc hộp bao xa.

Chuyện ấy có còn quan trọng nữa không, khi chúng tôi đã mất hoàn toàn phương hướng?

Cái lạnh này sẽ giết chết chúng tôi chỉ sau vài phút nữa.

Chúng tôi cứ đi tiếp.

Mắt của Amanda đang nhìn xa xăm, và tôi tự hỏi đó có phải do cô đang bị sốc không.

Đôi chân trần của cô đang tiếp xúc trực tiếp với tuyết.

"Đau quá!" Cô nói.

Tôi cúi xuống, nhấc cô lên trong vòng tay mình, rồi lảo đảo bước vào cơn bão tuyết. Tôi ôm Amanda thật sát vào mình khi toàn thân cô ấy run rẩy không ngừng.

Chúng tôi đang đứng giữa một cơn lốc của gió, tuyết cùng cái lạnh chết người, và mọi thứ trông đều vần vũ, cuộn xoáy. Nếu không nhìn xuống chân mình, chuyển động của chúng sẽ khiến tôi hoa mắt chóng mặt.

Tôi chợt nhận ra: Chúng tôi sẽ chết.

Nhưng tôi cứ bước tiếp, hết bước này đến bước khác.

Mặt tôi giờ đã bỏng rát vì lạnh, hai cánh tay nhức nhối vì đang giữ lấy Amanda, còn chân tôi tê dại vì tuyết đã lọt vào trong giày.

Vài phút trôi qua, tuyết rơi mạnh hơn và cái lạnh cứ như muốn đâm thủng da thịt tôi.

Amanda đang nói lầm bầm trong cơn mê sảng.

Tôi không thể tiếp tục làm điều này.

Tôi không thể đi tiếp.

Không thể đỡ lấy cô ấy nữa.

Chẳng mấy chốc nữa, tôi sẽ phải dừng lại. Tôi sẽ ngồi trong tuyết và ôm người phụ nữ mà tôi hầu như không quen biết này, rồi chúng tôi sẽ cùng chết vì lạnh trong một thế giới khủng khiếp không thuộc về chúng tôi.

Tôi nghĩ về gia đình mình.

Tôi nghĩ về việc không bao giờ được gặp lại họ, rồi cố diễn giải xem điều đó có nghĩa là gì trong khi dần dần để tuột mất kiểm soát vì nỗi sợ...

Có một ngôi nhà phía trước chúng tôi.

Nói đúng hơn là tầng hai của một ngôi nhà, vì tầng một của nó đã bị vùi trong lớp tuyết cao đến ngang tầm của ba chiếc cửa sổ áp mái.

"Amanda."

Mắt cô đã nhắm lại.

"Amanda!"

Cô chỉ mở hé đôi mắt.

"Ở lại với tôi nào."

Tôi đặt cô xuống nền tuyết, dựa vào mái nhà, rồi loạng choạng tiến về phía ô cửa ở giữa, và thọc một chân vào trong.

Khi đã đá hết những mảnh kính sắc nhất ra khỏi khung cửa, tôi giữ chặt lấy hai tay Amanda, đỡ cô ấy dậy rồi kéo cô vào trong một phòng ngủ của trẻ con - xem ra có vẻ là phòng một bé gái.

Đầy những thú nhồi bông.

Một ngôi nhà búp bê bằng gỗ.

Đồ trang trí kiểu công chúa.

Một chiếc đèn pin hình Barbie trên chiếc bàn cạnh giường ngủ.

Tôi kéo Amanda vào sâu trong phòng, để tuyết hắt qua cửa sổ không đến được chỗ cô. Sau đó, tôi cầm lấy chiếc đèn Barbie và đi qua cửa vào một hành lang trên lầu.

Tôi hô lớn: "Xin chào!"

Ngôi nhà đã nuốt chửng mất tiếng gọi của tôi mà không hề có lời đáp lại.

Tất cả các phòng ngủ trên tầng hai này đều trống. Đồ nội thất trong hầu hết các phòng đã bị dọn đi.

Tôi bật đèn pin và đi xuống cầu thang.

Pin đèn khá yếu, bóng đèn chiếu ra tia sáng lờ mờ.

Khi đi hết cầu thang, tôi đi ngang qua cửa trước để vào nơi từng là phòng ăn. Họ đã đóng đinh các tấm gỗ lên các cửa sổ để che chắn cho lớp kính trước áp lực của tuyết, khi mà ngoài kia tuyết đang lấp đầy các khung cửa. Một chiếc rìu được dựng vào phần khung còn lại của một chiếc bàn ăn, nó đã bị chẻ thành những mảnh nhỏ có thể đốt được.

Tôi bước qua một khung cửa dẫn vào một căn phòng nhỏ hơn.

Những tia sáng lờ mờ chiếu vào một chiếc ghế xô pha.

Một đôi ghế gần như bị lột hết lớp da bọc.

Một chiếc ti vi được gắn phía trên lò sưởi đã đầy tràn tro.

Một hộp nến.

Một chồng sách.

Túi ngủ, chăn và gối trải khắp sàn quanh lò sưởi, và có người ở bên trong.

Một người đàn ông.

Một phụ nữ.

Hai cậu thiếu niên.

Một bé gái.

Mắt họ nhắm nghiền.

Không ai cử động.

Mặt họ đã xanh và hóp lại.

Một bức ảnh lồng khung chụp cả gia đình tại Vườn kính Công viên Lincoln[43], vào thời điểm tốt đẹp hơn, nằm trên ngực người phụ nữ, những ngón tay đã tím đen của cô vẫn giữ chặt lấy nó.

Quanh lò sưởi, tôi thấy nhiều hộp diêm, chồng giấy báo, và một chồng gỗ được chẻ nhỏ ra từ một chiếc hộp đựng dao.

Một lối đi thứ hai dẫn từ phòng sinh hoạt chung vào bếp. Tủ lạnh vẫn mở và trống không, các tủ bếp cũng trống hoác.

Trên mặt bếp có đầy những hộp thiếc đã rỗng.

Xúp ngô kem.

Đậu thận.

Đậu đen.

Khoai tây nguyên củ bóc vỏ.

Xúp.

Đào ngâm.

Những thứ thường bị đẩy vào góc trong cùng của tủ và hết hạn do bị bỏ quên.

Ngay cả những hũ gia vị cũng bị vét sạch - mù tạt, sốt mayonnaise, thạch.

Phía sau chiếc thùng rác đã đầy tràn, tôi thấy một đống xương đã đóng băng có lẽ của một con mèo.

Những người này không chết vì lạnh.

Họ chết vì đói.

* * *

Ánh lửa hắt lên các bức tường của phòng sinh hoạt chung. Tôi đang nằm trần truồng trong hai chiếc túi ngủ lồng vào nhau bên dưới những chiếc chăn.

Amanda cũng đang sưởi ấm cạnh tôi trong hai chiếc túi ngủ của riêng cô.

Đống quần áo ướt của chúng tôi đang được phơi trên lò sưởi bằng gạch, còn chúng tôi nằm đủ gần đống lửa để có thể cảm

nhận được hơi nóng của nó táp vào mặt tôi.

Bên ngoài, cơn bão tiếp tục hoành hành, khung nhà ọp ẹp đang kêu lên cót két trước những cơn gió mạnh nhất.

Mắt Amanda mở to.

Cô đã tỉnh lại được một lúc, và chúng tôi đã uống hết hai chai nước. Giờ thì chúng đang đựng đầy tuyết và được đặt cạnh lò sưởi.

"Anh nghĩ điều gì đã xảy ra với những người sống ở đây?" Cô hỏi.

Sự thật là tôi đã kéo những cái xác vào trong phòng làm việc để cô không nhìn thấy.

Nhưng tôi lại nói: "Tôi không biết. Có lẽ họ đã đến một nơi nào đó ấm áp hơn chăng?"

Cô mỉm cười. "Nói dối. Ta có phi thuyền không gian mà còn thấy chết dở."

"Tôi nghĩ đây chính là minh họa cho cái vẫn được gọi là "đường cong học tập dốc đứng"[44]."

Cô hít một hơi thật sâu rồi thở ra.

Rồi cô nói: "Tôi đã bốn mươi mốt tuổi. Đời tôi không phải là quá tuyệt vời, nhưng nó là của riêng tôi. Tôi đã có một sự nghiệp. Một căn hộ. Một chú chó. Bạn bè. Những chương trình truyền hình ưa thích. Một anh chàng tên John, tôi đã có ba buổi hẹn hò với anh ấy. Rượu vang." Cô ấy quay sang nhìn tôi. "Tôi sẽ không bao giờ thấy lại những điều đó nữa, phải không?"

Tôi không biết nên trả lời ra sao.

Cô nói tiếp: “Ít ra thì anh cũng có một đích đến trong đầu. Một thế giới mà anh muốn quay lại. Tôi thì không thể quay về thế giới của tôi, vậy thì tôi biết đi đâu?”

Cô nhìn tôi chằm chằm.

Đầy lo lắng.

Mắt không chớp.

Tôi không thể đưa ra câu trả lời.

Lần tiếp theo tôi tỉnh lại, ngọn lửa chỉ còn là một đống than hồng lập lòe, và tuyết ở gần nóc cửa sổ được chiếu sáng từ phía bên kia, hắt lên lấp lánh khi những sợi nắng cố gắng len qua.

Ngay cả khi trong nhà, trời cũng lạnh đến mức khó hiểu.

Thò một tay ra khỏi túi ngủ, tôi chạm vào đống quần áo phơi trên lò sưởi và thở phào khi thấy chúng đã khô. Tôi rút tay lại rồi quay về phía Amanda. Cô đã kéo túi ngủ che kín mặt, và tôi có thể thấy hơi thở của cô tạo thành những cuộn khói đẩy ra ngoài và đọng lại thành những tinh thể băng trên bề mặt túi.

Tôi mặc quần áo vào và nhen một đống lửa mới, rồi hơ tay trong luồng khí nóng, vừa kịp giữ cho ngón tay của tôi không bị tê dại.

Cứ để Amanda ngủ tiếp, tôi bước qua phòng ăn, nơi ánh mặt trời đã len qua lớp tuyết trên cùng của khung cửa sổ, chiếu sáng vừa đủ để tôi thấy đường đi.

Tôi bước lên cầu thang tối om.

Đi dọc theo hành lang.

Trở lại căn phòng của bé gái kia, nơi tuyết đã tràn vào và phủ kín gần hết mặt sàn.

Tôi trèo qua khung cửa sổ và nheo mắt trước ánh sáng chói chang, thứ ánh sáng phản chiếu trên mặt băng chói lòa đến mức tôi không nhìn thấy gì trong suốt năm giây.

Lớp tuyết đã dâng lên đến thắt lưng.

Bầu trời xanh thăm thẳm.

Không có tiếng chim hót.

Không có âm thanh của sự sống.

Thậm chí không có nổi một gợn gió, và chẳng thể nhìn ra lối đi của chúng tôi. Mọi thứ đều bị tuyết bao phủ hoặc vùi lấp.

Nhiệt độ chắc đã hạ dưới không độ rất nhiều, vì ngay cả khi đang đứng trong ánh nắng trực tiếp, tôi cũng không thấy ấm chút nào.

Bên ngoài khu dân cư này, quang cảnh Chicago hiện ra lờ mờ, những tòa tháp đã hứng chịu cơn lốc tuyết và giờ phủ đầy băng, lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Một thành phố trắng lóa.

Một vùng đất của băng tuyết.

Bên kia đường, tôi quan sát thật kĩ khoảng đất trống nơi chúng tôi suýt bị chết cóng ngày hôm qua. Không thấy dấu vết nào của chiếc hộp.

Khi trở lại bên trong, tôi thấy Amanda đã dậy và đang ngồi ở rìa lò sưởi, mấy chiếc túi ngủ và chăn quấn kín quanh người cô.

Tôi vào bếp và tìm ít dao dĩa.

Rồi tôi mở ba lô và lấy ra hai hộp lương khô.

Chúng đã lạnh ngắt, nhưng rất giàu năng lượng.

Chúng tôi ăn ngấu nghiến như chết đói.

Amanda hỏi: "Anh có thấy chiếc hộp không?"

"Không, tôi nghĩ nó đã bị vùi trong tuyết."

"Tuyệt vời!" Cô ấy nhìn tôi, rồi lại quay mặt về phía ngọn lửa và nói. "Tôi không biết nên giận anh hay là cảm ơn anh."

"Cô đang nói đến chuyện gì cơ?"

"Khi anh ở trên gác, tôi phải dùng phòng vệ sinh. Và tôi tình cờ bước vào phòng làm việc."

"Vậy là cô đã nhìn thấy họ."

"Họ chết vì đói, phải không? Trước khi họ hết nhiên liệu để đốt lửa."

"Có vẻ là như vậy."

Khi tôi nhìn đăm đăm vào ngọn lửa, tôi cảm thấy như có thứ gì đó len lỏi vào đầu óc tôi.

Một ý tưởng lóe lên.

Nó đã nhen nhóm từ khi tôi ở bên ngoài ban nãy, lúc nhìn ra khoảng đất trống và nghĩ về việc chúng tôi suýt chết giữa cơn

bão tuyết.

Tôi lên tiếng: “Cô có nhớ những gì cô đã nói về hành lang trong hộp không? Cách nó nhắc cô nhớ đến chuyện bị mắc kẹt trong cơn bão tuyết ấy?”

Cô ngừng ăn và nhìn tôi.

“Những cánh cửa trong hành lang là gạch nối đến vô số thế giới song song, phải không? Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta xác định được những kết nối này?”

“Bằng cách nào?”

“Nếu như việc đó giống như khi ta xây dựng giấc mơ, nơi mà chúng ta bằng cách nào đó có thể chọn được những thế giới cụ thể thì sao?”

“Ý anh là... trong vô số thực tại ngoài kia, tôi đã chủ tâm chọn lấy nơi khủng khiếp này?”

“Không phải chủ tâm. Có thể đó chỉ là một hình ảnh phản chiếu cho những gì cô cảm thấy vào lúc mở cửa.”

Cô ăn nốt miếng lương khô cuối cùng và ném chiếc túi rỗng vào trong ngọn lửa.

Tôi tiếp tục nói: “Hãy nghĩ về thế giới đầu tiên ta thấy - một Chicago hoang tàn, những tòa nhà thi nhau sụp đổ quanh ta. Khi ta bước vào nhà để xe kia, ta đang ở trong tâm trạng nào?”

“Sợ hãi. Khiếp đảm. Tuyệt vọng. Chúa ơi! Jason.”

“Sao thế?”

“Trước khi ta mở cánh cửa dẫn vào nhà xưởng máy bay và

thấy các phiên bản khác của ta bị bắt, anh đã đề cập đến khả năng điều đó xảy ra."

"Vậy sao?"

"Anh đã nói về khái niệm đa vũ trụ, và mọi thứ có khả năng xảy ra đều sẽ xảy ra. Rồi anh nói rằng ở đâu đó có một phiên bản của anh và tôi chưa bao giờ vào được trong hộp. Một lát sau, anh mở một cánh cửa và chúng ta đã thấy chính kịch bản đó diễn ra."

Tôi cảm nhận được một làn sóng chạy dọc sống lưng trước điều vừa nghiệm ra.

Tôi nói: "Suốt bao lâu nay, chúng ta cứ băn khoăn cái gì đã quyết định thứ nằm sau cánh cửa..."

"Nhưng chúng ta chính là những người nắm quyền kiểm soát."

"Phải. Và nếu như vậy thì ta có khả năng đến được bất cứ nơi nào ta muốn, bao gồm cả nhà tôi."

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi đã đứng giữa khu dân cư yên tĩnh này, thân dưới chìm sâu trong tuyết và run như cầy sấy, dù chúng tôi đã khoác lên người hết lớp này đến lớp khác các món quần áo mùa đông tìm được trong tủ đồ của gia đình tội nghiệp nọ.

Ở khoảng đất trống trước mặt chúng tôi, không còn dấu chân của chúng tôi. Không có dấu vết nào của chiếc hộp. Không gì ngoài một tấm thảm tuyết mịn trải dài.

Khoảng đất quá rộng, còn chiếc hộp lại quá nhỏ.

Khả năng chúng tôi may mắn giẫm lên nó gần như bằng không.

Mặt trời vừa mới ló lên qua rặng cây, và trời lạnh đến mức khó tin.

“Ta nên làm gì đây, Jason? Đoán bừa rồi bắt đầu đào à?”

Tôi ngoái lại nhìn ngôi nhà đã bị vùi trong tuyết một lần nữa, và trong thoáng chốc, tôi băn khoăn liệu chúng tôi có thể tồn tại ở thế giới này trong bao lâu. Bao lâu trước khi hết củi đốt? Trước khi hết đồ ăn? Trước khi chúng tôi bỏ cuộc và chết như những người khác?

Một thứ áp lực đen tối đang dâng dần lên trong ngực tôi - nỗi sợ đang dồn về.

Tôi hít một hơi thật sâu vào đầy lồng ngực, và không khí lạnh đến mức tôi bị ho.

Cơn hoảng loạn tấn công tôi từ mọi phía.

Việc tìm chiếc hộp là bất khả thi.

Ngoài trời lại quá lạnh.

Chúng tôi sẽ không có đủ thời gian, và khi cơn bão tiếp theo kéo đến, rồi một cơn bão khác, cái hộp sẽ bị chôn sâu đến nỗi chúng tôi sẽ chẳng bao giờ còn cơ hội tìm thấy nó.

Trừ khi...

Tôi tuột chiếc ba lô khỏi vai, thả nó xuống nền tuyết và dùng những ngón tay run run mở khóa ra.

“Anh đang làm gì vậy?” Amanda hỏi.

“Thử vận may.”

Chỉ mất một giây, tôi đã tìm được thứ mình cần.

Cầm chiếc la bàn trong tay, tôi bỏ lại Amanda cùng chiếc ba lô phía sau, rồi lội vào giữa khoảng đất.

Cô bám theo tôi, vừa đi vừa hô to bảo tôi chờ.

Khi đi được mười lăm mét, tôi dừng lại để chờ cô.

“Nhìn này!” Tôi nói, đưa tay chỉ vào mặt la bàn. “Chúng ta đang ở Nam Chicago, đúng không?” Tôi chỉ về phía thành phố đằng xa. “Vậy thì cực bắc của nam châm phải ở đằng kia. Nhưng la bàn lại không chỉ về hướng ấy. Cô thấy kim chỉ về phía đông, hướng hồ không?”

Khuôn mặt cô sáng lên. “Phải rồi. Do từ trường của chiếc hộp đã đẩy kim la bàn ra xa khỏi nó.”

Chúng tôi đi xuyên qua lớp tuyết mịn và dày.

Đến giữa khoảng đất trống, kim la bàn dao động từ hướng đông sang tây.

“Ta đang ở ngay phía trên nó.”

Tôi bắt đầu đào, đôi tay trần đau nhức vì tuyết, nhưng tôi không dừng lại.

Khi đào xuống khoảng một mét hai, tôi va phải mép chiếc hộp, và tôi tiếp tục đào nhanh hơn, kéo tay áo xuống để bảo vệ đôi bàn tay đang chuyển từ trạng thái đau đớn sang tê liệt vì lạnh.

Khi những ngón tay đã đóng băng một nửa của tôi cuối cùng

sượt qua phần trên của cánh cửa đang mở, tôi liền hét vang vọng khắp cả không gian băng giá xung quanh.

Mười phút sau, chúng tôi đã trở lại trong hộp, uống ống thuốc số bốn mươi sáu và bốn mươi lăm.

Amanda lại đặt đồng hồ đếm ngược, tắt đèn để tiết kiệm pin. Khi chúng tôi ngồi cạnh nhau trong bóng tối giá lạnh, chờ thuốc có tác dụng, cô nói: "Tôi không nghĩ là lại mừng đến thế khi nhìn thấy chiếc tàu cứu hộ chết tiệt của ta lần nữa."

"Chứ còn gì?"

Cô tựa đầu vào vai tôi.

"Cảm ơn anh, Jason."

"Vì sao?"

"Vì đã không để tôi chết cóng ngoài kia."

"Vậy chúng ta huề nhé?"

Cô phá lên cười. "Còn lâu. Ý tôi là, đừng quên rằng tất cả những chuyện này là lỗi của anh."

Việc ngồi giữa bóng tối và sự yên lặng tuyệt đối trong chiếc hộp đúng là một cách kỳ lạ để rèn luyện cách ly giác quan. Những cảm giác vật lý duy nhất là cái lạnh từ kim loại ngấm qua quần áo của tôi và sức nặng khi Amanda tựa đầu lên vai tôi.

"Anh khác anh ta." Cô nói.

"Ai cơ?"

“Jason ở thế giới của tôi.”

“Khác như thế nào?”

“Mềm mỏng hơn. Anh ta có một mặt thật sự cứng rắn khi ta tìm hiểu kĩ về anh ta. Con người sống vì tham vọng nhất mà tôi từng gặp.”

“Cô là bác sĩ tâm lý của anh ta à?”

“Đôi lúc.”

“Anh ta có hạnh phúc không?”

Tôi cảm nhận được cô đang cân nhắc câu hỏi của tôi trong bóng tối.

“Sao nào?” Tôi hỏi. “Tôi đang đặt cô vào thế bí khi phải tiết lộ thông tin của bệnh nhân à?”

“Về lý mà nói, hai anh là cùng một người. Đây đúng là một ca đặc biệt. Nhưng không. Tôi không thể nói là anh ta hạnh phúc được. Cuộc sống của anh ta khá phong phú về mặt trí tuệ nhưng chỉ có một chiều. Tất cả những gì anh ta làm là nghiên cứu. Trong năm năm trở lại đây, anh ta không có đời sống phía bên ngoài bức tường phòng thí nghiệm. Anh ta gần như sống luôn ở đó.”

“Cô biết không? Jason của cô là người đã làm điều này với tôi. Tôi ở đây lúc này bởi vì vài ngày trước, có ai đó đã dùng súng bắt cóc tôi khi tôi đang đi bộ về nhà. Anh ta đưa tôi đến một nhà máy điện bỏ hoang, chuốc thuốc mê cho tôi, hỏi tôi một loạt câu hỏi về cuộc sống của tôi và những lựa chọn tôi đã đưa ra. Anh ta hỏi xem tôi có hạnh phúc không, có lựa chọn khác đi nếu có cơ hội không. Ký ức của tôi về lúc ấy giờ đã trở

lại. Rồi tôi thức dậy trong phòng thí nghiệm của các cô. Trong thế giới của cô. Tôi nghĩ Jason của cô đã làm điều này với tôi."

"Anh đang định nói rằng anh ta đã vào hộp, bằng cách nào đó tìm được thế giới của anh, cuộc đời của anh, và đổi chỗ với anh?"

"Cô nghĩ anh ta có khả năng đó không?"

"Tôi không biết. Chuyện đó thật điên rồ."

"Còn ai khác có thể làm chuyện này với tôi?"

Amanda yên lặng một lúc.

Cuối cùng, cô lên tiếng: "Jason bị ám ảnh với con đường mà anh ta đã không lựa chọn. Lúc nào anh ta cũng nói về việc đó."

Giờ thì tôi thấy cơn giận của mình đã quay trở lại.

Tôi nói: "Vẫn có một phần trong tôi không muốn tin điều này. Ý tôi là, nếu anh ta muốn cuộc đời của tôi, sao không giết quách tôi đi? Nhưng anh ta lại nhọc công tiêm thuốc cho tôi, không chỉ là thứ thuốc trong ống này, mà còn cả ketamine, khiến tôi bất tỉnh và làm ký ức của tôi về chiếc hộp cũng như những điều anh ta đã làm trở nên mơ hồ. Rồi anh ta còn đưa tôi trở lại thế giới của chính anh ta. Vì sao thế?"

"Điều đó thật ra lại khá dễ lý giải."

"Cô nghĩ thế sao?"

"Anh ta không phải là một con quái vật. Nếu anh ta làm điều này với anh thì trước đó anh ta đã phải tìm cách hợp lý hóa nó rồi. Đó là cách một con người chân chính biện hộ cho hành vi xấu. Ở trong thế giới của anh, anh có phải một nhà vật lý nổi

tiếng không?"

"Không, tôi dạy ở một trường đại học hạng hai."

"Anh có giàu có không?"

"Xét cả về mặt học thuật và tài chính, tôi chẳng là gì so với Jason của cô."

"Vậy anh thấy rồi đấy. Anh ta tự nhủ rằng anh ta đang trao cho anh một cơ hội để đời. Anh ta muốn thử sống cuộc đời anh ta đã không chọn, cớ gì anh lại không muốn? Tôi không nói rằng làm vậy là đúng. Tôi chỉ nói đó là cách một người tốt tự tạo cái cớ để mình làm những việc kinh khủng. Ấy là kiến thức cơ bản về hành vi con người."

Hẳn là cô đã cảm nhận được cơn giận của tôi ngày một tăng, nên cô nói tiếp: "Jason, anh không thể nổi điên lúc này được. Trong vòng một phút nữa, ta sẽ trở lại hành lang kia. Chúng ta là những người nắm quyền kiểm soát. Chính anh đã nói vậy, đúng không?"

"Phải."

"Nếu đó là sự thật, rằng trạng thái cảm xúc của chúng ta sẽ quyết định thế giới sau cánh cửa, thì cơn thịnh nộ và ghen tức của anh sẽ đưa chúng ta đến nơi nào? Anh không thể bám chặt lấy thứ năng lượng này khi mở một cánh cửa mới. Anh phải tìm cách loại bỏ nó đi."

Tôi có thể cảm thấy thuốc đang phát tác.

Các cơ trong người tôi thư giãn dần.

Trong phút chốc, cơn giận của tôi đã biến thành một dòng

sông hiền hòa, tĩnh lặng mà tôi sẽ tìm mọi cách để giữ lấy, để đưa tôi vượt qua chuyện này.

Khi Amanda bật đèn lên, các bức tường vuông góc với cánh cửa đã biến mất.

Tôi nhìn xuống chiếc túi da đựng các ống thuốc còn lại và nghĩ: "Nếu tên khốn đã làm điều này với tôi tìm ra cách điều hướng cái hộp thì tôi cũng sẽ tìm được."

Amanda quan sát tôi trong thứ ánh sáng màu xanh.

Tôi nói: "Ta còn lại bốn mươi bốn ống thuốc. Hai mươi hai cơ hội để sửa chữa việc này. Gã Jason đã mang theo bao nhiêu ống thuốc vào trong hộp với hắn?"

"Một trăm ống."

Khỉ thật!

Tôi thoáng thấy cơn hoảng loạn nhen nhóm trong tôi, nhưng tôi vẫn cố quên đi mà mỉm cười.

"Thật may là tôi thông minh hơn hắn ta nhiều, phải không?"

Amanda phá lên cười, rồi đứng dậy và chìa tay ra để kéo tôi lên.

"Chúng ta có một giờ." Cô nói. "Anh sẵn sàng chưa?"

"Cực kỳ sẵn sàng."

CHÍN

Anh dậy sớm hơn.

Ít uống rượu hơn.

Lái xe nhanh hơn.

Đọc sách nhiều hơn.

Đã bắt đầu tập thể dục.

Cách cầm dĩa khác trước.

Dễ bật cười hơn.

Ít nhắn tin hơn.

Anh tắm lâu hơn, và thay vì cầm cục xà phòng chà khắp người, giờ anh dùng cả miếng bông tắm.

Anh cạo râu hai ngày một lần thay vì bốn ngày, và ở bồn rửa mặt thay vì lúc tắm dưới vòi hoa sen.

Anh đi giày vào ngay sau khi mặc quần áo, không phải ở cửa trước, trước khi ra khỏi nhà.

Anh thường xuyên dùng chỉ nha khoa, và cô còn tận mắt thấy anh nhổ lông mày ba ngày trước.

Anh vẫn chưa mặc chiếc áo phông đi ngủ ưa thích của mình - một chiếc áo có hình U2[45] đã mờ từ đêm diễn họ đã xem cách đây cả thập kỷ ở United Center[46] - trong gần hai tuần qua.

Cách anh xếp bát đĩa cũng khác. Thay vì xếp thành một chồng có hình dáng kỳ lạ trong giá úp bát, anh đặt đĩa và đồ thủy tinh còn ướt trên mấy chiếc khăn lau mà anh trải ra khắp mặt bàn bếp.

Anh uống một cốc cà phê vào bữa sáng thay vì hai cốc, và anh pha loãng hơn mọi khi, đến độ cô phải tranh xuống bếp mỗi sáng để tự mình pha cà phê.

Gần đây, những cuộc nói chuyện bên bàn ăn tối của gia đình họ xoay quanh các ý tưởng, những cuốn sách và các bài báo mà Jason đang đọc, cũng như việc học hành của Charlie, thay vì kể lại những chuyện vặt vãnh hằng ngày.

Nhân nói đến Charlie, cách đối xử với con của Jason cũng khác.

Khoan dung hơn, bớt gia trưởng hơn.

Như thể anh đã quên mất cách làm bố của một đứa trẻ ở tuổi dậy thì.

Anh không còn thức đến hai giờ sáng để xem Netflix trên iPad.

Anh không bao giờ gọi cô là Dani nữa.

Lúc nào anh cũng thèm muốn cô, và lần nào cũng như lần đầu tiên.

Anh nhìn cô bằng ánh nhìn chăm chú, bí ẩn, khiến cô nhớ đến cách những người mới yêu nhìn vào mắt nhau, khi vẫn còn quá nhiều bí mật và vô vàn lĩnh vực mới chưa được khám phá.

Những ý nghĩ đó, những quan sát tỉ mỉ này cứ tích tụ dần

trong tâm trí Daniela khi cô đứng trước tấm gương bên cạnh Jason.

Đang là buổi sáng, cả hai đều đang bận chuẩn bị cho ngày mới của mình.

Hai người đều đang chải răng, và khi bắt gặp cô đang nhìn mình, anh nhe hàm răng còn dính đầy bọt ra cười và nháy mắt.

Cô tự hỏi...

Có phải anh ấy bị ung thư và không nói cho mình?

Anh vừa uống loại thuốc chống trầm cảm mới và không kể với mình?

Anh vừa bị mất việc và không kể cho mình?

Một cảm giác khó chịu và ngột ngạt trào lên từ đáy dạ dày cô: Có phải anh đang ngoại tình với một sinh viên nào đó, rồi chính cô ta đã khiến anh cảm nhận và cư xử như một người hoàn toàn khác?

Không. Những điều đó đều không đúng.

Vấn đề là không có biểu hiện gì sai trái cả.

Về lý thuyết, mọi việc còn tốt đẹp hơn là khác. Anh chú ý đến cô nhiều hơn bao giờ hết. Họ đã không trò chuyện và cười đùa nhiều như vậy kể từ khi bắt đầu mối quan hệ.

Chỉ là... anh đã thay đổi.

Đã khác đi theo hàng nghìn cách nhỏ nhặt có thể giải thích cho tất cả mọi điều mà cũng có thể chẳng mang ý nghĩa nào cả.

Jason cúi xuống và nhổ vào bồn rửa.

Anh tắt máy nước rồi bước vòng ra sau cô, đặt tay lên hông cô và nhẹ nhàng ép sát vào người cô.

Cô quan sát hình phản chiếu của anh trong gương.

Và cô nghĩ: Anh đang giấu những bí mật gì?

Cô muốn nói ra những lời đó.

Chính xác những lời ấy.

Nhưng cô vẫn tiếp tục đánh răng, vì nhỡ như cái giá phải trả cho câu trả lời đó làm đảo lộn hiện trạng tuyệt vời này thì sao?

Anh nói: "Anh có thể nhìn em làm thế này cả ngày cũng được."

"Đánh răng ấy à?" Cô lúng búng đáp lại vì bàn chải vẫn còn trong miệng.

"Ừ." Anh hôn lên gáy cô, khiến cơn rùng mình chạy dọc sống lưng cô, xuống tận đầu gối, và trong khoảnh khắc, tất cả những nỗi sợ, những câu hỏi và mối nghi ngờ đều tan biến hết.

Anh nói: "Ryan Holder có bài giảng lúc sáu giờ tối nay. Em muốn đến dự cùng anh không?"

Daniela cúi xuống, nhổ bọt và súc miệng.

"Em muốn lắm, nhưng em còn lớp học lúc năm giờ rưỡi."

"Vậy khi nào về, anh đưa em đi ăn tối nhé?"

"Thế thì tuyệt lắm!"

Cô quay người lại và hôn anh.

Thậm chí cách hôn của anh bây giờ cũng khác.

Giống như mỗi nụ hôn đều là một sự kiện trọng đại.

Khi anh buông ra, cô nói: “Này anh…”

“Sao vậy em?”

Cô nên hỏi.

Cô nên nói ra tất cả những điều mà cô đã nhận thấy.

Nói hết ra cho nhẹ nhõm.

Một phần trong cô bứt rứt muốn biết câu trả lời.

Một phần khác lại không bao giờ muốn biết.

Vậy nên cô tự nhủ bây giờ chưa phải lúc, rồi vân vê cổ áo của anh, sửa lại tóc cho anh và tiễn anh đi làm bằng một nụ hôn sau rốt.

MƯỜI

SỐ ỐNG THUỐC CÒN LẠI: BỐN MƯƠI BỐN

Amanda ngước nhìn lên từ cuốn sổ và hỏi: "Anh có chắc rằng viết ra là cách tốt nhất không?"

"Khi ta viết một điều gì đó, toàn bộ sự chú ý của ta sẽ được đặt vào đó. Ta gần như không thể viết điều này trong khi nghĩ về điều khác được. Hành động viết ra giấy giúp cho suy nghĩ và ý định của ta được thống nhất."

"Tôi nên viết bao nhiêu?" Cô hỏi.

"Có lẽ bắt đầu một cách đơn giản thôi. Một đoạn ngắn là được nhỉ?"

Cô hoàn thành câu mà cô đang viết dở, rồi đóng sổ lại và đứng lên.

"Cô đã ghi nhớ hết rồi chứ?" Tôi hỏi.

"Tôi cho là như vậy."

Tôi vác ba lô lên vai. Amanda đi ngang mặt tôi về phía cánh cửa, xoay tay nắm và kéo mở cửa ra. Ánh nắng ban mai ùa vào trong hành lang, chói lòa đến độ tôi không nhìn thấy gì bên ngoài mất một lúc.

Khi mắt tôi đã quen dần với ánh sáng, khung cảnh xung quanh dần hiện ra rõ ràng.

Chúng tôi đang đứng trên ngưỡng cửa của chiếc hộp, trên đỉnh một ngọn đồi nhìn xuống công viên.

Ở hướng đông, thảm cỏ xanh như ngọc trải dài thoai thoải đến vài trăm mét, xuống tận bờ hồ Michigan. Và ở đằng xa là khung cảnh mà tôi chưa từng thấy - các tòa nhà mỏng manh, làm từ kính và thép sáng bóng đến độ viền của chúng gần như vô hình, tạo ra thứ hiệu ứng tựa như ảo ảnh.

Bầu trời đầy những vật thể đang chuyển động, phần lớn là bay ngang dọc khắp vùng không gian phía trên thứ mà tôi tạm cho là thành phố Chicago, và một số ít thì tăng tốc theo chiều dọc, hướng thẳng lên bầu trời xanh thẳm mà không có dấu hiệu dừng lại.

Amanda quay sang nhìn tôi và nhếch miệng cười, tay cô gõ gõ lên quyển sổ.

Tôi mở trang đầu tiên.

Cô ấy viết:

Tôi muốn đến một nơi tốt đẹp, một thời điểm tốt đẹp để sống. Một thế giới mà tôi muốn sống trong đó. Đó không phải là thời tương lai, nhưng cảm giác giống như vậy...

Tôi nói: “Không tệ đâu.”

“Nơi này có thật không vậy?” Cô hỏi.

“Có chứ. Và cô đã đưa hai ta đến đây.”

“Hãy cùng khám phá thôi. Ta cũng nên ngừng dùng thuốc một thời gian.”

Cô bắt đầu leo xuống con dốc đầy cỏ, xa dần khỏi cái hộp.

Chúng tôi đi qua một sân chơi và sau đó rẽ vào một lối đi bộ ngang qua công viên.

Buổi sáng trời lạnh và rất trong lành. Hơi thở của tôi phả ra thành những làn hơi nhìn thấy được.

Thảm cỏ mang màu xanh nhợt vì bị băng bám vào ở những nơi ánh mặt trời chưa rọi tới, và hàng cây gỗ cứng bao quanh công viên thì đang chuyển mình thay lá.

Mặt hồ lặng như tấm kính.

Khoảng một phần tư dặm phía trước, một chuỗi công trình hình chữ Y duyên dáng cắt ngang công viên, mỗi công trình cách nhau năm mươi mét.

Chỉ khi lại gần, tôi mới nhận ra chúng là gì.

Chúng tôi đi thang máy lên ga tàu về hướng bắc và chờ bên dưới mái che có chức năng sưởi ấm, nằm cách hành lang trống bên dưới hơn mười hai mét. Một bản đồ kỹ thuật số cho phép người dùng tương tác được gắn nổi dòng chữ của Cơ quan Giao thông Chicago cho biết đây là tuyến đường sắt tốc hành màu đỏ, nối từ Nam Chicago đến khu phố chính.

Một giọng nữ hối hả vang lên khắp hệ thống loa trên đầu chúng tôi.

Hãy lùi lại. Tàu đang đến gần. Hãy lùi lại. Tàu đang vào trạm trong năm… bốn… ba…

Tôi cứ ngó đi ngó lại khắp đường tàu nhưng không thấy thứ gì tiến lại gần.

Hai…

Một khối hình chuyển động nhòe nhoẹt lao như tên lửa ra khỏi hàng cây.

Một.

Một đoàn tàu ba khoang trơn nhẵn giảm tốc độ, tiến vào ga, và khi cửa mở, giọng nữ trong hệ thống máy tính lại vang lên: Vui lòng chờ rồi lên tàu khi đèn chuyển màu xanh.

Một nhúm hành khách xuống tàu và đi ngang qua mặt chúng tôi đang mặc đồ tập thể dục. Bảng đèn đỏ phía trên mỗi cánh cửa đang mở chuyển sang màu xanh lá cây.

Bạn có thể lên tàu để đến trạm phố chính bây giờ.

Amanda và tôi liếc nhìn nhau, nhún vai, rồi bước lên khoang đầu tiên. Nó gần như đã kín chỗ.

Đây không phải tuyến đường sắt Chicago mà tôi biết. Nó miễn phí. Không ai phải đứng. Ai cũng thắt đai an toàn chặt chẽ trên những chiếc ghế như thể họ sắp bị gắn vào một quả tên lửa.

Dòng chữ CÒN TRỐNG lơ lửng rất hữu ích phía trên mỗi ghế trống.

Khi Amanda và tôi di chuyển dọc lối đi, giọng tiếp viên tự động vang lên: Xin hãy tìm một chỗ ngồi. Tàu không thể rời ga cho đến khi tất cả mọi người đã ngồi an toàn.

Chúng tôi lách vào hai chiếc ghế ở phía đầu khoang. Khi tôi ngả người ra sau, đai an toàn tự động nhô lên từ ghế ngồi và nhẹ nhàng thắt quanh vai và hông tôi.

Vui lòng ngả đầu tựa vào ghế của bạn. Tàu sẽ khởi hành

trong ba... hai... một.

Con tàu tăng tốc mượt mà nhưng mạnh mẽ. Tôi bị lún sâu vào ghế ngồi bọc đệm mất hai giây, rồi chúng tôi lướt dọc theo một đường ray duy nhất với tốc độ không tưởng. Không còn chút cảm giác ma sát nào bên dưới, trong khi quang cảnh thành phố nhòe đi ở phía bên kia cửa kính, tốc độ di chuyển quá nhanh khiến tôi không tài nào xử lý được những hình ảnh mà tôi đang chứng kiến.

Ở đằng xa, quang cảnh thành phố hư ảo đang nhích lại ngày một gần hơn. Các tòa nhà trông thật phi lý. Trong ánh sáng ban mai trong vắt, có vẻ như ai đó đã đập vỡ một tấm gương và dựng đứng tất cả các mảnh thủy tinh ấy lên một cách đồng đều. Chúng đẹp một cách tùy hứng và bất thường, không giống như những sản phẩm do bàn tay con người làm ra. Hoàn hảo trong chính sự không hoàn hảo và bất cân xứng của chúng, giống như một dãy núi, hoặc một dòng sông.

Đường ray hạ xuống một nhịp.

Bụng dạ tôi cảm thấy như bị hẫng một cái.

Chúng tôi lao qua một đường hầm - bóng tối xen kẽ với những chùm ánh sáng chỉ nhằm khuếch đại cảm giác mất phương hướng và vận tốc.

Chúng tôi lại lao ra khỏi bóng tối và tôi nắm chặt hai bên thành ghế của mình, người nhào về phía trước, giằng mạnh đai an toàn khi con tàu dừng khựng lại.

Giọng tiếp viên lại vang lên: Ga phố chính.

Dòng chữ "Đây có phải là điểm dừng của bạn?" bằng ảnh

không gian ba chiều xuất hiện cách mặt tôi mười lăm centimet, bên dưới là hai chữ "C?" và "K?".

Amanda nói: "Ta xuống ở đây đi."

Tôi chọn chữ C, và cô cũng làm y như vậy.

Đai an toàn của chúng tôi nhả ra và thu về bên trong chiếc ghế. Chúng tôi đứng lên và ra khỏi tàu cùng những hành khách khác, tiến vào sân ga của một nhà ga tráng lệ gấp nhiều lần nhà ga trung tâm của New York. Đây là một nhà ga trên không, phía trên là trần nhà trông giống như kính vát mỗi khi ánh sáng mặt trời chiếu qua và tỏa xuống sảnh thành những tia sáng rải rác, hắt lên những bức tường cẩm thạch.

Ở đây chen kín những người là người.

Những nốt nhạc dài, réo rắt từ một chiếc saxophone cứ lơ lửng trong không trung.

Ở phía bên kia sảnh, chúng tôi đi lên những bậc cầu thang đang đổ xuống như một thác nước.

Ai ai quanh chúng tôi cũng đang nói chuyện một mình - tôi chắc chắn là họ đang nghe điện thoại, dù tôi không nhìn thấy bất kỳ thiết bị di động nào.

Trên đỉnh cầu thang, chúng tôi đi ngang qua một trong hàng chục chiếc cửa xoay.

Con phố chật ních người đi bộ - không có xe hơi, không có đèn giao thông. Chúng tôi đang đứng dưới chân tòa nhà cao nhất mà tôi từng thấy. Ngay cả từ khoảng cách gần như thế này, trông nó cũng phi tự nhiên. Các tầng trông giống hệt nhau, nên nó tạo ra một hình ảnh tựa như một khối băng hoặc pha lê

nguyên khối.

Vì tò mò, chúng tôi sang đường và vào trong sảnh tòa nhà, đi theo các biển chỉ dẫn để đến xếp hàng lên đài quan sát.

Thang máy di chuyển nhanh một cách kinh ngạc.

Tôi phải liên tục nuốt nước bọt để chống ù tai trước sự thay đổi áp lực liên tục.

Sau hai phút, thang máy dừng lại.

Nhân viên thông báo rằng chúng tôi có mười phút để tận hưởng trên tầng thượng.

Khi cánh cửa mở ra, một luồng gió lạnh thốc vào. Ra khỏi thang máy, chúng tôi đi ngang qua dòng chữ bằng hình ảnh ba chiều: Bạn đang ở độ cao 2.160 mét so với mặt đường.

Trục thang máy nằm ở vị trí trung tâm của đài quan sát khá nhỏ, và đỉnh tòa tháp chỉ cách phía trên đầu chúng tôi chừng mười lăm mét, ngọn của cấu trúc bằng kính này xoắn lại thành hình giống như một ngọn lửa.

Một dòng chữ ba chiều khác hiện lên khi chúng tôi bước ra phía bờ tường: Tháp Kính là tòa nhà cao nhất ở Trung Tây và cao thứ ba ở Mỹ.

Trên này lạnh cóng cả người, gió liên tục thổi vào từ mặt hồ. Không khí loãng hơn tràn vào trong phổi tôi, và tôi nhận thấy cơn chóng mặt thoáng qua, nhưng không rõ là do thiếu oxy hay do độ cao.

Chúng tôi đã đứng sát thanh chắn chống tự sát của bờ tường.

Đầu tôi quay cuồng, ruột tôi quặn lại.

Tôi cảm thấy bị choáng ngợp trước quang cảnh thành phố trải dài, lấp lánh trong nắng, những tòa tháp mọc lên san sát và mặt hồ rộng mênh mông mà tôi có thể nhìn thấy rõ kéo đến tận Nam Michigan.

Ở phía tây và phía nam, vượt quá vùng ngoại ô, các đồng cỏ đang sáng lấp lánh trong ánh ban mai, trải dài cả trăm dặm.

Tòa tháp khẽ xoay mình.

Bốn bang - Illinois, Indiana, Michigan và Wisconsin - có thể được quan sát từ đây vào những ngày trời quang đãng.

Đứng trên tuyệt tác của nghệ thuật và trí tưởng tượng này, tôi cảm thấy mình thật nhỏ bé.

Thật sung sướng khi được hít thở bầu không khí của một thế giới đã tạo nên những điều đẹp đẽ nhường này.

Amanda đứng bên cạnh tôi, và chúng tôi nhìn xuống đường cong nữ tính tuyệt đẹp của tòa nhà. Không gian trên này thật thoáng đãng và gần như im lặng tuyệt đối.

Âm thanh duy nhất ở đây là tiếng thì thầm cô đơn của gió.

Tiếng ồn của những con phố bên dưới không vọng lên được đến chỗ chúng tôi.

“Tất cả những điều này là do cô tưởng tượng ra sao?” Tôi hỏi.

“Một cách vô thức thôi, nhưng tất cả đều thật hợp lý. Giống như một giấc mơ mà ta vẫn nhớ mang máng.”

Tôi nhìn về hướng các khu dân cư phía bắc, nơi lẽ ra sẽ có Quảng trường Logan.

Trông nó không giống khu nhà tôi chút nào.

Cách tôi vài bước chân, có một ông già đứng sau lưng vợ, hai bàn tay xương xẩu đặt trên hai vai bà lão khi bà mải nhìn qua kính viễn vọng hướng về phía vòng đu quay phi thường nhất mà tôi từng thấy. Nó cao đến ba trăm mét, lừng lững phía trên bờ hồ, ngay tại bến tàu Navy Pier.

Tôi nghĩ đến Daniela.

Đến những gì mà gã Jason kia - Jason2 - có thể đang làm vào lúc này.

Những gì hắn có thể đang làm với vợ tôi.

Nỗi tức giận, sợ hãi và nhớ nhà vây lấy tôi như một thứ dịch bệnh.

Thế giới này, dù hoành tráng đến đâu, cũng không phải là nhà tôi.

Nó thậm chí không hề giống một chút nào.

SỐ ỐNG THUỐC CÒN LẠI: BỐN MƯƠI HAI

Chúng tôi lại đi dọc hành lang tối tăm nằm trong khoảng không gian vô định này, tiếng bước chân vang vọng trong vô tận.

Tôi đang cầm đèn và cân nhắc xem nên viết gì vào cuốn sổ thì nhận thấy Amanda dừng bước.

“Có chuyện gì à?” Tôi hỏi.

“Anh nghe đi.”

Ở đây yên lặng đến nỗi tôi có thể nghe thấy nhịp tim của

mình ngày một nhanh hơn.

Và rồi - một điều bất khả thi xảy ra.

Có tiếng động.

Từ tít đầu kia của hành lang.

Amanda nhìn tôi.

Cô thì thào: “Cái quái gì thế?”

Tôi nhìn vào trong bóng tối.

Không có gì để nhìn ngoài thứ ánh sáng yếu ớt của cây đèn hắt lên những bức tường lặp đi lặp lại.

Tiếng động mỗi lúc một lớn hơn.

Đó là tiếng bước chân kéo lê.

Tôi nói: “Ai đó đang đến đây.”

“Sao có thể như vậy được?”

Bóng người chuyển động tiến dần vào trong quầng sáng của cây đèn.

Một bóng người đang tiến về phía chúng tôi.

Tôi lùi lại một bước, và khi người đó lại gần hơn, tôi định bỏ chạy, nhưng tôi biết chạy đi đâu đây?

Thôi thì cứ đành đối diện với họ.

Đó là một người đàn ông.

Anh ta trần truồng.

Da của anh ta dính đầy bùn, bụi bẩn hoặc là...

Máu.

Chắc chắn là máu.

Anh ta đầy mùi máu.

Như thể vừa lăn lộn trong một bể máu.

Tóc của anh ta dính bết, những vết bẩn trên mặt đóng thành lớp dày đến nỗi lòng trắng trong mắt anh ta nổi bật lên trong bóng tối.

Tay anh ta run run, và những ngón tay quắp chặt lại, như thể anh ta đã bám víu một cách tuyệt vọng vào thứ gì đó.

Khi chỉ còn cách chúng tôi chừng ba mét, tôi nhận ra người đàn ông đó chính là tôi.

Tôi tránh khỏi lối đi của anh ta, dựa lưng vào bức tường gần nhất để nhường cho anh ta không gian rộng nhất có thể.

Khi loạng choạng bước qua chỗ chúng tôi, mắt anh ta nhìn xoáy vào mắt tôi.

Tôi còn không chắc anh ta có nhìn thấy tôi không.

Trông anh ta có vẻ đang bị sốc hậu sang chấn.

Đôi mắt nhìn trống rỗng.

Như vừa bước ra khỏi địa ngục.

Những mảng da thịt trên vai và lưng của anh ta đã bị xé toạc ra.

Tôi hỏi: “Chuyện gì đã xảy ra với anh?”

Anh ta dừng lại và nhìn tôi chằm chằm, rồi anh ta há miệng

và thốt ra thứ âm thanh hãi hùng nhất tôi từng nghe - một tiếng hét từ cổ họng không lành lặn.

Khi tiếng hét của anh ta dội lại, Amanda túm lấy cánh tay tôi mà kéo tôi đi.

Anh ta không đuổi theo.

Chỉ nhìn chúng tôi bỏ đi, và tiếp tục lê bước dọc hành lang.

Vào trong bóng tối vô tận.

Ba mươi phút sau, tôi đang ngồi trước một cánh cửa trông giống hệt những cánh cửa còn lại, cố gắng xua đi những hình ảnh vừa nhìn thấy trong hành lang cùng những cảm xúc đi kèm ra khỏi tâm trí.

Tôi lấy một cuốn sổ ra từ ba lô, mở nó ra cùng cây bút sẵn sàng trong tay.

Tôi còn không phải suy nghĩ nhiều.

Tôi chỉ viết một câu đơn giản:

Tôi muốn về nhà.

Tôi tự hỏi: Đây có phải những gì Chúa cảm thấy không? Thứ cảm xúc ập đến từ việc biến một thế giới theo đúng nghĩa đen trở thành hiện thực. Tất nhiên thế giới này đã tồn tại sẵn, nhưng tôi đã kết nối chúng tôi với nó. Trong tất cả các hiện thực khả thi, tôi đã tìm thấy thế giới này, và ít nhất khi nhìn từ ô cửa này, nó đích xác là thứ tôi muốn.

Tôi bước xuống, những mảnh kính vỡ vụn trên mặt sàn bê

tông phía dưới giày của tôi. Ánh sáng ban chiều chiếu qua những khung cửa sổ trên cao, rọi xuống một hàng máy phát điện bằng sắt từ một thời đại khác.

Dù chưa bao giờ nhìn thấy nó vào ban ngày, tôi nhận ra căn phòng này.

Lần cuối cùng tôi ở đây, mặt trăng giữa mùa thu đang mọc lên trên hồ Michigan, tôi đang ngồi dựa vào một trong những chiếc máy cổ lỗ sĩ vô dụng này, bị đánh thuốc mê và đang nhìn chằm chằm vào một người đàn ông đeo mặt nạ geisha, kẻ đã dùng súng ép tôi đi vào nhà máy điện bị bỏ hoang này.

Nhìn chằm chằm vào chính tôi, dù lúc ấy tôi chưa biết đến việc này.

Lúc đó tôi chẳng hề tưởng tượng nổi hành trình vừa qua.

Thứ địa ngục đã đón chờ tôi tiếp sau đấy.

Chiếc hộp đang nằm ở một góc xa của phòng máy phát điện, khuất sau cầu thang.

“Thế nào?” Amanda hỏi.

“Tôi nghĩ tôi đã thành công. Đây là nơi cuối cùng tôi thấy trước khi thức dậy trong thế giới của cô.”

Chúng tôi tìm đường ra khỏi nhà máy điện vô chủ này.

Phía bên ngoài, mặt trời vẫn chưa tắt.

Nó đang hạ dần về phía chân trời.

Đang là chiều muộn, và âm thanh duy nhất tôi nghe được là

tiếng kêu đơn độc của những con mòng biển đang bay trên mặt hồ.

Chúng tôi đi về phía tây, vào các khu dân cư ở Nam Chicago, men theo vệ đường như một cặp đôi vô gia cư.

Quang cảnh thành phố phía xa thật quen thuộc. Đó là thành phố mà tôi biết và hằng yêu mến.

Hoàng hôn tiếp tục buông xuống, và chúng tôi đã đi bộ được hai mươi lăm phút thì tôi nhận ra rằng chúng tôi chưa nhìn thấy một chiếc xe nào trên đường.

"Có vẻ yên lặng quá nhỉ?" Tôi cất tiếng hỏi.

Amanda nhìn tôi.

Lúc ở khu công nghiệp bỏ hoang gần hồ, tôi không để ý đến sự tĩnh lặng này.

Nhưng ở đây, nó khiến tôi phải giật mình.

Không có xe cộ nào trên đường.

Không có một bóng người.

Ở đây yên tĩnh đến nỗi tôi nghe được tiếng dòng điện chạy trong các đường dây điện phía trên chúng tôi.

Nhà ga phố 87 đã đóng cửa, không có xe buýt hay tàu hỏa nào chạy qua.

Dấu hiệu duy nhất của sự sống là một con mèo hoang màu đen có cái đuôi xoắn lại, đi vất vơ trên đường, miệng ngậm một con chuột chết.

Amanda nói: "Có lẽ chúng ta nên quay trở lại hộp."

“Tôi muốn nhìn thấy nhà của tôi.”

“Có gì đó không ổn ở đây, Jason. Anh không cảm nhận được sao?”

“Ta sẽ không học được cách sử dụng chiếc hộp nếu không tìm hiểu những nơi mà nó đưa chúng ta đến.”

“Nhà anh ở đâu?”

“Quảng trường Logan.”

“Ta không đi bộ đến đó được.”

“Vậy thì ta sẽ mượn một chiếc xe.”

Chúng tôi băng qua phố 87 và đi bộ qua một dãy toàn những căn nhà liền kề đã xuống cấp. Đã nhiều tuần qua, không có xe đến thu gom rác. Rác ở khắp mọi nơi. Những túi rác bẩn thỉu, bị cào rách chất thành từng đống lớn dọc vỉa hè.

Nhiều cửa sổ đã bị bịt kín.

Một số được phủ bằng những tấm nhựa.

Hầu hết các cửa sổ đều treo những mảnh vải.

Một số màu đỏ.

Và một số màu đen.

Tiếng đài phát thanh và ti vi vọng ra từ một vài ngôi nhà.

Tiếng khóc của một đứa trẻ.

Nhưng ngoài ra, khu nhà này im lặng một cách đáng ngại. Đi đến giữa dãy nhà thứ sáu, Amanda hô to: “Tìm được rồi!”

Tôi băng qua đường về phía một chiếc Oldsmobile Cutlass

Ciera[47] sản xuất vào giữa những năm 90.

Màu trắng. Viền xe đã gỉ. Không có nắp đậy trục bánh xe.

Qua lớp kính mờ bụi, tôi thoáng thấy một cặp chìa khóa vẫn treo lủng lẳng trong ổ.

Tôi kéo cánh cửa bên ghế lái mở ra và ngồi vào sau tay lái.

"Anh định làm việc này thật sao?" Amanda hỏi.

Tôi khởi động máy trong khi cô leo vào ghế cạnh ghế lái.

Còn khoảng một phần tư bình xăng.

Có lẽ là đủ.

Kính chắn gió bẩn đến nỗi phải mất mười giây phun nước và gạt liên hồi mới cạo sạch được bụi bẩn và lá cây dính chặt vào lớp kính.

Đường cao tốc liên bang không một bóng người.

Tôi chưa từng chứng kiến điều gì như thế.

Cả hai làn đường đều trống trơn trước mắt tôi.

Đã là xế chiều, và mặt trời lấp lánh phía sau Tháp Willis[48].

Tôi tăng tốc về hướng bắc, mỗi đoạn đường trôi qua, ruột tôi càng quặn thắt lại.

Amanda nói: "Hãy quay lại thôi. Tôi nói nghiêm túc đấy. Rõ ràng có gì đó rất không ổn ở đây."

"Nếu gia đình tôi ở đây thì chỗ của tôi là ở bên cạnh họ."

“Làm sao anh biết đây là Chicago của anh được chứ?”

Cô bật radio và dò qua một lượt tần sóng FM cho đến khi âm thanh cảnh báo quen thuộc của Hệ thống Cảnh báo Khẩn cấp ré lên qua loa.

Tin nhắn sau đây được phát theo yêu cầu của Sở Cảnh sát bang Illinois. Lệnh giới nghiêm hai mươi tư giờ vẫn có hiệu lực trong quận Cook. Tất cả cư dân được yêu cầu ở trong nhà của họ cho đến khi có thông báo mới. Lực lượng Vũ trang Quốc gia Mỹ sẽ tiếp tục theo dõi sự an toàn của tất cả các khu phố, cung cấp khẩu phần thực phẩm và phương tiện vận chuyển đến Khu vực Cách ly của Trung tâm Kiểm soát Bệnh dịch.

Trên các làn đường hướng về phía nam, một đoàn xe gồm bốn chiếc Humvee[49] đi vượt qua chúng tôi.

Nguy cơ nhiễm bệnh vẫn còn cao. Các triệu chứng ban đầu bao gồm sốt, đau đầu dữ dội, và đau cơ. Nếu bạn tin rằng bạn hoặc bất kỳ ai trong gia đình bị nhiễm bệnh, hãy treo một mảnh vải màu đỏ ngoài cửa sổ hướng ra đường. Nếu bất cứ ai trong nhà bạn đã chết, hãy treo một mảnh vải màu đen ngoài cửa sổ hướng ra đường.

Nhân viên Trung tâm Kiểm soát Bệnh dịch sẽ hỗ trợ ngay khi có thể.

Hãy theo dõi để biết thêm chi tiết.

Amanda nhìn tôi.

“Sao anh không quay xe lại?”

Không có chỗ đậu ở khu nhà của tôi, nên tôi để xe ở giữa đường và động cơ vẫn đang chạy.

“Anh mất trí rồi!” Amanda nói.

Tôi chỉ về phía ngôi nhà đá nâu có một chiếc váy đỏ và áo len đen treo ở cửa sổ phòng ngủ chính.

“Đó là nhà tôi, Amanda.”

“Hãy nhanh lên. Và nhớ giữ an toàn cho mình nhé.”

Tôi bước ra khỏi xe.

Xung quanh rất yên tĩnh, đường phố buồn tẻ trong ánh hoàng hôn.

Khi đi hết một dãy nhà, tôi thoáng thấy những bóng người nhợt nhạt đang lê bước giữa đường.

Tôi tiến sát vào lề đường.

Các đường dây điện đều yên lặng, ánh sáng phát ra từ bên trong những ngôi nhà yếu ớt hơn bình thường.

Đó là ánh nến.

Khu phố của tôi không có điện.

Leo lên những bậc thang dẫn đến cửa trước, tôi nhìn qua cửa sổ lớn chiếu thẳng vào phòng ăn.

Bên trong thật tối tăm và u ám.

Tôi gõ cửa.

Một lúc lâu sau, có bóng người đi ra từ trong bếp, chầm chậm bước qua bàn ăn về phía cửa trước.

Miệng tôi khô khốc.

Tôi không nên ở đây.

Đây thậm chí không phải là nhà của tôi.

Chiếc đèn chùm không giống nhà tôi.

Và cả bức tranh của Van Gogh ở trên lò sưởi.

Tôi nghe tiếng ba chốt cửa bật ra.

Cánh cửa nhích ra vài phân, và một luồng khí từ bên trong lọt ra ngoài, mang theo thứ mùi không giống với nhà tôi chút nào.

Chỉ toàn mùi của bệnh tật và cái chết.

Daniela run rẩy cầm một cây nến trong tay.

Ngay cả trong thứ ánh sáng vàng vọt này, tôi cũng có thể thấy khắp làn da trần của cô đều có những cục sưng bướu.

Đôi mắt cô tối đen.

Chúng bị xuất huyết.

Chỉ còn chừa lại chút lòng trắng.

Cô cất tiếng gọi: "Jason!" Giọng của cô rất khẽ. Nước mắt chảy ra từ đôi mắt cô. "Ôi chúa ơi! Có phải là anh không?"

Cô mở rộng cửa và lảo đảo bước về phía tôi, chân cô đi không vững.

Thật đau đến xé lòng khi ta thấy khiếp sợ chính người mà ta yêu.

Tôi lùi lại một bước.

Cảm nhận được nỗi sợ của tôi, cô cũng dừng lại.

“Sao chuyện này có thể là thật được?” Giọng cô khàn khàn. “Anh chết rồi cơ mà.”

“Em đang nói gì thế?”

“Một tuần trước, họ đã mang anh ra khỏi đây trong một cái túi đựng xác đầy máu.”

“Charlie đâu?” Tôi hỏi.

Cô lắc đầu, và nước mắt tuôn thành dòng trên má. Cô ho ra một bụm máu lên cánh tay.

“Nó chết rồi sao?” Tôi hỏi.

“Chưa ai đến đưa nó đi. Nó vẫn đang ở trên phòng. Nó đang chết rữa trên đó, Jason.”

Được một lát, cô bị mất thăng bằng gục vào khung cửa.

“Anh có thật không vậy?” Cô hỏi.

Tôi có thật không ư?

Câu hỏi hay đấy!

Tôi không nói nên lời.

Họng tôi nghẹn ứ lại trước nỗi đau.

Nước mắt tôi bắt đầu trào dâng.

Dù rất thương cô, có một sự thật kinh khủng là tôi cũng rất sợ cô, bản năng tự bảo toàn trong tôi co rúm lại vì khiếp sợ.

Amanda gọi với ra từ trong xe: “Có người đến đấy!”

Tôi ngước nhìn ra con phố, thấy một cặp đèn pha đang lừ lừ

tiến lại gần trong bóng tối.

“Jason, tôi sẽ bỏ anh lại đây đấy!” Amanda hét lên.

“Ai vậy?” Daniela hỏi.

Tiếng gầm động cơ đang đến gần nghe như tiếng máy chạy bằng diesel.

Amanda đã đúng. Lẽ ra tôi nên quay lại ngay khi tôi nhận ra nơi này có thể nguy hiểm nhường nào.

Đây không phải là thế giới của tôi.

Tuy nhiên, trái tim tôi vẫn chăm chắm hướng lên tầng hai, trong phòng ngủ, nơi một phiên bản nào đó của con trai tôi đang nằm yên giấc ngàn thu.

Tôi muốn lao lên đó và bế thằng bé ra ngoài, nhưng tôi biết làm vậy thì tôi sẽ chết.

Tôi leo xuống bậc thềm, tiến ra lòng đường khi thấy một chiếc Humvee dừng lại tại một điểm đỗ trên phố, cách đầu xe của chúng tôi hơn ba mét - chiếc xe chúng tôi đã “mượn tạm” ở vùng phía nam thành phố.

Thân xe dính đầy phù hiệu khác nhau của Hội Chữ thập đỏ, Lực lượng Vũ trang Quốc gia, Trung tâm Kiểm soát Bệnh dịch.

Amanda ngó ra ngoài cửa sổ.

“Cái quái gì thế, Jason?”

Tôi gạt tay lau nước mắt.

“Con trai tôi đã chết trong đó. Còn Daniela thì sắp chết.”

Cửa cạnh ghế lái của chiếc Humvee mở ra, một người mặc đồ

chống độc sinh học màu đen cùng mặt nạ phòng độc bước ra và chĩa khẩu súng trường về phía tôi.

Giọng nói phía sau chiếc mặt nạ là của một người phụ nữ.

Cô ta nói: "Dừng ngay đó."

Tôi giơ tay lên theo bản năng.

Tiếp theo, cô ta xoay hướng súng về phía kính chắn gió của chiếc xe Cutlass Ciera và bước về phía nó.

Cô ta nói với Amanda: "Tắt động cơ đi."

Amanda vươn người qua hộp cần số và tắt máy xe trong khi người lái chiếc Humvee bước ra ngoài.

Tôi vẫy tay ra hiệu cho Daniela, cô ấy đang đứng trên hiên nhà, đôi chân không còn trụ vững.

"Vợ tôi ốm nặng lắm. Còn con trai tôi đã chết ở trên lầu."

Người lái xe chăm chú quan sát mặt tiền của ngôi nhà đá nâu qua lớp mặt nạ.

"Anh đã treo vải theo hướng dẫn. Sẽ có người đến đây..."

"Cô ấy cần được chăm sóc y tế ngay bây giờ."

"Đây có phải là xe của anh không?"

"Phải."

"Anh đang định đi đâu?"

"Tôi chỉ muốn đưa vợ tôi đi tìm sự trợ giúp. Có bệnh viện nào hay..."

"Anh hãy đợi ở đây."

“Xin anh đấy!”

“Chờ đấy!” Anh ta quát lên.

Người lái xe bước lên vỉa hè và leo lên cầu thang về phía Daniela, cô ấy đang ngồi trên bậc cao nhất, tựa người vào lan can.

Anh ta quỳ xuống trước mặt cô, và dù tôi nghe thấy giọng anh ta, tôi cũng không nghe rõ anh ta nói gì.

Người phụ nữ cầm súng vẫn canh chừng tôi và Amanda.

Bên kia đường, tôi thấy ánh lửa bập bùng hắt qua cửa sổ khi một trong những người hàng xóm ngó xem chuyện gì đang diễn ra trước cửa nhà tôi.

Người lái xe đã quay lại.

Anh ta nói: “Nghe này, các khu cách ly của Trung tâm Kiểm soát Bệnh dịch đang quá tải. Từ hai tuần nay rồi. Và anh có đưa cô ấy đến đó thì cũng không giải quyết được gì. Một khi mắt đã xuất huyết, cái kết sẽ đến nhanh thôi. Tôi không biết anh thế nào, nhưng tôi thà chết trên giường của mình hơn là trên võng trong lều của FEMA[50] đầy những người chết và sắp chết xung quanh.” Anh ta ngoái nhìn về đằng sau. “Nadia, cô đưa anh này một vài bộ tiêm tự động được chứ? Và một chiếc mặt nạ nữa.”

Cô ta nói: “Mike.”

“Cứ làm như tôi nói đi.”

Nadia đi ra phía sau chiếc Humvee và mở cốp xe.

“Vậy là cô ấy sắp chết sao?”

“Tôi rất tiếc.”

“Còn bao lâu nữa?”

“Tôi sẽ lấy làm ngạc nhiên nếu cô ấy sống được đến sáng.”

Daniela rên rỉ trong bóng tối phía sau tôi.

Nadia đã trở lại, dúi năm mũi tiêm tự động vào tay tôi cùng với một chiếc mặt nạ.

Người lái xe nói: “Hãy đeo mặt nạ mọi lúc, mọi nơi, và tôi biết việc này rất khó, nhưng hãy cố gắng không chạm vào cô ấy.”

“Đây là cái gì”? Tôi hỏi.

“Morphine. Nếu anh tiêm cả năm mũi cho cô ấy cùng một lúc, cô ấy sẽ từ từ lịm đi. Nếu là tôi thì tôi sẽ không chần chừ đâu. Tám tiếng cuối cùng là đau đớn nhất.”

“Cô ấy không còn cơ may nào sao?”

“Không.”

“Thuốc chữa bệnh ở đâu?”

“Sẽ không kịp có thuốc để cứu lấy thành phố này đâu.”

“Họ cứ để người ta chết trong nhà vậy sao?”

Anh ta quan sát tôi từ sau chiếc mặt nạ.

Lớp kính che mặt đã được phủ màu.

Tôi còn không thể nhìn thấy mắt anh ta.

“Nếu anh tìm cách bỏ trốn và rẽ vào nhầm một dãy phố khác, họ sẽ giết anh đấy. Đặc biệt là khi trời đã tối.”

Anh ta quay đi.

Tôi nhìn họ trèo vào trong chiếc Humvee, nổ máy và đi khuất khỏi khu nhà.

Mặt trời đã lặn xuống dưới đường chân trời.

Con phố đang tối dần.

Amanda nói: "Ta nên đi ngay thôi."

"Chờ tôi một giây."

"Cô ấy có thể lây bệnh cho anh."

"Tôi biết điều ấy chứ."

"Jason..."

"Cô ấy là vợ tôi đấy."

"Không, đó chỉ là một phiên bản của vợ anh, và nếu anh bị lây bệnh từ cô ấy, anh sẽ không bao giờ được gặp lại người vợ thực sự của mình nữa."

Tôi đeo mặt nạ và leo lên những bậc thềm dẫn tới hiên trước.

Daniela ngước nhìn lên khi tôi đến gần.

Khuôn mặt đã bị hủy hoại của cô khiến tim tôi đau nhói.

Cô đã nôn máu và mật đen ra đầy người.

"Họ sẽ không tiếp nhận em sao?" Cô hỏi.

Tôi lắc đầu.

Tôi những muốn ôm lấy cô và an ủi.

Nhưng tôi cũng muốn bỏ chạy khỏi cô.

“Không sao đâu.” Cô nói. “Anh không cần vờ như mọi chuyện sẽ ổn. Em đã chuẩn bị tinh thần rồi.”

“Họ đưa cho anh những thứ này.” Tôi nói và chìa các ống tiêm tự động ra.

“Đây là gì?”

“Một cách để chấm dứt những cơn đau này.”

“Em đã nhìn anh chết trên giường của chúng ta.” Cô nói. “Em cũng đã chứng kiến con trai chúng ta chết trên giường của nó. Em không bao giờ muốn vào lại ngôi nhà này. Trong tất cả những cách mà cuộc đời em có thể diễn ra, em không bao giờ nghĩ nó lại diễn ra như thế này.”

“Cuộc đời em không diễn ra như thế này. Đây chỉ là cách mà nó kết thúc thôi. Em đã sống một cuộc đời rất đẹp.”

Cây nến rơi khỏi tay cô và lụi tắt trên nền bê tông, từ bấc nến bốc lên một làn khói.

Tôi nói: “Nếu anh tiêm cho em tất cả những mũi này cùng một lúc, chuyện này sẽ kết thúc. Đó có phải là điều mà em muốn không?”

Cô gật đầu, nước mắt và máu cùng chảy dài trên má cô.

Tôi gỡ nắp màu tím của một trong những ống tiêm tự động ra, đặt đầu kim tiêm chĩa vào đùi cô và từ từ nhấn đầu pít tông.

Daniela thậm chí còn không phản ứng gì khi ống tiêm tự động bắn một liều morphine vào cơ thể cô.

Tôi mở bốn ống tiêm còn lại và liên tiếp tiêm cho cô.

Tác dụng của thuốc gần như tức thì.

Cô tựa người vào lan can bằng thép hàn, và đôi mắt đen của cô đục lại khi thuốc bắt đầu phát tác.

“Em thấy đỡ hơn chưa?” Tôi hỏi.

Cô gần như mỉm cười, rồi nói những lời lúng búng trong miệng. “Em biết em chỉ đang nhìn thấy ảo giác, nhưng anh là thiên thần của em. Anh đã trở lại với em. Em rất sợ phải chết một mình trong ngôi nhà đó.”

Hoàng hôn tối sầm lại.

Những ngôi sao đầu tiên đã xuất hiện trên nền trời đen ghê rợn của thành phố Chicago.

“Em thấy… khá lơ mơ.” Cô nói.

Tôi nhớ đến những buổi tối chúng tôi ngồi cùng nhau ở hiên nhà này. Uống rượu, cười đùa, châm chọc những vị hàng xóm đi ngang qua trong lúc những ngọn đèn đường dọc con phố sáng nhấp nháy.

So với thời khắc này, thế giới của tôi dường như thật an toàn và hoàn hảo. Giờ thì tôi nhận ra tôi đã không biết trân trọng những điều đó. Thế giới đó thật tươi đẹp, trong khi nó đã có thể lụi tàn theo rất nhiều cách.

Daniela cất tiếng: “Ước gì anh có thể chạm vào em, Jason.”

Giọng cô đã khàn đục và vụn vỡ, chỉ như một lời thầm thì.

Mắt cô đã nhắm lại.

Mỗi nhịp thở của cô chỉ còn kéo dài chừng một hoặc hai giây.

Cho đến khi hơi thở của cô ngưng hoàn toàn.

Tôi không muốn bỏ lại cô ngoài này, nhưng tôi biết mình không nên chạm vào cô.

Tôi đứng dậy, bước về phía cửa và vào trong nhà. Ngôi nhà yên tĩnh và tối tăm, sự hiện diện của thần chết cứ bám lấy tôi.

Tôi đi ngang qua những bức tường phòng ăn được nến chiếu sáng, qua căn bếp, vào phòng làm việc. Sàn nhà bằng gỗ cứng kêu kẽo kẹt dưới bước chân tôi - âm thanh duy nhất trong ngôi nhà.

Ở chân cầu thang, tôi đứng và nhìn lên khoảng không tối om của tầng hai, nơi con trai tôi đang nằm trên giường thi thể đang dần thối rữa.

Tôi cảm thấy cơn thôi thúc phải đi lên đó, như lực hút không thể cưỡng lại của một hố đen.

Nhưng tôi đã chống cự lại nó.

Tôi vớ lấy cái chăn vắt trên ghế xô pha, mang ra ngoài và phủ lên thi thể của Daniela.

Rồi tôi đóng cánh cửa nhà và bước xuống những bậc thềm, xa dần khỏi những cảnh tượng kinh hoàng kia.

Tôi vào xe và khởi động máy.

Tôi quay sang nhìn Amanda.

“Cảm ơn vì đã không bỏ tôi lại đây.”

“Lẽ ra tôi nên làm thế.”

Tôi lái xe đi.

Một vài khu vực của thành phố vẫn còn có điện.

Những khu vực khác đã chìm trong bóng tối.

Mắt tôi ầng ậng nước.

Tôi không nhìn rõ đường mà lái xe.

Amanda nói: "Jason, đây không phải là thế giới của anh. Đó không phải là vợ anh. Anh vẫn có thể về nhà và tìm họ."

Về lý trí mà nói, tôi biết cô ấy đúng, nhưng về mặt tình cảm, điều đó khiến tôi đau xé lòng.

Việc yêu thương và bảo vệ người phụ nữ đó đã nằm trong máu của tôi.

Chúng tôi đang đi qua Bucktown.

Đằng xa, một tòa nhà thành phố cao hơn ba mươi mét đang bốc cháy trên nền trời.

Đường cao tốc liên bang tối và không một bóng xe.

Amanda với tay ra và gỡ mặt nạ của tôi xuống.

Mùi của chết chóc từ trong nhà tôi vẫn vương trong mũi tôi.

Tôi không thể loại bỏ nó ra khỏi đầu.

Tôi cứ nghĩ về Daniela, đang nằm chết dưới một tấm chăn trước hiên nhà của chúng tôi.

Khi chúng tôi đi qua khu phía tây của những con phố chính, tôi liếc ra ngoài cửa sổ.

Ánh sao chỉ đủ giúp tôi nhìn ra hình dáng các tòa tháp.

Chúng mang một màu đen vô hồn.

Amanda gọi tôi: “Jason!”

“Chuyện gì thế?”

“Có một chiếc xe đang bám theo chúng ta.”

Tôi nhìn vào tấm gương chiếu hậu.

Giữa con đường không có đèn, chiếc xe trông giống như một bóng ma bám sau lưng tôi.

Đèn pha chói lòa và đèn hai màu xanh đỏ được bật lên, những tia sáng rọi vào bên trong xe.

Một giọng nói vang lên qua loa phía sau chúng tôi: Hãy đỗ vào vệ đường.

Tôi bỗng dưng thấy hoảng loạn.

Chúng tôi không có đồ gì để tự vệ.

Chúng tôi cũng không thể cắt đuôi họ bằng chiếc xe cà tàng này.

Tôi buông chân ga và nhìn kim tốc độ xoay ngược chiều kim đồng hồ.

Amanda nói: “Anh định dừng lại à?”

“Phải.”

“Tại sao?”

Tôi đạp nhẹ chân phanh, khi tốc độ xe giảm dần, tôi tạt vào lề đường và cho xe dừng hẳn.

“Jason!” Amanda nắm lấy cánh tay tôi. “Anh đang làm gì

vậy?”

Tôi nhìn qua chiếc gương chiếu hậu và thấy một chiếc SUV màu đen dừng lại phía sau chúng tôi.

Hãy tắt máy xe và thả chìa khóa ra ngoài cửa sổ.

“Jason!”

“Hãy tin tôi.”

Đây là cảnh báo cuối cùng. Hãy tắt máy xe và thả chìa khóa ra ngoài cửa sổ. Bất kỳ ý định bỏ chạy nào cũng sẽ bị xử lý bằng vũ khí chết người.

Trong vòng một kilomet đổ lại chỗ chúng tôi, có thêm nhiều ánh đèn pha xuất hiện.

Tôi đặt xe ở chế độ DỪNG ĐỖ và tắt hết đèn. Sau đó, tôi hạ kính cửa sổ xuống vài centimet, thò tay ra ngoài và vờ như đang thả một bộ chìa khóa xuống đất.

Cánh cửa ghế lái của chiếc SUV màu đen mở ra, và một người đàn ông đeo mặt nạ phòng độc bước ra, vũ khí đã sẵn trong tay.

Tôi gài số xe trở lại, bật đèn và nhấn mạnh chân ga.

Tôi nghe thấy tiếng súng nổ cùng lúc với tiếng động cơ gầm lên.

Một viên đạn vừa xuyên thủng kính chắn gió.

Rồi một viên khác.

Một viên đạn đã xoáy vào máy chạy băng cassette.

Ngoái nhìn lại, tôi thấy chiếc SUV giờ đã cách chúng tôi vài

trăm mét.

Xe đang chạy ở tốc độ gần một trăm kilomet một giờ và tiếp tục tăng tốc.

“Ta còn cách lối ra bao xa?” Amanda hỏi.

“Khoảng chừng hai, ba kilomet.”

“Đã có thêm vài chiếc xe đang bám theo.”

“Tôi thấy rồi.”

“Jason, nếu họ bắt được chúng ta...”

“Tôi biết.”

Giờ thì tôi đang đi ở tốc độ ngoài một trăm bốn mươi kilomet một giờ, động cơ oằn mình để duy trì tốc độ, kim đồng hồ nhích dần sang vạch đỏ.

Chúng tôi vừa băng qua một biển chỉ dẫn cho biết lối ra khỏi đường cao tốc còn cách chúng tôi bốn trăm mét và nằm ở bên phải.

Với tốc độ này, chỉ sau vài giây, chúng tôi đã nhìn thấy nó.

Tôi rẽ vào đường dẫn ra ở tốc độ một trăm hai mươi kilomet một giờ và phanh gấp.

Không ai trong chúng tôi thắt dây an toàn.

Quán tính khiến Amanda văng mạnh vào hộp đựng đồ ở xe và đẩy tôi dúi dụi vào vô lăng.

Ở cuối đoạn đường dốc, tôi cua gấp về bên trái khi gặp biển báo dừng xe - lốp cao su chà trên mặt đường cháy khét lẹt. Amanda bị quăng về phía cửa, còn tôi thì suýt bay sang ghế

ngồi của cô.

Khi lái xe qua cầu dẫn xuống từ cao tốc, tôi đếm được năm bộ đèn nhấp nháy trên đường cao tốc liên bang, chiếc SUV gần nhất hiện đang tăng tốc vào lối dẫn ra khỏi cao tốc với hai chiếc Humvee bám đằng sau.

Chúng tôi len lỏi qua những con phố trống trải của Nam Chicago.

Amanda rướn người về phía trước, nhìn qua kính chắn gió.

"Chuyện gì thế?" Tôi hỏi.

Cô ấy đang nhìn lên bầu trời.

"Tôi thấy ánh đèn ở trên đó."

"Của máy bay trực thăng à?"

"Chính xác."

Tôi phóng vọt qua những giao lộ trống trơn, qua ga tàu tốc hành đã đóng cửa. Sau đó chúng tôi rời khỏi khu ổ chuột, chạy dọc một dãy nhà kho và ga xe lửa bỏ hoang.

Chúng tôi băng qua những khu vực vắng vẻ của thành phố.

"Họ đến gần lắm rồi!" Amanda nói.

Một loạt đạn xả vào cốp xe tôi.

Tiếp theo là ba loạt đạn nối nhau nữa, nghe như ai đó đang dùng búa để nện vào kim loại.

Cô nói: "Đó là một khẩu súng máy."

"Cô hãy nằm xuống sàn xe đi."

Tôi có thể nghe thấy tiếng còi báo động tiến lại gần.

Chiếc xe cổ lỗ sĩ này không thích hợp cho những điều sắp tới.

Hai loạt đạn nữa xuyên qua cửa sổ và kính chắn gió phía sau.

Một loạt đạn xé toạc chiếc ghế Amanda ngồi.

Qua lớp kính bị bắn thủng lỗ chỗ, tôi thấy hồ đã ở ngay trước mặt.

Tôi nói. “Bám chắc vào, ta gần đến nơi rồi.”

Tôi cua phải thật gấp vào đường Pulaski Drive, và khi một bộ ba đạn găm vào cửa sau của xe, tôi tắt đèn xe.

Vài giây đầu tiên lái xe mà không có đèn pha, tôi có cảm giác như đang bay trong bóng tối.

Rồi mắt tôi bắt đầu điều tiết cho quen dần.

Tôi có thể thấy vỉa hè ở phía trước, bóng đen của các khối nhà xung quanh.

Ở đây, trời tối không kém gì ở vùng đồng quê.

Tôi ngừng đạp chân ga, nhưng cũng không nhấn chân phanh.

Ngoái nhìn lại, tôi thấy hai chiếc SUV vừa quẹo gấp vào đường Pulaski.

Ở phía trước, tôi nhận ra hai ống khói quen thuộc đang vươn lên bầu trời đầy sao.

Tốc độ của xe đã giảm xuống ba mươi dặm một giờ, và dù hai chiếc SUV đang tăng tốc, tôi không nghĩ đèn pha của họ rọi tới được chỗ chúng tôi.

Tôi đã thấy hàng rào.

Xe chúng tôi tiếp tục giảm tốc.

Tôi bẻ lái qua đường, khung sắt của xe đâm uỳnh vào cánh cổng đang bị khóa, tách hai cánh cửa mở toang ra.

Chúng tôi từ từ tiến vào bãi đậu xe, và khi tôi lái xe qua những cột đèn bị đổ, tôi ngoái nhìn lại về phía con đường.

Tiếng còi hụ ngày một to hơn.

Ba chiếc SUV vừa vụt chạy qua cổng, theo sau là hai chiếc Humvee có súng máy gắn trên nóc.

Tôi tắt máy xe.

Trong bầu không khí im lặng xung quanh, tôi lắng nghe tiếng còi báo động đi xa dần.

Amanda nhổm lên từ dưới sàn xe khi thấy tôi nhấc ba lô lên từ ghế sau.

Tiếng sập cửa xe vọng vào bức tường gạch của tòa nhà phía trước mặt.

Chúng tôi tiến về phía khu nhà đổ nát và tất cả những gì còn lại của tấm bảng hiệu ban đầu có đề chữ: TRẠM ĐIỆN.

Một chiếc trực thăng kêu ù ù phía trên đầu chúng tôi, ánh đèn pha rực rỡ quét qua bãi đậu xe.

Giờ thì tôi nghe thấy tiếng động cơ quay trở lại.

Một chiếc SUV màu đen vừa xoay ngang bánh phía bên kia đường Pulaski.

Đèn pha khiến chúng tôi lóa mắt.

Khi chúng tôi chạy về phía tòa nhà, giọng một người đàn ông qua loa phóng thanh yêu cầu chúng tôi dừng lại.

Tôi bước qua khe hở trên bức tường gạch, rồi giúp Amanda trèo vào trong.

Trong này tối như mực.

Tôi mở ba lô và nhanh nhẹn lục tìm cây đèn.

Ánh sáng chiếu vào quầy lễ tân đã bị tàn phá. Cảnh tượng nơi này trong bóng tối khiến tôi nhớ lại đêm đó với Jason2, khi anh ta gí súng vào đầu tôi và bắt tôi đi bộ trần truồng vào một phiên bản khác của tòa nhà cũ này.

Chúng tôi ra khỏi căn phòng đầu tiên, ánh đèn rọi vào trong bóng tối.

Đi tiếp dọc một hành lang.

Mỗi lúc một nhanh hơn.

Bước chân của chúng tôi nện xuống nền nhà đang mục rữa.

Mồ hôi chảy xuống mặt, làm cay mắt tôi.

Tim tôi đập mạnh đến nỗi lồng ngực tôi đau rát.

Tôi thở hổn hển.

Có tiếng người ở phía sau chúng tôi.

Tôi quay lại và thấy những tia laser xuyên qua bóng tối, những đốm sáng màu xanh từ những cặp kính bảo hộ nhìn được trong bóng đêm.

Tôi nghe thấy tiếng léo nhéo từ trong bộ đàm và tiếng cánh quạt máy bay bên ngoài bức tường.

Một loạt tiếng súng nổ trong hành lang, và chúng tôi nằm rạp xuống mặt đất cho đến khi tiếng súng dừng lại.

Chúng tôi lồm cồm đứng lên và khẩn trương đi tiếp.

Đến một ngã rẽ, tôi dẫn Amanda vào một hành lang khác. Tôi tin đây là lối đi đúng dù trong bóng tối này, không có điều gì là chắc chắn.

Cuối cùng chúng tôi cũng lên đến bục kim loại ở đầu cầu thang mở dẫn xuống phòng chứa máy phát điện.

Chúng tôi đi xuống.

Những người đuổi theo chúng tôi đã đến rất gần, tôi có thể nhận ra ba giọng nói riêng biệt vang vọng khắp hành lang cuối cùng.

Hai người đàn ông, một phụ nữ.

Tôi vừa nhấc chân khỏi bậc thang cuối cùng, còn Amanda ở ngay phía sau tôi khi có tiếng bước chân nặng nề giậm lên những bậc cầu thang phía trên chúng tôi.

Hai chấm đỏ nhấp nháy phía trước lối đi của tôi.

Tôi né sang một bên và tiếp tục chạy thẳng vào bóng tối phía trước, nơi tôi biết chiếc hộp đang ở đó.

Tiếng súng vang lên phía trên đầu chúng tôi khi hai bóng người mặc đồ bảo hộ sinh học nhào ra từ chân cầu thang, lao về phía chúng tôi.

Chiếc hộp chỉ còn cách chúng tôi mười lăm mét, cánh cửa mở ra và bề mặt kim loại nhẹ nhàng khuếch tán ánh sáng từ ngọn đèn của chúng tôi.

Có tiếng súng.

Tôi cảm thấy một thứ gì đó vừa sượt qua tai phải của tôi, như một con ong bắp cày vừa bay qua.

Một viên đạn lao vào cánh cửa, làm tóe lên tia lửa.

Tai tôi đau rát.

Một người đàn ông phía sau chúng tôi hét lên: "Không còn đường chạy nữa đâu!"

Amanda là người đầu tiên chui vào hộp.

Sau đó, tôi bước qua ngưỡng cửa, rồi quay lại và dùng vai đẩy cửa đóng vào.

Những người lính còn cách chúng tôi sáu mét, gần đến nỗi tôi có thể nghe thấy tiếng họ thở hổn hển phía sau mặt nạ phòng độc.

Họ nổ súng, những luồng sáng lóe lên chói mắt và những viên đạn găm vào lớp vỏ kim loại của chiếc hộp là điều cuối cùng tôi nhìn thấy ở thế giới ác mộng này.

Chúng tôi lập tức lao đi, sải bước dọc hành lang.

Sau một hồi, Amanda muốn dừng lại, nhưng tôi thì vẫn đi tiếp.

Tôi cần tiếp tục di chuyển.

Tôi đã đi suốt một tiếng đồng hồ.

Hết một liều tác dụng của thuốc.

Máu từ tai tôi chảy xuống đẫm quần áo.

Cho đến khi hành lang sụp đổ trở lại là một cái hộp duy nhất.

Tôi ném ba lô xuống sàn.

Thẫn thờ.

Người tôi nhớp nhúa do mồ hôi đã khô lại.

Amanda đang đứng ở giữa hộp, váy của cô lem bẩn và bục chỉ, áo len bị rách bươm trong lúc chúng tôi chạy xuyên qua nhà máy điện bị bỏ hoang.

Khi cô ấy đặt ngọn đèn lồng xuống sàn, có thứ gì đó trong tôi dâng trào.

Sức mạnh, sự căng thẳng, cơn giận dữ và nỗi sợ hãi.

Mọi thứ cùng ùa ra một lúc khiến nước mắt tôi tuôn như mưa và tôi thổn thức một cách mất kiểm soát.

Amanda tắt đèn đi.

Tôi ngả người vào bức tường lạnh lẽo, và cô kéo tôi vào lòng.

Những ngón tay cô vuốt vuốt tóc tôi.

SỐ ỐNG THUỐC CÒN LẠI: BỐN MƯƠI

Tôi tỉnh lại trong bóng tối như hũ nút, nằm nghiêng trên sàn, lưng dựa vào tường. Amanda đang nép sát vào người tôi, ôm lấy tôi, đầu cô tựa vào cánh tay tôi.

Tôi đói và khát.

Tôi tự hỏi tôi đã ngủ trong bao lâu.

Ít nhất tai tôi đã ngừng chảy máu.

Tôi không thể phủ nhận thực trạng bất lực rõ rành rành của chúng tôi.

Ngoài chính hai chúng tôi, chiếc hộp này là hằng số duy nhất chúng tôi có.

Một chiếc thuyền rất nhỏ ở giữa một đại dương rất lớn.

Nó là nơi trú ẩn của chúng tôi.

Nhà tù của chúng tôi.

Nhà của chúng tôi.

* * *

Tôi cẩn thận gỡ tay tôi khỏi đầu cô.

Tôi cởi áo hoodie ra, gấp nó thành một cái gối và chèn xuống dưới đầu của Amanda.

Cô khẽ cựa quậy nhưng không thức giấc.

Tôi mò mẫm sờ tay lên cửa, biết mình không nên mạo hiểm phá lệ. Nhưng tôi phải biết có gì ở ngoài kia, và nỗi sợ hãi bị giam giữ trong chiếc hộp đang đeo bám lấy tôi.

Tôi xoay tay cầm và từ từ kéo cửa ra.

Cảm nhận đầu tiên của tôi là mùi cây thường xanh.

Những vệt nắng chiếu xuống xuyên qua những tán cây thông được trồng cách đều nhau.

Cách tôi không xa, một con nai đứng bất động, nhìn chằm chằm vào chiếc hộp bằng đôi mắt đen và ướt.

Khi tôi bước ra ngoài, con nai lặng lẽ nhảy vọt đi qua những cây thông.

Khu rừng yên tĩnh đến khó tả.

Sương bám đầy trên thảm lá thông dưới chân tôi.

Tôi bước xa khỏi chiếc hộp một chút và ngồi trên một mô đất, đón lấy ánh ban mai ấm áp và rực rỡ chiếu xuống mặt tôi.

Một cơn gió bay ngang qua những ngọn cây.

Tôi thoáng ngửi thấy mùi gỗ cháy trong gió.

Từ một đám lửa trại chăng?

Hay một ống khói?

Tôi tự hỏi: Ai sống ở đây?

Thế giới này là như thế nào?

Tôi nghe thấy tiếng bước chân.

Ngoái nhìn lại, tôi thấy Amanda đang tiến về phía tôi qua những hàng cây, và tôi chợt thấy nỗi hối hận dâng lên trong lòng - tôi suýt nữa đã khiến cô ấy mất mạng ở thế giới vừa rồi. Cô ấy không chỉ ở đây do lỗi của tôi. Cô ấy ở đây vì đã cứu mạng tôi. Vì cô đã làm một việc thật dũng cảm và mạo hiểm.

Cô ngồi xuống cạnh tôi và hướng mặt về phía mặt trời.

“Anh ngủ ngon không?” Cô cất tiếng hỏi.

“Không hề. Cổ tôi đau như dần. Cô thì sao?”

“Ê ẩm cả người.”

Cô ghé sát vào và xem xét tai phải của tôi.

“Có tệ không?” Tôi hỏi.

“Không, viên đạn chỉ xén mất một phần dái tai. Tôi sẽ sát trùng cho anh.”

Cô đưa tôi một lít nước chúng tôi đã lấy từ thế giới Chicago tiến bộ kia, và tôi uống một hơi dài tưởng như không bao giờ dứt.

“Anh ổn chứ?” Cô hỏi.

“Tôi không thể ngừng nghĩ về cô ấy. Cái xác lạnh ngắt trên hiên nhà. Còn Charlie cũng nằm chết trên phòng. Chúng ta đã đi lạc quá xa rồi.”

Amanda nói: “Tôi biết điều này rất khó, nhưng câu hỏi anh nên nghĩ tới - cả hai chúng ta cùng nên nghĩ tới - đó là tại sao anh lại đưa chúng ta đến thế giới đó?”

“Tất cả những gì tôi viết là: “Tôi muốn về nhà”.”

“Chính xác. Đó là những gì anh viết, nhưng anh cũng mang theo bộn bề cảm xúc qua cánh cửa.”

“Ý cô là sao?”

“Điều đó còn chưa rõ ràng sao?”

“Rõ ràng là chưa.”

“Những nỗi sợ sâu thẳm nhất trong anh.”

“Đó không phải là viễn cảnh trong đầu tất cả chúng ta sao?”

“Có lẽ. Nhưng nó mang đậm dấu ấn của anh đến nỗi tôi ngạc nhiên khi thấy anh không nhận ra.”

“Sao nó lại mang đậm dấu ấn của tôi?”

“Không chỉ là nỗi sợ mất gia đình, mà còn mất họ vào tay dịch bệnh. Cũng giống như cách anh đã mất mẹ hồi anh tám tuổi.”

Tôi quay sang nhìn Amanda.

“Sao cô biết điều đó?”

“Anh nghĩ là vì sao?”

Tất nhiên rồi, cô ấy là bác sĩ tâm lý của Jason2.

Cô nói: “Chứng kiến mẹ mình qua đời là sự kiện ám ảnh cả cuộc đời anh ta. Nó đóng một vai trò quan trọng trong việc lý giải tại sao anh ta không bao giờ kết hôn, không bao giờ có con. Và cả tại sao anh ta chìm đắm trong công việc.”

Tôi tin lời cô. Đã có những lúc, cách đây đã lâu, tôi cân nhắc việc chạy trốn khỏi Daniela. Không phải vì tôi không yêu cô ấy, mà vì ở một mức độ nào đó, tôi sợ mất cô ấy. Và tôi cảm thấy sợ hãi y như vậy khi tôi phát hiện ra cô ấy đang mang thai Charlie.

“Tại sao tôi lại tìm đến một thế giới như vậy?”

“Sao con người ta lại kết hôn với một ai đó giống bà mẹ thích kiểm soát, hoặc ông bố không lúc nào có mặt ở nhà của mình? Để có cơ hội sửa lại những sai lầm trong quá khứ. Sửa lại những gì từng làm ta tổn thương khi còn nhỏ. Có lẽ khi nói như thế này, anh không cảm thấy hợp lý, nhưng tiềm thức con người có cách hoạt động riêng của nó. Tôi nghĩ thế giới kia đã dạy cho ta nhiều điều về cách vận hành của chiếc hộp.”

Tôi đưa chai nước lại cho cô và nói: “Bốn mươi.”

“Bốn mươi gì cơ?”

“Chỉ còn bốn mươi ống thuốc. Một nửa trong số đó là của cô. Vậy là mỗi người trong chúng ta có hai mươi cơ hội để tìm ra điều ta muốn. Cô muốn làm gì?”

“Tôi không chắc. Tất cả những gì tôi biết vào thời điểm này là tôi sẽ không quay trở lại thế giới của mình.”

“Cô có muốn cùng nhau đi tiếp không, hay cô muốn từ biệt từ đây?”

“Tôi không biết anh cảm thấy thế nào, nhưng tôi nghĩ chúng ta vẫn cần nhau. Tôi nghĩ có lẽ tôi có thể giúp anh về nhà.”

Tôi dựa lưng vào thân cây thông, một cuốn sổ mở ra trên đầu gối, tôi đang suy nghĩ rất lung.

Việc này thật là kỳ lạ khi ta cố gắng biến một thế giới trong tưởng tượng trở thành sự thật mà không dùng gì khác ngoài những từ ngữ, ý định và mong muốn.

Đây cũng là một nghịch lý khiến tôi đau đầu - tôi có toàn quyền kiểm soát, nhưng chỉ khi tôi có thể kiểm soát toàn bộ bản thân mình.

Cảm xúc của tôi.

Những vật lộn nội tâm.

Những cỗ máy bí mật đang điều khiển tôi.

Nếu có vô số thế giới trong đa vũ trụ này, làm thế nào tôi tìm được thế giới duy nhất, đích thực của riêng tôi?

Tôi nhìn chằm chằm vào trang giấy và bắt đầu viết ra những chi tiết về Chicago mà tôi nhớ được. Tôi vẽ nên cuộc sống của tôi bằng từ ngữ.

Tiếng trẻ con trong khu phố của tôi cùng nhau đi bộ đến trường, giọng của chúng nghe như tiếng suối chảy trên những ngọn núi - lanh lảnh và ríu rít.

Những hình vẽ graffiti trên tường gạch trắng mờ của một tòa nhà cách nhà tôi ba dãy, đẹp đến nỗi không ai phủ sơn lên nó nữa.

Tôi suy ngẫm về những chi tiết trong nhà tôi.

Bậc thứ tư trên cầu thang lúc nào cũng kêu cót két.

Phòng tắm ở dưới nhà có vòi nước bị rò.

Mùi cà phê mới pha vào buổi sáng ở trong bếp.

Tất cả những chi tiết nhỏ bé, dường như vô nghĩa mà thế giới của tôi đang hoàn toàn bấu víu vào.

MƯỜI MỘT

SỐ ỐNG THUỐC CÒN LẠI: BA MƯƠI HAI

Có một lý thuyết trong lĩnh vực thẩm mỹ có tên là thung lũng kỳ lạ. Người ta cho rằng khi nhìn một thứ gì đó trông gần giống con người - một mannequin hoặc robot trông giống người - người quan sát sẽ cảm thấy khinh ghét, chối bỏ nó, bởi vì dù vẻ ngoài rất giống con người, chúng lại đủ giả để gợi lên cảm giác bất an, về một thứ gì đó vừa quen thuộc vừa xa lạ.

Tôi cũng chịu ảnh hưởng từ một hiệu ứng tâm lý tương tự khi đi trên những con phố Chicago gần giống thế giới của tôi. Tôi có thể gặp phải cơn ác mộng tận thế bất cứ ngày nào. Những tòa nhà đổ nát và vùng đất hoang tàn, xám xịt chẳng là gì so với việc đứng trên một góc phố tôi đã đi qua hàng ngàn lần và nhận ra rằng tên con phố không đúng như mình nghĩ. Hoặc quán cà phê mà tôi luôn ghé qua để mua cốc Americano với sữa đậu nành vào buổi sáng đã biến thành một cửa hàng rượu vang. Hoặc ngôi nhà của tôi ở số 44 phố Eleanor là một ngôi nhà đá nâu do những người xa lạ làm chủ.

Đây đã là Chicago thứ tư mà chúng tôi bước vào kể từ khi thoát khỏi thế giới của bệnh tật và chết chóc kia. Thành phố nào cũng giống như thế này - gần giống với nhà tôi.

Màn đêm sắp buông, và vì chúng tôi đã sử dụng thuốc bốn

lần liên tiếp mà không có thời gian hồi phục, lần đầu tiên chúng tôi quyết định không quay lại hộp nữa.

Đây vẫn là khách sạn ở Quảng trường Logan mà tôi đã ở trong thế giới của Amanda.

Đèn neon có màu đỏ thay vì màu xanh, còn tên thì vẫn y như vậy - KHÁCH SẠN ROYALE - và nó cũng vẫn mang vẻ kỳ cục, hết thời như vậy, nhưng lại có cả ngàn chi tiết vô nghĩa khác biệt.

Phòng của chúng tôi có hai giường đôi, và giống như căn phòng cuối cùng tôi từng ở, nó có cửa sổ nhìn ra đường.

Tôi đặt những túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và quần áo hàng thùng lên trên tủ quần áo cạnh ti vi.

Nếu vào bất cứ thời điểm nào khác, tôi có thể đã chùn bước trước căn phòng cũ kĩ có mùi như sản phẩm tẩy rửa xịt thẳng lên nấm mốc này.

Nhưng tối nay, căn phòng này là cả một sự xa xỉ đối với tôi.

Tôi cởi áo hoodie và áo ba lỗ, rồi nói: "Người tôi quá bẩn nên không thể có ý kiến gì về nơi này."

Tôi ném chúng vào thùng rác.

Amanda phá lên cười. "Anh không muốn thi với tôi xem ai bẩn hơn đâu."

"Tôi ngạc nhiên khi họ cho chúng ta thuê phòng với bất kỳ giá nào."

"Điều đó có thể cho anh biết chút ít về chất lượng hạ tầng của nơi này."

Tôi lại gần cửa sổ và vén rèm ra.

Đang là chiều tối.

Trời có mưa.

Biển hiệu neon bên ngoài khách sạn hắt thứ ánh sáng màu đỏ vào trong phòng.

Tôi không thể đoán được thứ ngày tháng hôm nay.

Tôi nói: "Nhường cô phòng tắm đấy."

Amanda lấy đồ của cô từ trong túi nilon ra.

Chẳng mấy chốc, tôi đã nghe thấy tiếng nước chảy từ bên kia bức tường lát gạch.

Cô gọi với ra: "Chúa ơi, anh phải đi tắm ngay đi, Jason! Tuyệt vời lắm đấy!"

Người tôi quá bẩn, không thể nằm xuống giường, vì vậy tôi ngồi trên tấm thảm cạnh máy sưởi để những đợt hơi nóng phả vào mình, và quan sát bầu trời tối dần bên ngoài cửa sổ.

Tôi nghe lời Amanda và đi tắm.

Hơi nước ngưng tụ lại và chảy dọc thân tường.

Sức nóng có một tác dụng diệu kỳ cho phần lưng dưới của tôi vốn đang mỏi rã rời nhiều ngày nay do phải ngủ trong hộp.

Khi tôi cạo râu, những câu hỏi về danh tính cứ ám ảnh tôi.

Không có Jason Dessen nào làm giáo sư vật lý tại Đại học Lakemont hoặc bất kỳ trường nào trong vùng, nhưng tôi vẫn băn khoăn liệu có một phiên bản khác của tôi ngoài kia không.

Ở một thành phố khác.

Một quốc gia khác.

Có lẽ đang sống dưới một cái tên khác, cùng một người phụ nữ khác, và làm một công việc khác.

Nếu là tôi, nếu tôi phải dành cả ngày phía dưới những chiếc ô tô bị hỏng trong một xưởng sửa chữa, hoặc phải khoan bắt vít thay vì dạy vật lý cho sinh viên đại học, tôi vẫn là người đàn ông ấy ở cấp độ cơ bản nhất chứ?

Và cấp độ đó là gì?

Nếu loại bỏ tất cả những đặc điểm về nhân cách và lối sống mà ta khoác lên người, đâu là những thành phần cốt lõi làm nên con người tôi?

Sau khoảng một giờ, tôi đứng dậy khỏi bồn tắm. Lần đầu tiên sau nhiều ngày, tôi được sạch sẽ, được mặc quần bò, mặc áo cài khuy chỉnh tề và đi một đôi Timberland cũ. Đôi giày rộng hơn cỡ của tôi một chút, nhưng tôi đã đi tất len dày gấp đôi để bù lại.

Amanda ngắm tôi với vẻ hài lòng rồi nói: “Ngon rồi.”

“Cô cũng ổn rồi đấy.”

Những món đồ hàng thùng của cô gồm một chiếc quần bò đen, một đôi bốt, áo phông trắng và áo khoác da màu đen vẫn còn vương mùi khói thuốc của người chủ trước đó.

Cô nằm trên giường, xem một chương trình ti vi mà tôi không nhận ra.

Cô ngước nhìn tôi. “Anh biết tôi đang nghĩ gì không?”

“Gì thế?”

“Một chai rượu vang. Rất nhiều đồ ăn. Tất cả các món tráng miệng có trong thực đơn. Ý tôi là, tôi chưa bao giờ gầy thế này kể từ hồi học đại học.”

“Chế độ ăn kiêng đa vũ trụ.”

Cô phá lên cười, và thật vui khi được nghe âm thanh đó.

Chúng tôi đi bộ hai mươi phút dưới mưa, vì tôi muốn xem liệu một trong những nhà hàng yêu thích của tôi còn tồn tại ở thế giới này không.

Nó vẫn ở đó, và tôi cảm giác như vừa gặp được một người bạn giữa một thành phố xa lạ.

Chốn ấm cúng và khá sành điệu này được cải tạo từ một quán trọ cũ trong khu nhà dân có từ xưa ở Chicago.

Có một hàng dài người chờ được xếp bàn, vì vậy chúng tôi phải đứng rình ở quầy bar cho đến khi có một đôi ghế trống xuất hiện. Chúng tôi len vào góc phía xa, cạnh một cửa sổ bị mưa hắt vào.

Chúng tôi gọi cocktail.

Rồi đến rượu.

Cả nghìn đĩa đồ ăn nhỏ liên tục được bưng ra.

Rượu khiến tinh thần chúng tôi sảng khoái, và cuộc trò chuyện của chúng tôi chỉ gói gọn trong thời điểm này.

Đồ ăn có ngon không.

Cảm giác vui ra sao khi được ở một nơi ấm áp.

Không ai trong chúng tôi đề cập đến chiếc hộp dù chỉ một lần.

Amanda nói tôi trông giống như một gã tiều phu.

Tôi bảo cô ấy trông giống như một ả cưỡi phân khối lớn.

Cả hai chúng tôi đều cười quá to, quá nhiều, nhưng chúng tôi cần đến điều này.

Khi cô đứng dậy để vào phòng vệ sinh, cô hỏi: "Anh vẫn sẽ ở đây chứ?"

"Tôi sẽ không đi khỏi vị trí này."

Nhưng cô cứ ngoái lại nhìn tôi.

Tôi nhìn cô bước dọc quầy bar và biến mất ở cuối căn phòng.

Khi còn lại một mình, tâm trí tôi đã tỉnh táo lại dần, khiến tôi không thể chịu nổi. Tôi liếc quanh nhà hàng, nhìn vào khuôn mặt của những người phục vụ, những khách hàng. Hàng tá cuộc trò chuyện ồn ào trộn lẫn vào nhau, tạo thành một thứ tiếng huyên náo vô nghĩa.

Tôi chợt nghĩ: "Nếu người ta cũng biết những gì tôi biết thì sao?"

Quãng đường trở về khách sạn lạnh và ẩm ướt hơn.

Gần đến khách sạn, tôi thấy biển hiệu quán quen của mình, Village Tap, nhấp nháy bên kia đường.

Tôi nói: “Cô muốn uống thêm chút gì không?”

Đêm đã khá khuya nên đám người đến uống từ tối đã vãn bớt.

Chúng tôi ngồi tại quầy bar, và tôi quan sát nhân viên pha chế nhập thêm đồ uống của ai đó trên màn hình cảm ứng.

Anh ta quay lại và tiến về chỗ chúng tôi, nhìn Amanda, rồi quay sang nhìn tôi.

Đó là Matt. Anh ấy có lẽ đã phục vụ tôi cả ngàn đồ uống ở cuộc đời kia của tôi. Anh ấy cũng đã mang đồ uống cho tôi và Ryan Holder vào đêm cuối cùng của tôi ở thế giới đó.

Nhưng anh ta không hề nhận ra tôi.

Chỉ tỏ ra lịch sự một cách tối thiểu, không chút quan tâm cá nhân nào.

“Anh chị uống gì nhỉ?”

Amanda gọi một ly rượu vang.

Tôi thì uống bia.

Khi anh ta rót bia, tôi ghé tai Amanda và nói: “Tôi quen gã pha chế này. Anh ta không nhận ra tôi.”

“Anh nói vậy nghĩa là sao?”

“Đây là quán quen của tôi.”

“Không, không phải đâu. Và tất nhiên anh ta không nhận ra anh rồi. Anh mong chờ gì chứ?”

“Tôi chỉ thấy hơi lạ. Nơi này trông giống hệt như trong trí nhớ của tôi.”

Matt mang đồ uống của chúng tôi đến.

“Anh muốn làm thẻ ghi nợ tại quán không?”

Tôi không có thẻ tín dụng, không có giấy tờ tùy thân, không có gì ngoài một cuộn tiền mặt trong túi chiếc áo khoác hiệu Members Only[51], bên cạnh những ống thuốc còn lại của tôi.

“Tôi trả tiền luôn.” Trong lúc thò tay vào túi lấy cuộn tiền, tôi nói. “Nhân tiện, tôi là Jason.”

“Tôi là Matt.”

“Tôi khá thích nơi này. Đây là quán của anh à?”

“Đúng vậy.”

Anh ta dường như chẳng thèm quan tâm đến việc tôi nghĩ sao về quán bar của anh ta, và trong lòng, tôi bỗng cảm thấy thật buồn bã, trống rỗng. Amanda cảm nhận được điều đó. Khi Matt quay đi, cô nâng ly rượu của mình lên và chạm vào cốc bia của tôi.

Cô nói: “Hãy uống mừng một bữa ăn ngon, một chiếc giường ấm áp và ta vẫn chưa chết.”

Trở lại phòng khách sạn, chúng tôi tắt đèn và cởi đồ trong bóng tối. Tôi biết tôi đã đánh mất tất cả định kiến khách quan với chỗ ở của chúng tôi, bởi vì tôi thấy chiếc giường này thật tuyệt vời.

Amanda cất tiếng hỏi từ phía giường của cô: “Anh khóa cửa chưa?”

“Tôi khóa rồi.”

Tôi nhắm mắt lại. Tôi có thể nghe thấy tiếng mưa tạt vào cửa sổ. Thỉnh thoảng lại có một chiếc xe đi qua trên con đường ẩm ướt bên dưới.

“Tối nay vui quá.” Amanda nói.

“Đúng vậy. Tôi không cảm thấy nhớ chiếc hộp, nhưng cảm giác ở cách xa nó thật lạ lùng.”

“Tôi không biết anh thì sao, nhưng thế giới cũ của tôi ngày càng giống một ảo ảnh mờ nhạt dần hơn. Anh có biết cảm giác của ta về một giấc mơ khi mà ta ngày một rời xa nó không? Nó mất dần màu sắc và độ nét cũng như tính logic. Kết nối cảm xúc của anh với giấc mơ cứ tan biến dần.”

Tôi hỏi: “Cô có nghĩ cô sẽ quên nó hoàn toàn không? Thế giới của cô ấy?”

“Tôi không biết. Đã đến lúc mà tôi cảm thấy nó không còn thật nữa. Vì nó không còn tồn tại với tôi. Điều duy nhất thật đối với tôi vào giờ phút này là thành phố này. Căn phòng này. Chiếc giường này. Anh và tôi.”

* * *

Nửa đêm, tôi nhận ra Amanda đang nằm cạnh tôi. Chuyện này cũng không có gì mới. Chúng tôi đã ngủ như thế này trong hộp nhiều lần. Ôm nhau trong bóng tối nhưng vẫn cảm thấy lạc lõng vô cùng.

Điều khác biệt duy nhất lúc này là chúng tôi không mặc gì ngoài đồ lót, và làn da mềm mại của cô đang khiến tôi bị phân tâm.

Những tia sáng của đèn neon lọt vào qua rèm cửa.

Trong bóng tối, cô với lấy cánh tay tôi và choàng qua người cô.

Rồi cô quay lại, đối mặt với tôi.

“Anh tốt hơn anh ta nhiều lần.”

“Ai cơ?”

“Jason mà tôi biết ấy.”

“Tôi cũng mong là như vậy. Chúa ơi!” Tôi phá lên cười như thể đó là câu nói đùa. Cô chăm chú quan sát tôi trong bóng tối. Gần đây, chúng tôi rất hay quan sát nhau, nhưng cách mà cô nhìn tôi bây giờ có gì đó khác biệt.

Giữa chúng tôi có một sợi dây gắn kết, và nó đang mỗi lúc một rõ ràng hơn.

Nếu tôi nhích thêm về phía cô dù chỉ một chút, chúng tôi sẽ làm chuyện này.

Điều đó là chắc chắn.

Nếu tôi hôn cô ấy, nếu chúng tôi ngủ với nhau, có lẽ tôi sẽ cảm thấy tội lỗi và hối tiếc, nhưng cũng có thể tôi sẽ nhận ra cô ấy có khả năng làm cho tôi hạnh phúc.

Một bản thể nào đó của tôi chắc chắn đang hôn cô ấy lúc này.

Một bản thể nào đó biết được câu trả lời.

Nhưng đó sẽ không phải là tôi.

Cô nói: “Nếu anh muốn tôi trở về giường của mình thì cứ

nói."

Tôi đáp: "Tôi không muốn, nhưng tôi cần cô làm như vậy."

SỐ ỐNG THUỐC CÒN LẠI: HAI MƯƠI TƯ

Hôm qua, tôi đã thấy mình trong khuôn viên trường Lakemont, ở một thế giới mà Daniela đã chết - theo một bài cáo phó mà tôi tìm thấy trên thư viện công cộng - ở tuổi ba mươi ba vì ung thư não.

Hôm nay, trong một buổi chiều tuyệt đẹp ở Chicago, tôi được biết Jason Dessen đã chết hai năm trước trong một vụ tai nạn xe hơi.

Tôi bước vào một phòng trưng bày nghệ thuật ở Bucktown, cố gắng không nhìn người phụ nữ đang ngồi phía sau quầy, chăm chú đọc một cuốn sách. Thay vào đó, tôi tập trung nhìn lên tường, chúng treo đầy những bức tranh sơn dầu mà chủ đề dường như chỉ xoay quanh hồ Michigan.

Vào mỗi mùa.

Trong mọi sắc màu.

Mọi thời điểm trong ngày.

Người phụ nữ nói mà không hề nhìn lên: "Nếu tôi giúp được gì anh thì anh cứ nói."

"Cô là người vẽ những tranh này à?"

Cô đặt cuốn sách sang một bên và bước ra từ phía sau quầy.

Bước về phía tôi.

Đây là khoảng cách gần nhất tôi từng có với Daniela kể từ đêm tôi trợ tử cho cô. Cô trông thật đẹp trong chiếc quần bò bó sát tôn dáng và chiếc áo phông đen dính đầy sơn acrylic.

"Vâng, là tôi. Daniela Vargas."

Rõ ràng là cô không biết tôi, và không nhận ra tôi. Tôi đoán là trong thế giới này, chúng tôi chưa từng gặp nhau.

"Tôi là Jason Dessen."

Cô chìa tay ra, và tôi cầm lấy tay cô. Cảm giác vẫn y như vậy - cứng cỏi, mạnh mẽ và tài hoa - bàn tay của một nghệ sĩ. Màu vẽ vẫn còn dính trong móng tay cô. Tôi vẫn nhớ cảm giác khi những ngón tay ấy vuốt ve lưng tôi.

"Tranh của cô đẹp lắm!" Tôi nói.

"Cảm ơn anh."

"Tôi thích cách cô tập trung vào một chủ đề duy nhất."

"Tôi bắt đầu vẽ hồ này ba năm trước. Mỗi mùa lại rất khác." Cô chỉ vào bức tranh trước mặt chúng tôi. "Đây là một trong những nỗ lực đầu tiên của tôi. Trên bãi biển Juneway vào tháng Tám. Vào những ngày trời trong cuối hè, nước có màu xanh lục pha chút xanh dương, như phát quang thế này. Gần như nước ở vùng nhiệt đới." Cô di chuyển sang bên cạnh một chút. "Rồi lại có những ngày như thế này vào tháng Mười, mây che phủ tất cả, biến nước thành màu xám. Tôi thích những ngày như vậy, bởi vì hầu như không phân biệt được đâu là nước, đâu là trời nữa."

"Cô có yêu thích mùa nào nhất không?"

“Mùa đông.”

“Thật sao?”

“Vì nó biến đổi nhiều nhất, và bình minh vào mùa đông thì thật ngoạn mục. Vào đợt mặt hồ đóng băng năm ngoái, tôi đã có được một số bức tranh đẹp nhất của tôi.”

“Cô thường vẽ ở đâu? Ngoài trời hay là…”

“Chủ yếu vẽ lại từ ảnh. Thỉnh thoảng tôi có mang giá vẽ ra bờ biển vào mùa hè, nhưng tôi rất thích studio của mình, tôi hiếm khi vẽ ở nơi khác.”

Cuộc hội thoại đột ngột dừng lại.

Cô liếc nhìn quầy tiếp tân.

Có lẽ cô muốn trở lại với cuốn sách của mình.

Có nhiều khả năng cô đã nhìn vào chiếc quần bò hàng thùng bạc phếch và chiếc áo cũ cài khuy của tôi mà nghĩ tôi không có khả năng mua tranh.

“Đây là phòng tranh của cô à?” Tôi hỏi, mặc dù đã biết trước câu trả lời.

Tôi chỉ muốn nghe cô nói chuyện.

Để kéo dài khoảnh khắc này chừng nào còn có thể.

“Đây thực ra là phòng tranh chung, nhưng vì tác phẩm của tôi đang được triển lãm tháng này, nên tôi phải ở đây gác thành.”

Cô mỉm cười.

Chỉ là giữ phép lịch sự.

Cô bắt đầu bị phân tâm.

“Nếu tôi có thể giúp anh điều gì khác…”

“Tôi chỉ muốn nói là cô thật tài năng.”

“Cảm ơn, anh thật là tốt bụng. Cảm ơn anh.”

“Vợ tôi cũng là một họa sĩ.”

“Ở vùng này luôn sao?”

“Vâng.”

“Tên cô ấy là gì?”

“Ừm… thật ra, có thể cô không quen cô ấy, và chúng tôi cũng không còn ở bên nhau nữa, vậy nên…”

“Tôi rất tiếc khi nghe điều đó.”

Tôi đưa tay xuống và chạm vào sợi đã sờn vẫn buộc quanh ngón nhẫn của tôi, mặc cho bao chuyện đã xảy ra.

“Không phải là chúng tôi không còn ở bên nhau nữa. Chỉ là…”

Tôi không nói hết suy nghĩ ấy ra, vì tôi muốn cô ấy hỏi tôi về điều đó. Để thể hiện một chút quan tâm, và thôi nhìn tôi như một người xa lạ, bởi vì chúng tôi không phải những người xa lạ.

Chúng ta đã cùng nhau tạo dựng một cuộc đời.

Ta có một đứa con trai.

Anh đã hôn lên khắp cơ thể em.

Anh đã cùng khóc và cùng cười với em.

Làm sao một điều thiêng liêng đến thế lại không thể truyền từ thế giới kia sang thế giới này chứ?

Tôi chăm chú nhìn vào đôi mắt của Daniela, nhưng không nhận lại được tình yêu, sự thừa nhận hay tình cảm thân tình.

Cô ấy có vẻ hơi khó chịu.

Như thể cô ấy đang mong tôi bỏ đi.

"Cô có muốn uống chút cà phê không?" Tôi hỏi.

Cô mỉm cười.

Bây giờ thì cô đang tỏ ra khó chịu thấy rõ.

"Ý tôi là khi nào cô tan làm, dù đó là lúc nào chăng nữa."

Nếu cô ấy nói có, Amanda sẽ giết tôi. Tôi đã trễ giờ gặp cô ấy ở khách sạn. Chúng tôi phải quay trở lại chiếc hộp vào chiều nay.

Nhưng Daniela sẽ không đồng ý.

Cô ấy đang cắn môi như mọi lần cô cảm thấy lo lắng. Chắc chắn cô đang tìm một lý do nào đó để từ chối tôi mà không tỏ ra quá phũ phàng. Nhưng tôi có thể thấy ánh nhìn trống rỗng của cô, và biết chắc chắn cô đang lấy can đảm để sập cánh cửa trước mặt tôi.

"Mà thôi!" Tôi nói. "Cô đừng bận tâm. Tôi xin lỗi vì đã khiến cô khó xử."

Chết tiệt thật!

Tôi như chết đi trong lòng.

Bị một người hoàn toàn xa lạ bắn hạ là một chuyện.

Nhưng bị chính vợ mình ngó lơ lại là một chuyện hoàn toàn khác.

“Tôi về bây giờ đây.”

Tôi đi ra phía cửa.

Cô ấy cũng không giữ tôi lại.

SỐ ỐNG THUỐC CÒN LẠI: MƯỜI SÁU

Ở mỗi phiên bản Chicago chúng tôi bước vào tuần qua, những cái cây trong mỗi lúc một khẳng khiu, lá cây đã rụng hết và bị mưa cuốn trôi, dính bết bên vệ đường. Tôi ngồi trên một băng ghế phía đối diện ngôi nhà đá nâu của mình, co ro trước cái lạnh buổi sáng trong chiếc áo khoác hàng thùng mà tôi đã mua hôm qua với giá mười hai đô la, đồng tiền tôi có từ một thế giới khác. Nó có mùi giống như tủ quần áo của một ông già - mùi băng phiến và kem trị đau khớp.

Lúc ở khách sạn, tôi để Amanda ở lại đang ngồi viết vội vàng vào cuốn sổ tay của cô.

Tôi đã nói dối. Tôi nói với cô ấy là tôi sẽ ra ngoài đi dạo cho nhẹ đầu và kiếm một cốc cà phê.

Tôi đã thấy chính tôi bước ra khỏi cửa trước, xuống các bậc thềm và đi lên vỉa hè, hướng đến ga tàu hỏa, nơi tôi đã bắt chuyến tàu màu tím đến khuôn viên trường Lakemont ở Evanston. Tôi đang đeo tai nghe chống ồn, có lẽ đang nghe phát thanh trên đài - một bài giảng khoa học nào đó hoặc một số của chương trình Cuộc sống Mỹ.

Hôm nay là ngày ba mươi tháng Mười, theo như tôi kịp nhìn trên trang nhất của tờ Tribune. Chưa đầy một tháng kể từ đêm tôi bị bắt cóc và bị lôi tuột khỏi thế giới của tôi.

Cảm giác như tôi đã du hành trong chiếc hộp kia suốt nhiều năm.

Tôi không biết đã đi qua bao nhiêu phiên bản của Chicago tính đến nay.

Trông chúng bắt đầu giống nhau cả lượt.

Đây là một trong những phiên bản gần giống nhất, nhưng nó vẫn chưa phải là nhà của tôi. Charlie thì theo học một trường bán công, còn Daniela đi làm nhân viên thiết kế đồ họa.

Khi ngồi đây, tôi nhận ra tôi đã luôn luôn nhìn lại cái ngày Charlie sinh ra và lựa chọn tạo dựng cuộc đời với Daniela như là một sự kiện cột mốc, khiến cho quỹ đạo sống của chúng tôi bị cuốn xa khỏi những thành công trong sự nghiệp.

Nhưng nói vậy thì lại đơn giản hóa sự thật một cách quá mức rồi.

Phải, Jason2 đã rời bỏ Daniela và Charlie, rồi sau đó đã có bước đột phá. Nhưng có đến cả triệu Jason khác cũng đã bỏ đi mà không phát minh ra được chiếc hộp.

Ở những thế giới nơi tôi đã rời bỏ Daniela mà sự nghiệp của chúng tôi vẫn chẳng đi đến đâu.

Hoặc những thế giới mà tôi bỏ đi và cả hai chúng tôi đều tìm thấy thành công ở mức độ vừa phải, nhưng không có ai làm náo loạn thế giới của ai.

Và ngược lại, có những thế giới nơi tôi chọn ở lại và chúng tôi có Charlie, và chúng phân nhánh thành những dòng thời gian kém hoàn hảo hơn.

Nơi mối quan hệ của chúng tôi xấu đi.

Nơi tôi quyết định từ bỏ cuộc hôn nhân của chúng tôi.

Hoặc Daniela đã làm như vậy.

Hoặc chúng tôi vật lộn và chịu tổn thương trong một cuộc hôn nhân rạn nứt và không tình yêu, ráng chịu đựng vì lợi ích của con trai chúng tôi.

Nếu tôi đại diện cho đỉnh cao của thành công trong cuộc sống gia đình của tất cả Jason Dessen, thì Jason2 đại diện cho đỉnh cao trong sự nghiệp và sáng tạo. Chúng tôi là hai cực đối lập của cùng một người, và tôi cho rằng đó không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên mà Jason2 đã tìm thấy cuộc sống của tôi từ những khả năng vô hạn có sẵn.

Dù anh ta đã được nếm trải thành công hoàn toàn trong sự nghiệp, một cuộc sống gia đình mãn nguyện lại là khái niệm hết sức xa lạ với anh ấy, giống như cuộc sống của anh ấy trong mắt tôi.

Tất cả đều chỉ ra một thực tế rằng danh tính của tôi không phải là dãy số nhị phân.

Nó có nhiều mặt.

Và có lẽ tôi có thể buông bỏ sự ấm ức và hối hận trước con đường tôi đã không chọn, bởi vì con đường ấy không đơn thuần chỉ là sự nghịch đảo của con người tôi. Nó là một hệ thống phân nhánh vô tận, đại diện cho tất cả các hoán vị cuộc sống của tôi

nằm giữa thái cực của tôi và Jason2.

Thò tay vào trong túi, tôi lấy ra chiếc điện thoại di động trả trước mà tôi đã mua với giá năm mươi đô la, số tiền có thể nuôi sống Amanda và tôi trong một ngày, hoặc đặt một nhà nghỉ giá rẻ cho một đêm khác.

Đeo đôi găng tay hở ngón, tôi giở tờ giấy vàng bị xé ra từ mục D trong danh bạ điện thoại Chicago Metro ra và bấm dãy số được khoanh tròn.

Ở một nơi gần như là nhà thế này, tôi thấy cô đơn khủng khiếp.

Từ chỗ tôi ngồi, tôi có thể thấy căn phòng trên tầng hai mà tôi đoán là phòng làm việc của Daniela. Mành sáo đang mở và cô ngồi quay lưng về phía tôi, đối mặt với một màn hình khổng lồ.

Tôi thấy cô nhấc chiếc điện thoại không dây lên và nhìn vào màn hình.

Cô thấy số lạ gọi đến.

Làm ơn hãy nhấc máy đi.

Cô đặt điện thoại trở lại bàn sạc.

Giọng nói của tôi vang lên: "Bạn đã gọi vào số của nhà Dessen. Chúng tôi chưa thể nhận cuộc gọi của bạn, nhưng nếu bạn..."

Tôi cúp máy trước khi có tiếng bíp.

Rồi gọi lại.

Lần này, cô nhấc máy và trả lời trước khi có hồi chuông thứ hai: “Xin chào!”

Trong một khoảnh khắc, tôi không nói gì cả.

Vì tôi không thốt nên lời.

“Xin chào!”

“Chào em.”

“Jason?”

“Anh đây.”

“Anh gọi từ số nào vậy?”

Tôi đã nghi ngờ cô ấy sẽ hỏi điều này gần như ngay lập tức.

Tôi đáp: “Điện thoại của anh hết pin, nên anh mượn của một cô ngồi cùng tàu.”

“Mọi chuyện ổn chứ?”

“Sáng nay em thế nào?” Tôi hỏi.

“Em vẫn ổn mà. Em vừa mới tiễn anh còn gì, đồ ngốc.”

“Anh biết.”

Cô xoay tròn trên chiếc ghế ở bàn làm việc và nói: “Vậy là anh muốn nói chuyện với em đến mức phải mượn điện thoại của người lạ sao?”

“Đúng vậy đấy.”

“Anh thật dễ thương.”

Tôi chỉ biết ngồi đó, nuốt lấy từng lời của cô.

“Daniela?”

“Vâng?”

“Anh thực sự nhớ em.”

“Có chuyện gì thế, Jason?”

“Không có gì.”

“Anh có vẻ lạ lắm. Kể cho em xem nào.”

“Anh đang đi bộ ra tuyến đường sắt, và chợt nhận ra…”

“Nhận ra cái gì?”

“Anh đã không biết trân trọng những lúc ở bên em. Anh ra khỏi cửa để đi làm, và chỉ biết nghĩ về ngày làm việc phía trước, về bài giảng của anh, về bất cứ điều gì, và anh chỉ… Có một giây phút nào đó trên tàu, anh chợt nhận ra một cách rõ ràng anh yêu em nhiều như thế nào. Em có ý nghĩa với anh đến nhường nào. Bởi vì em chưa bao giờ biết được…”

“Không bao giờ biết được điều gì?”

“Khi nào mọi thứ bỗng nhiên bị tước mất. Dù sao thì… anh đã thử gọi cho em, nhưng điện thoại của anh đã hết pin.”

Đầu dây bên kia im lặng một hồi lâu.

“Daniela?”

“Em đây. Em cũng cảm thấy như vậy về anh. Anh biết điều đó, đúng không?”

Tôi nhắm mắt lại để chặn dòng cảm xúc chực tuôn ra.

Tôi chợt nghĩ: Mình có thể băng qua đường ngay lúc này, vào

trong nhà và kể cho em mọi thứ.

Anh thấy lạc lõng quá, tình yêu của anh.

Daniela bước xuống khỏi ghế và đi ra phía cửa sổ. Cô đang mặc một chiếc áo len dài màu kem cùng quần tập yoga. Cô buộc tóc lên, tay cầm một chiếc cốc mà tôi đoán là đựng một loại trà từ cửa tiệm trong vùng.

Cô ôm lấy chiếc bụng tròn trịa.

Charlie sắp được làm anh.

Tôi mỉm cười trong làn nước mắt, tự hỏi thằng bé sẽ nghĩ gì về điều đó.

Đó là một điều mà Charlie của tôi đã bỏ lỡ rồi.

"Jason, anh chắc mọi thứ đều ổn chứ?"

"Chắc chắn mà."

"Vâng, mà này, em đang bị khách hàng giục, nên..."

"Em phải cúp máy."

"Đúng rồi."

Tôi không muốn cô dập máy. Tôi cần tiếp tục nghe giọng nói của cô.

"Jason?"

"Anh đây."

"Em yêu anh rất nhiều."

"Anh cũng yêu em. Em không hiểu nổi đâu."

"Tối nay mình gặp nhau nhé."

Không, em sẽ gặp lại một phiên bản rất may mắn của anh, người không hề biết anh ta đang có trong tay những gì.

Cô cúp máy.

Quay trở lại bàn làm việc của cô.

Tôi nhét điện thoại vào trong túi và thoáng rùng mình. Suy nghĩ trong tôi túa đi mọi hướng, về phía những viễn cảnh đen tối.

Tôi thấy chuyến tàu tôi đang đi bị trật bánh.

Cơ thể tôi đã bị tổn thương đến mức không thể nhận ra.

Hoặc không bao giờ nhận thấy.

Tôi thấy mình bước vào cuộc đời này.

Nó không hẳn là cuộc đời của tôi, nhưng có lẽ là đủ giống.

Đến tối, tôi vẫn ngồi trên băng ghế trên đường Eleanor đối diện ngôi nhà đá nâu không hẳn thuộc về tôi, nhìn những người hàng xóm của chúng tôi vừa đi làm và đi học về.

Thật là một phép màu khi ai đó có thể trở về nhà mỗi ngày.

Được yêu.

Được mong đợi.

Tôi tưởng tôi đã trân trọng từng khoảnh khắc trong đời, nhưng khi ngồi ở đây trong cái lạnh, tôi mới biết tôi đã quá thờ ơ với chúng. Và sao tôi lại không thờ ơ cơ chứ? Trước khi mọi thứ bị đảo lộn, chúng ta đâu biết chúng ta thực sự có gì, đâu

biết chúng đều nối với nhau một cách lỏng lẻo trên một sợi chỉ mong manh ra sao.

Bầu trời tối dần lại.

Những ngôi nhà trong con phố lần lượt sáng đèn.

Jason đã về nhà.

Tôi cảm thấy thật tồi tệ.

Cả ngày hôm nay tôi chưa ăn gì.

Chưa uống gì từ sáng.

Amanda chắc đang lo lắng cho tôi đến phát điên, nhưng tôi không tài nào nhấc chân đi được. Cuộc đời tôi, hoặc ít nhất là một thứ xấp xỉ bằng với nó, đang mở ra ngay phía bên kia đường.

Đã quá nửa đêm một lúc lâu, tôi mới mở khóa cửa phòng khách sạn.

Đèn vẫn sáng, ti vi đang bật nheo nhéo.

Amanda trèo ra khỏi giường mặc áo phông và quần pyjama.

Tôi khẽ đóng cánh cửa lại sau lưng.

Tôi nói: “Tôi xin lỗi.”

“Anh là tên khốn.”

“Tôi đã có một ngày tồi tệ.”

“Anh đã có một ngày tồi tệ à?”

“Amanda…”

Cô lao về phía tôi, dùng hai tay đẩy tôi thật mạnh, khiến tôi bị xô mạnh về phía cánh cửa.

Cô nói: “Tôi tưởng anh đã bỏ tôi mà đi. Rồi tôi nghĩ chuyện gì đó đã xảy đến với anh. Tôi không có cách nào để liên lạc được với anh. Tôi bắt đầu gọi đến các bệnh viện, mô tả hình dáng anh cho họ.”

“Tôi sẽ không bao giờ bỏ cô mà đi.”

“Làm sao mà tôi biết được? Anh đã làm tôi sợ!”

“Tôi xin lỗi, Amanda.”

“Anh đã ở đâu?”

Cô dồn tôi vào sát cánh cửa.

“Tôi chỉ ngồi trên một băng ghế đối diện nhà tôi cả ngày.”

“Cả ngày? Tại sao chứ?”

“Tôi không biết.”

“Đó không phải là nhà anh, Jason. Cũng không phải là gia đình của anh.”

“Tôi biết điều đó.”

“Anh biết sao?”

“Tôi cũng đã bám theo Daniela và Jason trong một buổi hẹn.”

“Ý anh là sao?”

“Tôi đứng bên ngoài nhà hàng nơi họ ăn tối.”

Khi nói ra những lời này, nỗi xấu hổ ùa đến với tôi.

Tôi đẩy Amanda ra để vào phòng và ngồi xuống phía cuối giường của tôi.

Cô ấy lại gần đứng trước mặt tôi.

Tôi nói: "Họ đã đi xem phim. Tôi theo họ vào trong rạp. Ngồi đằng sau họ trong phòng chiếu."

"Ôi, Jason."

"Tôi cũng làm một việc ngu ngốc khác."

"Chuyện gì?"

"Tôi đã dùng tiền của chúng ta để mua một chiếc điện thoại."

"Tại sao anh lại cần một chiếc điện thoại?"

"Để gọi cho Daniela và giả làm Jason của cô ấy."

Tôi chuẩn bị đón nhận cơn thịnh nộ của Amanda lần nữa, nhưng thay vào đó, cô bước về phía tôi, choàng tay quanh cổ tôi và hôn lên đỉnh đầu tôi.

"Anh đứng lên đi." Cô nói.

"Để làm gì?"

"Cứ làm theo lời tôi đi."

Tôi đứng lên.

Cô kéo khóa chiếc áo khoác của tôi và giúp tôi cởi áo ra. Rồi cô đẩy tôi ngồi xuống giường và quỳ xuống. Cởi dây giày cho tôi.

Gỡ chúng ra khỏi chân tôi và ném chúng vào góc.

Tôi nói: “Lần đầu tiên trong đời, tôi nghĩ tôi hiểu được vì sao Jason mà cô biết lại làm những chuyện ấy với tôi. Tôi đã có vài suy nghĩ không được trong sáng lắm.”

“Tâm trí ta không được sinh ra để đối diện với vấn đề này. Nhìn thấy tất cả những phiên bản khác nhau của vợ anh - tôi còn không tưởng tượng ra được chuyện ấy.”

“Anh ta hẳn đã bám theo tôi hàng tuần trời. Đến chỗ làm. Vào những đêm hẹn hò với Daniela. Có lẽ anh ta cũng ngồi trên băng ghế đó và nhìn chúng tôi đi lại trong nhà mỗi tối, tưởng tượng tôi biến mất khỏi bức tranh đó. Cô có biết suýt nữa thì tôi đã làm gì tối nay không?”

“Làm gì?” Cô ấy có vẻ sợ phải nghe câu trả lời.

“Tôi đoán là họ giấu chìa khóa dự phòng ở cùng chỗ mà chúng tôi vẫn để. Tôi rời khỏi rạp phim khá sớm. Tôi sẽ tìm chìa khóa để vào trong nhà. Tôi đã muốn trốn trong tủ quần áo và theo dõi họ. Nhìn họ ngủ. Điều ấy thật bệnh hoạn, tôi biết. Và tôi biết Jason của cô có lẽ cũng đã ở trong nhà tôi nhiều lần trước cái đêm anh ta có đủ can đảm để cướp đi cuộc sống của tôi.”

“Nhưng anh đã không làm điều đó.”

“Không!”

“Vì anh là một người chính trực.”

“Lúc này tôi không cảm thấy chính trực cho lắm.”

Tôi ngã xuống đệm và nhìn lên trần phòng khách sạn, trong tất cả các hoán vị vụn vặt khác của nó, nơi này đã trở thành ngôi nhà của chúng tôi bên ngoài chiếc hộp.

Amanda trèo lên giường, nằm bên cạnh tôi.

“Chuyện này không ổn đâu, Jason.”

“Ý cô là gì?”

“Ta chỉ đang cố gắng trong vô vọng.”

“Tôi không cho là như vậy. Hãy nhớ lại nơi ta đã bắt đầu. Cô có nhớ thế giới đầu tiên chúng ta bước vào, nơi có những tòa nhà đổ sập xuống quanh ta không?”

“Tôi không còn đếm xem ta đã đến bao nhiêu thành phố Chicago nữa rồi.”

“Ta đang đến gần hơn với…”

“Ta đâu có đến gần hơn với thứ gì cả, Jason. Thế giới mà anh đang tìm kiếm chỉ là một hạt cát trên một bãi biển vô tận.”

“Sự thật không phải vậy.”

“Anh đã thấy vợ mình bị sát hại. Chết vì một căn bệnh khủng khiếp. Anh cũng thấy cô ấy không nhận ra anh. Kết hôn với người đàn ông khác. Đã kết hôn với nhiều phiên bản của anh. Anh còn chịu đựng được bao lâu nữa trước khi anh hóa điên? Điều đó không cách xa trạng thái tinh thần hiện tại của anh lắm đâu.”

“Vấn đề không phải là tôi có chịu đựng được hay không, mà là tôi phải đi tìm Daniela của tôi.”

“Thật không? Vì thế mà anh ngồi trên băng ghế cả ngày à? Để tìm vợ anh sao? Hãy nhìn tôi đi. Chúng ta còn mười sáu ống thuốc. Ta sắp hết cơ hội rồi.”

Đầu tôi quay cuồng.

Đau như búa bổ.

“Jason.” Tôi cảm nhận được bàn tay cô ôm lấy mặt tôi. “Anh có biết định nghĩa của trạng thái mất trí là gì không?”

“Là gì?”

“Làm đi làm lại một việc và mong chờ những kết quả khác nhau.”

“Lần tới...”

“Sao chứ? Lần tới chúng ta sẽ tìm được nhà anh à? Bằng cách nào? Anh sẽ viết kín một cuốn sổ khác đêm nay à? Nó có thay đổi được gì không?”

Cô đặt tay lên ngực tôi. “Trái tim của anh đang hóa điên. Anh phải bình tĩnh lại.”

Cô lăn sang phía bên kia giường, tắt ngọn đèn trên chiếc bàn giữa hai cái giường.

Cô nằm bên cạnh tôi, nhưng những đụng chạm của cô không có tính khêu gợi.

Tôi cảm thấy bớt đau đầu khi đèn đã tắt.

Ánh sáng duy nhất trong phòng là ánh đèn neon màu xanh từ biển hiệu bên ngoài cửa sổ. Đêm đã rất khuya, những chiếc xe đi qua con phố phía dưới chỉ còn thưa thớt và cách nhau một quãng rất xa.

May sao, cơn buồn ngủ đã trờ tới.

Tôi nhắm mắt lại, nghĩ về năm cuốn sổ tay xếp chồng lên

nhau trên bàn cạnh giường ngủ. Hầu như trang nào cũng phủ kín những dòng chữ nguệch ngoạc và ngày một phấn khích của tôi. Tôi cứ nghĩ nếu tôi viết đủ, nếu tôi viết thật cụ thể, thì tôi sẽ có một bức tranh toàn cảnh về thế giới của tôi, đủ để đưa tôi về nhà.

Nhưng điều đó không xảy ra.

Amanda không nói sai.

Tôi đang đi tìm một hạt cát trên bãi biển vô tận.

MƯỜI HAI

Khi trời sáng, Amanda đã không còn bên cạnh tôi nữa. Tôi nằm nghiêng, nhìn ánh sáng mặt trời chiếu qua rèm, lắng nghe tiếng ồn của xe cộ xuyên qua các bức tường. Đồng hồ đặt ở phía sau tôi, trên bàn cạnh giường ngủ. Tôi không nhìn được giờ, nhưng đoán là đã muộn. Chúng tôi đã ngủ quá giờ.

Tôi ngồi dậy, đẩy tấm chăn ra và nhìn sang giường Amanda.

Nó trống không.

"Amanda?"

Tôi vội vàng đi về phía phòng tắm để xem cô ấy có ở đó không, nhưng những gì tôi nhìn thấy trên mặt tủ quần áo khiến tôi phải dừng lại.

Có một ít tiền mặt.

Vài đồng xu.

Tám ống thuốc.

Và một mảnh giấy xé ra từ cuốn sổ, có nét chữ viết tay của Amanda.

Jason, sau chuyện tối qua, tôi đã thấy rõ rằng anh đã quyết định chọn đi con đường mà tôi không thể đi cùng. Tôi đã trăn trở cả đêm. Là một người bạn, một bác sĩ tâm lý của anh, tôi muốn giúp đỡ anh. Tôi muốn chữa bệnh cho anh. Nhưng tôi

không thể. Và tôi cũng không thể tiếp tục nhìn anh tụt lại phía sau. Đặc biệt là khi tôi là một phần lý do khiến anh như vậy. Tiềm thức tập thể của chúng ta có khả năng điều khiển liên kết của ta đến những thế giới này ở mức độ nào? Không phải là tôi không muốn anh trở về với vợ của mình. Tôi muốn điều đó hơn hết thảy. Nhưng chúng ta đã ở bên nhau trong nhiều tuần. Thật khó mà không cảm thấy gắn bó với nhau, đặc biệt là trong trường hợp này, khi anh là tất cả những gì tôi có.

Tôi đã đọc sổ ghi chép của anh ngày hôm qua, khi tôi đang tự hỏi anh có định bỏ rơi tôi không. Và bạn thân mến ơi, anh đang bỏ lỡ một điều quan trọng. Anh viết ra tất cả những điều này về Chicago của anh, nhưng lại không viết về những gì anh cảm thấy.

Tôi để lại cho anh chiếc ba lô, một nửa số thuốc và nửa số tiền (khoảng một trăm sáu mươi đô la và ít tiền lẻ). Tôi không biết tôi sẽ đi về đâu. Tôi tò mò và sợ hãi, nhưng cũng rất phấn khích. Một phần trong tôi thực sự muốn ở lại, nhưng anh cần phải tự chọn lấy cánh cửa tiếp theo cần mở của chính mình. Tôi cũng thế.

Jason, tôi không mong gì hơn là anh được hạnh phúc. Nhớ giữ an toàn nhé.

Amanda

SỐ ỐNG THUỐC CÒN LẠI: BẢY

Khi chỉ còn lại một mình, tôi mới nhận thức được một cách đầy đủ nỗi kinh hoàng khi hành lang kia xuất hiện.

Tôi chưa bao giờ cảm thấy cô đơn như vậy.

Không có Daniela nào trong thế giới này.

Chicago mà không có cô ấy không còn là Chicago.

Tôi ghét tất cả mọi thứ về nó.

Màu của bầu trời không đúng như tôi nghĩ.

Những tòa nhà quen thuộc như muốn chế giễu tôi.

Ngay cả bầu không khí cũng có vị của sự dối trá.

Bởi vì đó không phải là thành phố của tôi.

Mà là của chúng tôi.

SỐ ỐNG THUỐC CÒN LẠI: SÁU

Tôi ra đường.

Cả đêm, tôi đi dạo một mình trên phố.

Choáng váng.

Sợ hãi.

Để cơ thể tôi tự hồi phục sau khi dùng thuốc.

Tôi ăn ở một quán ăn mở thâu đêm và đi tàu trở về khu bờ Nam lúc bình minh.

Trên đường đến nhà máy điện bị bỏ hoang, ba thiếu niên đã nhìn thấy tôi.

Chúng ở tít bên kia đường, nhưng vào giờ này, đường phố vắng tanh.

Chúng gọi tôi.

Chế nhạo và xỉ vả tôi.

Tôi ngó lơ chúng.

Đi bộ nhanh hơn.

Nhưng tôi biết mình sẽ gặp rắc rối khi chúng bắt đầu băng qua đường, cố ý di chuyển về phía tôi.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi nghĩ đến việc bỏ chạy, nhưng chúng còn trẻ và chắc chắn chạy nhanh hơn tôi. Hơn nữa, khi thấy miệng mình khô khốc và phản ứng chiến đấu hay bỏ chạy bơm một lượng adrenaline ban đầu vào cơ thể tôi, tôi nhận ra mình có thể cần để dành sức mạnh của mình.

Đến vùng rìa của một khu dân cư, nơi những dãy nhà kết thúc và xưởng tàu bắt đầu, chúng bắt kịp tôi.

Không có ai ra đường vào giờ này.

Trong tầm mắt tôi, không có ai ở đó để giúp tôi.

Chúng thậm chí còn trẻ hơn tôi nghĩ, và mùi rượu mạch nha phả ra từ chúng như một thứ nước hoa độc hại. Thứ năng lượng lờ đờ trong mắt chúng cho tôi biết chúng đã ở ngoài cả đêm, có lẽ đang chờ đợi chính cơ hội này.

Chúng háo hức muốn đập tôi luôn.

Chúng thậm chí còn không bận tâm nói mấy lời nhăng cuội.

Tôi đã quá mệt mỏi, quá chán nản nên không buồn đánh trả.

Trước khi tôi kịp nhận biết chuyện gì đang xảy ra, tôi đã ngã sấp xuống vỉa hè, bị đá vào bụng, vào lưng, vào mặt.

Tôi ngất đi một lúc, và khi tôi tỉnh lại, tôi thấy tay chúng mò mẫm khắp người tôi, tìm kiếm một chiếc ví không nằm ở đó.

Cuối cùng, chúng lột ba lô của tôi, và khi tôi nằm trên vỉa hè, máu me đầm đìa, chúng phá lên cười và bỏ đi.

Tôi nằm đó một hồi lâu, nghe tiếng xe cộ ngày một nhộn nhịp hơn.

Trời mỗi lúc một sáng dần.

Người ta đi qua tôi trên vỉa hè mà không buồn dừng lại. Mỗi hơi thở lại khiến tôi thấy nhói đau ở chỗ xương sườn bị đá vào, và mắt trái của tôi sưng to đến độ không mở ra được.

Sau một hồi, tôi cố gắng gượng dậy được.

Khỉ thật!

Mấy ống thuốc.

Bám vào một hàng rào mắt cáo, tôi gượng đứng dậy.

Làm ơn đi mà!

Tôi luồn tay vào túi bên trong áo, ngón tay tôi lần sờ miếng băng keo dính chặt vào mạn sườn.

Tôi đau đến phát điên khi gỡ nó ra, nhưng tôi làm gì thì cũng thấy đau đớn cả.

Mấy ống thuốc vẫn còn đó.

Ba ống đã bị nghiền nát.

Ba ống thì còn nguyên.

Tôi lê lết trở về hộp và tự nhốt mình bên trong.

Tiền của tôi đã hết.

Sổ ghi chép của tôi đã biến mất.

Cả mấy ống tiêm và kim tiêm của tôi.

Tôi không còn gì ngoài cơ thể bầm dập này và ba cơ hội để tìm được thứ tôi cần.

SỐ ỐNG THUỐC CÒN LẠI: HAI

Tôi dành nửa ngày đầu tiên để đi ăn xin ở một góc phố bên bờ Nam, hòng có đủ tiền để bắt một chuyến tàu vào thành phố.

Tôi dành phần còn lại của ngày ở cách ngôi nhà đá nâu của tôi bốn dãy nhà, trên vỉa hè, phía sau một tấm bìa cứng có dòng chữ:

NGƯỜI VÔ GIA CƯ. TUYỆT VỌNG.

NHẬN MỌI SỰ GIÚP ĐỠ.

Khuôn mặt bầm dập của tôi hẳn đã đóng một vai trò lớn trong việc khơi gợi lòng thương hại từ người khác, bởi vì tôi đã thu được 28,15 đô la vào lúc mặt trời lặn.

Tôi đói, khát và đau.

Tôi chọn một quán ăn đủ tồi tàn để tôi có thể chi trả, và khi tôi trả tiền cho bữa ăn của mình cũng là lúc tôi thấy kiệt sức.

Tôi không có nơi nào để đi.

Không còn tiền để thuê phòng trọ.

Bên ngoài, trời đêm đã chuyển lạnh và mưa.

Tôi đi bộ đến nhà tôi và đi xung quanh dãy nhà để vào một con ngõ, tìm một nơi tôi có thể ngủ mà không bị quấy rầy, không bị phát hiện.

Có một khoảng trống giữa nhà để xe của tôi và nhà hàng xóm, khuất sau đống thùng rác. Tôi bò vào giữa chúng, mang theo một chiếc hộp đã bị ép dẹt mà tôi dùng để dựa vào tường gara nhà tôi.

Ở dưới này, tôi lắng nghe tiếng mưa rơi trên mặt bìa cứng phía trên đầu, hy vọng lều trú ẩn tạm thời của tôi có thể chịu đựng được hết đêm nay.

Từ vị trí đang ngồi, tôi có thể nhìn qua hàng rào cao bao quanh sân sau nhà tôi, qua một ô cửa sổ, vào căn phòng trên gác hai.

Đó là phòng ngủ chính trong nhà.

Jason bước qua cửa sổ.

Đó không phải là Jason2. Tôi biết đây không phải là thế giới của tôi. Những cửa tiệm và nhà hàng trên con phố này không giống như tôi nhớ. Nhà Dessen này sở hữu những chiếc xe hơi khác với gia đình tôi. Và anh ta nặng cân hơn tôi nhiều lần.

Daniela xuất hiện trong thoáng chốc bên cửa sổ, với tay lên để kéo rèm vào.

Ngủ ngon nhé, tình yêu của anh.

Mưa ngày càng nặng hạt.

Chiếp hộp bắt đầu võng xuống.

Tôi bắt đầu run lên.

Ngày thứ tám của tôi trên Quảng trường Logan, Jason Dessen tự tay bỏ một tờ năm đô la vào hộp đựng tiền quyên góp của tôi.

Không có gì nguy hiểm xảy ra.

Không ai nhận ra tôi.

Tôi đã cháy nắng, râu mọc dài và bốc lên thứ mùi của sự nghèo hèn.

Người dân trong khu phố của tôi rất hào phóng. Mỗi ngày, tôi kiếm đủ để ăn một bữa rẻ tiền mỗi tối và vẫn bỏ túi được một vài đô la.

Mỗi đêm, tôi đều ngủ trong con ngõ phía sau nhà số 44 phố Eleanor.

Nó trở thành một thứ trò chơi với tôi. Khi đèn trong phòng ngủ tắt, tôi nhắm mắt lại và tưởng tượng tôi là anh ta.

Ở cạnh Daniela.

Có những ngày, tôi cảm giác như đang để trôi mất sự minh mẫn, lành mạnh của mình.

Amanda từng nói rằng thế giới cũ của cô bắt đầu biến thành một ảo ảnh mờ nhạt trong cô, và tôi nghĩ tôi hiểu ý của cô. Chúng ta gắn thực tại với tất cả những gì hữu hình thứ mà ta có thể trải nghiệm bằng các giác quan. Và dù lúc nào tôi cũng tự

nhủ rằng có một chiếc hộp ở bờ Nam Chicago có thể đưa tôi đến một thế giới nơi tôi có mọi thứ tôi muốn và cần, tôi không còn tin rằng nơi đó tồn tại nữa. Hiện thực của tôi - tôi ngày một tin chắc hơn - chính là thế giới này. Nơi tôi không có gì trong tay. Nơi tôi là một gã vô gia cư nhếch nhác, sự tồn tại của tôi chỉ gợi lên lòng trắc ẩn, sự thương hại và ghê tởm từ người khác.

Gần đó, một người đàn ông vô gia cư khác đang đứng giữa vỉa hè, lớn tiếng trò chuyện với chính anh ta.

Tôi nghĩ: Mình có khác gì không? Chẳng phải cả hai chúng tôi đều lạc trong những thế giới, vì một lý do nào đó nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi, không còn phù hợp với danh tính của chúng tôi?

Những khoảnh khắc đáng sợ nhất là những khoảnh khắc dường như đang kéo đến với tần suất tăng dần. Khoảnh khắc ý tưởng về chiếc hộp ma thuật, ngay cả với tôi, cũng có vẻ như những lời nói nhảm của một gã điên.

Một đêm nọ, tôi đi ngang qua một cửa hàng bán rượu và nhận ra mình có đủ tiền để mua một chai nào đó.

Tôi đã uống cạn một chai J&B[52].

Tôi thấy mình đang đứng trong phòng ngủ chính của căn nhà số 44 phố Eleanor, nhìn chằm chằm xuống Jason và Daniela đang ngủ dưới một đống chăn.

Đồng hồ trên chiếc bàn cạnh giường cho biết đang là ba giờ ba mươi tám phút sáng, và dù ngôi nhà yên lặng như tờ, tôi say đến mức có thể cảm nhận được mạch đập trong màng nhĩ.

Tôi không mảy may nhớ được ý nghĩ nào đã dẫn lối tôi đi đến đây.

Tất cả những gì tôi nghĩ đến là việc tôi đã từng có tất cả những điều này.

Từ lâu lắm rồi.

Một cuộc đời đẹp đẽ như mơ.

Và trong chính khoảnh khắc này, khi căn phòng đang quay cuồng và nước mắt tôi trào ra, tôi thật sự không biết cuộc đời kia của tôi có thật hay là do tôi tưởng tượng ra.

Tôi bước một bước về phía Jason, mắt tôi bắt đầu quen dần với bóng tối.

Anh ta đang say giấc nồng.

Tôi thèm muốn những gì mà anh ta đang có vô cùng, đến nỗi tôi có thể nếm được nó trong miệng.

Tôi dám làm bất cứ điều gì để có cuộc sống của anh ta. Để thế chỗ anh ấy.

Tôi tưởng tượng đến việc giết anh ta. Bóp cổ hoặc bắn một viên đạn vào đầu anh ta.

Tôi thấy mình đang cố gắng trở thành anh ta.

Cố gắng chấp nhận phiên bản này của Daniela là vợ tôi. Charlie này là con trai của tôi.

Ngôi nhà này có bao giờ mang lại cảm giác giống như nhà tôi không?

Tôi có thể ngủ được mỗi đêm không?

Tôi có bao giờ dám nhìn vào mắt Daniela mà không nghĩ đến nỗi sợ hãi trên gương mặt người chồng thực sự của cô ấy chỉ hai giây trước khi tôi lấy mạng anh ta không?

Không.

Không.

Lý trí ùa về với tôi - một cách đau đớn, đáng xấu hổ - vào đúng thời điểm mà tôi cần nó đến mức tuyệt vọng.

Cảm giác tội lỗi và tất cả những khác biệt nhỏ bé sẽ biến cuộc sống của tôi ở đây thành địa ngục. Nó sẽ không ngừng nhắc nhở tôi về những gì tôi đã làm, và cả về những gì tôi vẫn chưa thể có.

Nơi này sẽ không bao giờ làm tôi cảm giác như ở thế giới của mình.

Tôi không thể làm việc này.

Tôi không muốn điều này.

Tôi không phải là người đàn ông này.

Tôi không nên ở đây.

Khi tôi loạng choạng ra khỏi phòng ngủ và đi dọc hành lang, tôi nhận ra rằng một khi tôi đã cân nhắc đến chuyện vừa rồi, tức là tôi đã từ bỏ việc tìm lại Daniela của chính tôi.

Là đã buông cô ấy khỏi tay mình.

Rằng cô ấy không còn ở trong tầm với của tôi nữa.

Và có lẽ đó là sự thật. Có lẽ tôi không có cơ hội tìm được đường về bên cô ấy và Charlie cũng như thế giới hoàn hảo của

tôi. Về với hạt cát trên một bãi biển vô tận kia.

Nhưng tôi vẫn còn hai ống thuốc, và tôi sẽ đấu tranh đến khi không còn gì nữa.

* * *

Tôi vào một cửa tiệm bán hàng thùng và mua quần áo mới - quần bò, áo sơ mi bằng dạ, áo khoác màu đen.

Rồi mua đồ dùng vệ sinh tại nhà thuốc, cùng với một cuốn sổ tay, một hộp bút và một cây đèn pin.

Tôi vào một nhà nghỉ, vứt quần áo cũ đi và tắm lâu chưa từng thấy.

Nước chảy xuống từ cơ thể tôi có màu xám.

Đứng trước gương, trông tôi đã gần giống như xưa, dù xương gò má đã gồ lên cao hơn do ăn uống thiếu chất.

Tôi ngủ đến chiều và sau đó bắt tàu đi xuống bờ Nam.

Nhà máy điện thật yên tĩnh, ánh sáng mặt trời chiếu qua những ô cửa sổ phòng máy phát điện.

Ngồi ở trên thềm cửa của chiếc hộp, tôi mở cuốn sổ ra.

Tôi đã suy nghĩ rất nhiều kể từ khi thức dậy, về những gì Amanda đã nói trong mảnh giấy tạm biệt của cô ấy, về việc tôi đã không viết về những gì tôi cảm nhận được.

Và tôi đã viết vào sổ như sau:

Anh hai mươi bảy tuổi. Anh đã làm việc cả buổi sáng trong

phòng thí nghiệm, và mọi thứ đang diễn ra rất thuận lợi, anh gần như bỏ quên mất buổi tiệc. Gần đây anh thường xuyên như vậy, bỏ bê bạn bè và các mối quan hệ xã hội để giành giật thêm vài giờ đồng hồ trong phòng sạch.

Anh chú ý đến em lần đầu tiên khi em ở trong góc sân sau, còn anh đứng trên hiên nhà, nhấm nháp một chai bia Corona bỏ thêm lát chanh, đầu óc vẫn nghĩ về phòng thí nghiệm. Anh nghĩ cách mà em đang đứng đã thu hút sự chú ý của anh - bị một anh chàng cao kều, gầy gò mặc quần bò đen bó dồn vào trong góc, và anh nhận ra cậu chàng trong đám bạn bè. Cậu ta là một nghệ sĩ hay gì đó. Anh còn không biết tên cậu ta, chỉ biết bạn anh, Kyle, vừa nói với anh rằng: Ôi giời, cái thằng từng ngủ với tất cả mọi người.

Đến tận bây giờ, anh vẫn chưa lý giải nổi, nhưng khi thấy cậu ta tán chuyện với người phụ nữ tóc đen, mắt đen, mặc một chiếc váy màu xanh cobalt này - chính là em - cảm giác ghen tuông bỗng nhiên xâm chiếm lấy anh. Anh không thể giải thích vì sao anh muốn đánh cậu ta. Có điều gì đó trong ngôn ngữ cơ thể của em khiến anh nghĩ em đang khó chịu. Em không cười, đứng khoanh tay, khiến anh hiểu rằng em đang bị mắc kẹt trong một cuộc hội thoại tồi tệ, và vì lý do nào đó, anh thấy mình quan tâm. Em cầm một ly rượu vang đã cạn, chỉ còn chút cặn màu đỏ. Một phần trong anh thôi thúc: “Hãy đến nói chuyện với cô ấy, cứu cô ấy khỏi gã kia đi!” Một phần khác thì gào lên: “Mày chẳng biết gì về cô gái này, kể cả tên của cô ấy. Mày không có cơ hội nào đâu.”

Anh thấy mình tiến về phía em, ngang qua bãi cỏ, mang theo một ly rượu mới, và khi mắt em hướng về phía anh, anh có cảm

giác như bộ phận nào đó trong lồng ngực của anh vừa bị siết chặt. Như thể hai thế giới đã va vào nhau. Khi anh lại gần, em đỡ lấy cái ly từ tay anh, như thể em đã nhờ anh lấy nó từ trước, và mỉm cười với anh như thể chúng ta đã biết nhau rất lâu rồi. Em tìm cách giới thiệu anh với Dillon, nhưng gã nghệ sĩ mặc quần bó - vừa bị giội một gáo nước lạnh vào người - đã kiếm cớ thoái lui.

Vậy là chỉ còn lại hai chúng ta đứng trong bóng râm của hàng rào, và trái tim anh đang đập loạn lên. Anh nói: "Xin lỗi vì đã chen ngang, nhưng có vẻ như cô cần người giải cứu." Và em đáp: "Anh thật tinh tường! Anh ta đẹp mã, nhưng nhạt không chịu được." Anh tự giới thiệu về mình. Và em nói tên em là Daniela. Daniela.

Anh chỉ còn nhớ được những điều vụn vặt ta đã nói với nhau trong những khoảnh khắc đầu tiên ấy. Chủ yếu là cách em cười khi anh nói anh là một nhà vật lý nguyên tử, nhưng không hề mang vẻ chế nhạo. Như thể thông tin ấy thực sự làm em thích thú. Anh nhớ rượu đã nhuốm đỏ môi em. Anh vẫn luôn biết, ở một mức độ trí tuệ thuần túy, rằng sự tách biệt và cô lập của mỗi chúng ta chỉ là một ảo ảnh. Tất cả chúng ta đều được tạo ra từ cùng một thứ - đó là những mảnh vật chất được hình thành từ ngọn lửa của các ngôi sao đã chết. Chỉ là anh chưa bao giờ cảm nhận thấy điều đó từ trong xương tủy mình, cho đến chính thời khắc đó, tại đấy, được ở cùng em. Và đó là nhờ có em.

Phải, có lẽ anh chỉ muốn đưa em lên giường, nhưng anh cũng tự hỏi liệu cảm giác vương vấn này có đại diện cho một điều gì đó sâu sắc hơn không. Dòng suy nghĩ này, anh khôn ngoan giữ

lại cho riêng mình. Anh nhớ tiếng bọt bia lăn tăn thật dễ chịu, và hơi ấm của mặt trời, rồi sau đó, khi mặt trời bắt đầu lặn, anh nhận ra anh muốn rời khỏi bữa tiệc này cùng với em chết đi được, nhưng lại không có gan để đề nghị em. Thế rồi em nói: "Một người bạn của tôi sắp khai mạc phòng tranh tối nay. Anh có muốn đi cùng không?"

Và anh nghĩ: Anh sẽ đi cùng em đến bất kỳ nơi đâu.

SỐ ỐNG THUỐC CÒN LẠI: MỘT

Tôi đi dọc hành lang vô cực, tia sáng từ chiếc đèn pin của tôi hắt lên những bức tường.

Sau một hồi, tôi dừng lại trước một cánh cửa trông như tất cả những cửa còn lại.

Một trong tỉ tỉ cánh cửa.

Tim tôi đập liên hồi, lòng bàn tay túa mồ hôi.

Tôi không muốn điều gì khác.

Chỉ cần Daniela của tôi.

Tôi muốn cô theo cách mà tôi không tài nào giải thích được.

Và tôi cũng không bao giờ muốn giải thích, bởi vì bí ẩn về nó chính là điểm tuyệt vời nhất.

Tôi muốn người phụ nữ tôi đã thấy trong bữa tiệc ở sân sau nhiều năm trước.

Người phụ nữ mà tôi đã lựa chọn để cùng gây dựng cuộc sống chung, dù điều đó có nghĩa là tôi phải từ bỏ những thứ

khác mà tôi yêu thích.

Tôi muốn cô.

Và không gì khác.

Tôi hít một hơi.

Rồi thở ra.

Và mở cánh cửa.

MƯỜI BA

Tuyết từ một cơn bão gần đây đã phủ kín bề mặt sân xi măng và các máy phát điện bên dưới những cửa sổ trên cao không có kính.

Ngay cả bây giờ, gió lạnh vẫn thổi từ hồ vào, rắc đầy tuyết xuống như những bông hoa giấy lạnh buốt.

Tôi bước ra khỏi hộp, cố gắng kiềm chế hy vọng của mình.

Đây có thể là một nhà máy điện bị bỏ hoang ở Nam Chicago trong nhiều thế giới khác nhau.

Khi tôi chầm chậm di chuyển dọc theo hàng máy phát điện, một tia sáng trên sàn khiến tôi chú ý.

Tôi tiến đến gần.

Nằm trong một rãnh nứt trên sàn bê tông, cách đế của chiếc máy phát điện mười lăm centimet, là một ống thuốc rỗng đã bị bẻ đầu. Trong tất cả các nhà máy điện bị bỏ hoang mà tôi đã đi qua trong tháng vừa rồi, tôi chưa từng thấy thứ này.

Có lẽ đây là ống thuốc mà Jason2 đã tự tiêm cho mình, vài giây trước khi tôi bất tỉnh, vào cái đêm anh ta đánh cắp cuộc đời tôi.

Tôi đi ra khỏi thị trấn công nghiệp bị bỏ hoang.

Đói, khát và kiệt sức.

Khung cảnh thành phố thấp thoáng ở hướng bắc, và dù đã bị những đám mây mùa đông sà xuống và che mất, nhưng tôi biết đó là thành phố của tôi.

* * *

Tôi đáp chuyến tàu của tuyến đường sắt màu đỏ đi về phía bắc trên phố 87, khi hoàng hôn buông xuống.

Không có đai an toàn, không có hình chiếu không gian ba chiều trên tuyến đường sắt này.

Chỉ là một chuyến tàu chậm chạp, ọp ẹp đi qua Nam Chicago.

Sau đó là đến khu phố chính sầm uất.

Tôi chuyển tàu.

Chuyến tàu của tuyến màu xanh đưa tôi vào các khu dân cư đã được cải tạo ở phía bắc.

Trong một tháng qua, tôi đã ghé vào nhiều phiên bản của Chicago trông tương tự thế này, nhưng thành phố này có một điều gì đó khác hẳn. Không phải chỉ có ống thuốc rỗng ban nãy. Có điều gì đó sâu sắc hơn mà tôi không thể giải thích gì thêm ngoài việc nó giống như một nơi tôi thuộc về. Tôi cảm nhận được nó là của tôi.

Khi chúng tôi đi qua đường cao tốc đang tắc cứng vào giờ cao điểm, tuyết bỗng rơi dày hơn.

Tôi tự hỏi...

Liệu Daniela, Daniela của tôi, có còn sống và khỏe mạnh dưới bầu trời đầy tuyết này không?

Charlie của tôi có đang hít thở bầu không khí của thế giới này không?

Tôi ra khỏi tàu để lên thềm sân ga ở Quảng trường Logan và cho hai tay vào sâu trong túi áo khoác. Tuyết đang bám trên những con đường quen thuộc trong khu phố tôi ở. Bám cả lên vỉa hè. Lên những chiếc xe đậu dọc lề đường. Ánh đèn pha từ những chiếc ô tô trong giờ cao điểm rọi xuyên qua làn mưa tuyết.

Dọc dãy nhà của tôi, những ngôi nhà sáng lên rực rỡ và ấm áp trong cơn bão.

Một lớp tuyết mềm dày hơn một centimet đã phủ lên các bậc thang ở hiên nhà tôi, chỉ còn hằn một dấu chân duy nhất dẫn đến cánh cửa.

Qua cửa sổ trước của ngôi nhà đá nâu, tôi nhìn thấy ánh đèn bên trong, và từ vị trí mà tôi đang đứng trên vỉa hè, nó trông giống hệt như nhà tôi.

Tôi cứ nghĩ sẽ phát hiện ra một số chi tiết không giống thật - ví dụ như cánh cửa trước khang khác, số nhà không đúng, một món đồ gỗ ngoài hiên nhà mà tôi không nhận ra.

Nhưng đúng là cánh cửa này.

Đúng là số nhà này.

Thậm chí còn có cả một chiếc đèn chùm lập thể treo phía

trên bàn ăn ở phòng trước, và tôi cũng đứng đủ gần để thấy bức ảnh lớn đặt phía trên lò sưởi - Daniela, Charlie và tôi tại đài quan sát Inspiration Point ở Vườn Quốc gia Yellowstone.

Qua lối đi dẫn từ phòng ăn vào bếp, tôi thoáng thấy Jason đang đứng cạnh đảo bếp, tay cầm một chai rượu. Anh ta với tay ra và rót rượu vào ly của ai đó.

Niềm phấn khởi trong tôi trào dâng, nhưng cũng không được lâu.

Từ góc này, tất cả những gì tôi có thể thấy là một bàn tay xinh đẹp cầm lấy chân ly thủy tinh, và tôi chợt nhớ ra những gì người đàn ông này đã làm với tôi.

Tất cả những gì anh ta đã lấy mất.

Tất cả mọi thứ anh ta đã đánh cắp.

Tôi không thể nghe thấy bất cứ tiếng gì khi đứng ngoài trời giữa cơn bão tuyết này, nhưng tôi thấy anh ta cười và uống một ngụm rượu.

Bọn họ đang nói chuyện gì thế?

Lần cuối họ làm tình với nhau là khi nào?

Có phải bây giờ Daniela hạnh phúc hơn so với một tháng trước, khi ở với tôi không?

Liệu tôi có chịu đựng được khi nghe câu trả lời cho những điều đó không?

Giọng nói tỉnh táo, đều đều trong đầu tôi đang gợi ý một cách khôn ngoan rằng tôi nên tránh xa khỏi ngôi nhà ngay bây giờ.

Tôi chưa sẵn sàng để làm điều này. Tôi không có kế hoạch nào cả.

Trong tôi chỉ có cơn thịnh nộ và ghen tuông.

Và tôi cũng không nên cầm đèn chạy trước ô tô. Tôi vẫn cần thêm bằng chứng để khẳng định đây là thế giới của tôi.

Ở phía đằng xa của dãy nhà, tôi nhìn thấy phần đuôi xe quen thuộc của chiếc Suburban của chúng tôi. Tôi đi bộ về phía nó, phủi lớp tuyết bám trên chiếc biển xe của bang Illinois.

Đây đúng là biển số xe của tôi.

Màu sơn cũng đúng.

Tôi lau sạch tấm kính chắn gió phía sau.

Hình dán con sư tử màu tím của trường Lakemont trông thật hoàn hảo, ngay cả việc nó đã bị xé rách một nửa cũng thật hoàn hảo. Tôi đã lập tức thấy hối hận khi dán hình đó lên kính xe. Tôi đã tìm cách bóc nó ra, nhưng chỉ xé bỏ được nửa trên khuôn mặt con sư tử, vậy nên tất cả những gì còn lại là một cái miệng đang gầm gừ.

Nhưng chuyện đó đã từ ba năm trước.

Tôi cần một bằng chứng nào đó gần đây hơn, chắc chắn hơn.

Vài tuần trước khi tôi bị bắt cóc, tôi vô tình lùi chiếc Suburban vào chiếc máy thu tiền đậu xe gần khuôn viên trường. Không có thiệt hại gì nhiều ngoài việc đèn sau bên phải bị nứt và tấm chắn bùn bị móp.

Tôi lau sạch tuyết trên lớp nhựa màu đỏ của đèn hậu và cả tấm chắn bùn.

Tôi sờ vào vết nứt.

Tôi chạm vào vết lõm.

Không chiếc Suburban nào khác trong vô số những phiên bản Chicago mà tôi từng ghé qua có những dấu hiệu này.

Tôi đứng dậy, liếc nhìn sang bên kia đường, về phía chiếc ghế băng, nơi mà tôi đã dành cả ngày ngồi quan sát một phiên bản khác của cuộc đời tôi diễn ra. Hiện không có ai ngồi đó, tuyết đã lặng lẽ phủ lên mặt ghế.

Khỉ thật!

Phía sau băng ghế một vài bước chân, có một bóng người đang dõi theo tôi từ trong bóng tối, qua màn mưa tuyết.

Tôi bắt đầu đi thật nhanh dọc vỉa hè, nghĩ rằng có lẽ ai đó đang tưởng tôi định ăn cắp biển xe của chiếc Suburban.

Tôi phải cẩn thận hơn mới được.

Biển hiệu neon màu xanh ở cửa sổ mặt tiền của quán Village Tap nhấp nháy trong cơn bão, như ánh đèn của một ngọn hải đăng, mách bảo rằng tôi đã gần về đến nhà.

Ở thế giới này không có khách sạn Royale, vì vậy tôi vào nhà trọ Days Inn đối diện với quán bar quen của tôi.

Tôi chỉ có thể thuê hai đêm, như vậy là tôi chỉ còn lại một trăm hai mươi đô la và ít xu lẻ.

Trung tâm thông tin của khách sạn là một căn phòng nhỏ nằm ở cuối hành lang tầng một, có máy tính để bàn, máy fax và máy in đã lỗi thời.

Khi lên mạng, tôi đã xác nhận được ba thông tin sau.

Jason Dessen là giáo sư ở khoa Vật lý của trường Lakemont.

Ryan Holder vừa giành giải thưởng Pavia nhờ những cống hiến trong nghiên cứu của anh trong lĩnh vực khoa học thần kinh.

Daniela Vargas-Dessen không phải là một nghệ sĩ nổi tiếng ở Chicago, và cô không có công ty thiết kế đồ họa riêng. Trang web nghiệp dư đầy quyến rũ của cô chỉ trưng bày một số tác phẩm đẹp nhất và quảng cáo cho dịch vụ dạy mỹ thuật tại nhà của cô.

Khi đi lên cầu thang để đến căn phòng ở tầng ba của mình, tôi bắt đầu thực sự tin rằng: Đây là thế giới của tôi.

Tôi ngồi bên cửa sổ phòng khách sạn, nhìn xuống tấm biển neon nhấp nháy của quán Village Tap.

Tôi không phải là một người ưa bạo lực.

Tôi chưa bao giờ đánh người khác.

Thậm chí còn chưa bao giờ định làm như vậy.

Nhưng nếu tôi muốn giành lại gia đình mình, đơn giản là không còn cách nào khác.

Tôi sẽ phải làm một điều kinh khủng.

Tôi sẽ phải làm những gì Jason2 đã làm với tôi, chỉ là không có phương án bảo vệ về mặt lương tâm bằng cách đơn giản đưa anh ta trở lại trong hộp. Dù tôi còn một ống thuốc, tôi cũng sẽ không lặp lại sai lầm của anh ta.

Lẽ ra anh ta nên giết chết tôi khi có cơ hội.

Tôi cảm thấy nhà vật lý học trong não tôi vừa xuất hiện và cố gắng chiếm lấy quyền điều khiển.

Suy cho cùng, tôi vẫn là một nhà khoa học. Một nhà suy tưởng quan tâm đến quá trình.

Vì vậy, tôi nghĩ về điều này như một thí nghiệm trong phòng sạch.

Có một kết quả tôi muốn đạt được.

Tôi cần thực hiện các bước nào để đạt được kết quả đó?

Đầu tiên, xác định kết quả mong muốn.

Giết chết gã Jason Dessen đang sống trong nhà tôi và nhét hắn ta vào một góc mà không ai tìm ra được nữa.

Tôi cần những công cụ gì để thực hiện điều đó?

Một chiếc xe hơi.

Một khẩu súng.

Một số biện pháp khống chế anh ta.

Một cái xẻng.

Một nơi an toàn để thủ tiêu cái xác.

Tôi ghét những ý nghĩ này.

Phải, hắn ta đã cướp mất vợ tôi, con trai tôi, cuộc sống của tôi, nhưng ý tưởng cho việc chuẩn bị cùng những trò bạo lực này thật kinh khủng.

Có một khu bảo tồn thực vật ở phía nam Chicago, cách đây

một giờ lái xe. Công viên Quốc gia sông Kankakee. Tôi đã đến đó vài lần cùng Charlie và Daniela, thường là vào mùa thu khi những chiếc lá sắp rụng, còn chúng tôi thèm chút hương vị hoang dã, một chốn cô độc và một ngày đi khỏi thành phố.

Tôi có thể lái xe đưa Jason2 đến đó vào ban đêm, hoặc bắt hắn lái xe, giống như hắn đã làm với tôi.

Dẫn hắn ta vào một trong những con đường mòn tôi biết ở phía bắc của con sông.

Tôi sẽ đến đó trước một hoặc hai ngày, vì vậy mộ của hắn ta sẽ được đào sẵn ở một nơi yên tĩnh, hẻo lánh. Tôi đã nghiên cứu xem nên đào sâu đến đâu để lũ động vật không đánh hơi thấy mùi xác thối. Khiến hắn ta nghĩ hắn sẽ phải tự đào hố chôn mình, nên hắn tưởng mình có nhiều thời gian hơn để tìm cách trốn thoát hoặc thuyết phục tôi không làm điều này. Rồi khi chúng tôi đã ở cách cái hố chừng sáu mét, tôi sẽ thả cái xẻng xuống và nói đã đến lúc bắt đầu đào rồi.

Khi hắn cúi xuống để nhặt chiếc xẻng lên, tôi sẽ làm điều mà tôi không thể tưởng tượng nổi.

Tôi sẽ bắn một viên đạn vào gáy hắn.

Rồi tôi sẽ kéo hắn lại gần cái hố, quăng hắn xuống đó và xúc đất lấp đầy hố.

Tin tốt là sẽ không có ai đi tìm hắn ta.

Tôi sẽ lặng lẽ len vào cuộc sống của hắn giống như cách hắn đã chen vào cuộc đời tôi.

Có lẽ nhiều năm sau, tôi sẽ nói với Daniela sự thật.

Mà cũng có thể tôi sẽ không bao giờ kể cho cô ấy.

Cửa hàng bán đồ thể thao nằm cách đây ba dãy nhà và còn một giờ nữa mới đóng cửa. Tôi từng đến đây một lần mỗi năm để mua giày thể thao và bóng hồi Charlie còn mê đá bóng những năm nó học trung học cơ sở.

Ngay từ hồi đó, quầy bán súng đã mê hoặc tôi.

Một bí ẩn.

Tôi không bao giờ có thể tưởng tượng nổi vì sao người ta lại muốn sở hữu súng.

Tôi mới bắn súng hai hoặc ba lần trong đời, khi tôi còn học trung học ở Iowa. Ngay cả hồi đó, khi bắn vào mấy cái thùng dầu gỉ sét ở ngoài cánh đồng của nhà bạn tôi, tôi cũng không thấy thích thú như những đứa trẻ khác. Việc đó làm tôi sợ. Khi đứng đối diện với mục tiêu, giơ khẩu súng hạng nặng lên nhắm bắn, tôi không tài nào gạt bỏ được ý nghĩ rằng tôi đang cầm cái chết trong tay.

Cửa hàng bán súng tên là Field & Glove, và tôi là một trong ba khách hàng ở đó vào cái giờ đã muộn này.

Lang thang qua các giá treo áo gió và một bức tường bày những đôi giày chạy, tôi tiến về phía quầy ở cuối cửa hàng.

Súng ngắn và súng trường treo đầy trên tường, phía trên các hộp đạn.

Súng ngắn sáng lấp lánh dưới lớp kính của quầy.

Những khẩu súng màu đen.

Những khẩu súng mạ crôm.

Những cây có nòng.

Và những cây không có.

Những cây súng trông giống như thường được mấy gã cảnh sát mặt lạnh cầm theo trong các bộ phim hành động những năm 1970.

Một người phụ nữ mặc áo phông đen và quần bò xanh nhạt tiến lại gần. Cô ta mang đậm vẻ Annie Oakley[53] không lẫn đi đâu được, với mái tóc đỏ xoăn xù và một hình xăm ôm lấy cánh tay phải đầy tàn nhang mang dòng chữ: ... quyền giữ và mang theo vũ khí của một người là không thể bị xâm phạm.

"Tôi giúp gì được không?" Cô ta hỏi.

"Vâng, tôi muốn tìm mua một khẩu súng ngắn, nhưng thành thật mà nói, tôi không hiểu gì về súng lắm."

"Sao anh lại muốn mua súng?"

"Để tự vệ tại nhà thôi."

Cô ta lấy ra một chùm chìa khóa ra khỏi túi và mở khóa tủ trước mặt tôi. Tôi nhìn cô ta thò tay vào quầy và lấy ra một khẩu súng lục đen.

"Đây là khẩu Glock 23. Đường kính bốn mươi. Sản xuất tại Áo. Cực kỳ hiệu quả. Tôi có thể kiếm cho anh một khẩu có chức năng bắn nén dự phòng nếu anh muốn cỡ nhỏ hơn để xin giấy phép giấu vũ khí trong người."

"Và thứ này sẽ ngăn chặn được những kẻ đột nhập chứ?"

“Có chứ. Ăn một phát đạn này thì chúng không tỉnh lại nữa đâu.”

Cô ta đẩy khe trượt ra, kiểm tra lại để chắc chắn nòng súng đã thông, sau đó lắp nó lại và tháo băng đạn ra.

“Nó chứa được bao nhiêu viên đạn?”

“Mười ba viên.”

Cô ta đưa cho tôi khẩu súng.

Tôi không biết chắc mình nên làm gì với nó. Ngắm bắn? Cảm nhận sức nặng của nó?

Tôi cầm nó một cách vụng về trong tay, và mặc dù nó chưa được nạp đạn, tôi vẫn không tài nào rũ bỏ được cảm giác bất an rằng mình đang nắm giữ cái chết trong tay.

Nhãn giá treo lủng lẳng trên khóa cò súng đề 599,99 đô la.

Tôi cần phải xem xét tình hình tài chính của mình. Tôi có thể vào ngân hàng và rút tiền từ tài khoản tiết kiệm của Charlie. Lần cuối tôi kiểm tra, trong tài khoản đó có khoảng bốn nghìn đô la. Charlie chưa bao giờ truy nhập tài khoản đó. Không ai truy nhập nó bao giờ. Nếu tôi rút ra vài ngàn đô la, sẽ không ai biết điều đó. Ít nhất là không phải ngay lập tức. Tất nhiên, tôi cũng cần phải xoay được giấy phép lái xe trước.

“Anh nghĩ sao về khẩu súng?” Cô ta hỏi.

“Ồ vâng... nó cũng khá ổn.”

“Tôi có thể cho anh xem vài khẩu khác. Tôi có một khẩu Smith & Wesson.357 rất tốt nếu anh muốn thiên về dòng súng lục ổ quay.”

“Không, khẩu này là ổn rồi. Tôi chỉ cần đi rút một ít tiền mặt. Thủ tục kiểm tra lý lịch sẽ như thế nào nhỉ?”

“Anh có thẻ căn cước FOID không?”

“Đó là cái gì?”

“Một loại căn cước của người sở hữu súng do cảnh sát bang Illinois cấp. Anh phải đăng ký để được cấp.”

“Việc đó mất bao lâu?”

Cô ta không trả lời.

Chỉ nhìn chằm chằm vào tôi một cách kỳ lạ, sau đó giơ tay ra, lấy lại khẩu Glock từ trên tay tôi và cất nó trở lại hộp kính.

Tôi hỏi: “Tôi đã nói gì sai à?”

“Anh là Jason phải không?”

“Làm thế nào mà cô biết tên tôi?”

“Tôi đã đứng đây nãy giờ, cố gắng để lý giải được việc này, để đảm bảo là tôi không bị điên. Anh không biết tên tôi sao?”

“Không.”

“Thấy không, tôi nghĩ là anh đang cố ý chơi khăm tôi, và đó không phải là một việc khôn ngoan…”

“Tôi chưa bao giờ nói chuyện với cô. Thật ra, tôi chưa bước chân vào cửa hàng này phải đến bốn năm rồi.”

Cô ta khóa tủ và cất chùm chìa khóa vào túi.

“Tôi nghĩ anh nên đi khỏi đây, Jason.”

“Tôi không hiểu gì cả…”

“Nếu đây không phải là một trò chơi, thì hoặc là anh đã bị chấn thương đầu, bị mắc chứng Alzheimer sao đó, hoặc đơn giản là anh đã mất trí rồi.”

“Cô đang nói gì vậy?”

“Anh thực sự không hiểu sao?”

“Không.”

Cô ta chống hai khuỷu tay lên quầy. “Hai ngày trước, anh đã bước vào đây, nói rằng anh muốn mua một khẩu súng ngắn. Tôi đã cho anh xem khẩu Glock vừa rồi. Anh cũng nói là dùng để tự vệ tại nhà.”

Chuyện này có nghĩa là sao? Jason2 cũng đã chuẩn bị cho trường hợp tôi có thể trở lại, hay là thực sự anh ta đang chờ tôi xuất hiện?

“Cô có bán súng cho tôi không? Tôi hỏi.

“Không, anh không có thẻ FOID. Anh nói anh cần đi rút tiền mặt. Tôi nghĩ rằng anh còn chẳng có bằng lái xe.”

Bây giờ thì cảm giác tê râm ran đang chạy dọc sống lưng tôi.

Đầu gối của tôi như muốn sụm xuống.

Cô ta nói: “Và không chỉ có chuyện từ hai ngày trước. Tôi có linh cảm lạ lùng về anh, vì vậy ngày hôm qua, tôi đã hỏi Gary, người cũng làm việc ở quầy bán súng, xem anh ấy đã từng thấy anh ở đây bao giờ chưa. Anh ấy nói là có. Ba lần khác nhau trong vòng một tuần qua. Và bây giờ, anh lại xuất hiện ở đây.”

Tôi phải vịn vào quầy để đứng cho vững.

“Thế nên, Jason, tôi không bao giờ muốn gặp lại anh trong cửa hàng này nữa. Kể cả để mua quần lót thể thao đi chăng nữa. Nếu còn thấy anh, tôi sẽ gọi cảnh sát. Anh có hiểu lời tôi nói không?”

Vẻ mặt cô ta có vẻ sợ hãi và kiên quyết, còn tôi cũng không muốn tình cờ gặp phải cô ta trong một con hẻm tối, để khiến cô ta nghĩ tôi là một mối đe dọa.

Tôi nói: “Tôi hiểu rồi.”

“Mau biến khỏi cửa hàng của tôi.”

Tôi bước ra ngoài và tuyết đang rơi rất dày, những bông tuyết táp thẳng vào mặt tôi, đầu tôi thì quay cuồng.

Tôi nhìn ra phố và thấy một chiếc taxi đang đến gần. Khi tôi giơ cánh tay lên vẫy, nó xoay bánh về phía tôi và dừng lại bên lề đường. Tôi mở cửa sau cho hành khách và chui vào xe.

“Anh đi đâu?” Gã tài xế hỏi.

Đi đâu à?

Một câu hỏi tuyệt vời đấy.

“Cho tôi đến một khách sạn được không?”

“Khách sạn nào?”

“Tôi không biết. Một khách sạn nào đó trong bán kính mười dãy nhà đổ lại. Nơi nào rẻ rẻ thôi. Anh chọn giúp tôi đi.”

Anh ta quay lại nhìn tôi qua tấm kính plexiglas ngăn khoang ghế lái và ghế sau.

“Anh muốn tôi chọn à?”

“Đúng vậy.”

Trong thoáng chốc, tôi nghĩ là anh ta sẽ từ chối. Có thể đó là một yêu cầu khá lạ lùng. Có thể anh ta sẽ mời tôi xuống xe. Nhưng thay vào đó, anh ta bắt đầu bật đồng hồ đo quãng đường và đánh lái hòa vào dòng xe cộ đang di chuyển.

Qua lớp kính cửa ô tô, tôi nhìn tuyết rơi trước những ánh đèn pha, đèn hậu, đèn đường và đèn nhấp nháy.

Tim tôi đang đập thình thịch trong lồng ngực, những suy nghĩ của tôi liên tục đổ về.

Tôi cần phải bình tĩnh lại.

Tiếp cận chuyện này một cách logic, hợp lý.

Chiếc taxi dừng lại trước một khách sạn trông có vẻ tồi tàn tên là End o’ Days.

Gã lái xe ngoái về phía sau và hỏi: “Chỗ này ổn không?”

Tôi trả tiền xe và tiến về phía quầy lễ tân.

Họ đang bình luận một trận đấu của đội Bulls trên đài phát thanh, một gã lễ tân khách sạn phục phịch đang ăn đồ Trung Quốc đựng trong mấy chiếc hộp trắng phía sau quầy.

Tôi phủi lớp tuyết bám trên vai, và đặt phòng nghỉ dưới tên của ông ngoại tôi - Jess McCrae.

Tôi chỉ đặt một đêm duy nhất.

Trong túi tôi còn lại 14,76 đô la.

Tôi đi lên tầng tư và nhốt mình trong căn phòng có chốt và dây xích trên cửa.

Căn phòng chẳng có lấy chút sinh khí nào.

Chỉ có một chiếc giường với một tấm khăn trải in hình hoa nhí hết sức nhàm chán.

Một chiếc bàn ép nhựa formica.

Tủ quần áo ghép từ ván dăm.

Ít nhất thì trong này cũng ấm.

Tôi tới sát tấm rèm cửa và ngó ra bên ngoài.

Tuyết đang rơi dày đến nỗi các con phố bắt đầu thưa thớt người và lề đường dần đóng băng, làm hiện lên những vết lốp xe đã đi qua.

Tôi cởi quần áo và cất ống thuốc duy nhất còn lại phía sau cuốn kinh thánh Gideon trong ngăn kéo dưới cùng của bàn cạnh giường ngủ.

Rồi tôi đi tắm.

Tôi cần phải suy nghĩ.

Tôi đi thang máy xuống tầng đầu tiên và sử dụng thẻ từ để vào trung tâm thông tin.

Tôi truy cập dịch vụ email miễn phí mà tôi vẫn sử dụng trong thế giới này, tôi gõ dòng tên người dùng đầu tiên hiện ra trong

tâm trí tôi vào trong máy.

Tên tôi được đánh vần theo thứ ngôn ngữ Pig Latin[54] mà trẻ con vẫn dùng: asonjayessenday.

Không có gì ngạc nhiên khi cái tên này đã bị người khác đăng ký.

Mật khẩu đã quá rõ ràng.

Tôi đã dùng mật khẩu này cho hầu hết các tài khoản của tôi trong hai mươi năm qua: tên hãng xe, đời xe đầu tiên mà tôi có và năm tôi có nó: jeepwrangler89.

Tôi thử đăng nhập.

Và đã thành công.

Giờ thì tôi đã truy cập vào một tài khoản email mới được khởi tạo. Hộp thư đã có một số email giới thiệu từ nhà cung cấp, và một email gần đây được gửi đến từ "Jason" đã được mở.

Tiêu đề: Chào mừng anh về nhà, Jason Dessen thực sự!

Tôi mở email này ra.

Trong email không có một lời nhắn nào.

Chỉ có một đường dẫn liên kết.

Máy tính của tôi tải một trang mới, và cảnh báo hiện lên trên màn hình:

Chào mừng bạn đến với UberChat!

Hiện tại có ba thành viên trong phòng trò chuyện.

Bạn có phải là một người dùng mới?

Tôi bấm Có.

Tên người dùng của bạn là Jason9.

Tôi phải tạo mật khẩu trước khi đăng nhập.

Một cửa sổ lớn hiển thị toàn bộ lịch sử của một cuộc hội thoại.

Một tổ hợp các biểu tượng cảm xúc.

Một khoảng trống nhỏ để gõ và gửi tin nhắn công khai đến nhóm chat và tin nhắn riêng tới từng thành viên.

Tôi di chuyển lên đầu cuộc hội thoại. Nó được khởi tạo từ khoảng mười tám tiếng trước. Tin nhắn gần nhất đã được gửi cách đây bốn mươi phút.

JasonADMIN: Tôi đã thấy một vài người trong số các anh ở xung quanh nhà. Tôi biết còn nhiều người nữa đang ở ngoài kia.

Jason3: Chuyện này có thật không?

Jason4: Chuyện này có thật không?

Jason6: Không thể tin được.

Jason3: Vậy có bao nhiêu người trong số các anh đã đến Field & Glove?

JasonADMIN: Ba ngày trước.

Jason4: Hai ngày.

Jason6: Tôi đã mua một khẩu ở Nam Chicago.

Jason5: Anh có súng sao?

Jason6: Phải.

JasonADMIN: Có phải ai cũng nghĩ đến phương án Kankakee không?

Jason3: Có tôi.

Jason4: Có tôi.

Jason6: Thật ra tôi đã lái xe đến đó và đào một cái hố đêm qua. Tôi đã sẵn sàng lên đường. Đã chuẩn bị sẵn một chiếc xe. Xẻng. Dây thừng. Mọi thứ đã được lên kế hoạch hoàn hảo. Tối nay, tôi đã đến chờ gã Jason đã làm chuyện này với tất cả chúng ta ra khỏi nhà. Nhưng rồi tôi đã nhìn thấy chính mình ở phía sau chiếc Suburban.

Jason8: Tại sao anh không tiếp tục, Jason6?

Jason6: Để làm gì cơ chứ? Nếu tôi loại bỏ được hắn ta, một trong số các anh sẽ lại xuất hiện và làm điều tương tự với tôi.

Jason3: Mọi người đều đã tưởng tượng ra các kịch bản lý thuyết trò chơi rồi đúng không?

Jason4: Đúng.

Jason6: Đúng.

Jason8: Đúng.

JasonADMIN: Đúng.

Jason3: Vậy là tất cả chúng ta đều biết rằng chuyện này sẽ không có một kết cục tốt đẹp.

Jason4: Các anh có thể tự sát để tôi có cô ấy.

JasonADMIN: Tôi đã mở phòng chat này và có quyền quản trị. Nhân tiện, đang có thêm năm Jason nữa đang rình rập bên

ngoài kia lúc này.

Jason3: Tại sao chúng ta không hợp lực và chiếm lấy thế giới này? Các anh có thể tưởng tượng được điều gì sẽ xảy ra nếu tất cả những phiên bản này của chúng ta làm việc cùng nhau không? (Tôi chỉ nửa đùa nửa thật thôi)

Jason6: Tôi có thể tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra không à? Tất nhiên rồi. Họ sẽ tống ta vào trong một phòng thí nghiệm của chính phủ và mổ xẻ ta cả đời.

Jason4: Tôi có thể nói ra điều mà tất cả chúng ta đều nghĩ không? Chuyện này thật kỳ dị.

Jason5: Tôi cũng có một khẩu súng. Không ai trong số các anh phải đấu tranh mạnh mẽ như tôi để về đến nhà. Không ai trong số các anh chứng kiến những điều tôi đã thấy.

Jason7: Anh đâu có biết chúng tôi đã trải qua những việc gì.

Jason5: Tôi đã nhìn thấy địa ngục. Theo nghĩa đen đấy. Anh đang ở đâu, Jason7? Tôi đã giết hai người trong số chúng ta.

Một thông báo khác vụt hiện lên trên màn hình:

Bạn có một tin nhắn riêng từ Jason7.

Tôi mở tin nhắn, đầu tôi đau như muốn nổ tung.

Tôi biết tình huống này hoàn toàn điên rồ, nhưng anh có muốn hợp tác với tôi không? Hai cái đầu bao giờ cũng tốt hơn là một. Chúng ta có thể phối hợp với nhau để loại trừ những người khác, và khi tất cả những chuyện này đã lắng xuống, tôi chắc chắn rằng chúng ta có thể tìm ra một giải pháp nào đó. Quan trọng là ta phải quyết định thật nhanh. Anh thấy sao?

Tôi thấy sao à?

Tôi gần như không thở nổi.

Tôi rời khỏi trung tâm thông tin.

Mồ hôi đang túa ra hai bên mạn sườn tôi, nhưng tôi lại cảm thấy rất lạnh.

Hành lang của tầng một yên tĩnh, không một bóng người.

Tôi nhanh chóng vào thang máy và đi lên tầng tư.

Vừa đặt chân lên tấm thảm màu be, tôi nhanh chóng di chuyển dọc hành lang và khóa cửa phòng khi đã vào trong.

Tôi cảm thấy quay cuồng.

Sao tôi lại không lường trước điều này cơ chứ?

Giữa nhận thức muộn màng lúc này, tôi thấy đó là điều không thể tránh khỏi.

Dù tôi không rẽ vào tất cả những hiện thực thay thế có trong hành lang, nhưng chắc chắn tôi đã có mặt trong mọi thế giới tôi bước vào. Điều đó có nghĩa là các phiên bản khác của tôi cũng đã bị tiêu diệt trong những thế giới của tro, băng giá và bệnh dịch.

Bản chất vô tận của hành lang đã ngăn tôi đụng đầu với nhiều phiên bản khác của mình, nhưng tôi đã thấy ít nhất một phiên bản - chính là Jason với tấm lưng bị xé rách.

Không nghi ngờ gì nữa, hầu hết những Jason đó đã bị giết hoặc đi lạc mãi mãi trong những thế giới khác, nhưng một số ít, giống như tôi, đã lựa chọn đúng. Hoặc gặp may mắn. Con

đường của họ có thể khác với tôi, thông qua các cánh cửa khác nhau, các thế giới khác nhau, nhưng cuối cùng, họ vẫn tìm được cách riêng của họ để trở về với Chicago này.

Tất cả chúng tôi đều muốn một điều - đó là lấy lại cuộc đời của chúng tôi.

Chúa ơi!

Cuộc sống của chúng tôi.

Gia đình của chúng tôi.

Điều gì sẽ xảy ra nếu hầu hết những Jason kia giống hệt tôi? Những người đàn ông chính trực, muốn lấy lại những gì đã bị cướp đi từ họ. Và nếu sự thực là như vậy, tôi có quyền gì mà đòi giữ lấy Daniela và Charlie từ tay họ?

Đây chỉ là một ván cờ. Một ván cờ mà tôi đang đấu với chính mình.

Tôi không muốn nhìn nhận theo cách này, nhưng tôi không có lựa chọn nào khác. Những Jason khác muốn có được thứ quý giá nhất đối với tôi trên Trái Đất này, đó là gia đình tôi. Điều đó đã biến họ thành kẻ thù của tôi. Tôi tự hỏi mình sẽ sẵn sàng làm gì để lấy lại cuộc sống của mình. Tôi có dám giết chết một phiên bản khác của tôi để có thể ở bên Daniela hết phần đời còn lại không? Họ có dám làm thế không?

Tôi hình dung những phiên bản khác của tôi đang ngồi trong căn phòng khách sạn cô đơn của họ, hoặc đi bộ trên những con phố đầy tuyết, hoặc đang theo dõi ngôi nhà đá nâu của tôi, và vật lộn với những suy nghĩ giống hệt trong đầu tôi lúc này.

Tự đặt cho mình những câu hỏi tương tự.

Cố gắng dự báo bước đi tiếp theo của những kẻ còn lại.

Không có cách nào để chia sẻ mục tiêu của chúng tôi. Phải cạnh tranh rất nghiêm ngặt, một trò chơi có tổng bằng không, khi mà chỉ có một người trong chúng tôi có thể giành chiến thắng.

Nếu có bất kỳ ai bất cẩn, nếu mọi chuyện vượt ra ngoài tầm kiểm soát và Daniela hoặc Charlie bị thương hoặc bị giết, thì sẽ không có kẻ chiến thắng. Đó là lý do tại sao mọi thứ trông có vẻ bình thường khi tôi nhìn qua cửa sổ phía trước nhà tôi một vài giờ trước.

Không ai biết nên làm gì, nên chưa có ai thực hiện kế hoạch chống lại Jason2.

Đó là một sự dàn xếp cổ điển, lý thuyết trò chơi thuần túy.

Một vòng quay đáng sợ trong song đề tù nhân[55], khiến ta phải tự vấn: Liệu ta có thể vượt lên trong cuộc đua tính toán với chính mình?

Tôi không còn được an toàn.

Gia đình tôi không được an toàn.

Nhưng tôi có thể làm gì chứ?

Nếu mọi động thái tôi nghĩ đến đều có kẻ thực hiện cùng lúc hoặc thậm chí trước khi tôi kịp có cơ hội, tôi sẽ ra sao đây?

Tôi cảm thấy rùng mình.

Những ngày tồi tệ nhất của tôi khi ở trong hộp - cơn mưa tro núi lửa quất vào mặt tôi, sống trong cái lạnh gần chết, phải nhìn thấy Daniela ở một thế giới mà cô còn không biết tôi là ai -

không thảm kịch nào trong số đó có thể so sánh với cơn bão đang gào thét trong lòng tôi lúc này.

Tôi chưa bao giờ cảm thấy cách xa nhà tôi như bây giờ.

Chuông điện thoại chợt reo vang, đưa tôi trở lại thực tại.

Tôi bước đến chỗ cái bàn, nhấc ống nghe lên sau hồi chuông thứ ba.

"Xin chào?"

Không có ai trả lời, chỉ có tiếng thở nhẹ nhàng phát ra.

Tôi cúp điện thoại.

Di chuyển đến bên cửa sổ.

Khẽ vén rèm cửa ra.

Cách tôi bốn tầng nhà, mặt phố lúc này vắng lặng, cơn mưa tuyết vẫn trút xuống.

Điện thoại lại đổ chuông, nhưng chỉ có một hồi.

Thật lạ lùng!

Khi tôi đặt lưng xuống giường, cuộc điện thoại ban nãy khiến tôi trăn trở không yên.

Điều gì sẽ xảy ra nếu một phiên bản khác của tôi đang cố gắng xác nhận việc tôi đang ở trong căn phòng này?

Trước tiên, làm thế quái nào mà anh ta biết đường tìm tôi ở khách sạn này?

Câu trả lời đến với tôi rất nhanh, và nó thật kinh hoàng.

Vào lúc này, hẳn đang có vô số phiên bản của tôi ở Quảng

trường Logan đang làm đúng một việc - gọi đến mọi nhà trọ và khách sạn trong khu phố này để tìm những Jason khác. Anh ta không tình cờ tìm thấy tôi. Đó là xác suất thống kê. Thậm chí khi chỉ có một vài Jason, mỗi người thực hiện độ mươi cuộc gọi thôi, là đã có thể tiếp cận được tất cả các khách sạn trong bán kính một vài dặm quanh nhà tôi rồi.

Nhưng nhân viên lễ tân có cho họ số phòng của tôi không?

Có thể anh ta không cố ý, nhưng có khả năng anh chàng ở dưới nhà đang nghe tường thuật trận đấu của đội Bulls và vục mặt vào hộp đồ ăn Trung Hoa đã bị lừa.

Là tôi thì tôi sẽ lừa anh ta như thế nào?

Nếu là bất kỳ ai khác ngoài tôi đi tìm tôi, cái tên mà tôi đã dùng để nhận phòng có thể giữ bí mật cho tôi. Nhưng tất cả những phiên bản khác của tôi đều biết tên ông ngoại tôi. Tôi đã tự hại mình rồi. Nếu đó là cái tên đầu tiên tôi nghĩ đến, thì các Jason kia cũng sẽ có phản xạ y như tôi. Cứ cho là tôi đã biết tôi sẽ đăng ký nhận phòng dưới cái tên nào, tôi sẽ làm gì tiếp theo?

Quầy lễ tân sẽ không cứ thế mà cho tôi số phòng. Tôi phải giả vờ biết rằng tôi đang ở đây.

Tôi sẽ gọi cho khách sạn và yêu cầu được kết nối với phòng của Jess McCrae.

Khi tôi nghe thấy giọng nói của mình ở đầu dây bên kia, tôi sẽ biết mình đang ở đây và cúp máy ngay.

Rồi ba mươi giây sau, tôi sẽ gọi lại và nói với nhân viên lễ tân: “Xin lỗi vì đã làm phiền anh lần nữa, nhưng tôi vừa gọi đến mấy giây trước và vô tình bị ngắt kết nối. Anh có thể vui lòng

nối máy lại cho tôi đến... Ôi, chết tiệt thật, đó là phòng số mấy nhỉ?"

Và nếu tôi gặp may, và nhân viên lễ tân là một gã ngốc lơ đãng, thì có khả năng cao là anh ta sẽ buột miệng nói ra số phòng của tôi trước khi nối máy lại cho tôi.

Vậy là cuộc gọi đầu tiên sẽ giúp anh ta xác minh tôi là người đã trả lời.

Cuộc gọi thứ hai, người gọi cúp máy ngay khi biết tôi đang ở phòng nào.

Tôi bật dậy trên giường.

Ý tưởng kia khá vô lý, nhưng tôi không tài nào làm ngơ được nó.

Có phải tôi đang trên đường đi lên tầng bốn để giết tôi không?

Tôi xỏ hai tay vào ống tay áo khoác len và đi về phía cửa.

Tôi cảm thấy choáng váng vì sợ hãi, ngay cả khi tôi đang tự nghi ngờ chính mình và nghĩ rằng có lẽ mình đang phát điên rồi. Có lẽ tôi đang vội vã tìm đến một lời giải thích kỳ quặc cho một điều hết sức bình thường - việc điện thoại reo lên hai lần trong phòng tôi.

Có lẽ là như vậy.

Nhưng sau câu chuyện ở phòng chat kia, không còn điều gì có thể làm tôi ngạc nhiên.

Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi đoán đúng và lại không nghe theo linh tính của mình?

Đi thôi.

Ngay bây giờ.

Tôi từ từ mở cửa.

Bước ra hành lang.

Không một bóng người.

Hoàn toàn im lặng, trừ tiếng đèn huỳnh quang khẽ kêu rè rè phía trên đầu tôi.

Đi cầu thang bộ hay thang máy đây?

Ở phía cuối hành lang, tiếng chuông thang máy vang lên.

Tôi nghe thấy hai cánh cửa bắt đầu trượt mở ra, và rồi một người đàn ông mặc áo khoác ướt sũng bước ra khỏi thang máy.

Trong một khoảnh khắc, tôi cứ đứng chết trân.

Không thể rời mắt khỏi anh ta.

Tôi đang đi về phía tôi.

Chúng tôi nhìn vào mắt nhau.

Anh ta không cười.

Mặt anh ta không có cảm xúc gì ngoài vẻ lạnh lùng đáng sợ.

Anh ta giơ súng lên, và tôi giật mình chạy về hướng ngược lại, vội vàng lao dọc hành lang về phía cánh cửa ở cuối hành lang mà tôi mong là không bị khóa.

Tôi đâm sầm vào cánh cửa phía dưới bảng đèn chỉ dẫn "Lối thoát", và ngoái nhìn lại khi vừa bước vào cầu thang.

Gã trông giống hệt tôi chạy về phía tôi.

Tôi vừa chạy vừa trượt tay dọc theo lan can để giữ thăng bằng, đầu vẫn mải mê nghĩ: Đừng ngã, đừng ngã.

Khi xuống đến bậc thềm cầu thang tầng ba, tôi nghe thấy tiếng cửa bật mở phía trên, tiếng bước chân anh ta vang vọng khắp cầu thang.

Tôi tiếp tục chạy xuống.

Đến tầng thứ hai.

Rồi đến tầng một, nơi có một cánh cửa có gắn kính ở giữa dẫn vào sảnh khách sạn, và một cánh cửa không gắn kính dẫn vào một nơi nào đó khác.

Tôi chọn cánh cửa thứ hai, lao qua đó...

Vào một khoảng không lạnh cóng, phủ đầy tuyết.

Tôi bước xuống mấy bậc thềm, chân ngập sâu bốn hay năm centimet trong thứ tuyết mịn như bột, đế giày tôi trượt trên vệ đường đã đóng băng.

Vừa lúc tôi kịp đứng thẳng lại, một bóng người hiện ra từ trong bóng tối của con hẻm giữa hai chiếc thùng rác.

Anh ta mặc một chiếc áo khoác giống của tôi.

Tóc anh ta lấm tấm những tuyết.

Đó chính là tôi.

Lưỡi dao trong tay anh ta lóe sáng lên dưới ánh đèn đường, và anh ta tiến về phía tôi, mũi dao chĩa về phía bụng tôi - loại dao tiêu chuẩn trong chiếc ba lô của Phòng Thí nghiệm Vận tốc.

Tôi né sang một bên vừa kịp lúc, tóm lấy cánh tay anh ta và

dùng hết sức bình sinh quăng anh ta về phía những bậc thềm dẫn lên khách sạn.

Anh ta ngã dúi dụi trên những bậc thang đúng lúc cánh cửa bật mở ra phía trên chúng tôi, và chỉ hai giây trước khi tôi vùng chạy để giữ lấy mạng mình, một hình ảnh khó tin nhất trên đời đã kịp hằn vào tâm trí tôi: một phiên bản của tôi bước ra khỏi cầu thang với một khẩu súng trong tay, còn phiên bản kia vừa gượng ngồi dậy, đôi tay hoảng hốt lần tìm con dao đã bị lẫn trong lớp tuyết.

Họ là một cặp sao?

Hợp tác để giết hại tất cả những phiên bản Jason mà họ tìm thấy?

Tôi chạy giữa những tòa nhà, tuyết táp vào mặt tôi, phổi tôi thì nóng rát.

Rẽ ra vỉa hè của con phố tiếp theo, tôi ngoái nhìn lại về phía con hẻm và thấy hai bóng đen đang chạy về phía tôi.

Tôi lao đi giữa cơn gió tuyết.

Giờ này không có ai ở ngoài đường.

Những con phố vắng tanh.

Cách tôi một vài cánh cửa nhà, tôi nghe thấy tiếng ồn ào vang lên - đó là tiếng người ta đang reo hò.

Tôi chạy về phía phát ra tiếng ồn, chen qua một cánh cửa gỗ đã bị xệ, vào một quầy bar dài chỉ còn lại chỗ đứng ai nấy đều quay mặt về phía dãy màn hình phẳng phía trên quầy đang chiếu cảnh đội Bulls bị khóa chân trong một trận cầu sinh tử

cuối quý tư với đội khách.

Tôi len lỏi vào giữa đám đông, để nó nuốt trọn lấy tôi.

Không còn chỗ để ngồi, và cũng chẳng còn mấy chỗ để đứng, nhưng cuối cùng tôi cũng tìm được một vị trí để chen chân phía dưới tấm bia phi tiêu.

Ai nấy đều đang mải mê xem trận bóng, nhưng tôi thì canh chừng cánh cửa quán bar.

Hậu vệ dẫn bóng của đội vừa ăn trọn một cú ném ba điểm, cả căn phòng rộ lên tiếng reo vì vui sướng, những người lạ mặt thì đập tay nhau và ôm nhau ăn mừng.

Cánh cửa quán bar bật mở.

Tôi thấy mình đang đứng ở ngay ngưỡng cửa, tuyết phủ đầy người.

Anh ta bước một bước vào bên trong.

Tôi để mất dấu anh ta trong giây lát, rồi lại thấy anh ta lần nữa khi đám đông giãn ra.

Phiên bản Jason Dessen này đã trải qua những chuyện gì? Anh ta đã thấy những thế giới nào? Anh ta đã phải vật lộn trong những cuộc chiến nào để về được Chicago này?

Anh ta quan sát một lượt đám đông.

Phía sau anh ta, tôi có thể thấy tuyết vẫn đang rơi bên ngoài.

Đôi mắt anh ta nghiêm nghị và lạnh lùng, nhưng tôi tự hỏi liệu trong mắt anh ta, tôi có trông hệt như vậy không.

Khi ánh nhìn của anh ta hướng lại gần nơi tôi đứng ở phía trong cùng căn phòng, tôi ngồi sụp xuống phía dưới tấm bia phi tiêu, trốn giữa một rừng chân.

Tôi chờ trọn một phút.

Khi đám đông lại reo lên lần nữa, tôi chậm rãi đứng lên.

Cánh cửa quán bar đã đóng kín.

Anh chàng giống hệt tôi đã biến mất.

Đội Bulls đã chiến thắng.

Người ta vẫn nán lại quán bar để uống cho say và tận hưởng niềm vui.

Phải mất một tiếng sau, tôi mới tìm được chỗ ngồi trong quầy bar, và vì không còn nơi nào khác để đi, tôi leo lên chiếc ghế cao và gọi một cốc bia tươi, khiến cho số tiền tôi còn lại trong túi giảm xuống dưới mười đô.

Tôi đói muốn chết, nhưng nơi này không bán đồ ăn, nên tôi ngấu nghiến nốc vài bát hạt hỗn hợp Chex trong lúc uống cốc bia.

Một gã đã say khướt cố gắng tìm cách bắt chuyện với tôi về những cơ hội sau mùa thi đấu của đội Bulls, nhưng tôi chỉ chăm chắm nhìn vào cốc bia của mình cho đến khi gã tỏ vẻ khinh bỉ tôi và quay sang làm phiền hai người phụ nữ đứng sau.

Gã ta lớn tiếng và có vẻ muốn kiếm chuyện.

Một anh chàng bảo vệ xuất hiện và lùa gã ra ngoài.

Đám đông vãn dần.

Trong lúc ngồi ở quầy bar, cố gắng lờ đi tiếng ồn xung quanh, tôi cứ quẩn quanh mãi với ý nghĩ duy nhất: phải đưa Daniela và Charlie đi xa khỏi căn nhà đá nâu ở số 44 phố Eleanor. Chừng nào họ còn ở nhà, mối nguy từ những gã Jason sẵn sàng hành động điên rồ vẫn thường trực bên họ.

Nhưng làm cách nào đây?

Jason2 có lẽ đang ở cạnh họ ngay lúc này.

Đang là nửa đêm.

Việc lại gần căn nhà của chúng tôi chứa đựng rất nhiều mối nguy.

Tôi cần Daniela ra khỏi nhà và tìm đến chỗ tôi.

Nhưng cứ bất kỳ ý tưởng nào nảy ra trong đầu tôi, sẽ luôn có một Jason khác nghĩ đến, hoặc đã nghĩ đến, hoặc sẽ sớm nghĩ đến.

Tôi không có cách nào thắng được họ.

Khi cánh cửa quán bar mở ra, tôi ngoái nhìn về phía đó.

Một phiên bản của tôi - đeo ba lô, mặc áo khoác dạ, đi ủng - vừa bước qua ngưỡng cửa, và khi mắt chúng tôi giao nhau, anh ta không giấu nổi vẻ ngạc nhiên và giơ cả hai tay lên như thể muốn cầu hòa.

Tốt! Có lẽ anh ta không đến truy đuổi tôi.

Nếu như ngoài kia có nhiều phiên bản Jason đang lượn lờ quanh khu Quảng trường Logan như tôi dự đoán, có lẽ anh

chàng này cũng vừa mới lao ra ngoài giữa cái lạnh này để tìm một nơi trú ẩn an toàn. Giống như tôi.

Anh ta tiến lại phía quầy bar và trèo lên một trong những chiếc ghế trống bên cạnh tôi, đôi bàn tay trần của anh ta run rẩy vì lạnh.

Hoặc do sợ hãi.

Cô nàng pha chế lững thững lại gần và nhìn cả hai chúng tôi với vẻ hiếu kỳ - như thể cô nàng muốn hỏi cho ra nhẽ - nhưng rốt cuộc, cô ta chỉ hỏi anh chàng mới đến: "Anh uống gì nhỉ?"

"Bất cứ món gì anh ta đang uống."

Chúng tôi cùng quan sát cô nàng rót đầy một cốc bia và mang lại chỗ chúng tôi, bọt bia đầy tràn cả ra thân cốc.

Jason nâng cốc bia của anh ta lên.

Còn tôi thì nâng cốc của tôi.

Chúng tôi nhìn nhau không chớp mắt.

Anh ta có một vết sẹo mờ chạy dọc phần mặt bên phải, như thể đã bị ai đó dùng dao chém.

Sợi chỉ buộc quanh ngón tay anh ta giống hệt của tôi.

Chúng tôi cùng uống.

"Từ khi nào anh...?"

"Từ khi nào anh...?"

Chúng tôi không khỏi bật cười.

Tôi tiếp lời: "Chiều nay. Còn anh?"

“Hôm qua.”

“Tôi có cảm giác ta sẽ khó mà…”

“… không nói nốt câu của người kia?”

“Anh có biết tôi đang nghĩ gì không?”

“Tôi đâu đọc được suy nghĩ của anh.”

Thật lạ lùng - tôi đang nói chuyện với chính mình, nhưng giọng của anh ta không giống như tôi đã tưởng tượng về giọng của mình.

Tôi lên tiếng: “Không biết anh và tôi bắt đầu phân nhánh từ lúc nào nhỉ? Anh có thấy thế giới sắp tan thành tro bụi không?”

“Có. Rồi đến thế giới băng tuyết. Tôi thoát được khỏi đó trong gang tấc.”

“Vậy còn Amanda?” Tôi hỏi.

“Chúng tôi đã mất dấu nhau trong cơn bão.”

Ruột tôi chợt quặn lên vì cảm giác hụt hẫng và mất mát.

Tôi nói: “Trong hiện thực của tôi, chúng tôi vẫn ở cạnh nhau. Trú tạm trong một căn nhà.”

“Căn nhà bị tuyết lấp kín đến tận cửa sổ gác mái?”

“Chính xác.”

“Tôi cũng đã tìm thấy căn nhà đó. Và gia đình xấu số bên trong.”

“Vậy tiếp theo…?”

“Vậy tiếp theo…?”

“Anh nói đi.” Anh ta nhường lời.

Trong lúc anh chàng nhấp một ngụm bia, tôi hỏi: “Anh đã đi đâu sau thế giới băng tuyết?”

“Tôi ra khỏi hộp và bước vào tầng hầm của một anh chàng. Anh ta đã phát hoảng. Anh ta có súng và đã trói tôi lại. Có lẽ đã định giết tôi, may sao, anh ta đã lấy một trong mấy ống thuốc và quyết định bước vào trong hành lang xem sao.”

“Vậy là anh ta đã vào trong đó và không bao giờ trở lại.”

“Chính xác.”

“Rồi sao?”

Mắt anh ta bất chợt nhìn xa xăm.

Và anh ta uống thêm một ngụm bia thật lớn nữa.

“Rồi tôi đã thấy một vài thế giới thật khủng khiếp. Rất tồi tệ. Những thế giới đen tối. Xấu xa. Anh thì sao?”

Tôi kể câu chuyện của mình, và dù tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi được bộc bạch với ai đó, tôi không thể ngăn mình cảm thấy lạ lùng khi trút bầu tâm sự với anh ta.

Người đàn ông này và tôi đã là cùng một người cho đến tận một tháng trước. Nghĩa là quá khứ của chúng tôi giống nhau đến chín mươi chín phẩy chín phần trăm.

Chúng tôi đã nói ra những điều giống nhau. Đưa ra những quyết định giống nhau. Và trải qua những nỗi sợ giống nhau.

Có cùng thứ tình yêu giống nhau nữa.

Khi anh chàng gọi thêm một lượt bia nữa cho cả hai chúng

tôi, tôi không tài nào rời mắt khỏi anh ta.

Tôi đang ngồi cạnh chính mình.

Ở anh ta có vẻ gì đó không được thật cho lắm.

Có lẽ là vì tôi đang quan sát chính mình từ một góc nhìn chưa từng có - tôi nhìn tôi từ bên ngoài bản thân mình.

Trông anh ta có vẻ mạnh mẽ, nhưng cũng thật mệt mỏi, đầy tổn thương, và sợ sệt.

Cứ như thể ta đang nói chuyện với một người bạn biết hết mọi điều về ta, nhưng có thêm một tầng cảm xúc thân thuộc đến nhói lòng ở đây. Ngoài những chuyện đã xảy ra trong tháng trước, giữa chúng tôi không có một bí mật nào cả. Anh ta biết hết những điều tồi tệ tôi từng làm. Mọi ý nghĩ tôi từng nảy ra. Những điểm yếu của tôi. Những nỗi sợ hãi bí mật trong tôi.

"Chúng ta gọi hắn là Jason2." Tôi nói. "Để cho thấy ta tự coi mình là Jason1. Là bản gốc. Nhưng cả hai ta không thể cùng là Jason1. Và có những người khác ngoài kia cũng nghĩ chính họ là bản gốc."

"Không ai trong chúng ta là bản gốc cả."

"Không, chúng ta chỉ là những mảnh ghép của một tổ hợp."

"Những phương diện khác nhau." Anh ta nói. "Một vài phương diện sẽ rất giống cùng một người, như tôi đoán, là anh và tôi. Và có những phương diện thì khác nhau một trời một vực."

Tôi đáp: "Điều đó khiến anh phải nghĩ về mình theo một cách khác, phải không?"

“Khiến tôi băn khoăn ai mới là Jason lý tưởng. Anh ta liệu có tồn tại không?”

“Tất cả những gì anh có thể làm là sống với phiên bản của mình theo cách tốt nhất, đúng chứ?”

“Chuẩn lắm.”

Cô nàng pha chế lên tiếng yêu cầu gọi món lần cuối.

Tôi nói: “Không có nhiều người được trải qua chuyện này.”

“Chuyện gì cơ? Cùng uống bia với chính mình sao?”

“Đúng vậy.”

Anh ta uống nốt cốc bia của mình.

Và tôi cũng uống nốt cốc của tôi.

Anh ta trượt xuống khỏi chiếc ghế và nói: “Tôi sẽ ra khỏi đây trước.”

“Anh định đi về hướng nào?”

Anh ta có vẻ ngần ngừ. “Hướng bắc.”

“Tôi sẽ không bám theo anh. Anh cũng sẽ làm như vậy chứ?”

“Được.”

“Cả hai ta không thể cùng có họ.”

Anh ta đáp: “Vấn đề là ai xứng đáng được ở bên họ, và có lẽ ta sẽ không có câu trả lời cho vấn đề ấy. Nhưng nếu chỉ còn lại anh và tôi, tôi sẽ không để anh cản bước tôi trở về bên Daniela và Charlie. Tôi không thích làm điều đó, nhưng tôi sẽ giết anh nếu tình thế bắt buộc.”

“Cảm ơn vì cốc bia, Jason.”

Tôi dõi theo cho đến khi anh ta đã đi khuất.

Rồi chờ thêm năm phút nữa.

Tôi là người cuối cùng rời khỏi quán.

Tuyết vẫn tiếp tục rơi.

Lớp tuyết trên các con phố đã dày thêm cả hơn chục phân, và các xe ủi tuyết đã vào cuộc.

Bước xuống vệ đường, tôi mất một giây để quan sát khung cảnh xung quanh.

Một vài khách hàng từ quán bar đang loạng choạng bước ra, nhưng ngoài ra, tôi không thấy ai khác trên phố.

Tôi không biết phải đi đâu.

Tôi không có nơi nào để về.

Hai thẻ từ khóa phòng khách sạn vẫn nằm trong túi tôi, nhưng tôi sẽ không được an toàn nếu sử dụng chúng. Những Jason khác sẽ dễ dàng có được một chiếc thẻ thay thế. Họ có thể đang ở trong phòng tôi lúc này, chờ tôi quay lại.

Tôi nhận ra - ống thuốc cuối cùng của tôi vẫn đang ở khách sạn thứ hai.

Nhưng giờ thì nó cũng đã biến mất rồi.

Tôi bắt đầu bước dọc hè phố.

Đang là hai giờ sáng, và tôi sắp kiệt sức.

Có bao nhiêu Jason khác đang lang thang trên các con phố,

đối mặt với cùng một nỗi sợ và những câu hỏi như tôi lúc này?

Có bao nhiêu người trong số đó đã bị giết?

Bao nhiêu kẻ đang đi truy lùng người khác?

Tôi không tài nào rũ bỏ được cảm giác tôi không được an toàn khi ở gần Quảng trường Logan, dù đang là nửa đêm. Mỗi con hẻm tôi bước qua, mỗi cánh cổng ẩn trong bóng tối, đều khiến tôi phải canh chừng nhất cử nhất động từ đó, sợ có người đuổi theo tôi.

Khi đi được chừng tám trăm mét, tôi đến công viên Humboldt.

Tôi lội qua con đường ngập tuyết.

Ra một khoảng sân vắng lặng.

Tôi đã mệt.

Hai chân tôi đau nhừ.

Ruột tôi sôi lên vì đói.

Tôi không thể đi tiếp được nữa.

Một cây thường xanh lớn vươn lên ở phía đằng xa, những cành cây trĩu xuống vì tuyết nặng.

Những cành thấp nhất cũng cách mặt đất đến hơn một mét, nhưng có vẻ chúng sẽ là một nơi tốt để trú ngụ khỏi cơn bão tuyết.

Gần gốc cây, chỉ có một lớp bụi tuyết mỏng bao phủ, tôi gạt nó đi và ngồi xuống nền đất, tựa lưng vào phần thân cây khuất gió.

Thật tĩnh lặng.

Tôi có thể nghe thấy tiếng những chiếc xe ủi tuyết từ xa đang lầm lũi chạy dọc ngang thành phố.

Bầu trời ửng sáng màu hồng do phản chiếu các ánh đèn hắt lên tầng mây thấp.

Tôi kéo chiếc áo khoác vào sát người và nắm chặt tay thành nắm đấm để giữ lấy chút thân nhiệt.

Từ vị trí đang ngồi, tôi nhìn ra một cánh đồng trống, cây cối mọc lác đác.

Tuyết đang rơi xuống trên những cây cột đèn dọc một lối đi đằng xa, và khi rơi gần những bóng đèn, chúng sáng lên như có hào quang xung quanh.

Ở ngoài này, không có vật gì chuyển động.

Trời lạnh, nhưng nếu trời lặng và trong, có lẽ tôi đã không thấy tệ như lúc này.

Nhưng tôi không nghĩ mình sẽ chết cóng.

Tôi cũng không nghĩ mình sẽ ngủ được.

Khi tôi nhắm mắt lại, một ý tưởng lóe lên trong đầu tôi.

Sự ngẫu nhiên.

Làm thế nào để đánh bại một kẻ địch có sẵn khả năng dự đoán bất kỳ động thái nào bạn có thể đưa ra?

Bạn phải thực hiện một điều gì đó hoàn toàn ngẫu nhiên.

Không được lên kế hoạch.

Bạn sẽ làm một việc chưa từng cân nhắc, gần như rất ít hoặc chưa từng nghĩ đến trước đây.

Có thể đây sẽ là một bước đi tồi tệ, khiến bạn bị phản đòn hoặc loại khỏi cuộc chơi.

Nhưng có khi nó lại chính là ván bài mà bạn không hề ngờ đến, mang lại cho bạn lợi thế chiến lược không ngờ.

Vậy làm thế nào tôi ứng dụng suy nghĩ ấy vào hoàn cảnh của mình?

Làm thế nào tôi thực hiện được một điều hoàn toàn ngẫu nhiên mà không ai lường trước được?

Thế nào mà tôi ngủ thiếp đi mất.

Tôi thức dậy giữa một khung cảnh lạnh lẽo, tê tái của màu xám và trắng.

Tuyết ngừng rơi và gió cũng ngừng thổi. Nhìn xuyên qua những ngọn cây trơ trụi, tôi thấy thấp thoáng những tòa nhà phía xa, những ngọn tháp cao nhất chạm đến tầng mây đang bao trùm trên bầu trời thành phố.

Bãi đất trống trắng xóa và lặng như tờ.

Trời đang tảng sáng.

Những ngọn đèn đường đã tắt.

Tôi ngồi dậy, người cứng đờ cả lại.

Phủ lên áo khoác của tôi là một lớp tuyết mỏng như bụi.

Hơi thở của tôi hóa khói vì lạnh.

Trong tất cả những phiên bản Chicago tôi đã thấy, không có phiên bản nào thanh bình được như buổi sáng hôm nay...

Khi mà những con phố vắng hoe khiến mọi thứ đều thật im lìm.

Khi mà bầu trời màu trắng, mặt đất cũng màu trắng còn những tòa nhà và ngọn cây vươn lên nổi bật đối chọi với phông nền ấy.

Tôi nghĩ tới bảy triệu người vẫn đang đắp chăn ngủ say hoặc đang đứng bên cửa sổ nhà họ, hé mắt nhìn qua những tấm rèm để thấy những gì cơn bão tuyết đã để lại.

Tôi có cảm giác thật an toàn và dễ chịu khi tưởng tượng ra điều đó.

Tôi gượng đứng lên.

Tôi đã thức giấc với một ý tưởng điên rồ.

Có điều gì đó xảy ra ở quán bar đêm qua, ngay trước khi anh chàng Jason kia xuất hiện, đã thắp ý tưởng cho tôi. Đó là điều tôi sẽ chẳng bao giờ tự nghĩ ra được, nên càng khiến tôi an tâm hơn.

Quay ngược lại lối vào công viên, tôi đi bộ theo hướng bắc, về phía Quảng trường Logan.

Về phía nhà tôi.

Khi gặp tiệm tạp hóa đầu tiên trên đường, tôi bước vào và

mua một điếu xì gà Swisher Sweets duy nhất cùng một chiếc bật lửa BIC cỡ nhỏ.

Giờ thì tôi còn lại 8,21 đô la.

Áo khoác của tôi đã ướt nhẹp vì tuyết.

Tôi treo nó lên giá ở lối vào và đi dọc quầy gọi đồ.

Nơi này chứa đựng một bầu không khí rất tự tại, như thể nó đã có mặt ở đây từ rất lâu rồi. Không khí kiểu những năm 1950 không tỏa ra từ lớp nệm bọc da màu đỏ của những chiếc ghế tựa hay ghế cao, hay những bức ảnh khách quen của quán được lồng khung treo trên các bức tường qua nhiều thập kỷ. Tôi cho rằng nó đến từ sự bất biến. Nơi này ám đầy mùi mỡ thịt xông khói, cà phê và những dấu vết không gì xóa nhòa được của một thời kỳ mà để tìm được một chiếc bàn để ngồi ở đây, ta sẽ phải chen qua làn khói thuốc lá mờ mịt.

Ngoài một số ít khách đang đứng ở quầy thanh toán, tôi liếc thấy hai anh chàng cảnh sát đang ngồi bên một chiếc bàn, ba cô y tá vừa hết ca trực bên một chiếc bàn khác, và một ông già mặc com lê đen đang nhìn chằm chằm vào cốc cà phê của mình vẻ ngán ngẩm.

Tôi ngồi ngay tại quầy để hưởng hơi ấm tỏa ra từ lò nướng mở.

Một người phục vụ bàn đã luống tuổi lại gần.

Tôi biết trông tôi giống một kẻ vô gia cư và tàn tạ, nhưng bà ấy không tỏ ra khó chịu hay khinh khỉnh mà chỉ nhận yêu cầu

gọi món của tôi với vẻ lịch sự thời xưa của vùng Trung Tây.

Thật tốt khi được ở trong nhà.

Các ô cửa kính nhòe hơi nước.

Cái lạnh đang dần bị tống ra khỏi cơ thể tôi.

Tiệm ăn mở thâu đêm này chỉ cách nhà tôi tám dãy nhà, nhưng tôi chưa từng dùng bữa tại đây.

Khi họ mang cà phê đến, tôi đỡ lấy chiếc cốc gốm bằng những ngón tay bẩn thỉu và hít hà hơi ấm tỏa ra.

Tôi đã phải tính toán trước.

Tôi chỉ còn đủ tiền để mua cốc cà phê này, hai quả trứng, và ít bánh mì nướng.

Tôi cố gắng ăn thật chậm rãi, kéo dài bữa ăn, nhưng tôi đói muốn chết đi được.

Người phục vụ bàn tỏ ra thương hại và mang thêm bánh mì nướng cho tôi mà không lấy thêm tiền.

Bà ấy thật tốt bụng.

Điều đó khiến tôi cảm thấy những điều sắp xảy ra càng đê tiện hơn.

Tôi xem giờ trên chiếc điện thoại nắp gập dành cho mấy gã tội phạm, cái mà tôi đã mua để gọi cho Daniela ở một phiên bản Chicago khác. Ở đây thì nó không dùng được nữa - tôi đoán là tiền điện thoại không được chuyển từ vũ trụ này sang vũ trụ khác.

Tám giờ mười lăm phút sáng.

Jason2 có lẽ đã đi làm cách đây hai mươi phút để bắt kịp chuyến tàu cho tiết học lúc chín giờ ba mươi phút của gã.

Hoặc có lẽ hắn cũng chưa ra khỏi nhà. Có khi hắn bị ốm, hoặc ở nhà vì một lý do nào đó tôi chưa nghĩ ra. Đó sẽ là một thảm họa, nhưng cũng quá mạo hiểm khi lại gần ngôi nhà chỉ để xác nhận hắn có ở đó không.

Tôi lấy 8,21 đô la ra khỏi túi và đặt nó lên mặt quầy. Nó vừa đủ để trả cho bữa sáng của tôi và thêm ít tiền tip mọn.

Tôi uống nốt ngụm cà phê cuối cùng.

Rồi tôi thò tay vào chiếc túi đắp của chiếc áo sơ mi vải dệt và lôi điếu xì gà cùng chiếc bật lửa ra.

Tôi liếc nhìn quanh.

Quán ăn giờ đã chật ních người.

Hai gã cảnh sát có mặt lúc tôi mới vào đây đã đi mất, nhưng có một anh chàng khác đang ngồi ở bàn trong góc đằng xa.

Tay tôi run rẩy một cách mất kiểm soát khi mở gói xì gà.

Đúng như tên của nó, đầu ngậm của điếu xì gà có vị ngòn ngọt.

Tôi phải đánh lửa ba lần mới lên.

Tôi đốt đầu kia của điếu xì gà, hút đầy một miệng khói, rồi nhả hơi về phía lưng của anh chàng đầu bếp làm đồ ăn sẵn đang lật bánh kếp trên vỉ.

Suốt mười giây đầu, không ai chú ý đến tôi.

Rồi bà cụ già mặc chiếc áo bám đầy lông mèo ngồi cạnh tôi

quay sang và nói: “Trong này không được hút thuốc đâu.”

Và tôi đã phản ứng lại theo cách mà cả triệu năm nữa tôi cũng không nằm mơ mình sẽ nói: “Nhưng hút xì gà sau khi ăn là thú nhất trần đời.”

Bà cụ nhìn tôi như thể tôi đã mất trí từ sau cặp kính dày cộp.

Người phục vụ bàn bước về phía tôi, tay cầm một bình cà phê còn đang bốc hơi nghi ngút, vẻ mặt thất vọng thấy rõ.

Bà lắc đầu và nói bằng giọng của một bà mẹ đang mắng con: “Anh biết là không được hút thứ đó trong này mà.”

“Nhưng nó ngon lắm.”

“Tôi có cần gọi quản lý đến đây không?”

Tôi hút một hơi nữa.

Rồi phả khói ra.

Tay đầu bếp làm món ăn sẵn - một gã cơ bắp, vai ngang với cánh tay đầy hình xăm - quay lại và lườm tôi.

Tôi nói với người phục vụ bàn: “Cũng hay đấy. Bà nên đi gọi quản lý ngay đi, vì tôi không định dập điếu thuốc này đâu.”

Khi người phục vụ bàn đã bỏ đi, cụ già ngồi cạnh tôi, người đã bị tôi phá hỏng bữa ăn, lầm bầm: “Đúng là một tay bất lịch sự.”

Rồi bà ta ném cái dĩa xuống, trèo khỏi ghế và đi về phía cửa quán.

Một vài khách hàng quanh tôi bắt đầu tỏ ra chú ý đến tôi.

Nhưng tôi vẫn tiếp tục hút thuốc, cho đến khi bóng một người

đàn ông xuất hiện từ phía sau nhà hàng, theo sau là người phục vụ ban nãy. Anh ta mặc quần bò đen và áo sơ mi oxford trắng có những vệt mồ hôi thấm đẫm hai bên mạn sườn, cùng một chiếc cà vạt một màu được thắt không lấy gì làm chỉn chu.

Nhìn qua vẻ bề ngoài luộm thuộm của anh ta, tôi đoán là anh ta đã làm việc cả đêm.

Dừng lại phía sau tôi, anh ta cất tiếng: "Tôi là Nick, quản lý ca này. Anh không được hút thuốc trong quán. Anh đang làm phiền các thực khách khác."

Tôi khẽ xoay ghế lại và nhìn thẳng vào mắt anh ta. Trông anh ta có vẻ mệt mỏi và khó chịu, và tôi tự thấy mình là một tên khốn khi đã bắt anh ta phải chịu đựng hoàn cảnh này, nhưng tôi không thể dừng việc này lại.

Tôi liếc ra xung quanh. Giờ thì mọi ánh nhìn đã đổ dồn về tôi, một chiếc bánh kếp thì đang cháy trên vỉ.

Tôi hỏi: "Mọi người có thấy phiền vì điếu xì gà ngon của tôi không?"

Những tiếng "Có" rộ lên xung quanh.

Có người còn gọi tôi là "Đồ khốn".

Một cử động ở góc đằng xa của quán ăn khiến tôi chú ý.

Cuối cùng cũng thấy.

Viên sĩ quan cảnh sát ra khỏi chiếc bàn trong góc, và khi anh ta đi dọc căn phòng về phía tôi, tôi nghe có tiếng nói phát ra trong bộ đàm.

Anh ta còn trẻ.

Nếu phải đoán thì tôi đoán là khoảng hai sáu đến ba mươi tuổi.

Thấp và đậm người.

Ánh mắt cứng rắn như lính thủy quân lục chiến và không thiếu sự thông minh.

Gã quản lý lùi lại, thở phào nhẹ nhõm.

Giờ thì viên cảnh sát đã đứng cạnh tôi và nói: "Ở thành phố này chúng ta có một pháp lệnh về không khí sạch trong nhà, và anh đang vi phạm pháp lệnh đó."

Tôi lại hút một hơi nữa từ điếu xì gà.

Tay cảnh sát nói: "Nghe này, tôi đã phải thức gần trắng đêm. Nhiều khách hàng ở đây cũng vậy. Sao anh lại muốn phá hỏng bữa sáng của mọi người?"

"Sao anh lại muốn phá hỏng thời gian thưởng thức xì gà của tôi?"

Mặt viên cảnh sát thoáng chút giận dữ.

Đồng tử của anh ta giãn ra.

"Hãy dập tắt điếu xì gà ngay. Tôi nhắc lần cuối đấy."

"Không thì sao nào?"

Anh ta thở dài.

"Đó không phải là phản ứng mà tôi đã mong đợi. Đứng dậy đi."

"Vì sao?"

“Vì anh sẽ phải vào khám. Nếu anh không dập tắt điếu xì gà trong năm giây nữa, tôi sẽ coi đó là anh đang chống đối lệnh bắt giữ, và tôi sẽ không nhẹ tay nữa đâu.”

Tôi thả điếu xì gà vào trong cốc cà phê, và khi tôi xuống khỏi chiếc ghế cao, viên cảnh sát nhanh nhẹn lôi đôi còng tay từ thắt lưng ra và bập chúng quanh cổ tay tôi.

“Anh có mang theo vũ khí, kim tiêm nào không? Bất cứ thứ gì có thể khiến tôi bị thương hoặc tôi nên biết đến không?”

“Không, thưa sếp.”

“Anh có đang dùng chất gây nghiện hay phải uống thuốc gì không?”

“Không, thưa sếp.”

Anh ta đẩy tôi khom người lại, sau đó túm lấy cánh tay tôi.

Khi chúng tôi bước về phía cửa quán, những khách hàng khác vỗ tay reo mừng.

Xe của anh ta đỗ ngay trước cửa quán.

Anh ta mở cửa sau và dặn tôi cẩn thận kẻo cụng đầu.

Thật khó mà duyên dáng trèo vào ghế sau của một chiếc xe cảnh sát khi hai tay đang bị còng phía sau. Viên cảnh sát trèo vào ghế lái.

Sau khi thắt dây an toàn, anh ta khởi động xe và rẽ vào con phố ngập tuyết.

Ghế sau có vẻ đã được thiết kế đặc biệt để khiến người ta thấy không thoải mái. Không có chỗ để duỗi chân, đầu gối tôi

bị chẹn vào khung xe, còn bản thân ghế ngồi làm từ nhựa tổng hợp cứng, khiến tôi có cảm giác đang ngồi trên nền xi măng.

Khi nhìn qua song chắn ngoài cửa sổ xe, thấy những tòa nhà quen thuộc trong khu phố nhà tôi vụt trôi qua, tôi tự hỏi kế sách này có cơ may nào được thực hiện trót lọt không.

Chúng tôi rẽ vào nhà đậu xe của Sở Cảnh sát quận 14.

Sĩ quan Hammond lùa tôi ra khỏi ghế sau và dẫn tôi đi qua hai cánh cửa bằng thép để vào phòng lấy thông tin.

Có một dãy bàn, kèm theo ghế dành cho tù nhân ở một phía, cùng với lớp kính plexiglas chắn ngang để ngăn cách họ với dãy bàn làm việc của cảnh sát ở bên kia.

Căn phòng có mùi nôn mửa và họ đã vụng về xịt dung dịch khử trùng Lysol để che thứ mùi ấy đi.

Vào giờ này buổi sáng, ngoài tôi ra thì chỉ có một tù nhân khác - một phụ nữ đang ngồi ở góc trong cùng căn phòng, bị khóa tay vào một cái bàn.

Cô ta đang lắc tới lắc lui một cách điên loạn trên ghế, tự cào xé mình và uốn éo.

Hammond quay lại nhìn tôi, rồi bảo tôi ngồi xuống.

Anh ta mở còng tay bên trái cho tôi, rồi khóa còng vào một cái khoen trên bàn và nói: “Tôi cần xem bằng lái của anh.”

“Tôi đánh mất rồi.”

Anh ta ghi chép vào mẫu đơn rồi đi vòng ra phía bên kia bàn,

đăng nhập vào chiếc máy tính.

Anh ta hỏi tên tôi.

Rồi đến số Bảo hiểm xã hội.

Địa chỉ nhà.

Nơi tôi đang làm.

Tôi hỏi: "Chính xác thì tôi bị bắt vì tội gì?"

"Gây rối và mất trật tự."

Hammond bắt đầu điền nốt phần còn lại của báo cáo bắt giữ.

Sau vài phút, anh ta ngừng gõ và nhìn tôi qua tấm kính plexiglas chằng chịt những vết xước. "Tôi thấy anh không phải là một người điên hoặc một gã khốn. Anh không có tiền án. Anh chưa từng gặp rắc rối trước đây. Vậy thì chuyện ở quán ăn là sao? Có vẻ như... anh đang cố ý để bị bắt. Anh có chuyện gì cần nói với tôi không?"

"Không. Tôi xin lỗi vì đã phá hỏng bữa sáng của anh."

Anh ta nhún vai. "Ăn sáng thì lúc nào chẳng được."

Tôi bị lấy dấu vân tay.

Chụp ảnh.

Họ lấy giày của tôi, thay vào đó bằng một đôi dép và một tấm chăn.

Khi anh chàng cảnh sát đã lưu xong thông tin của tôi vào hệ thống, tôi hỏi: "Khi nào thì tôi được gọi điện?"

“Anh có thể gọi ngay bây giờ.” Anh ta nhấc máy điện thoại bàn lên.

“Anh muốn gọi cho ai?”

“Vợ tôi.”

Tôi đọc số điện thoại rồi quan sát anh ta bấm máy.

Khi điện thoại bắt đầu đổ chuông, anh ta đưa tôi ống nghe qua vách ngăn.

Tim tôi đập liên hồi.

Nhấc máy đi nào, em yêu. Đi mà.

Cuộc gọi chuyển sang hộp thư thoại.

Tôi nghe thấy giọng mình, nhưng không còn là lời nhắn của tôi. Có phải Jason2 đã thu âm lại như một cách kín đáo đánh dấu lãnh thổ không?

Tôi nói với sĩ quan Hammond: “Cô ấy không nghe điện. Anh làm ơn dập máy hộ tôi.”

Anh ta dập máy chỉ một giây trước khi lời nhắn thoại kết thúc bằng tiếng “bíp”.

“Có lẽ Daniela không nhận ra số này. Phiền anh quay số một lần nữa được không?”

Anh ta gọi một lần nữa.

Chuông điện thoại lại đổ.

Tôi băn khoăn... nếu cô ấy không nhấc máy, tôi có nên mạo hiểm để lại một lời nhắn không?

Không.

Nhỡ Jason2 nghe được tin nhắn ấy thì sao? Nếu cô ấy không nghe máy lần này, tôi sẽ phải nghĩ ra một cách khác để...

"A lô!"

"Daniela."

"Jason?"

Nước mắt trào ra khiến tôi cay mắt khi nghe thấy giọng cô ấy. "Ừ, là anh đây."

"Anh gọi từ đâu thế? Em thấy hiện chữ Cảnh sát Chicago. Em tưởng đó là một trong những cuộc gọi xin từ thiện của Hội Cảnh sát Thân hữu, nên em không..."

"Anh chỉ cần em nghe anh một phút thôi."

"Mọi việc ổn chứ?"

"Đã có chuyện xảy ra trên đường anh đi làm. Anh sẽ giải thích tất cả khi nào..."

"Anh ổn chứ?"

"Anh ổn, nhưng anh đang phải ngồi khám."

Đầu dây bên kia chợt yên lặng mất một lúc, đến nỗi tôi nghe được cả tiếng chương trình NPR mà cô đang theo dõi vọng vào điện thoại.

Cuối cùng cô cất tiếng: "Anh bị bắt à?"

"Phải."

"Vì điều gì?"

“Anh cần em đến bảo lãnh cho anh ra ngoài.”

“Chúa ơi, anh đã làm gì?”

“Nghe này, anh không có đủ thời gian lúc này để giải thích. Đây là cuộc gọi duy nhất anh có.”

“Em có nên gọi cho luật sư không?”

“Không, hãy đến đây càng sớm càng tốt. Anh ở khu đất của Sở Cảnh sát quận 14, chỗ đường...” Tôi quay sang nhìn Hammond để hỏi tên đường.

“Đại lộ Bắc California.”

“Bắc California. Nhớ mang sổ séc theo nhé. Charlie đã đi học chưa?”

“Rồi.”

“Anh muốn em đón con và đưa con cùng đến đây đón anh. Chuyện này rất...”

“Không thể được.”

“Daniela...”

“Em không dẫn con trai mình đi bảo lãnh cho bố nó được tại ngoại đâu. Chuyện quái gì đã xảy ra thế, Jason?”

Sĩ quan Hammond nhịp nhịp đốt ngón tay lên tấm plexiglas và đưa ngón tay chạy một đường ngang cổ.

Tôi nói: “Anh hết giờ rồi. Hãy đến đây càng sớm càng tốt nhé.”

“Được rồi.”

“Em à…”

“Sao thế?”

“Anh yêu em rất nhiều.”

Cô cúp máy.

Buồng giam lẻ loi của tôi chỉ gồm một tấm nệm mỏng như giấy trải trên nền xi măng.

Một cái bồn cầu.

Một bồn rửa mặt.

Một camera gắn phía trên cửa đang theo dõi tôi.

Tôi nằm trên nệm cùng chiếc chăn tù phủ tạm lên người, chăm chăm nhìn lên trần phòng mà tôi đoán là đã bị nhìn cho mòn bởi đủ loại người, từ những kẻ cố cùng liều thân, tuyệt vọng đến kẻ ra quyết định kém.

Những gì đang chạy nháo nhào trong tâm trí tôi lúc này là vô số những tình huống không như ý, có thể dễ dàng khiến Daniela không đến gặp tôi.

Cô có thể sẽ gọi vào máy di động của Jason2.

Anh ta có thể sẽ gọi về cho cô vào giờ nghỉ để hỏi thăm.

Một trong những Jason có thể sẽ ra tay.

Nếu bất cứ kịch bản nào ở trên diễn ra, toàn bộ kế hoạch của tôi sẽ đổ bể.

Dạ dày tôi nhói đau.

Tim tôi đập loạn lên.

Tôi cố gắng bình tâm lại, nhưng không tài nào ngăn nổi nỗi sợ.

Tôi băn khoăn liệu một trong những gã giống tôi có nghĩ đến cách này chưa. Tôi cố gắng tự làm an lòng bằng ý nghĩ rằng họ không thể nào nghĩ ra được. Nếu tôi không thấy gã say rượu hiếu chiến ở quầy bar đêm qua, tán tỉnh phụ nữ một cách trơ trẽn rồi bị gã bảo vệ tống ra ngoài, tôi sẽ chẳng bao giờ nảy ra ý tưởng để mình bị bắt hòng khiến Daniela và Charlie tự tìm đến tôi ở một khu vực an toàn cả.

Thứ dẫn đến quyết định này là một trải nghiệm độc đáo mà chỉ tôi có.

Nhưng... cũng có thể tôi đã sai.

Có thể tôi đã sai về mọi thứ.

Tôi đứng dậy, đi tới đi lui từ chỗ bồn cầu ra đến chiếc bục để nằm, nhưng chẳng có mấy chỗ mà đi trong buồng giam chỉ vỏn vẹn chưa đầy mét tám nhân hai mét rưỡi này. Tôi càng đi, những bức tường càng như xích lại gần nhau hơn cho đến khi tôi cảm nhận được sự ngột ngạt của căn phòng đang đè chặt lên ngực tôi.

Tôi bắt đầu thấy khó thở.

Cuối cùng, tôi tiến lại gần một cái lỗ bé xíu ngang tầm mắt ở trên cửa buồng.

Tôi nheo mắt nhìn ra một hành lang màu trắng sạch như li như lau.

Tiếng một người phụ nữ khóc từ một trong các buồng giam vọng đi khắp các bức tường gạch không nung.

Tiếng khóc của cô ta có vẻ vô vọng.

Không biết đó có phải là người phụ nữ tôi đã thấy trong phòng lấy thông tin khi vừa tới đây không.

Một gã bảo vệ đi ngang qua, tay giữ chặt lấy phía trên khuỷu tay một tù nhân khác.

Trở lại giường, tôi cuộn mình trong chăn, nằm quay mặt vào tường và cố gắng để không cả nghĩ, nhưng điều đó là bất khả thi.

Tôi cảm giác như hàng giờ đã trôi qua.

Sao có thể lâu đến vậy nhỉ?

Tôi chỉ có thể nghĩ tới một lý do.

Có chuyện gì đó đã xảy ra.

Cô ấy sẽ không đến.

* * *

Cửa buồng của tôi vang lên tiếng khóa kim loại bật mở, khiến nhịp tim tôi tăng vọt.

Tôi nhổm dậy.

Gã lính gác mặt búng ra sữa đang đứng ngay ngoài cửa và nói: "Anh được về nhà, anh Dessen. Vợ anh vừa nộp tiền bảo lãnh."

Anh ta dẫn tôi trở lại phòng lấy thông tin, nơi tôi đã ký một số giấy tờ gì đó mà tôi còn không bận tâm đọc.

Họ trả giày cho tôi và dẫn tôi đi qua một loạt hành lang.

Khi tôi bước qua cánh cửa ở cuối hành lang cuối cùng, tôi chợt thấy nghẹn họng và mắt thì ngân ngấn nước.

Trong tất cả những nơi tôi đã tưởng tượng ra cảnh đoàn tụ của gia đình, sảnh chờ của Sở Cảnh sát quận 14 không nằm trong số đó.

Daniela đứng lên khỏi chiếc ghế.

Không phải là một Daniela không hề nhận ra tôi, hoặc đã cưới một người khác, hoặc một phiên bản khác của tôi.

Daniela của tôi.

Cô ấy là người duy nhất.

Cô đang mặc chiếc áo cô thỉnh thoảng vẫn mặc mỗi khi vẽ - một chiếc áo sơ mi cài cúc màu xanh lợt, lấm tấm những màu dầu và màu acrylic. Khi nhìn thấy tôi, cô cau mày lại vì bối rối và nghi hoặc.

Tôi lao qua sảnh, nhào tới ôm lấy cô, còn cô đang gọi tên tôi, như thể không hiểu đang có chuyện gì xảy ra, nhưng tôi không buông cô ra, tôi không thể. Tôi nghĩ đến những thế giới tôi đã đi qua, những việc tôi đã làm, đã chịu đựng, chịu tổn thương để được về bên vòng tay của người phụ nữ này.

Tôi không thể tin nổi mình lại hân hoan đến thế khi được chạm vào cô.

Được hít thở chung một bầu không khí với cô.

Được ngửi mùi tỏa ra từ cơ thể cô.

Cảm nhận luồng điện khi da tôi cọ vào người cô.

Tôi dùng cả hai tay mà ôm lấy mặt cô.

Hôn lên môi cô.

Đôi môi này mềm dịu đến mức khiến tôi muốn phát điên.

Nhưng cô lùi lại.

Rồi cô đẩy tôi ra, tay cô đặt lên ngực tôi, đôi mày nhíu lại vì băn khoăn.

"Họ nói anh bị bắt vì hút xì gà trong một hàng ăn, và anh không chịu..." Trường suy nghĩ của cô chợt bị gián đoạn. Cô ngắm thật kĩ gương mặt tôi như thể có gì đó không ổn, ngón tay cô vuốt nhẹ trên đám râu đã hai tuần chưa được cạo. Dĩ nhiên là có gì đó không ổn với gương mặt của tôi rồi - đó không là gương mặt cô đã thấy khi thức dậy sáng nay. "Sáng nay anh không có râu thế này, Jason." Cô nhìn tôi từ trên xuống dưới. "Anh gầy quá." Cô chạm tay vào chiếc áo rách và bẩn tôi đang mặc. "Khi ra khỏi nhà anh không mặc bộ đồ này."

Tôi có thể thấy cô đang cố suy luận việc này, mặt cô ngây ra.

"Em có đưa Charlie theo cùng không?" Tôi hỏi.

"Không. Em đã nói là không. Có phải em đang mất trí hay...?"

"Em không hề mất trí đâu."

Tôi dịu dàng cầm lấy cánh tay cô, kéo cô lại dãy ghế lưng thẳng trong khu vực chờ.

Tôi nói: “Ta ngồi đây một phút nào.”

“Em không muốn ngồi, em muốn anh…”

“Làm ơn đi, Daniela.”

Chúng tôi ngồi xuống.

“Em có tin anh không?” Tôi hỏi.

“Em không biết nữa. Tất cả chuyện này… thật đáng sợ.”

“Anh sẽ giải thích mọi điều, nhưng trước hết anh cần em gọi taxi.”

“Xe em đỗ cách đây hai dãy…”

“Ta không thể đi bộ ra chỗ xe của em được.”

“Vì sao?”

“Ta không được an toàn khi ở ngoài đó.”

“Anh nói gì thế?”

“Daniela, em làm ơn hãy tin anh trong chuyện này, được chứ?”

Tôi cứ tưởng cô sẽ phản đối, nhưng thay vào đó, cô lấy điện thoại trong túi ra, mở ứng dụng và gọi một chiếc taxi.

Cuối cùng, cô ngước lên nhìn tôi và nói: “Xong rồi. Ba phút nữa xe đến.”

Tôi nhìn một lượt quanh sảnh chờ.

Viên sĩ quan đã áp tải tôi từ phòng lấy thông tin ra đây đã đi mất, và hiện giờ, chỉ còn lại chúng tôi trong phòng, ngoại trừ một người phụ nữ đang ở cạnh khung cửa tiếp tân. Nhưng bà ta

đang ngồi sau một tấm kính bảo vệ dày, nên tôi thấy an tâm rằng bà ta không thể nghe thấy chúng tôi.

Tôi nhìn Daniela.

"Những gì anh sắp kể cho em nghe sẽ thật điên rồ. Em sẽ nghĩ anh đã mất trí, nhưng không phải vậy." Tôi nói. "Em có nhớ cái đêm Ryan tổ chức ăn mừng ở quán Village Tap không? Vì được nhận giải thưởng ấy?"

"Có. Chuyện đó đã cách đây hơn một tháng rồi."

"Khi anh bước ra khỏi nhà đêm đó, ấy là lần cuối cùng anh nhìn thấy em, cho đến năm phút trước, khi anh bước qua cánh cửa kia."

"Jason, em vẫn thấy anh hằng ngày kể từ sau đêm đó."

"Người đó không phải là anh."

Mặt cô tối sầm lại.

"Anh đang nói gì thế?"

"Đó là một phiên bản khác của anh."

Cô chỉ đăm đăm nhìn vào mắt tôi, mắt chớp chớp.

"Đây là một trò đùa sao? Hay một trò chơi nào đó của anh? Bởi vì..."

"Không phải trò đùa. Cũng không phải trò chơi."

Tôi lấy điện thoại ra khỏi tay cô và xem giờ. "Đang là mười hai giờ mười tám phút. Anh đang ngồi trong văn phòng lúc này."

Tôi bấm số điện thoại bàn của tôi ở trường và đưa điện thoại

cho Daniela.

Chuông đổ hai hồi, rồi tôi nghe thấy giọng mình vang lên: "Chào người đẹp. Anh cũng vừa mới nghĩ đến em."

Miệng Daniela từ từ há ra.

Trông cô có vẻ muốn ói.

Tôi bật loa ngoài và mấp máy miệng: "Em nói gì đi."

Cô nói: "Chào anh. Từ sáng đến giờ anh ổn chứ?"

"Tốt lắm. Anh đã xong lớp buổi sáng, và giờ chuẩn bị gặp một vài sinh viên trong giờ ăn trưa. Mọi chuyện vẫn ổn chứ?"

"À, vâng... Em chỉ... muốn nghe thấy giọng anh."

Tôi lấy điện thoại từ tay cô và đặt chế độ chặn tiếng.

Jason nói: "Anh cứ nghĩ về em mãi."

Tôi nhìn Daniela và nói: "Hãy nói là em đang cân nhắc mãi, rằng kể từ lần ta đến quần đảo Keys vào Giáng sinh năm ngoái, em vẫn muốn quay lại đó."

"Ta đâu có đến quần đảo Keys Giáng sinh vừa qua."

"Anh biết điều đó, nhưng hắn thì không. Anh muốn chứng minh với em hắn không phải là người như em nghĩ."

Gã bản sao của tôi nói: "Daniela? Em vẫn nghe máy chứ?"

Cô lại tắt chế độ chặn tiếng. "Em vẫn ở đây. Vậy là... em gọi điện cho anh bởi vì..."

"Không phải là vì em muốn nghe giọng nói êm ái của anh sao?"

“Em đang nhớ lại lần ta đến quần đảo Keys dịp Giáng sinh năm ngoái. Mình đã rất vui. Em biết giờ ta đang kẹt tiền, nhưng ta quay lại đó được chứ?”

Jason đáp ngay không chần chừ: “Chắc chắn rồi. Em muốn gì cũng được, em yêu.”

Daniela không rời mắt khỏi tôi trong lúc trả lời điện thoại: “Anh nghĩ ta thuê lại căn nhà lần trước được không? Căn nhà màu hồng và trắng ở ngay trên bãi biển ấy? Nó thật hoàn hảo.”

Giọng cô gần như vỡ ra khi nói đến từ cuối cùng, và tôi nghĩ cô sắp mất bình tĩnh đến nơi, nhưng bằng cách nào đó, cô vẫn giữ được vẻ bình thản.

“Rồi ta sẽ có cách.” Hắn đáp.

Bàn tay cầm điện thoại của cô bắt đầu run run.

Tôi những muốn xé xác hắn ta, thật chậm rãi.

Jason nói: “Em à, có ai đó đang chờ gặp anh ngoài sảnh, anh nên ra đó ngay.”

“Được rồi.”

“Hẹn gặp em tối nay nhé.”

Không đâu.

“Gặp anh sau nhé, Jason.”

Cô cúp máy.

Tôi đưa tay xuống, nắm chặt lấy tay cô và nói: “Em nhìn anh đi.”

Trông cô thật bối rối, thảng thốt.

Tôi nói: “Anh biết lúc này đầu óc em đang quay cuồng.”

“Sao anh có thể vừa ở Lakemont lại vừa ngồi đây, trước mặt em, cùng một lúc được?”

Điện thoại của cô vang lên tiếng “bíp”.

Tin nhắn xuất hiện trên màn hình, cho biết xe của chúng tôi đã đến.

Tôi nói: “Anh sẽ giải thích mọi chuyện, nhưng giờ ta cần lên xe và đến trường đón con ngay.”

“Charlie có gặp nguy hiểm không?”

“Tất cả chúng ta đều gặp nguy hiểm.”

Điều đó dường như đã lập tức đưa cô về thực tại.

Tôi đứng dậy, đưa một tay ra để đỡ cô lên.

Chúng tôi đi hết phòng chờ, về phía lối vào khu đất.

Một chiếc Escalade[56] màu đen đang đậu ngoài lề đường cách chúng tôi sáu mét.

Khi đi qua cổng, tôi kéo Daniela đi dọc vệ đường, về phía chiếc SUV đang chờ.

Không còn dấu vết nào của cơn bão đêm qua, ít nhất bầu trời đã trong trở lại. Cơn gió bắc dữ dằn đã đẩy hết mây đi, để lại một ngày mùa đông tươi sáng.

Tôi mở cửa sau và trèo vào sau Daniela, cô vừa đọc địa chỉ trường của Charlie cho tài xế mặc đồng phục com lê đen.

“Làm ơn hãy đến đó càng nhanh càng tốt.” Cô nói.

Cửa kính xe đều được nhuộm màu tối, và khi chúng tôi đi xa dần khỏi khu đất của cảnh sát, tôi quay sang nhìn Daniela và nói: "Em nên nhắn tin cho Charlie, để nó biết chúng ta đang đến và chuẩn bị sẵn sàng."

Cô lật chiếc điện thoại lên, nhưng tay cô vẫn run đến nỗi không soạn nổi tin nhắn.

"Để anh làm cho."

Tôi cầm lấy điện thoại của cô và mở ứng dụng nhắn tin, tìm hội thoại gần đây nhất giữa cô và Charlie.

Tôi gõ:

Bố và mẹ đang đến trường đón con. Không kịp làm giấy xin nghỉ sớm, nên con hãy xin đi vệ sinh rồi ra cổng trường. Bố mẹ đi xe Escalade màu đen nhé. 10 phút nữa gặp con nhé.

Lái xe đi ra khỏi bãi đậu xe, vào một con phố đã được ủi sạch tuyết, lề đường đang khô dần dưới ánh mặt trời mùa đông rạng rỡ.

Qua vài dãy nhà, chúng tôi đi ngang qua chiếc Honda màu xanh hải quân của Daniela.

Cách hai xe đằng trước xe cô, tôi thấy một người đàn ông trông giống hệt mình đang ngồi sau tay lái của một chiếc xe thùng màu trắng.

Tôi liếc nhìn qua cửa kính sau của xe.

Có một xe đang đi sau chúng tôi, nhưng khoảng cách khá xa nên không nhìn rõ người lái.

"Chuyện gì thế?" Daniela hỏi.

“Anh muốn đảm bảo không có ai bám theo ta.”

“Ai có thể bám theo ta chứ?”

Điện thoại của cô rung lên vì có tin nhắn mới, nên tôi không cần trả lời câu hỏi vừa rồi.

CHARLIE mới gửi

Mọi chuyện ổn không ạ?

Tôi nhắn tin trả lời:

Vẫn ổn. Bố mẹ sẽ giải thích khi nào gặp con.

Tôi vòng tay quanh người Daniela, kéo cô lại gần.

Cô nói: “Em cảm thấy như đang kẹt trong cơn ác mộng và không tỉnh dậy được. Chuyện gì đang xảy ra thế này?”

“Ta sẽ đến nơi nào đó an toàn.” Tôi thì thầm. “Nơi ta có thể nói chuyện một cách riêng tư. Rồi anh sẽ kể mọi chuyện cho em và Charlie.”

* * *

Trường của Charlie là một khối nhà bằng gạch kéo dài, trông giống như một viện tâm thần kết hợp với một lâu đài phong cách kỷ nguyên hơi nước[57].

Thằng bé đang ngồi ở mấy bậc thang trước trường và xem điện thoại khi xe của chúng tôi rẽ vào làn đón học sinh.

Tôi dặn Daniela ngồi chờ, rồi ra khỏi xe và bước về phía con trai tôi.

Thằng bé đứng dậy, mồm há hốc khi thấy tôi lại gần.

Khi thấy vẻ ngoài của tôi.

Tôi ôm chầm lấy nó, ghì thật chặt và thốt lên: “Chúa ơi, bố nhớ con quá!” trước khi tôi kịp ngăn mình lại.

“Bố làm gì ở đây thế?” Thằng bé hỏi. “Cái xe kia là thế nào?”

“Đi nào, ta phải lên đường.”

“Đi đâu ạ?”

Nhưng tôi không trả lời mà chỉ nắm lấy cánh tay thằng bé và kéo nó về phía cửa xe ghế hành khách đang mở sẵn của chiếc Escalade.

Thằng bé vào trong xe trước, tôi vào theo rồi đóng cửa lại.

Lái xe ngoái nhìn ra sau và hỏi bằng giọng Nga đặc sệt: “Giờ thì anh chị đi đâu?”

Tôi đã nghĩ đến chuyện này trên quãng đường từ sở cảnh sát đến đây - một nơi nào đó rộng rãi và đông đúc, nơi mà dù cho một trong các Jason kia có bám theo, chúng tôi vẫn có thể dễ dàng hòa lẫn với đám đông. Giờ thì tôi đang cân nhắc lại lựa chọn đó. Tôi nghĩ tới ba phương án khác - Khu bảo tồn Công viên Lincoln, đài quan sát của tháp Willis, và nghĩa trang Rosehill. Rosehill có vẻ là phương án an toàn nhất, ít ngờ đến nhất. Và tôi cũng có cảm giác tương tự về tháp Willis và Khu bảo tồn Lincoln. Vì vậy, tôi đi ngược lại với linh tính của mình và trở lại với lựa chọn đầu tiên.

Tôi nói với tài xế: “Trung tâm thương mại Water Tower Place.”

Chúng tôi lặng lẽ đi trong thành phố.

Khi những tòa nhà của khu trung tâm thành phố hiện ra gần hơn, điện thoại của Daniela rung lên.

Cô nhìn màn hình và đưa điện thoại cho tôi xem tin nhắn vừa tới.

Đó là số điện thoại đầu 773 mà tôi không thấy quen.

Daniela, là anh, Jason đây. Anh nhắn tin từ số lạ, nhưng anh sẽ giải thích mọi việc khi gặp em. Em đang gặp nguy hiểm. Cả em và Charlie. Em đang ở đâu? Hãy gọi cho anh ngay lập tức nhé. Anh yêu em rất nhiều.

Daniela tỏ ra sợ hãi tột độ.

Bầu không khí trong xe căng thẳng như có luồng điện chạy qua.

Lái xe rẽ vào Đại lộ Michigan, nơi đây đang chật ních xe cộ vào giờ cao điểm ban trưa.

Tòa Water Tower Place của Chicago làm bằng đá vôi vàng hiện lên từ đằng xa, lọt thỏm giữa những tòa nhà chọc trời xung quanh trên đại lộ đắt giá ở quận Magnificent Mile.

Chiếc Escalade dừng lại ở cửa chính, nhưng tôi nhờ lái xe thả chúng tôi dưới hầm.

Từ phố Chestnut, chúng tôi đi vào bóng tối của hầm gửi xe.

Khi đã xuống dưới đó bốn tầng, tôi bảo tài xế dừng xe bên cạnh buồng thang máy gần nhất.

Trong tầm nhìn của tôi, không thấy xe nào bám theo chúng tôi vào đây.

Tiếng sập cửa của chúng tôi vang vọng khắp những bức tường và cột bê tông khi chiếc SUV đi xa dần.

Water Tower Place là một trung tâm mua sắm cao tầng có tám tầng toàn những cửa hiệu và gian hàng bán đồ đắt tiền bao quanh một giếng trời làm từ kính và crôm.

Chúng tôi lên đến gác lửng, nơi có toàn những nhà hàng, và bước ra khỏi thang máy bằng kính.

Tuyết vẫn đang rơi nên nhiều người kéo nhau vào trong nhà hơn.

Ít ra thì lúc này tôi cũng cảm thấy không ai có thể nhận ra tôi.

Chúng tôi tìm được một ghế băng ở trong góc vắng người, nằm ngoài luồng khách đang đi qua đi lại.

Ngồi giữa Daniela và Charlie, tôi nghĩ đến tất cả những Jason đang sẵn lòng làm mọi việc, thậm chí là giết người, chỉ để được ngồi ở vị trí của tôi lúc này.

Tôi hít một hơi thật sâu.

Biết bắt đầu từ đâu nhỉ?

Tôi nhìn vào mắt Daniela và vén một lọn tóc của cô ra sau tai.

Rồi tôi nhìn vào mắt Charlie.

Tôi nói tôi yêu cả hai đến nhường nào.

Rằng tôi đã phải đi qua địa ngục để được ngồi đây giữa hai người.

Tôi bắt đầu với vụ bắt cóc vào đêm tháng Mười se lạnh, khi tôi bị ép lái xe với khẩu súng gí sát đầu đến một trạm điện bỏ hoang ở Nam Chicago.

Tôi kể cho họ về nỗi sợ, về việc tôi đã nghĩ mình sẽ bị giết, về việc tỉnh dậy trong một nhà xưởng máy bay của một phòng thí nghiệm bí mật, nơi những người mà tôi chưa gặp bao giờ lại tỏ ra không chỉ biết tôi mà còn mong ngóng tôi trở về.

Cả hai lắng nghe một cách chú tâm khi tôi kể đến lúc tôi trốn thoát khỏi Phòng Thí nghiệm Vận tốc vào đêm đầu tiên ấy, và việc tôi đã trở về ngôi nhà trên phố Eleanor nhưng đó không còn là nhà của tôi, nơi đấy tôi sống cuộc đời của một kẻ độc thân, chọn cống hiến cả đời cho việc nghiên cứu.

Một thế giới mà Daniela và tôi chưa từng kết hôn, và Charlie chưa từng được sinh ra.

Tôi kể cho Daniela về việc gặp một bản sao của cô ở một triển lãm nghệ thuật tại Bucktown.

Việc tôi bị bắt và nhốt trong phòng thí nghiệm.

Việc tôi cùng Amanda trốn vào trong chiếc hộp.

Tôi mô tả cho họ về đa vũ trụ.

Mọi cánh cửa tôi đã bước qua.

Mọi thế giới điêu tàn.

Mọi Chicago có một điểm nào đó không đúng, nhưng đều đưa tôi về gần hơn với nhà của mình.

Có những chi tiết tôi không kể.

Những điều tôi chưa dám nói.

Hai đêm tôi ở cùng Daniela sau buổi khai mạc triển lãm.

Hai lần tôi chứng kiến cô chết.

Tôi vẫn sẽ kể về những khoảnh khắc này, chỉ là ở một thời điểm thích hợp.

Tôi cố tưởng tượng xem Daniela và Charlie sẽ thấy thế nào khi nghe câu chuyện này.

Khi nước mắt bắt đầu chảy dài trên má Daniela, tôi hỏi cô: "Em có tin anh không?"

"Tất nhiên là em tin anh rồi."

"Charlie?"

Con trai tôi gật đầu, nhưng ánh nhìn của nó có vẻ xa xăm. Nó đang nhìn trân trân vào những khách mua sắm đang đi qua trước mặt, và tôi tự hỏi nó thực sự tiếp nhận được bao nhiêu phần những gì tôi vừa nói.

Làm sao một người có thể bắt đầu hiểu cho được một câu chuyện như thế?

Daniela lau nước mắt và nói: "Em chỉ muốn đảm bảo mình hiểu đúng những gì anh vừa nói. Vậy là vào cái đêm anh đến bữa tiệc của Ryan Holder, gã Jason kia đã đánh cắp cuộc đời anh? Hắn đưa anh vào trong hộp và dẫn anh về thế giới của hắn, để hắn có thể sống trong thế giới này? Cùng với em?"

"Đúng là như vậy."

"Vậy nghĩa là người sống cùng em bấy lâu nay là một người

lạ."

"Cũng không hẳn. Anh cho rằng anh ta và anh là cùng một người cho đến mười lăm năm trước."

"Chuyện gì đã xảy ra mười lăm năm trước?"

"Em nói với anh rằng em đang mang bầu Charlie. Đa vũ trụ tồn tại bởi vì mỗi quyết định ta đưa ra sẽ tạo ra một nhánh khác trên đường, dẫn tới một thế giới song song. Cái đêm mà em báo tin có bầu không chỉ diễn ra theo cái cách mà ta đã nhớ. Nó đã biến chuyển theo vô vàn hoán vị. Ở thế giới mà ta đang sống, anh và em quyết định tạo dựng cuộc đời cùng nhau. Ta đã kết hôn. Charlie ra đời. Ta cùng xây tổ ấm. Còn trong một thế giới khác, anh đã quyết định rằng việc làm bố ở tuổi gần ba mươi không phải con đường phù hợp với anh. Anh sợ những nghiên cứu của mình sẽ trôi vào dĩ vãng, tham vọng của anh sẽ chết đi.

Vậy là có một phiên bản cuộc đời khác, nơi ta không giữ đứa bé lại. Không có Charlie. Em tiếp tục theo đuổi nghệ thuật. Anh tiếp tục nghiên cứu khoa học. Và cuối cùng chúng ta chia tay. Chính là phiên bản của anh, người mà em sống cùng một tháng qua, anh ta đã tạo ra chiếc hộp."

"Là một phiên bản lớn hơn của thứ mà anh đang nghiên cứu khi ta mới gặp nhau lần đầu - khối lập phương ấy?"

"Chính xác. Và đâu đó trên đường đời, anh ta đã nhận ra giá trị của mọi thứ anh ta đã từ bỏ khi để khoa học trở thành ánh sáng dẫn đường cho mình. Anh ta nhìn lại quyết định đã đưa ra mười lăm năm trước và thấy hối hận. Nhưng cái hộp không thể đưa ta đi ngược thời gian. Nó chỉ kết nối mọi thế giới khả thi ở

cùng một thời điểm trong hiện tại. Vậy là anh ta đã đi tìm cho đến khi thấy thế giới của anh. Và anh ta đã tráo đổi cuộc đời của anh với anh ta."

Vẻ mặt Daniela lúc này hoàn toàn là kinh ngạc và ghê tởm.

Cô đứng dậy và chạy về phía phòng vệ sinh.

Charlie vụt đứng lên chực đuổi theo, nhưng tôi đã đặt tay lên vai thằng bé và nói: "Cứ để mẹ con bình tĩnh lại."

"Con đã biết là có gì đó không đúng."

"Ý con là sao?" tôi hỏi.

"Bố - à không, không phải bố, mà là ông ta - chứa đựng một thứ... năng lượng khác. Ông ta trò chuyện nhiều hơn với con, nhất là vào bữa tối. Chỉ là... ông ấy... con không biết..."

"Sao nào?"

"Rất khác thôi."

Có những điều tôi muốn hỏi con trai mình, các câu hỏi cứ vụt qua tâm trí tôi.

Gã ta có vui tính hơn?

Có là một người bố tốt hơn?

Một người chồng tốt hơn?

Cuộc đời của họ có vui hơn khi sống với kẻ giả mạo kia?

Nhưng tôi sợ những câu trả lời sẽ khiến tôi đau lòng.

Daniela đã trở lại.

Mặt tái nhợt.

Khi cô ngồi xuống, tôi hỏi: “Em ổn chứ?”

“Em có một câu hỏi này.”

“Là gì thế?”

“Sáng nay, khi anh bị bắt - là anh cố tình làm vậy để khiến em đến gặp anh à?”

“Phải.”

“Vì sao? Sao anh không đến thẳng nhà sau khi… Chúa ơi, em còn không biết gọi anh ta là gì.”

“Jason2.”

“Sau khi Jason2 ra khỏi nhà?”

Tôi nói: “Tới đây chuyện mới bắt đầu trở nên điên rồ.”

Charlie hỏi: “Những chuyện trước đó chưa đủ điên rồ sao?”

“Anh không phải là…” Khi nói ra những từ này, tôi còn tự thấy chúng thật điên loạn.

Nhưng tôi phải nói với họ.

“Sao thế?” Daniela hỏi.

“Anh không phải là phiên bản duy nhất tìm về được thế giới này.”

“Ý anh là sao?” Cô hỏi.

“Có những Jason khác cũng tìm được về đây.”

“Còn Jason nào nữa?”

“Những phiên bản của anh cũng trốn vào chiếc hộp ở phòng thí nghiệm đó, nhưng chọn những con đường khác nhau đi qua

đa vũ trụ."

"Có bao nhiêu người ạ?" Charlie hỏi.

"Bố không biết. Chắc là nhiều lắm."

Tôi kể lại câu chuyện ở cửa hàng bán đồ thể thao và trong phòng chat. Tôi nói với họ về gã Jason đã truy đuổi tôi về tận phòng, và kẻ đã tấn công tôi bằng dao.

Vẻ bối rối của hai người dần trở thành nỗi sợ tột cùng.

Tôi nói: "Thế nên anh mới tìm cách để bị bắt. Tất cả những gì anh biết là rất nhiều Jason đã quan sát em, bám theo em, dõi theo từng hành động của em trong khi cố tìm cách xử lý việc này. Anh cần em đến gặp anh ở một nơi an toàn. Thế nên anh mới bảo em gọi taxi. Anh biết ít nhất một phiên bản của anh đã bám theo ta từ sở cảnh sát. Anh thấy hắn trong lúc đi ngang qua chiếc Honda của em. Vậy nên anh mới muốn em đưa Charlie đi cùng. Nhưng không sao. Giờ ta đã ở bên nhau, an toàn, và cả hai mẹ con cũng đã biết sự thật."

Phải mất một lúc, Daniela mới thốt nên lời.

Giọng cô rất khẽ: "Vậy thì những... Jason kia... họ như thế nào?"

"Em muốn hỏi điều gì?"

"Họ có chung quá khứ với anh không? Về cơ bản, họ cũng là anh phải không?"

"Phải. Cho đến khi anh bước vào đa vũ trụ. Rồi bọn anh chọn những con đường khác nhau, có những trải nghiệm khác nhau."

"Nhưng có những người cũng giống anh? Những phiên bản

chồng em đã phải đấu tranh cật lực để trở về thế giới này. Họ không muốn gì ngoài chuyện được ở bên em lần nữa. Ở bên Charlie lần nữa."

"Phải."

Mắt cô nheo lại.

Là cô thì cô sẽ nghĩ sao về việc này?

Tôi có thể thấy cô đang vật lộn để hiểu được câu chuyện bất khả thi này.

"Dani, nhìn anh này."

Tôi nhìn vào đôi mắt long lanh của cô.

Và nói: "Anh yêu em."

"Em cũng yêu anh. Nhưng những Jason khác cũng vậy, phải không? Yêu em nhiều như anh vậy."

Tôi thấy đau xé lòng khi nghe những lời đó.

Tôi không biết phải trả lời ra sao.

Tôi ngước nhìn lên những người đang ở ngay trước mặt, tự hỏi liệu chúng tôi có đang bị theo dõi không. Tầng lửng đã đông hơn kể từ lúc chúng tôi ngồi xuống.

Tôi thấy một người phụ nữ đang đẩy xe.

Các cặp tình nhân thong thả đi ngang đi dọc trong khu mua sắm, nắm tay nhau và cầm kem, mê mải trong hạnh phúc của mình.

Một ông già đi bộ phía sau vợ mình, vẻ mặt ngán ngẩm như thể đã muốn về nhà lắm rồi.

Chúng tôi sẽ không được an toàn khi ở đây.

Bất cứ nơi nào trong thành phố cũng không an toàn.

Tôi hỏi: “Em sẽ đi cùng anh chứ?”

Cô ngần ngừ, quay sang nhìn Charlie.

Rồi quay lại nhìn tôi.

“Vâng!” Cô nói. “Em sẽ đi cùng anh.”

“Tốt.”

“Vậy giờ ta làm gì?”

MƯỜI BỐN

Chúng tôi rời đi, chỉ mang theo quần áo và một phong bì đựng tiền vừa được rút ra khỏi mọi tài khoản tiền gửi và tiết kiệm mà chúng tôi có.

Daniela đã thanh toán cho chuyến xe vừa rồi từ thẻ tín dụng, nhưng mọi giao dịch từ đây sẽ chỉ bằng tiền mặt để những người khác khó mà theo dấu chúng tôi.

Đến giữa chiều, chúng tôi đã đi đến Wisconsin.

Qua những đồng cỏ quanh co.

Những ngọn đồi nhỏ.

Các chuồng gia súc sơn màu đỏ.

Các dãy nhà chứa thóc ánh lên bàng bạc từ xa.

Khói tỏa ra từ các ống khói của trang trại.

Mọi thứ đều lấp lánh dưới một lớp tuyết mỏng, và bầu trời thì ánh lên màu xanh dịu của mùa đông.

Dù phải đi chậm hơn nhưng tôi tránh các đường cao tốc.

Chỉ đi theo con đường vùng quê.

Chọn những lối rẽ ngẫu nhiên, không định trước, cũng không có điểm dừng dự kiến.

Khi chúng tôi dừng lại đổ xăng, Daniela cho tôi xem điện

thoại của cô. Có một loạt các cuộc gọi nhỡ và tin nhắn mới, đều từ các số điện thoại mang đầu số 773, 847 và 312 - mã vùng của Chicago.

Tôi mở ứng dụng tin nhắn.

Dani - là anh, Jason đây, hãy gọi vào số này cho anh ngay lập tức.

Daniela, Jason đây. Trước hết, anh muốn nói là anh yêu em. Có rất nhiều điều anh cần kể với em. Hãy gọi cho anh ngay khi nhận được tin nhắn.

Daniela, có lẽ em đang nghe hàng tá Jason khác kể chuyện rồi. Chắc là em chóng mặt lắm. Anh thuộc về em. Và em thuộc về anh. Anh yêu em mãi mãi. Hãy gọi cho anh ngay khi nhận được tin nhắn.

Daniela, Jason mà em đang ở cạnh chỉ là kẻ giả mạo. Hãy gọi cho anh.

Daniela, em và Charlie không được an toàn. Gã Jason em đi cùng không phải người như em nghĩ đâu. Gọi ngay cho anh nhé.

Không ai trong số họ yêu em nhiều như anh. Hãy gọi cho anh, Daniela. Làm ơn. Anh xin em đấy. Anh yêu em.

Anh sẽ giết tất cả bọn họ và giải quyết chuyện này. Chỉ cần em yêu cầu, anh sẽ làm bất cứ việc gì vì em.

Tôi ngừng đọc, chặn tất cả những số trên, và xóa tin nhắn đi.

Nhưng có một tin nhắn khiến tôi đặc biệt chú ý.

Nó không đến từ một số lạ.

Đó là từ Jason.

Số điện thoại của tôi. Hắn vẫn giữ điện thoại của tôi bao lâu nay. Kể từ đêm hắn bắt cóc tôi trên phố.

Em không ở nhà, không nghe điện thoại. Hẳn là em đã biết chuyện. Anh chỉ biết nói rằng anh yêu em. Đó là lý do cho mọi sự. Quãng thời gian bên em là thời gian đẹp nhất đời anh. Hãy gọi cho anh. Nghe anh giải thích.

Tôi tắt nguồn điện thoại của cô và bảo Charlie tắt luôn cả điện thoại của thằng bé. "Ta phải tắt điện thoại đi." Tôi nói. "Kể từ lúc này. Bất kỳ ai trong số họ cũng có thể lần theo dấu vết của ta trên hệ thống định vị."

Trời chiều từ từ chuyển thành tối, và mặt trời đang dần khuất lặn, chúng tôi đã lái xe đến vùng Northwoods rộng lớn.

Con đường vắng tanh.

Chỉ có chúng tôi.

Chúng tôi đã đi nghỉ hè vô số lần ở Wisconsin nhưng chưa bao giờ đi xa lên phía bắc như thế này. Và cũng không phải vào mùa đông. Chúng tôi cứ đi hết chặng này đến chặng khác mà không có dấu hiệu nào của con người, và mỗi thị trấn chúng tôi đi qua dường như lại nhỏ hơn cái trước - những ngã tư cứ xuất hiện bất chợt.

Bầu không khí trong chiếc xe Jeep Cherokee im lặng đến đáng sợ, và tôi không biết phải làm sao để rũ bỏ nó.

Hay đúng hơn là... tôi không có can đảm làm việc đó.

Suốt cuộc đời mình, người ta vẫn bảo bạn là duy nhất. Một

cá thể đặc biệt. Rằng không ai khác trên Trái Đất giống hệt bạn.

Đó vốn là khúc tráng ca của loài người.

Nhưng điều đó không còn đúng với tôi nữa.

Làm sao Daniela có thể yêu tôi hơn yêu những Jason khác được?

Tôi nhìn cô đang ngồi trên ghế cạnh ghế lái, tự hỏi giờ cô đang nghĩ gì về tôi và cảm thấy điều gì ở tôi.

Kệ chứ, tôi nghĩ gì về mình mới đang là chuyện gây tranh luận.

Cô lặng lẽ ngồi cạnh tôi, quan sát những cánh rừng vụt trôi qua bên ngoài cửa sổ.

Tôi với tay qua bộ cần số để nắm lấy tay cô.

Cô quay sang nhìn tôi, rồi lại nhìn ra ngoài cửa sổ.

Khi trời rạng sáng, tôi lái xe vào một thị trấn tên là Ice River[58], cái tên mang lại cảm giác thật xa xôi.

Chúng tôi mua chút đồ ăn nhanh rồi dừng lại ở một tiệm tạp hóa để mua thêm đồ ăn và nhu yếu phẩm.

Bang Chicago trải dài bất tận.

Không có không gian yên tĩnh ngay cả ở vùng ngoại ô.

Nhưng Ice River là nơi kết thúc.

Giây trước, chúng tôi còn ở trong thị trấn, đi ngang qua những khu mua sắm tồi tàn, bị bỏ hoang, chỉ có những quầy

hàng dựng tạm phía trước. Giây tiếp theo, các tòa nhà và ánh đèn đã xa dần trong gương chiếu hậu, chúng tôi lại đi qua những cánh rừng và những khoảng tối. Đèn xe rọi một luồng sáng trên con đường phía trước có hai hàng cây thông cao hai bên đang thu hẹp dần lại.

Lề đường cứ vùn vụt trôi đi dưới ánh đèn.

Chúng tôi không bắt gặp chiếc xe nào.

Tôi rẽ vào đường mòn thứ ba, cách thị trấn gần hai kilomet về phía bắc. Đường chỉ có một làn xe, tuyết phủ kín, uốn lượn giữa những hàng cây vân sam và bạch dương, dẫn đến cuối một bán đảo nhỏ.

Đi thêm vài trăm mét, đèn xe chiếu đến phần trước của một ngôi nhà gỗ có vẻ như chính là thứ tôi đang cần.

Giống như hầu hết nhà bên hồ ở vùng này của bang, căn nhà tối om và xem chừng không có người ở.

Nó đang tạm đóng vào mùa này.

Tôi dừng chiếc Cherokee ở khoảng sân tròn trước nhà và tắt máy.

Bên ngoài rất tối và yên tĩnh.

Tôi quay sang nhìn Daniela.

Tôi nói: “Anh biết em không thích ý tưởng này, nhưng đột nhập vào một căn nhà thì ít mạo hiểm hơn là để lại dấu vết khi thuê nhà trọ.”

Suốt quãng đường từ Chicago kéo dài sáu tiếng, cô gần như không nói lời nào.

Như thể cô vẫn đang bị sốc.

Cô đáp: “Em hiểu. Chuyện phá cửa đột nhập cũng đâu còn quan trọng gì vào lúc này nữa, đúng không?”

Mở cửa xe ra, tôi giẫm chân xuống một lớp tuyết mới xốp, dày đến cả hai ba chục centimet.

Cái lạnh thấu cả qua da.

Không gian rất tĩnh lặng.

Một trong những cửa sổ phòng ngủ không chốt khóa, nên tôi cũng không cần đập vỡ kính.

Chúng tôi mang những túi nilon đựng đồ lên hiên nhà đã phủ đầy tuyết.

Bên trong nhà cũng lạnh cóng.

Tôi bật đèn.

Ngay trước mặt tôi là một cầu thang dẫn lên khoảng không tối om của tầng hai.

Charlie nói: “Nơi này ghê quá.”

Nó cũng không ghê đến nỗi có mùi ẩm mốc hoặc bị bỏ hoang.

Chỉ là một căn nhà nghỉ dưỡng không trong mùa du lịch.

Chúng tôi xách túi vào bếp và đặt chúng lên bàn bếp, rồi đi một vòng quanh nhà.

Đồ trang trí bên trong có thể tạm coi là ấm cúng và khá hiện

đại.

Các đồ gia dụng thì đã cũ và toàn màu trắng.

Sàn nhà vải sơn trong bếp đang nứt ra, sàn gỗ cứng thì trầy xước và kêu kẽo kẹt.

Trong phòng khách, một con cá vược miệng rộng được treo phía trên lò sưởi bằng gạch, còn các bức tường thì treo đầy các loại mồi câu được đóng khung - phải đến cả trăm loại mồi.

Có một phòng ngủ lớn tầng dưới và hai phòng ngủ khác trên tầng, một trong số đó kê giường ba tầng đến chật ních.

Chúng tôi ăn đồ ăn Dairy Queen ngay trong những chiếc túi dính đầy dầu mỡ.

Ngọn đèn phía trên chúng tôi tỏa ra thứ ánh sáng trần trụi, gay gắt lên mặt bàn bếp, nhưng phần còn lại của ngôi nhà vẫn tối om.

Hệ thống sưởi ấm trung tâm phải vất vả lắm mới giữ cho không gian trong nhà ở nhiệt độ có thể chịu đựng được.

Charlie có vẻ bị lạnh.

Daniela thì yên lặng và xa cách.

Như thể cô đang chầm chậm rơi vào một vực tối.

Cô gần như không đụng đến đồ ăn.

Sau bữa tối, Charlie và tôi thay nhau vác hàng đống củi từ hiên trước vào. Tôi dùng túi đựng đồ ăn nhanh và báo cũ để mồi lửa.

Củi khô và đã xám lại, chắc đã được trữ trong vài mùa, và nó

nhanh chóng bắt lửa.

Chẳng mấy chốc, các bức tường phòng khách đã sáng hồng lên.

Bóng người và vật nhảy múa trên trần.

Chúng tôi mở tấm nệm ghế xô pha ra để làm giường cho Charlie và kéo nó lại gần lò sưởi.

Daniela đi chuẩn bị giường ngủ cho chúng tôi.

Tôi ngồi cạnh Charlie ở mép tấm nệm, để hơi nóng từ lò sưởi ôm trọn lấy mình.

Tôi nói: "Nếu nửa đêm con tỉnh dậy, hãy ném thêm một khúc củi vào lò. Có thể ta sẽ giữ được ngọn lửa đến sáng, để sưởi ấm chỗ này."

Thằng bé tháo đôi giày Chuck Taylor ra và rút tay ra khỏi chiếc áo trùm đầu. Khi nó trèo vào trong chăn, tôi chợt nhận ra thằng bé đã mười lăm tuổi rồi.

Sinh nhật con trai tôi là vào ngày hai mươi mốt tháng Mười.

"Này!" Tôi cất tiếng. Thằng bé nhìn tôi. "Chúc mừng sinh nhật con."

"Bố nói gì thế?"

"Bố đã bỏ lỡ dịp ấy."

"À... vâng."

"Hôm ấy thế nào?"

"Cũng vui ạ."

“Con đã làm gì?”

“Cả nhà đi xem phim và ăn tối ở ngoài. Rồi con đi chơi cùng Joel và Angela.”

“Angela là ai?”

“Bạn con.”

“Bạn gái à?” Má thằng bé ửng hồng trong ánh lửa. “Bố đang nóng ruột muốn biết... con có vượt qua được bài thi lấy bằng lái không?”

Thằng bé bẽn lẽn cười. “Con đã được cấp bằng lý thuyết rồi nhé.”

“Tuyệt quá! Vậy là ông ta đưa con đi thi à?”

Charlie gật đầu.

Khỉ thật! Tôi thấy tự ái quá.

Tôi kéo ga giường và chăn lên quá vai Charlie rồi hôn lên trán thằng bé. Đã nhiều năm rồi tôi không hôn thằng bé trước khi đi ngủ, và tôi cố gắng trân trọng khoảnh khắc này, kéo dài nó hơn. Nhưng những điều tốt đẹp luôn trôi qua rất nhanh.

Charlie ngước nhìn tôi trong ánh lửa và hỏi: “Bố vẫn ổn chứ?”

“Cũng không ổn lắm. Nhưng bố đã được ở cạnh hai mẹ con rồi. Điều ấy mới quan trọng. Phiên bản kia của bố... con thích ông ta chứ?”

“Ông ấy không phải bố của con.”

“Bố biết, nhưng con có...?”

“Ông ấy không phải bố của con.”

Tôi đứng dậy khỏi ghế xô pha, quăng thêm một khúc củi nữa vào lò, rồi đi ngược qua bếp về đầu kia của căn nhà. Những tấm gỗ cứng dưới sàn kêu ken két dưới sức nặng của tôi.

Căn phòng này quá lạnh, gần như không thể ngủ trong này, nhưng Daniela đã lột ga trải giường trên tầng và lục lọi khắp các tủ để tìm thêm chăn.

Các bức tường được lát ván gỗ.

Một máy sưởi nhỏ sáng lên trong góc phòng, tỏa ra thứ mùi của bụi bị đốt nóng.

Có tiếng gì đó phát ra từ trong phòng tắm.

Tiếng khóc.

Tôi gõ lên cánh cửa lõi rỗng.

“Daniela?”

Tôi nghe thấy tiếng cô nức nở.

“Gì thế?”

“Anh vào được không?”

Cô im lặng một hồi.

Rồi tôi nghe thấy khóa cửa bật mở.

Tôi thấy Daniela đang ngồi co ro trong góc, tựa lưng vào một bồn tắm bốn chân cũ, đầu gối cô thu lại sát ngực, mắt thì đỏ hoe và mọng nước.

Tôi chưa thấy cô như thế này bao giờ - run rẩy và như muốn vỡ vụn ngay trước mắt tôi.

Cô nói: “Em không làm được đâu. Em... không thể.”

“Không thể làm gì?”

“Anh đang ở ngay trước mặt em, và em rất yêu anh, nhưng rồi em lại nghĩ đến những phiên bản khác của anh, và...”

“Họ không có ở đây, Daniela.”

“Họ muốn được ở đây.”

“Nhưng họ không ở đây.”

“Em không biết phải nghĩ hay cảm thấy thế nào về việc này. Và rồi em tự hỏi...”

Cô đánh mất nốt chút bình tĩnh còn sót lại.

Cứ như thể tôi đang nhìn lớp băng rạn vỡ dần ra.

“Em băn khoăn điều gì?” Tôi hỏi.

“Em tự hỏi... anh có phải là anh không?”

“Em nói gì thế?”

“Làm sao em biết anh là Jason của em? Anh nói anh ra khỏi nhà vào đầu tháng Mười, và anh đã không gặp lại em cho đến tận sáng nay khi ở sở cảnh sát. Làm sao em biết anh chính là người đàn ông mà em yêu?”

Tôi ngồi xuống sàn.

“Nhìn vào mắt anh đi, Daniela.”

Cô nhìn tôi.

Qua làn nước mắt.

“Em không nhận ra anh sao? Em không phân biệt được sao?”

Cô nói: “Em không thể ngừng nghĩ về quãng thời gian một tháng vừa qua ở bên cạnh anh ta. Nó khiến em muốn ói.”

“Nó như thế nào?”

“Jason, đừng làm chuyện này với em. Đừng làm thế với chính anh.”

“Mỗi ngày ở trong dãy hành lang với các cánh cửa, trong chiếc hộp kia, cố gắng tìm đường về nhà, anh đều nghĩ về hai mẹ con em. Anh đã cố gắng không nghĩ, nhưng em thử đặt mình vào vị trí của anh xem.”

Daniela duỗi chân ra, và tôi ngồi lại gần cô. Cô kéo tôi vào sát ngực cô, đưa tay vuốt tóc tôi.

Cô hỏi: “Anh thực sự muốn biết sao?”

Không.

Nhưng tôi cần phải nghe.

Tôi nói: “Anh sẽ luôn thắc mắc.”

Tôi tựa đầu vào cô.

Cảm nhận ngực cô phồng lên xẹp xuống theo từng hơi thở.

Cô nói: “Thật ra, ban đầu mọi thứ thật tuyệt vời. Lý do mà em vẫn nhớ như in cái đêm anh đến bữa tiệc của Ryan là vì cái cách mà anh - à không, anh ta - đã xử sự khi về nhà. Lúc đầu, em tưởng anh uống say, nhưng không phải vậy. Cứ như thể là... anh đang nhìn em bằng một đôi mắt hoàn toàn mới.

Em vẫn nhớ lần đầu ta làm tình, nhiều năm trước, trong căn hộ gác mái của em. Em nằm trên giường, chờ anh. Còn anh chỉ

đứng ở cuối giường suốt một phút và ngắm em. Cứ như thể đó là lần đầu tiên anh thực sự nhìn thấy em. Có lẽ là lần đầu tiên ai đó thực sự nhìn thấy con người em. Điều ấy thật nóng bỏng.

Jason kia đã nhìn em như thế, và giữa hai chúng em có một luồng khí mới. Nó giống như là khi anh trở về nhà sau hai ngày cuối tuần phải đi dự hội thảo, nhưng mãnh liệt hơn nhiều."

Tôi hỏi: "Vậy là khi em ở bên anh ta, nó giống như lần đầu ta ở bên nhau?"

Cô không trả lời ngay.

Chỉ lặng lẽ thở.

Rồi cuối cùng cô cất tiếng: "Em xin lỗi."

"Đó không phải là lỗi của em."

"Sau một vài tuần, em nhận thấy sự mới mẻ này không chỉ là thứ nhất thời trong một đêm hay một tuần. Em nhận ra có gì đó trong anh đã thay đổi."

"Đã có gì khác?"

"Hàng triệu điều nhỏ nhặt khác nhau. Cách anh mặc đồ. Cách anh sửa soạn vào buổi sáng. Cách anh nói chuyện trong bữa tối."

"Cách anh làm tình?"

"Jason!"

"Xin đừng nói dối anh. Nói dối thì anh không chịu nổi đâu."

"Vâng, điều đó cũng khác."

"Tốt hơn?"

“Giống như yêu lại từ đầu ấy. Anh làm những việc anh chưa bao giờ làm. Hoặc đã không làm từ lâu. Như thể em không phải là thứ gì đó anh muốn, mà là cần. Giống như em là nguồn oxy của anh.”

“Em có muốn gã Jason kia không?”

“Không. Em muốn người đã cùng em tạo dựng cuộc đời. Người đã cùng em sinh ra Charlie. Nhưng em cần biết anh chính là người đó.”

Tôi ngồi dậy và quan sát cô trong căn phòng tắm chật chội, không cửa sổ, giữa rừng không mông quạnh, thoang thoảng mùi nấm mốc này.

Cô cũng nhìn tôi.

Ánh mắt mỏi mệt.

Tôi gượng đứng dậy rồi đưa tay đỡ cô lên.

Chúng tôi vào trong phòng ngủ.

Daniela trèo lên giường, còn tôi tắt đèn và leo vào nằm cạnh cô bên dưới lớp chăn lạnh như đá.

Khung giường khá ọp ẹp, và cử động nhỏ nhất cũng đẩy tấm ván đầu giường va vào tường, khiến những khung tranh lắc lư theo.

Cô đang mặc đồ lót cùng áo phông trắng và người cô bốc lên mùi của người đã ngồi ô tô cả ngày mà chưa được tắm - thoang thoảng hương lăn khử mùi hòa lẫn với mồ hôi.

Tôi yêu cái mùi ấy.

Cô thì thầm trong bóng tối: “Ta xử lý chuyện này thế nào đây, Jason?”

“Anh đang nghĩ cách.”

“Vậy nghĩa là sao?”

“Nghĩa là anh sẽ trả lời em vào sáng hôm sau.”

Hơi thở của cô phả lên mặt tôi có vị ngọt và ấm áp.

Điều cốt lõi cho mọi thứ mà tôi gắn với chữ “nhà”.

Chỉ sau mấy giây, cô đã chìm vào giấc ngủ, nhịp thở sâu và đều.

Tôi nghĩ mình cũng sẽ ngủ ngay, nhưng khi nhắm mắt lại, những suy nghĩ của tôi lại xáo tung lên. Tôi nhìn thấy những phiên bản khác của tôi bước ra khỏi thang máy. Ngồi trong những chiếc xe đang đỗ. Ngồi trên ghế ở phía bên kia đường ngôi nhà đá nâu của chúng tôi.

Tôi thấy mình ở khắp mọi nơi.

Cả căn phòng tối đen, chỉ trừ cuộn lõi máy sưởi vẫn ửng hồng trong góc.

Ngôi nhà nằm im lìm trong bóng tối.

Tôi không ngủ được.

Tôi phải giải quyết chuyện này.

Thật nhẹ nhàng, tôi trườn ra khỏi chăn. Ra đến cửa, tôi ngoái lại nhìn Daniela đang an lành ngủ dưới một núi chăn.

Tôi bước trên lớp sàn gỗ cứng kêu lên răng rắc trong hành lang, càng đến gần phòng khách, tôi càng thấy ấm hơn.

Ngọn lửa đã nhỏ lại.

Tôi cho thêm vài khúc củi vào.

Suốt một hồi lâu, tôi chỉ ngồi đó nhìn ngọn lửa, xem những khúc gỗ chầm chậm vỡ vụn thành lớp tro hồng rực trong lúc con trai tôi khe khẽ ngáy phía sau tôi.

Ý tưởng ấy đến với tôi trên đường lái xe về phía bắc hôm nay, và tôi vẫn cứ nghĩ đến nó kể từ lúc đó.

Thoạt đầu, ý tưởng ấy nghe thật điên rồ.

Nhưng càng hình dung ra nó trong áp lực của thực tại, tôi càng cho rằng đó là phương án duy nhất của tôi.

Trong phòng khách, phía sau khu vực giải trí, có một chiếc bàn với một chiếc máy Mac đã mười năm tuổi, cùng một máy in từ thời khủng long. Tôi bật máy tính lên. Nếu nó cần mật khẩu hoặc không được nối mạng, chuyện này sẽ phải đợi đến sáng mai, khi tôi tìm được một quán ăn hoặc quán cà phê có Internet trong thị trấn.

Tôi đã gặp may. Có phương án đăng nhập cho khách.

Tôi bật trình duyệt web và vào tài khoản email asonjayessenday kia.

Đường link vẫn dùng được.

Chào mừng bạn đến với UberChat!

Hiện có bảy mươi hai người dùng đăng nhập.

Bạn có phải người dùng mới?

Tôi chọn Không và đăng nhập bằng tên và mật khẩu của

mình.

Chào mừng trở lại, Jason9!

Hiện bạn đang đăng nhập vào UberChat!

Cuộc hội thoại đã dài hơn đáng kể, thêm nhiều người dùng khác. Tôi thấy toát mồ hôi hột.

Tôi xem một lượt, đến tận những tin nhắn gần nhất, mới chỉ cách đây chưa đầy một phút.

Jason42: Không có ai trong nhà ít nhất từ giữa chiều nay.

Jason28: Ai trong số các anh đã làm chuyện này?

Jason4: Tôi đã bám theo Daniela từ số 44 phố Eleanor đến sở cảnh sát ở đường Bắc California.

Jason14: Cô ấy đến đó làm gì?

Jason25: Cô ấy đến đó làm gì?

Jason10: Cô ấy đến đó làm gì?

Jason4: Không biết. Cô ấy đi vào và không thấy trở ra. Xe Honda của cô ấy vẫn đỗ ở đó.

Jason66: Vậy nghĩa là cô ấy biết rồi sao? Cô ấy vẫn ở sở cảnh sát à?

Jason4: Tôi không biết. Có biến rồi.

Jason49: Một trong số các anh suýt nữa đã giết tôi đêm qua. Anh ta có khóa phòng khách sạn của tôi và xông vào giữa đêm cùng với một con dao.

Tôi bắt đầu gõ...

Jason9: DANIELA VÀ CHARLIE ĐANG Ở CÙNG TÔI.

Jason92: An toàn chứ?

Jason42: An toàn chứ?

Jason14: Bằng cách nào?

Jason28: Chứng minh đi.

Jason4: An toàn chứ?

Jason25: Bằng cách nào?

Jason10: Tên khốn.

Jason9: Bằng cách nào không quan trọng, nhưng đúng là họ đang được an toàn. Họ cũng rất sợ hãi. Tôi đã nghĩ nhiều về việc này. Tôi cho rằng tất cả chúng ta đều có chung một mong muốn cơ bản, ấy là dù chuyện gì xảy ra, Daniela và Charlie sẽ không bị ai làm tổn thương, đúng chứ?

Jason92: Đúng.

Jason49: Đúng.

Jason66: Đúng.

Jason10: Đúng.

Jason25: Đúng.

Jason4: Đúng.

Jason28: Đúng.

Jason14: Đúng.

Jason103: Đúng.

Jason5: Đúng.

Jason16: Đúng.

Jason82: Đúng.

Jason9: Tôi thà chết còn hơn thấy họ gặp phải chuyện gì. Nên tôi có lời đề nghị thế này. Hai ngày nữa kể từ hôm nay, vào nửa đêm, ta hãy gặp nhau ở trạm điện và rút thăm may rủi trong hòa bình. Người thắng cuộc sẽ được sống trong thế giới này với Daniela và Charlie. Thêm vào đó, ta cũng sẽ phá hủy cái hộp, để không Jason nào khác tìm được đường về đây nữa.

Jason8: Không.

Jason100: Không đời nào.

Jason21: Như vậy sao được?

Jason38: Không bao giờ.

Jason28: Hãy chứng minh anh đang ở cạnh họ, bằng không thì biến đi.

Jason8: Sao phải hên xui? Sao không quyết đấu một trận? Để xem ai tài cán thì chiến thắng.

Jason109: Vậy những kẻ thua thì sao? Phải tự tử à?

JasonADMIN: Để cuộc hội thoại này không trở nên hỗn loạn, tôi đã tạm khóa chức năng phát biểu của mọi tài khoản trừ tôi và Jason9. Mọi người vẫn có thể theo dõi hội thoại này. Jason9, mời anh tiếp tục.

Jason9: Tôi nhận ra có rất nhiều cách khiến chuyện này không thành. Tôi có thể quyết định không đến. Các anh chẳng

bao giờ biết được. Bất kỳ Jason nào cũng có thể từ chối tham gia, chỉ chờ đến khi sự vụ lắng xuống và làm điều mà Jason2 đã làm với một trong số chúng ta. Nhưng tôi biết tôi sẽ giữ lời, và có thể tôi quá ngây thơ, nhưng tôi cho rằng vậy nghĩa là các anh cũng có cùng quan điểm. Vì các anh không chỉ giữ lời vì chúng ta, các anh đang giữ lời vì Daniela và Charlie. Một phương án khác là tôi sẽ mang họ cao chạy xa bay mãi mãi. Kiếm một danh tính mới. Một cuộc đời lúc nào cũng phải trốn chạy. Lúc nào cũng phải ngoái lại canh chừng. Dù rất muốn ở bên họ, tôi không muốn vợ con mình phải chịu đựng cảnh ấy. Tôi cũng không có quyền giữ họ cho riêng mình. Tôi tin rằng tôi sẵn sàng tham dự vụ bốc thăm này, khi mà, xét về số lượng người tham gia đông như vậy, tôi gần như chắc chắn sẽ thua. Tôi phải bàn với Daniela trước, nhưng tạm thời, các anh hãy loan tin cho người khác. Tối mai, tôi sẽ lên mạng và chia sẻ thêm thông tin, bao gồm cả bằng chứng tôi đang ở cạnh họ, Jason28 ạ.

JasonADMIN: Tôi nghĩ đã có người hỏi câu này, nhưng những người thua thì sẽ ra sao?

Jason9: Tôi vẫn chưa biết. Quan trọng là vợ con chúng ta được sống phần đời còn lại trong sự an toàn và bình yên. Nếu không nghĩ như vậy thì anh không xứng đáng có họ.

Ánh sáng rọi vào qua tấm rèm khiến tôi tỉnh giấc.

Daniela đang nằm trong vòng tay tôi.

Suốt một hồi lâu, tôi chỉ nằm đó.

Ôm cô.

Người phụ nữ có một không hai này.

Mãi một lúc sau, tôi mới buông cô ra và vớ lấy đống quần áo trên sàn của mình.

Tôi mặc đồ cạnh lò sưởi - lúc này đã không còn gì ngoài một lớp tro dày - và ném nốt hai khúc củi cuối cùng vào.

Chúng tôi ngủ nướng.

Đồng hồ phía trên bếp chỉ chín giờ ba mươi phút, và phía bên kia cửa sổ trên bồn rửa, tôi thấy ánh mặt trời chênh chếch rọi xuống qua các tán cây thường xanh và bạch dương, tạo ra những khoảng nắng và bóng râm xen nhau trên mặt đất, trải dài hết tầm mắt của tôi.

Tôi ra ngoài trong cái lạnh của buổi ban mai và bước xuống khỏi hiên nhà.

Phía sau ngôi nhà, khu đất chậm rãi thoải dần xuống phần rìa của một cái hồ.

Tôi bước ra một cầu tàu phủ đầy tuyết.

Có một viền băng mỏng cách bờ chừng nửa mét, nhưng chỉ vừa chớm đông, nên dù mới có bão tuyết, phần còn lại của hồ vẫn chưa đóng băng hết.

Tôi phủi phủi tuyết trên mặt ghế băng, ngồi xuống và ngắm mặt trời leo dần lên từ sau những ngọn thông.

Cái lạnh khiến tôi tỉnh cả ngủ. Cứ như vừa uống một ly espresso.

Sương dâng lên từ trên mặt nước.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân lạo xạo trong tuyết ở phía sau.

Quay người lại, tôi thấy Daniela đang bước dọc cầu tàu, giẫm lên những vết chân cũ của tôi.

Cô cầm theo hai cốc cà phê còn bốc khói, tóc cô bù xù thật đáng yêu, và cô vắt vài tấm chăn mỏng qua vai như tấm khăn quàng.

Khi quan sát cô tiến lại gần, tôi nhận ra rất có thể đây sẽ là buổi sáng cuối cùng tôi được ở bên cạnh cô. Tôi sẽ trở về Chicago sáng mai. Một mình.

Đưa cả hai chiếc cốc cho tôi, cô gỡ một tấm chăn trên người ra và choàng quanh người tôi. Rồi cô ngồi xuống ghế, chúng tôi cùng uống cà phê và nhìn xa xăm về phía hồ.

Tôi nói: "Lúc nào anh cũng nghĩ rồi ta sẽ chuyển về một nơi như thế này."

"Em không biết là anh muốn chuyển đến Wisconsin đấy."

"Khi nào mình già hơn. Tìm một ngôi nhà gỗ rồi sửa lại."

"Anh biết sửa nhà à?" Cô phá lên cười. "Em đùa thôi. Em hiểu ý anh mà."

"Có khi ta sẽ nghỉ hè ở đây cùng các cháu. Em có thể ngồi vẽ bên bờ hồ."

"Còn anh thì làm gì?"

"Anh chưa biết. Rồi cũng phải đọc cho hết đống tạp chí New

Yorker đã mua chứ. Anh chỉ cần ở bên em."

Cô lần tay xuống và bắt gặp sợi chỉ tôi vẫn buộc quanh ngón nhẫn của mình. "Cái gì đây?"

"Jason2 đã lấy nhẫn cưới của anh, và đã có lúc anh không phân biệt nổi đâu là thực tại. Hay anh là ai. Đã từng kết hôn với em chưa. Nên anh đã buộc sợi chỉ này quanh ngón nhẫn để nhắc mình rằng em, phiên bản này của em, đã từng tồn tại."

Cô hôn tôi.

Một lúc lâu.

Tôi lên tiếng: "Anh có chuyện này cần nói."

"Chuyện gì thế?"

"Ở phiên bản Chicago đầu tiên mà anh tỉnh lại - nơi mà anh tìm thấy em ở buổi triển lãm về đa vũ trụ..."

"Sao nào?" Cô mỉm cười. "Anh đã ngủ với em à?"

"Phải."

Nụ cười của cô tắt lịm.

Cô chỉ nhìn tôi một lúc, và giọng cô gần như vô cảm khi hỏi: "Tại sao?"

"Anh không biết mình đang ở đâu, hay chuyện gì đang diễn ra. Ai cũng nghĩ là anh đã hóa điên. Anh cũng bắt đầu nghĩ như vậy. Rồi anh tìm được em - điều thân thuộc duy nhất trong một thế giới hoàn toàn sai trái. Anh rất muốn Daniela đó là em, nhưng cô ấy không phải. Cô ấy không thể là em. Cũng như Jason kia không phải là anh."

“Vậy là anh cứ đi phiêu lưu tình ái từ vũ trụ này sang vũ trụ khác?”

“Đó là lần duy nhất, anh đang không biết mình ở đâu khi chuyện đó xảy ra. Anh không biết khi ấy mình có bị mất trí hay không.”

“Vậy cô ấy thế nào? Em thế nào?”

“Có lẽ ta không nên…”

“Em đã kể cho anh còn gì.”

“Cũng phải. Cũng giống như cách em mô tả về Jason kia khi trở về nhà đêm ấy. Nó cứ như lần đầu ở bên em, trước cả khi anh biết anh yêu em. Như thể anh đang trải nghiệm mối liên kết tuyệt vời ấy lại từ đầu. Em đang nghĩ gì vậy?”

“Em nghĩ xem nên nổi giận với anh theo cách nào.”

“Sao em lại nổi giận chứ?”

“Ô, đó là lời biện hộ của anh đấy à? Đấy không coi là anh đang ngoại tình với một phiên bản khác của em sao?”

“Ít nhất thì đấy cũng là lần duy nhất.”

Điều này khiến cô bật cười.

Và tôi nhận ra tôi yêu cô chính vì điều này.

“Cô ấy là người thế nào?” Daniela hỏi.

“Cô ấy là em khi không có anh. Không có Charlie. Cô ấy đại loại đang cặp kè với Ryan Holder.”

“Thôi đi! Và em là một nghệ sĩ thành công chứ?”

“Đúng vậy.”

“Anh có thích tác phẩm sắp đặt của em không?”

“Nó rất tuyệt. Em thật sáng tạo. Em muốn nghe về nó chứ?”

“Anh kể đi nào.”

Tôi kể cho cô về mê cung bằng kính plexiglas và cảm giác khi bước trong đó. Những hình ảnh khiến ta sững sờ. Một thiết kế ngoạn mục.

Mắt cô sáng lên khi nghe điều này.

Nhưng mặt cô cũng thoáng buồn.

“Anh có nghĩ em hạnh phúc không?” Cô hỏi.

“Ý em là sao?”

“Với những gì em đã từ bỏ để trở thành người phụ nữ ấy.”

“Anh không rõ. Anh chỉ ở bên cô ấy bốn mươi tám giờ. Anh nghĩ, giống như em, như anh, như bất kỳ ai khác, cô ấy cũng có những điều hối tiếc. Anh nghĩ có những đêm cô ấy bừng tỉnh và chợt nghĩ xem con đường cô đã chọn có phải là lối đi đúng hay không. Và sợ rằng nó không phải. Và băn khoăn liệu cuộc sống bên cạnh anh sẽ như thế nào.”

“Đôi lúc em cũng có những băn khoăn như vậy.”

“Anh đã gặp rất nhiều phiên bản của em. Có anh. Không có anh. Là nghệ sĩ. Giáo viên. Nhà thiết kế đồ họa. Nhưng suy cho cùng, cuộc đời là như vậy. Ta nhìn vào đó từ tầm vĩ mô, như một câu chuyện lớn, nhưng khi em sống trong đó, nó vẫn chỉ là việc diễn ra từ ngày này qua ngày khác, phải không? Và không

phải đó là điều em cần học cách quen dần sao?"

Ở giữa hồ, một chú cá vừa quẫy nước nhảy lên, lan tỏa ra những vòng sóng tròn đồng tâm hoàn hảo, liên tiếp trên mặt nước phẳng như gương.

Tôi nói: "Đêm qua em đã hỏi anh định xử lý chuyện này như thế nào."

"Anh có cao kiến nào chưa?"

Bản năng trên hết của tôi là giấu cô những gì tôi đang cân nhắc, nhưng cuộc hôn nhân của chúng tôi không được xây dựng dựa trên những bí mật. Chúng tôi trao đổi với nhau về mọi thứ. Những việc khó nhất. Điều này đã hằn sâu vào đời sống vợ chồng của chúng tôi.

Vậy là tôi kể cho cô những đề nghị tôi nêu ra trong phòng chat đêm qua, và quan sát biểu hiện trên mặt cô nhanh chóng biến chuyển từ giận dữ, kinh ngạc, sốc sang sợ hãi.

Cuối cùng cô lên tiếng: "Các anh muốn bốc thăm trúng em à? Như một thứ phần thưởng?"

"Daniela..."

"Em không cần anh làm điều gì cao thượng."

"Dù chuyện gì xảy ra, em cũng sẽ có lại được chồng mình."

"Nhưng là một phiên bản khác của anh. Ý anh là vậy phải không? Nhỡ anh ta cũng giống gã khốn đã hủy hoại cuộc sống của ta thì sao? Nhỡ anh ta không tốt như anh thì sao?"

Tôi quay mặt đi, nhìn ra phía mặt hồ và chớp chớp mắt vì lệ trào ra.

Cô hỏi: “Sao anh lại hy sinh bản thân mình để ai khác có thể ở bên em?”

“Chúng ta đều phải hy sinh, Daniela. Đó là cách duy nhất có lợi cho em và Charlie. Anh xin em. Hãy để anh tạo dựng một cuộc sống an toàn trở lại cho mẹ con em ở Chicago.”

* * *

Khi chúng tôi trở lại căn nhà, Charlie đang rán bánh kếp trên bếp.

“Thơm quá nhỉ!” Tôi lên tiếng.

Thằng bé hỏi: “Bố xắt hoa quả nhé?”

“Được chứ.”

Phải mất một lúc, tôi mới tìm được dao và thớt.

Tôi đứng cạnh con trai mình, gọt vỏ táo, xắt miếng nhỏ và cho vào một chiếc chảo đã đổ đầy xi rô lá phong đang sôi sâm sấp.

Bên ngoài cửa sổ, mặt trời đã lên cao hơn và khu rừng đã ngập nắng.

Chúng tôi cùng ăn bữa sáng và trò chuyện thật thoải mái. Có những lúc tưởng như cuộc sống đã bình thường trở lại. Dù thực tế, đây rất có thể là bữa sáng cuối cùng tôi được ăn cùng họ, điều ấy lại chẳng hề khiến tôi rối trí.

Vào đầu giờ chiều, chúng tôi đi bộ vào thị trấn, dọc theo con đường mòn vùng đồng quê. Vệ đường đã khô dưới ánh mặt trời,

nhưng trong những vùng râm thì vẫn còn ngập tuyết.

Chúng tôi mua quần áo từ một tiệm đồ cũ rồi đến một rạp nhỏ trong trung tâm thị trấn để xem một bộ phim đã phát hành từ sáu tháng trước.

Đó là một bộ phim hài lãng mạn ngớ ngẩn.

Đúng loại phim chúng tôi cần xem lúc này.

Chúng tôi xem hết cả phần giới thiệu cuối phim, đến khi đèn bật sáng trở lại, và khi chúng tôi bước ra khỏi rạp, trời đã tối dần.

Khi đến rìa thị trấn, chúng tôi rẽ vào hàng ăn duy nhất còn mở cửa - quán Ice River Roadhouse.

Chúng tôi ngồi tại quầy.

Daniela gọi một ly vang đỏ Pinot Noir. Tôi thì uống bia, và tôi gọi một lon Coke cho Charlie.

Quán ăn chật ních những người, chốn tấp nập duy nhất vào một buổi tối ngày thường ở Ice River, Wisconsin.

Chúng tôi gọi đồ ăn.

Tôi gọi thêm một cốc bia, rồi một cốc nữa.

Chẳng mấy chốc, Daniela và tôi đã ngà ngà, còn tiếng ồn trong quán ăn mỗi lúc một lớn.

Cô đặt tay lên chân tôi.

Mắt cô long lanh vì men say, và tôi thấy thật vui khi được ở gần cô một lần nữa. Tôi đang cố không nghĩ tới mọi việc đang diễn ra đều sẽ là trải nghiệm cuối cùng của tôi cùng với họ,

nhưng ý tưởng ấy cứ đè nặng lên tâm trí tôi.

Quán ăn nhanh ngày một đông khách.

Tiếng ồn ở đây thật sống động.

Một ban nhạc đã bắt tay vào sắp đặt một sân khấu nhỏ ở phía sau.

Tôi đã lâng lâng say.

Không hung hăng hay say rũ ra.

Chỉ lâng lâng vừa đẹp.

Nếu nghĩ đến bất kỳ điều gì khác ngoài giây phút này, tôi sẽ bật khóc mất, vậy nên tôi không nghĩ đến bất kỳ điều gì khác ngoài giây phút này.

Ban nhạc gồm bốn người tấu lên giai điệu đồng quê, và chẳng mấy chốc Daniela và tôi đã chen vào giữa sân khấu tí hon chật ních người để cùng đu đưa theo điệu nhạc.

Cơ thể cô ép chặt vào tôi, tay tôi đỡ lấy đáy lưng cô. Đứng giữa tiếng guitar điện réo rắt và được cô nhìn theo cách này, tôi chẳng muốn gì hơn là đưa cô về chiếc giường ọp ẹp với tấm ván đầu giường lỏng lẻo kia và lắc cho mấy bức tranh trên tường rơi hết xuống.

Daniela và tôi đang cười, và tôi còn không rõ vì sao.

Charlie lắc đầu: “Bố mẹ say quá rồi.”

Nói như vậy thì hơi quá, nhưng cũng không sai.

Tôi đáp: “Phải xả hơi một chút chứ.”

Thằng bé quay sang Daniela: “Cả tháng rồi mẹ chưa cảm thấy như thế này, phải không?”

Cô nhìn tôi. “Đúng vậy.”

Chúng tôi đi bộ dọc đường cao tốc trong bóng tối, phía trước và sau đều không có ánh đèn pha nào.

Rừng cây lặng như tờ.

Còn không có lấy một ngọn gió.

Tĩnh mịch như một bức tranh.

Tôi khóa cửa phòng.

Daniela giúp tôi nâng tấm nệm ra khỏi giường.

Chúng tôi đặt nệm lên sàn, tắt đèn và cởi đồ ra.

Trong phòng rất lạnh, dù máy sưởi vẫn đang bật.

Chúng tôi run rẩy trèo vào trong chăn.

Làn da mịn màng và mát nhẹ của cô cọ vào tôi, môi cô thật mềm mại và ấm.

Tôi hôn cô.

Cô nói cô cần tôi ở bên cô đến nhức nhối.

Được ở cạnh Daniela không giống như được ở nhà.

Mà cô chính là nhà.

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên chúng tôi làm tình mười lăm năm

trước. Tôi đã nghĩ mình vừa tìm được một điều mà tôi còn không biết là đang đi tìm.

Đêm nay, ý thức ấy còn mạnh mẽ hơn trong tôi, khi lớp sàn gỗ cứng nhè nhẹ kêu bên dưới hai chúng tôi, còn ánh trăng lẻn vào qua tấm rèm vừa đủ để chiếu sáng gương mặt của cô khi cô ngửa đầu ra và tha thiết gọi tên tôi.

Cả hai chúng tôi đều mướt mát mồ hôi, lặng lẽ nằm nghe tim đập liên hồi.

Daniela đưa tay vuốt tóc tôi, và cô nhìn tôi trong bóng tối theo cái cách mà tôi rất thích.

"Chuyện gì thế?" Tôi hỏi cô.

"Charlie đã đúng."

"Về chuyện gì?"

"Những gì thằng bé nói trên đường về đây. Em đã không cảm thấy thế này từ lúc Jason2 xuất hiện. Không ai có thể thay thế được anh. Kể cả anh cũng không thay thế được anh. Em cứ nghĩ mãi về cái lúc ta gặp nhau. Ở thời điểm đó trong đời, ta đã có thể gặp bất kỳ ai. Nhưng anh đã đến bữa tiệc ở sân nhà bạn anh và cứu em khỏi gã xấu tính kia. Em biết một phần quá khứ của ta liên quan đến mối tương quan mạnh mẽ giữa em và anh, nhưng phần còn lại cũng nhiệm màu không kém. Đó đơn giản là anh đã bước vào cuộc đời em vào chính phút giây ấy. Anh chứ không phải ai khác. Nhìn từ một góc độ khác, không phải điều đó còn tuyệt vời hơn cả mối tương quan kia sao? Việc mà hai ta đã tìm thấy nhau ấy?"

"Điều ấy đúng là thật khó quên."

“Điều em nhận ra là chuyện ấy vừa lặp lại ngày hôm qua. Trong tất cả các phiên bản Jason, chính anh là người nghĩ ra kế hoạch độc đáo ở tiệm ăn đó, để khiến anh phải vào tù, và để hai ta được gặp nhau một cách an toàn.”

“Vậy ý em là ta đang được an toàn.”

Cô mỉm cười. “Ý em là ta đã tìm đến nhau, một lần nữa.”

Chúng tôi yêu nhau một lần nữa rồi cùng ngủ thiếp đi.

Giữa đêm, cô đánh thức tôi dậy và thì thầm vào tai tôi: “Em không muốn anh đi.”

Tôi quay sang và đối mặt với cô.

Mắt cô đang mở to trong bóng tối.

Đầu tôi đau như búa bổ.

Miệng thì khô khốc.

Tôi lại rơi vào trạng thái mất phương hướng giữa lúc ta say và gần tỉnh, khi mà niềm sung sướng dần chuyển thành nỗi đau.

“Nếu ta cứ lái xe đi mãi thì sao?” Cô cất tiếng.

“Đi đâu cơ?”

“Em không biết.”

“Ta biết phải nói với Charlie như thế nào? Thằng bé còn bạn bè. Có khi là cả bạn gái. Ta cứ bảo nó phải quên tất cả những điều ấy đi sao? Lâu lắm rồi thằng bé mới thấy vui khi đi học.”

“Em biết.” Cô đáp. “Và em ghét phải thừa nhận, nhưng đúng, ta sẽ phải nói như vậy với thằng bé.”

“Nơi ta ở, bạn bè của ta, công việc ta làm - đó là những điều tạo nên con người ta.”

“Đó chưa phải là tất cả. Chừng nào còn ở bên anh, em biết chính xác mình là ai.”

“Daniela, anh không muốn gì hơn là được ở bên em, nhưng nếu ngày mai anh không làm việc này, em và Charlie sẽ không bao giờ được an toàn. Và dù chuyện gì xảy ra, em vẫn luôn có anh mà.”

“Em không muốn phiên bản nào khác của anh. Em muốn anh.”

Tôi thức dậy giữa đêm, thấy mạch thái dương đập liên hồi và miệng tôi thì khô như ngói.

Tôi mặc quần bò và áo phông vào, rồi loạng choạng đi dọc hành lang.

Đêm nay chúng tôi không thắp lửa, nguồn sáng duy nhất cho toàn bộ tầng dưới là ngọn đèn ngủ le lói cắm vào một ổ điện phía trên bàn bếp.

Tôi lấy ly trong tủ bếp và rót đầy nước.

Uống hết một hơi.

Và lấy một ly đầy nữa.

Hệ thống sưởi trung tâm đã bị ngắt.

Tôi đứng bên bồn rửa, nhấm nháp thứ nước giếng lạnh ngắt.

Căn nhà tĩnh lặng đến độ tôi nghe được tiếng sàn nổ lép bép

khi các thớ gỗ nở ra và co giãn ở trong góc nhà phía xa.

Bên ngoài cửa sổ trên bồn rửa, tôi nhìn vào khu rừng.

Tôi thật hạnh phúc khi Daniela muốn ở bên tôi, nhưng tôi không biết phải đi đâu tiếp. Tôi không biết phải bảo vệ họ bằng cách nào.

Đầu tôi quay mòng mòng.

Cách chiếc xe Jeep một quãng, có thứ gì đó khiến tôi chú ý.

Một bóng đen đang di chuyển trong màn mưa tuyết.

Adrenaline trong tôi vụt tăng.

Tôi đặt ly nước xuống, ra cửa trước và đi đôi bốt vào.

Ra đến hiên, tôi cài cúc áo và bước ra khoảng sân lỗ chỗ những tuyết nằm giữa bậc thềm và chiếc xe.

Rồi đi quá chiếc Jeep.

Kia rồi!

Tôi đã thấy thứ khiến tôi chú ý khi còn ở trong bếp.

Khi tôi lại gần, thứ đó vẫn đang di chuyển.

Thứ ấy lớn hơn tôi đã nghĩ.

Cỡ bằng một con người.

Không.

Chúa ơi!

Đó là một người đàn ông.

Có thể nhận ra đoạn đường anh ta đã lê lết qua nhờ dấu máu

đã đen lại dưới ánh sao.

Anh ta vừa rên rỉ vừa lết về phía hiên trước nhà. Anh ta sẽ không bao giờ đến được đó.

Tôi lại gần và quỳ xuống bên cạnh anh ta.

Người đó chính là tôi, mặc đúng chiếc áo khoác như tôi đã từng mặc, đeo chiếc ba lô của Phòng Thí nghiệm Vận tốc và quanh ngón nhẫn cũng thắt một sợi chỉ như tôi.

Một tay ôm ổ bụng đang rỉ đầy máu còn ấm, anh ta ngước lên nhìn tôi với đôi mắt tuyệt vọng nhất tôi từng thấy.

Tôi hỏi: "Ai đã làm chuyện này với anh?"

"Một trong số chúng ta."

"Làm sao anh tìm được tôi ở đây?"

Anh ta ho ra mấy tia máu. "Cứu tôi với."

"Có bao nhiêu người trong chúng ta đang ở đây?"

"Tôi nghĩ mình sắp chết."

Tôi nhìn quanh. Chỉ mất một giây để nhận ra hai dấu chân dính máu đi xa dần khỏi anh chàng Jason này, về phía chiếc Jeep, rồi đi vòng sang một bên nhà.

Jason đang hấp hối cứ gọi tên tôi.

Tên của chúng tôi.

Cầu xin được giúp đỡ.

Và tôi rất muốn giúp anh ta, nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là họ đã tìm ra chúng tôi.

Bằng cách nào đó, họ đã tìm ra chúng tôi.

Anh ta nói: “Đừng để họ hại cô ấy.”

Tôi quay lại nhìn chiếc xe.

Lúc trước tôi không để ý, nhưng giờ tôi đã thấy tất cả bánh xe đã bị rạch thủng.

Đâu đó quanh đây, tôi nghe được tiếng bước chân dẫm lên tuyết.

Tôi nhìn một lượt bìa rừng để tìm thứ đang chuyển động, nhưng ánh sao không chiếu đến vùng rừng rậm rạp cách xa ngôi nhà.

Anh ta lại thều thào: “Tôi vẫn chưa sẵn sàng cho chuyện này.”

Tôi cúi xuống nhìn vào mắt anh ta trong lúc chính tôi cũng đang dần hoảng loạn. “Nếu đây đã là điểm cuối con đường thì hãy dũng cảm lên.”

Một tiếng súng nổ xé tan sự yên lặng.

Nó đến từ phía sau ngôi nhà, gần cái hồ.

Tôi lao trở lại về phía ngôi nhà, qua cả chiếc xe Jeep, rồi lên hiên trước. Tôi đang cố hiểu xem chuyện gì đang diễn ra.

Từ trong nhà, Daniela gọi tên tôi.

Tôi leo lên những bậc thang.

Nhào qua cửa nhà.

Daniela đang đi dọc hành lang, người vẫn quấn chăn. Ánh sáng từ phòng ngủ chính le lói phía sau lưng cô.

Con trai tôi cũng từ bếp bước ra.

Tôi khóa cửa nhà lại trong khi Daniela và Charlie gặp nhau trong sảnh chính.

Cô hỏi: “Đó là tiếng súng à?”

“Phải.”

“Có chuyện gì thế?”

“Họ đã tìm thấy chúng ta.”

“Ai cơ?”

“Là anh đấy.”

“Bằng cách nào chứ?”

“Ta phải rời đi ngay bây giờ. Cả hai mẹ con hãy vào phòng ngủ mặc quần áo và bắt đầu sắp xếp đồ đạc đi. Anh sẽ đi kiểm tra xem cửa sau đã khóa chưa, rồi lên tầng với em và con.”

Họ đi dọc hành lang.

Cửa trước đã khóa.

Cách duy nhất còn lại để vào nhà là thông qua các cửa sổ kiểu Pháp đưa ánh sáng từ hiên nhà vào phòng khách.

Tôi di chuyển qua phòng bếp.

Daniela và Charlie sẽ trông cậy vào tôi để biết phải làm gì tiếp theo.

Và tôi thì không có ý tưởng nào.

Chúng tôi không thể đi bằng ô tô nữa.

Chúng tôi sẽ phải đi bộ.

Khi tôi vào đến phòng khách, dòng ý thức của tôi tuôn trào thành những ý nghĩ nối tiếp nhau.

Chúng tôi cần mang theo những gì?

Điện thoại.

Tiền mặt.

Tiền của chúng tôi ở đâu?

Trong một phong bì trong ngăn kéo dưới cùng ở phòng ngủ.

Chúng tôi còn cần gì khác nữa?

Thứ gì mà chúng tôi không được phép quên?

Có bao nhiêu phiên bản của tôi đã theo dấu chúng tôi đến đây?

Tôi sẽ chết đêm nay sao?

Dưới đôi bàn tay của chính mình?

Tôi lần tìm đường trong bóng tối, qua chiếc xô pha làm giường ngủ, đến cạnh cánh cửa kiểu Pháp. Khi thò tay xuống để kiểm tra nắm đấm, tôi nhận ra... trong này không nên lạnh đến thế.

Trừ khi những cánh cửa này vừa được mở ra.

Khoảng vài giây trước.

Bây giờ cửa đang khóa, nhưng tôi không nhớ là đã khóa chúng lại.

Qua các tấm kính, tôi có thể nhìn thấy thứ gì đó trên hiên

nhà, nhưng trời quá tối để nhìn ra bất kỳ chi tiết nào. Tôi nghĩ rằng thứ đó đang di chuyển.

Tôi phải trở lại với gia đình của tôi.

Khi tôi quay lưng lại với cánh cửa kiểu Pháp, một bóng người đứng lên từ phía sau ghế xô pha.

Trái tim tôi ngừng đập.

Một ngọn đèn vừa chớp sáng.

Tôi thấy chính mình ở phía trước, cách tôi ba mét, một tay đặt lên công tác đèn, tay còn lại chĩa khẩu súng về phía tôi.

Anh ta không mặc gì ngoài một chiếc quần đùi.

Tay anh ta nhầy nhụa máu.

Anh ta đi vòng qua xô pha, súng vẫn chĩa vào mặt tôi, và khẽ lên tiếng: "Cởi đồ của anh ra."

Vết cắt trên mặt anh ta đã giúp tôi nhận ra.

Tôi ngoái ra sau, về phía cánh cửa kiểu Pháp.

Ánh đèn vừa đủ sáng để tôi nhìn thấy một đống quần áo ngoài hiên - giày Timberland và áo khoác dạ - và một Jason khác đang nằm nghiêng, quanh đầu là một vũng máu.

Anh chàng kia nói: "Tôi không nhắc lại đâu."

Tôi bắt đầu cởi cúc áo.

"Chúng ta biết nhau." Tôi nói.

"Hiển nhiên rồi."

"Không, vết cắt trên mặt anh. Ta đã uống bia cùng nhau hai

đêm trước."

Tôi quan sát biểu hiện của anh ta sau khi nghe thông tin ấy, nhưng nó không đánh lạc hướng anh ta được như tôi đã hy vọng.

Anh ta nói: "Điều đó chẳng thay đổi được những gì sắp diễn ra. Đã đến hồi kết rồi, người anh em. Anh cũng sẽ làm như tôi thôi, anh biết như vậy mà."

"Thật ra là không đâu. Tôi đã nghĩ như vậy hồi đầu, nhưng tôi sẽ không làm đâu."

Tôi rút tay ra khỏi chiếc áo và ném nó cho anh ta.

Tôi biết anh ta đang suy tính điều gì: Anh ta sẽ mặc đồ của tôi. Đến tìm Daniela và vờ như anh ta là tôi. Anh ta sẽ phải rạch vết thương trên mặt để làm như đó là vết cắt mới.

Tôi nói: "Tôi có một kế hoạch để bảo vệ cô ấy."

"Phải, tôi đã đọc rồi. Tôi sẽ không hy sinh để kẻ khác được ở cạnh vợ con tôi đâu. Cả quần bò nữa."

Tôi cởi cúc quần, đoạn nghĩ, mình đã lầm rồi. Tất cả chúng tôi không hề giống hệt nhau.

"Anh đã giết bao nhiêu người trong chúng ta đêm nay?" Tôi hỏi.

"Bốn người. Nếu cần thì tôi sẵn sàng giết cả ngàn người nữa."

Khi cởi chiếc quần bò ra khỏi từng bên chân một, tôi nói: "Đã có chuyện gì đó xảy ra với anh trong chiếc hộp, trong những thế giới mà anh nhắc đến. Thứ gì đã khiến anh ra nông nỗi này?"

“Có lẽ anh đã không đủ tha thiết muốn giành lại họ. Và trong trường hợp đó, anh không còn xứng đáng có được họ…”

Tôi ném chiếc quần bò về phía mặt hắn và lao vào hắn.

Choàng tay quanh hai bên đùi của hắn, tôi dùng hết sức bình sinh nhấc hai chân hắn lên và đẩy hắn lao vào tường, ép hết không khí trong phổi hắn ra ngoài.

Khẩu súng văng xuống sàn.

Tôi đá nó bay vào trong bếp trong khi Jason vẫn đang nằm dúi dụi, rồi thúc thẳng đầu gối vào mặt hắn.

Tôi nghe thấy tiếng xương vỡ vụn.

Tôi túm đầu hắn, định lên gối một lần nữa, nhưng hắn đã gạt chân tôi ra từ bên dưới.

Tôi ngã nhào xuống sàn gỗ cứng, gáy tôi đập mạnh đến nỗi tôi thấy nổ đom đóm mắt. Rồi hắn chồm lên người tôi, máu nhỏ giọt ra từ gương mặt đã biến dạng của hắn, một tay hắn bóp chặt cổ họng tôi.

Khi hắn đấm tôi, tưởng như má tôi nổ tung trong một cơn đau khôn tả phía dưới mắt trái.

Rồi hắn đấm tôi lần nữa.

Tôi liên tục chớp chớp mắt dưới làn mưa máu và nước mắt. Lần tiếp theo mà tôi có thể nhìn rõ mọi thứ, hắn đang cầm một con dao bằng bàn tay vừa dùng để đấm tôi.

Có tiếng súng nổ.

Tai tôi ù đặc.

Có một lỗ đen nhỏ xuyên qua xương ức của hắn, và máu tuôn ra từ đó, chảy dọc phần giữa ngực hắn. Con dao rơi khỏi tay hắn xuống sàn nhà bên cạnh tôi. Tôi thấy hắn cho một ngón tay vào lỗ đạn và cố gắng cầm máu, nhưng máu không ngừng trào ra.

Hắn khó nhọc hít vào một hơi đầy máu, rồi ngước nhìn lên kẻ đã bắn mình.

Tôi cũng nghển cổ lên, chỉ để thấy một Jason nữa đang chĩa súng vào hắn. Gã kia mày râu nhẵn nhụi, và hắn đang mặc chiếc áo da màu đen mà Daniela đã tặng tôi nhân dịp kỷ niệm ngày cưới mười năm trước.

Trên bàn tay trái của hắn, chiếc nhẫn cưới bằng vàng sáng lên lấp lánh.

Nhẫn của tôi.

Jason2 bóp cò một lần nữa, và viên đạn tiếp theo xuyên qua sọ của kẻ đã tấn công tôi.

Anh ta đổ vật xuống.

Tôi xoay người sang bên và từ từ ngồi dậy.

Tôi nhổ ra một bụm máu.

Mặt tôi nóng như thiêu như đốt.

Jason2 giương súng về phía tôi.

Hắn chuẩn bị bóp cò.

Tôi thấy thần chết đã ở rất gần, và tôi không nói được lời nào, chỉ thấy một loạt hình ảnh hiện ra trong đầu, từ lúc tôi còn

là một cậu bé ở trang trại miền tây Iowa của ông bà tôi. Một ngày mùa xuân ấm áp. Bầu trời rộng thênh thang. Những cánh đồng ngô. Tôi đang rê trái bóng qua sân sau về phía em trai tôi, người đang canh cầu môn - thực ra là khoảng rộng giữa hai cây phong.

Tôi nghĩ: Tại sao đây lại là ký ức cuối cùng tôi nhớ đến khi đứng cạnh thần chết? Ấy là khoảnh khắc tôi thấy hạnh phúc nhất sao? Là lúc tôi được là chính mình nhất?

"Dừng lại đi!"

Daniela đang đứng trong góc bếp, đã thay xong quần áo.

Cô nhìn Jason2.

Rồi quay sang nhìn tôi.

Và gã Jason đã bị bắn thủng sọ.

Cả gã Jason nằm ngoài hiên trước với cổ họng bị rạch toang.

Và bằng cách nào đó, dù giọng đã run run, cô vẫn xoay xở cất tiếng hỏi: "Chồng tôi đâu?"

Jason2 thoáng chút sững sờ.

Tôi lau máu khỏi mắt. "Anh ở đây."

"Ta đã làm gì tối nay?" Cô hỏi.

"Ta nhảy trên nền nhạc đồng quê dở tệ, rồi về nhà và làm tình."

Tôi nhìn gã đàn ông đã cướp lấy cuộc đời tôi. "Anh chính là kẻ đã bắt cóc tôi?"

Hắn nhìn Daniela.

“Cô ấy đã biết mọi chuyện.” Tôi nói. “Nói dối cũng vô ích thôi.”

Daniela hỏi: “Sao anh có thể làm vậy với tôi? Với gia đình của chúng tôi?”

Charlie xuất hiện phía sau mẹ mình, chưa kịp tin vào những chuyện kinh khủng đang diễn ra quanh chúng tôi.

Jason2 nhìn cô.

Rồi lại nhìn Charlie.

Hắn chỉ cách tôi chừng hai mét, nhưng tôi vẫn đang ngồi trên sàn.

Tôi không thể với tới hắn trước khi hắn bóp cò.

Tôi nghĩ: Hãy khiến hắn nói chuyện đi.

“Làm sao anh tìm được chúng tôi?” Tôi hỏi.

“Điện thoại của Charlie có ứng dụng tìm thiết bị.”

Charlie nói: “Con chỉ bật điện thoại lên để nhắn một tin duy nhất tối qua. Con không muốn Angela nghĩ con đã bỏ rơi cậu ấy.”

Tôi lại nhìn Jason2: “Còn những Jason khác?”

“Tôi không biết. Chắc là họ đã bám theo tôi đến đây.”

“Có bao nhiêu người?”

“Tôi không rõ.” Hắn quay sang Daniela. “Anh đã có mọi thứ mình muốn, trừ em. Và em đã ám ảnh anh. Những gì ta đã có thể có. Vậy nên…”

“Vậy thì lẽ ra anh nên chọn ở bên tôi mười lăm năm trước, khi anh còn cơ hội.”

“Vậy thì anh sẽ không thể tạo ra được cái hộp.”

“Chuyện đó thì có gì kinh khủng? Anh hãy nhìn quanh anh xem. Công trình để đời của anh có tạo ra được gì ngoài nỗi đau không?”

Hắn đáp: “Mỗi khoảnh khắc, mỗi hơi thở đều chứa đựng một lựa chọn. Nhưng cuộc sống thì không hoàn hảo. Ta đưa ra những lựa chọn sai lầm, nên sẽ phải sống trong tình trạng hối tiếc triền miên. Có điều gì tệ hơn như vậy không? Anh đã tạo ra một thứ có thể thực sự xóa bỏ sự hối tiếc. Giúp ta tìm được những thế giới mà trong đó ta đã đưa ra những lựa chọn đúng.”

Daniela nói: “Cuộc sống không vận hành theo cách đó. Anh phải sống với những lựa chọn của mình và rút ra bài học từ đó. Đừng né tránh quy luật tự nhiên.”

Thật chậm rãi, tôi dồn sức nặng xuống hai bàn chân.

Nhưng hắn đã phát hiện ra và cảnh cáo: “Đừng có nghĩ đến việc ấy.”

“Anh định giết tôi ngay trước mặt họ ư?” Tôi hỏi. “Thật sao?”

“Anh đã có những giấc mơ thật lớn.” Hắn nói với tôi. “Lẽ ra anh đã có thể ở trong thế giới của tôi, với cuộc đời tôi đã gây dựng và hòa nhập cùng cuộc sống ấy.”

“Ồ, đó là cách anh biện minh cho hành động của mình sao?”

“Tôi hiểu cách anh nghĩ. Hiểu được nỗi sợ trong anh mỗi ngày khi đi bộ ra bến tàu để đi dạy, bụng nghĩ thầm: Đây thật

sự là cuộc đời mình muốn sao? Có thể anh đủ can đảm để thừa nhận điều ấy. Mà cũng có thể không."

Tôi nói: "Anh không có quyền..."

"Thật ra, tôi có quyền phán xét anh đấy, Jason, vì tôi chính là anh. Có thể ta đã phân nhánh vào những thế giới khác nhau mười lăm năm trước, nhưng ta có bản chất giống nhau. Anh không sinh ra để đi dạy Vật lý sơ cấp. Để nhìn những người như Ryan Holder giành được danh tiếng mà lẽ ra phải thuộc về anh. Không có gì mà ta không làm được. Tôi biết điều đó, vì tôi đã làm được hết rồi. Hãy nhìn thứ tôi đã tạo ra. Tôi có thể thức dậy trong căn nhà đá nâu của anh mỗi sáng và nhìn vào trong gương vì tôi đã đạt được mọi điều mình từng mong ước. Anh có dám nói điều tương tự không? Anh đã làm được cái gì?"

"Tôi đã gây dựng cuộc sống với hai mẹ con họ."

"Tôi đã trao cho anh, cho cả hai chúng ta, điều mà ai cũng thầm muốn. Cơ hội được sống hai cuộc đời. Hai cuộc đời đẹp nhất của hai ta."

"Tôi không muốn hai cuộc đời. Tôi muốn có hai người bọn họ."

Tôi nhìn Daniela. Tôi nhìn con trai tôi.

Daniela nói với Jason2: "Còn tôi thì muốn anh ấy. Xin anh. Hãy để chúng tôi sống yên ổn. Anh không cần làm điều này đâu."

Khuôn mặt hắn đanh lại.

Hắn nheo mắt.

Rồi bước về phía tôi.

Charlie hét lên: “Không!”

Khẩu súng chỉ còn cách mặt tôi vài phân.

Tôi nhìn vào đôi mắt của phiên bản giống hệt tôi và hỏi: “Anh giết tôi xong thì sao? Anh được gì? Điều đó không khiến cô ấy muốn ở bên anh đâu.”

Tay hắn run run.

Charlie nhào về phía Jason2.

“Đừng đụng vào bố tôi.”

“Ở yên đó đi, con trai.” Tôi nhìn thẳng vào nòng súng. “Anh thua rồi, Jason.”

Charlie vẫn đang nhào tới, Daniela cố ghì thằng bé xuống, nhưng Charlie đã giật được cánh tay mình ra.

Khi Charlie đến gần, ánh mắt của Jason2 rời khỏi tôi trong chớp mắt.

Tôi đưa tay gạt khẩu súng văng khỏi tay hắn, chộp lấy con dao trên sàn và đâm vào bụng hắn. Lưỡi dao đưa thật ngọt, gần như không gặp phải sự cản trở nào.

Máu tuôn ra như suối qua tấm áo của hắn, sang cả tay tôi, và thứ mùi kim loại nồng nồng của máu tỏa khắp phòng.

Hắn đang bám chặt lấy tôi, lưỡi dao vẫn ở trong bụng hắn.

Tôi nghĩ đến những lúc hắn ở bên Daniela, tay xoay lưỡi dao và rút nó ra, rồi đẩy hắn ra khỏi người tôi.

Hắn lảo đảo.

Nhăn nhó.

Tay ôm bụng.

Máu trào ra qua các kẽ ngón tay của hắn.

Chân hắn không còn đứng vững.

Hắn ngồi phịch xuống, rồi vừa rên rỉ vừa ngả người sang một bên và tựa đầu xuống sàn.

Tôi liếc sang nhìn Daniela và Charlie, rồi lại gần Jason2 và lục lọi túi quần hắn trong lúc hắn rên rỉ. Cuối cùng tôi cũng sờ thấy chùm chìa khóa xe của mình.

"Chiếc Suburban đâu?" Tôi hỏi.

Khi hắn đáp, tôi phải cúi xuống gần để nghe được giọng hắn: "Cách lối rẽ vào đường phụ bốn trăm mét. Ở làn dừng khẩn cấp."

Tôi nhào về phía đống quần áo tôi vừa cởi ra cách đây chưa lâu, nhanh chóng mặc đồ vào.

Khi đã cài xong cúc áo, tôi cúi xuống để thắt dây ủng. Tôi liếc sang phía Jason2, máu vẫn tuôn từ ổ bụng hắn ra nền căn nhà cũ kĩ này.

Tôi cầm khẩu súng dưới sàn lên, lau lau phần tay cầm súng vào chiếc quần bò.

Chúng tôi cần phải rời khỏi đây.

Ai mà biết có thêm bao nhiêu Jason đang đến.

Gã bản sao của tôi gọi tên tôi.

Tôi quay sang nhìn hắn - hắn đang cầm nhẫn cưới của tôi bằng những ngón tay nhớp máu.

Tôi bước về phía hắn, và khi tôi lấy chiếc nhẫn, đeo vào ngón tay của mình, đè lên sợi chỉ, Jason2 túm lấy cánh tay tôi và kéo tôi xuống sát mặt hắn.

Hắn đang cố gắng nói điều gì đó.

Tôi bảo hắn: "Tôi không nghe được anh nói gì cả."

"Hãy... nhìn vào trong... hộp đựng đồ của xe."

Charlie lại gần tôi, vòng tay ôm lấy tôi thật chặt, cố gắng để không khóc, nhưng vai thằng bé run lên bần bật và những tiếng nấc tuôn ra.

Lúc thằng bé khóc trong tay tôi như một đứa trẻ, tôi nghĩ tới những cảnh kinh hoàng mà nó vừa chứng kiến, và điều ấy khiến tôi không cầm được nước mắt.

Tôi đỡ lấy khuôn mặt thằng bé.

Tôi nói: "Con đã cứu mạng bố. Nếu con không tìm cách ngăn hắn ta, bố đã không có cơ may nào."

"Thật ạ?"

"Thật chứ. Và bố cũng sẽ đập nát cái máy điện thoại chết tiệt của con. Giờ thì ta phải đi thôi. Đi lối cửa sau ấy."

Chúng tôi vội vàng chạy cắt ngang phòng khách, tránh những vũng máu bê bết khắp trên sàn.

Tôi mở cửa kính, và trong khi Charlie cùng Daniela trèo ra ngoài hiên, tôi ngoái lại nhìn kẻ đã gây ra tất cả những việc

này.

Mắt hắn vẫn mở, chỉ chớp chớp thật chậm trong lúc nhìn chúng tôi đi.

Bước ra đến ngoài, tôi đóng cánh cửa lại phía sau lưng tôi.

Chúng tôi phải đi qua những vết máu của một Jason nữa để ra đến tấm cửa lưới.

Tôi không biết nên đi lối nào.

Chúng tôi đi dọc đường bờ biển, men theo hướng bắc về phía rừng cây.

Mặt hồ phẳng và đen kịt như một tảng hắc diện thạch.

Tôi không ngừng nhìn khắp khu rừng để trông chừng các Jason khác - họ có thể bước ra từ sau một thân cây và lấy mạng tôi bất cứ lúc nào.

Sau khoảng gần một trăm mét, chúng tôi rẽ khỏi đường bờ biển và đi về phía đường chính.

Có bốn tiếng súng nổ vang lên từ phía căn nhà.

Giờ thì chúng tôi phải chạy thục mạng. Vật lộn với tuyết, ai nấy đều thở không ra hơi.

Luồng adrenaline khiến tôi không cảm nhận được cơn đau từ những vết thương trên mặt, nhưng tôi không biết sẽ chịu đựng được bao lâu.

Chúng tôi ra khỏi rừng, tới đường cái.

Tôi dừng lại trên vạch đôi màu vàng, và trong thoáng chốc, khu rừng thật im lặng.

“Lối nào đây nhỉ?” Daniela hỏi.

“Hướng bắc.”

Chúng tôi chạy bộ ở giữa con đường.

Charlie nói: “Con thấy nó rồi.”

Thẳng phía trước mặt, ở rìa lối dừng khẩn cấp bên phải, tôi thấy phần sau của chiếc Suburban đang đỗ lấn một chút vào bìa rừng.

Chúng tôi trèo vào trong xe, và khi tra khóa vào ổ, tôi thoáng thấy có cử động trong gương chiếu hậu - một cái bóng lao nhanh về phía chúng tôi trên đường.

Tôi khởi động xe, nhả chân phanh khẩn cấp và vào số.

Vừa quay đầu chiếc Suburban, tôi nhấn lún chân ga chạm sàn.

Tôi hét lên: “Cúi xuống”

“Vì sao?” Daniela hỏi.

“Cứ làm theo đi!”

Chúng tôi tăng tốc vào trong màn đêm.

Tôi bật đèn xe.

Luồng đèn nhắm thẳng về phía Jason, kẻ đang đứng giữa đường và giương súng về phía xe tôi.

Một loạt đạn phát nổ.

Một viên đạn lao qua kính chắn gió và xuyên thủng phần tựa đầu trên ghế lái, cách tai phải của tôi chỉ hai phân.

Thêm một ánh chớp chói lòa, một tiếng súng nữa vang lên.

Daniela rú lên.

Dám mạo hiểm gây hại cho Daniela và Charlie, phiên bản này của tôi đã mất trí đến mức nào vậy?

Gã Jason định tránh khỏi đường xe chạy nhưng đã quá muộn.

Phần viền bên phải của thanh cản trước tông vào hông hắn, cú va chạm khá mạnh.

Cú va hất tung hắn sang một bên, đầu hắn đập vào cửa sổ bên ghế cạnh ghế lái với lực đủ mạnh để làm vỡ cả kính.

Qua gương chiếu hậu, tôi thấy hắn lồm cồm bò sang vệ đường trong lúc chúng tôi vẫn tăng tốc.

“Có ai bị thương không?” Tôi hỏi.

“Con không sao.” Charlie nói.

Daniela ngồi thẳng dậy.

“Daniela?”

“Em vẫn ổn.” Cô đáp lời và bắt đầu phủi những mảnh kính ra khỏi tóc mình.

Chúng tôi lái xe trên con đường cao tốc tối om.

Không ai nói với nhau câu nào.

Đang là ba giờ sáng, và xe của chúng tôi là chiếc xe duy nhất trên đường lúc này.

Không khí ban đêm luồn vào trong xe qua lỗ đạn trên kính trước, tiếng gió lùa qua cửa kính đã vỡ bên phía Daniela khiến chúng tôi ù tai.

Tôi hỏi. "Em vẫn cầm điện thoại theo chứ?"

"Vâng."

"Đưa cho anh. Cả con nữa, Charlie."

Họ đưa điện thoại cho tôi, và tôi hạ kính cửa xe xuống vài phân để ném chúng ra khỏi xe.

"Họ sẽ tiếp tục tìm đến, phải không?" Cô hỏi. "Họ sẽ không bao giờ buông tha."

Cô ấy nói đúng. Không thể tin tưởng được những Jason khác. Tôi đã sai lầm khi nghĩ ra trò rút thăm.

Tôi nói: "Anh đã tưởng sẽ có một cách để giải quyết chuyện này."

"Vậy giờ ta làm gì?"

Tôi dần cảm nhận được sự mệt mỏi đè nặng lên vai.

Gương mặt tôi ngày càng đau đớn hơn.

Tôi quay sang nhìn Daniela. "Em mở hộp đựng đồ ra đi."

"Em nên tìm gì trong ấy?" Cô hỏi.

"Anh cũng không chắc."

Cô lấy ra sổ hướng dẫn sử dụng chiếc Suburban.

Giấy tờ bảo hiểm và đăng ký xe.

Một đồng hồ đo áp suất lốp.

Một cái đèn pin.

Và một túi da nhỏ mà tôi đã quá quen thuộc.

MƯỜI LĂM

Chúng tôi ngồi trên chiếc xe Suburban đã bị đạn xuyên thủng trong một bãi đỗ xe vắng vẻ.

Tôi đã lái xe suốt đêm.

Tôi ngắm kĩ mặt mình trong gương. Mắt bên trái của tôi thì tím lại, sưng to, còn phần da của má trái đã chuyển màu đen do máu tụ lại bên dưới.

Khi chạm vào, tôi thấy đau điếng người.

Tôi ngoái lại nhìn Charlie, rồi nhìn sang Daniela.

Với tay qua hộp cần số, cô lướt những ngón tay dọc gáy tôi.

Cô nói: "Ta có lựa chọn nào khác không?"

"Charlie? Đây cũng là lựa chọn của con."

"Con không muốn bỏ đi."

"Bố biết."

"Nhưng con đoán điều ấy là bắt buộc."

Ý nghĩ lạ lùng nhất chợt vụt qua trong tâm trí tôi như một đám mây dông mùa hạ.

Rõ ràng là chúng tôi đã đến điểm tận cùng. Những gì chúng tôi đã gây dựng - căn nhà, sự nghiệp, cuộc sống chung - tất cả đã tan biến. Chúng tôi không còn gì ngoài việc chính chúng tôi

đang bên nhau, thế nhưng, tôi lại cảm thấy hạnh phúc hơn bao giờ hết.

* * *

Ánh mặt trời ùa vào qua những khe nứt trên mái, rọi sáng những mảng lỗ chỗ trong hành lang tối và không bóng người.

"Nơi này tuyệt quá nhỉ." Charlie lên tiếng.

"Anh biết anh đang đi đâu chứ?" Daniela hỏi.

"Rất tiếc là dù có bịt mắt lại anh vẫn dẫn mọi người tới nơi cần đến được."

Khi dẫn họ đi qua những lối đi không người, tôi cảm thấy kiệt sức.

Từ hôm qua đến giờ tôi chỉ nạp vào toàn cà phê và nỗi sợ hãi. Khẩu súng tôi lấy từ căn nhà đang được giắt vào thắt lưng tôi, còn chiếc túi da của Jason2 đang kẹp dưới cánh tay. Tôi chợt nhận ra trên đường lái xe về khu bờ Nam vào lúc bình minh, tôi còn không một lần nào ngước lên nhìn khung cảnh thành phố trong lúc băng qua vùng phía tây của khu trung tâm.

Đáng lẽ ra nhìn một lần cuối cũng tốt.

Tôi thoáng thấy chút tiếc nuối, nhưng lập tức rũ bỏ cảm giác đó đi.

Tôi nghĩ về những đêm nằm trên giường, tự hỏi cuộc đời sẽ ra sao nếu mọi sự khác đi, nếu tôi không chọn lối rẽ làm cha và trở thành một giáo sư vật lý tầm thường mà lại làm một ngôi sao sáng trong lĩnh vực của mình. Tôi đoán những băn khoăn ấy

đều xuất phát từ việc ham muốn những gì mình không có được. Những gì tôi cho là đã có thể thuộc về mình nếu tôi đưa ra một loạt lựa chọn khác.

Nhưng sự thật là, tôi cũng đã đưa ra những lựa chọn khác nhau ấy.

Bởi vì tôi không chỉ là mỗi tôi.

Những hiểu biết của tôi về danh tính đã hoàn toàn sụp đổ - tôi chỉ là một mặt trong một thực thể đa diện có tên Jason Dessen, người đã đưa ra mọi lựa chọn có thể và sống mọi cuộc đời có thể tưởng tượng ra.

Tôi không thể ngừng nghĩ rằng ta còn nhiều hơn tổng của những lựa chọn mà ta đã đưa ra, rằng mọi con đường mà ta đã có thể chọn đi đều có tác động theo cách nào đó đến phép toán của cuộc đời ta.

Nhưng những Jason khác không quan trọng với tôi.

Tôi không muốn cuộc đời của họ.

Tôi muốn cuộc đời của tôi.

Vì dù mọi việc tồi tệ đến đâu, tôi không muốn ở đâu khác ngoài ở bên phiên bản này của Daniela và Charlie. Chỉ cần khác đi một điều rất nhỏ thôi, họ cũng không còn là những người mà tôi yêu nữa.

Chúng tôi chậm rãi di chuyển xuống cầu thang về phía phòng phát điện, tiếng bước chân của chúng tôi vang vọng trên trần nhà rộng và thoáng đãng.

Khi còn cách sàn nhà một lượt cầu thang, Daniela nói: “Có

người ở dưới kia."

Tôi dừng lại.

Miệng tôi chợt khô khốc khi nhìn xuống khoảng tối bên dưới.

Tôi thấy một người đàn ông đang ngồi trên sàn vụt đứng lên.

Rồi một người nữa phía sau anh ta.

Rồi một người nữa.

Trong khoảng tối nằm giữa chiếc máy phát điện cuối cùng đến chiếc hộp, các phiên bản của tôi lần lượt đứng lên.

Chết tiệt thật!

Họ đã đến rút thăm sớm hơn dự định.

Có đến hàng tá Jason.

Tất cả đều đang quan sát chúng tôi.

Tôi ngước nhìn lên phía trên cầu thang, mạch máu trong tai chảy rần rần, to đến nỗi tôi nghe như có một dòng thác nhiễu trắng do hoảng loạn tạo nên đang đổ bên tai, chắn hết mọi âm thanh khác.

Daniela nói: "Ta không thể bỏ chạy." Cô lôi khẩu súng từ thắt lưng tôi ra và ngoắc cánh tay mình với tay tôi. "Charlie, nắm chặt lấy tay bố con và đừng thả ra, dù có chuyện gì chăng nữa."

"Em chắc chứ?" Tôi hỏi.

"Một triệu phần trăm luôn."

Có Charlie và Daniela bám chắc hai bên, tôi chầm chậm đi

nốt những bậc thang cuối cùng và bắt đầu đi qua sàn nhà xi măng đã vụn vỡ.

Những kẻ giống hệt tôi đứng chắn giữa chúng tôi và chiếc hộp.

Trong phòng gần như không còn nguồn khí oxy.

Không có gì ngoài tiếng bước chân của chúng tôi và tiếng gió thổi qua những khung cửa kính đã vỡ trên cao.

Tôi thấy Daniela run rẩy thở hắt ra.

Bàn tay Charlie đang nắm lấy tay tôi túa đầy mồ hôi.

"Cứ bước tiếp đi." Tôi nói.

Một trong số bọn họ tiến lên phía trước.

Anh ta nói với tôi: "Đây không phải là những gì anh đã đề xuất."

Tôi nói: "Tình hình đã thay đổi. Nhiều Jason đã tìm cách giết tôi đêm qua, và..."

Daniela chen ngang: "Một trong số các anh đã bắn về phía chiếc xe khi Charlie đang ngồi bên trong. Thế là hết. Chấm dứt."

Cô đẩy tôi bước tiếp.

Chúng tôi đang tiến vào giữa bọn họ.

Và bọn họ không định tránh đường.

Ai đó lên tiếng: "Anh đã ở đây rồi, hãy bốc thăm đi thôi."

Daniela siết tay tôi chặt hơn nữa.

Cô nói: "Charlie và tôi sẽ vào trong hộp cùng với người đàn

ông này." Giọng cô như muốn vỡ ra. "Nếu có cách nào khác... Chúng tôi chỉ đang làm những gì tốt nhất có thể."

Tôi đã làm một việc không tránh khỏi, ấy là nhìn vào mắt Jason đứng gần tôi nhất. Sự ghen tỵ và đố kỵ hiện lên rõ mồn một trong mắt anh ta. Anh ta mặc quần áo rách tả tơi, người thì bốc lên mùi của một kẻ vô gia cư và khốn cùng.

Anh ta nói với tôi bằng một giọng trầm khàn: "Sao anh lại có được cô ấy?"

Jason bên cạnh anh ta lên tiếng: "Điều quan trọng không phải là anh ta. Mà là những gì cô ấy muốn. Những gì con trai chúng ta cần. Những điều ấy mới quan trọng. Hãy để họ đi qua. Tất cả các anh."

Đám đông bắt đầu rẽ ra.

Chúng tôi chầm chậm đi giữa hai hàng Jason.

Một số đang khóc.

Những giọt lệ nóng ấm, giận dữ và tuyệt vọng.

Tôi cũng khóc.

Daniela cũng vậy.

Và cả Charlie.

Những người khác thì đứng đó, gồng mình che giấu cảm xúc.

Cuối cùng, Jason đứng sau rốt trong hàng cũng lùi sang một bên.

Chiếc hộp hiện ra ngay phía trước.

Cánh cửa rộng mở.

Charlie vào đầu tiên, rồi đến Daniela.

Tôi cứ chờ một điều gì đó xảy đến với mình, và tim tôi đập loạn lên trong lồng ngực.

Đến lúc này, không còn gì có thể khiến tôi bất ngờ.

Tôi bước qua ngưỡng cửa, đặt tay lên cánh cửa và nhìn thế giới của tôi một lần cuối cùng.

Đó là một hình ảnh mà tôi sẽ không bao giờ quên được.

Ánh sáng từ những ô cửa trên cao chiếu vào những chiếc máy phát điện cũ trong lúc năm mươi phiên bản của tôi đều hướng về phía chiếc hộp trong một bầu không khí yên lặng đến tàn khốc và rợn người.

Hệ thống khóa của chiếc cửa được kích hoạt.

Những thanh chốt sập vào.

Tôi bật đèn pin lên và nhìn gia đình mình.

Trong thoáng chốc, tưởng như Daniela định sụp xuống đến nơi, nhưng cô vẫn đứng vững.

Tôi lấy mấy ống tiêm, kim tiêm và thuốc ra.

Chuẩn bị mọi thứ.

Giống như bao lần khác.

Tôi giúp Charlie xắn ống tay áo lên quá khuỷu tay.

“Lần đầu sẽ khá căng thẳng. Con sẵn sàng chưa?”

Thằng bé gật đầu.

Giữ thật chắc cánh tay thằng bé, tôi luồn kim tiêm vào mạch máu, kéo pít tông về phía sau và quan sát máu hòa vào trong ống tiêm.

Khi tôi đã bơm đầy ống hợp chất mà Ryan đã chế vào mạch máu của Charlie, mắt nó trợn lên và thằng bé ngã ngửa ra, lưng tựa vào tường.

Tôi buộc chặt ga rô quanh cánh tay của mình.

"Hiệu ứng này sẽ diễn ra trong bao lâu?" Daniela hỏi.

"Khoảng một giờ."

Charlie ngồi dậy.

"Con ổn chứ?" Tôi hỏi.

"Cảm giác lạ thật."

Tôi tự tiêm cho mình. Lần cuối tôi dùng thuốc đã cách đây vài ngày, và công dụng của thuốc ập đến mạnh hơn mọi khi.

Khi đã hồi lại, tôi nhấc ống tiêm cuối cùng lên.

"Đến lượt em đấy, em yêu."

"Em ghét kim tiêm lắm."

"Đừng lo. Anh thành thạo chuyện này lắm."

Chẳng mấy chốc, tất cả chúng tôi đã ngấm thuốc.

Daniela lấy chiếc đèn ra khỏi tay tôi và bước xa dần khỏi cửa hộp.

Khi ánh đèn rọi sáng hành lang, tôi quan sát gương mặt cô. Và gương mặt của con trai tôi. Họ có vẻ sợ hãi. Kinh ngạc. Tôi

nhớ lại lần đầu tiên tôi thấy hành lang toàn cửa này, nhớ lại nỗi sợ và cả sự sững sờ đã chiếm lấy con người tôi.

Cảm giác khi ở một nơi vô danh.

Nằm giữa mọi sự.

"Nó kéo dài đến đâu?" Charlie hỏi.

"Không có điểm kết thúc."

Chúng tôi cùng nhau bước dọc hành lang kéo dài vô tận này.

Tôi vẫn chưa thể tin mình đã trở lại nơi này.

Cùng với hai mẹ con họ.

Tôi không thể gọi tên chính xác cảm xúc của mình lúc này, nhưng đây không phải là nỗi sợ trần trụi tôi đã nếm trải trước đây.

Charlie nói: "Vậy là mỗi cánh cửa này..."

"Dẫn vào một thế giới khác nhau."

"Chà!"

Tôi nhìn Daniela và hỏi: "Em ổn chứ?"

"Vâng. Em đang ở cạnh anh mà."

Chúng tôi đã đi bộ được một lúc, và không còn nhiều thời gian.

Tôi nhắc: "Thuốc sắp hết tác dụng. Ta chuẩn bị đi thôi."

Vậy là chúng tôi dừng lại trước một cánh cửa trông giống hệt

những cánh cửa còn lại.

Daniela nói: "Em đang băn khoăn... tất cả những Jason khác đã tìm được đường về thế giới của họ. Sao có thể đảm bảo một người trong số họ sẽ không tìm được thế giới mà ta sắp đến? Về lý thuyết, họ đều suy nghĩ giống anh, đúng chứ?"

"Đúng, nhưng anh sẽ không mở cửa, và em cũng vậy."

Tôi quay sang nhìn Charlie.

Thằng bé lắp bắp: "Con ư? Nhỡ con làm hỏng việc thì sao? Nhỡ con đưa cả nhà đến một nơi tồi tệ thì sao?"

"Bố tin con."

"Mẹ cũng vậy." Daniela nói.

Tôi nói: "Dù con là người mở cánh cửa, con đường dẫn đến thế giới tiếp theo thực chất vẫn là thành quả ta đã cùng tạo ra. Ba chúng ta."

Charlie nhìn cánh cửa với vẻ căng thẳng. "Nghe này!" Tôi nói tiếp. "Bố đã tìm cách giải thích cho con về cách hoạt động của chiếc hộp, nhưng hãy tạm quên nó đi trong vòng một phút. Con nghe này. Chiếc hộp cũng không khác đời thật là mấy đâu. Nếu con mở cửa bằng nỗi sợ, thì thứ con tìm thấy cũng chính là sự sợ hãi."

"Nhưng con còn không biết bắt đầu từ đâu." Thằng bé nói.

"Đó vẫn là một khung vải trống cho con."

Tôi ôm lấy con trai mình.

Nói rằng tôi rất yêu thằng bé.

Rằng tôi thật tự hào về nó.

Rồi Daniela và tôi ngồi xuống sàn, tựa lưng vào tường hướng mặt về phía Charlie và cánh cửa. Cô tựa đầu lên vai tôi và cầm tay tôi.

Khi lái xe tới đây đêm qua, tôi cứ nghĩ rằng vào giây phút này, tôi sẽ rất sợ phải bước vào một thế giới mới, nhưng giờ tôi không cảm thấy sợ chút nào.

Lòng tôi đầy nỗi phấn khích như một đứa trẻ nóng lòng muốn biết điều gì xảy ra tiếp theo.

Chừng nào còn được ở cạnh những người tôi yêu, tôi sẵn lòng tiếp nhận bất cứ chuyện gì.

Charlie bước một bước về phía cánh cửa và nắm lấy tay vặn.

Ngay trước khi mở cửa, thằng bé hít một hơi thật sâu và ngoái lại nhìn chúng tôi. Chưa bao giờ tôi thấy thằng bé dũng cảm và mạnh mẽ như lúc này.

Như một người đàn ông đích thực.

Tôi khẽ gật đầu.

Thằng bé xoay tay nắm cửa, và tôi nghe tiếng chốt bật mở ra.

Một luồng sáng rọi vào trong hành lang, sáng đến nỗi tôi phải lấy tay che mắt mất một giây. Khi mắt tôi đã quen dần với ánh sáng ấy, tôi thấy bóng Charlie đang đứng trước ô cửa mở của chiếc hộp.

Tôi đứng dậy, kéo Daniela đứng lên và bước về phía con trai chúng tôi. Bầu không khí vô trùng, lạnh lẽo trong hành lang giờ

đã ngập tràn ánh sáng và hơi ấm.

Một luồng gió thổi qua cửa, mang theo hương của đất ẩm và những loài hoa không tên.

Một thế giới vừa trải qua cơn bão.

Tôi đặt tay lên vai Charlie.

“Bố mẹ sẵn sàng chưa?” Thằng bé hỏi.

“Chúng ta ở ngay phía sau con.”

HẾT

LỜI CẢM ƠN

Dark Matter - Người chạy xuyên không gian là tác phẩm thách thức nhất trong sự nghiệp của tôi, và tôi sẽ không thể đưa nó về vạch đích nếu không có sự giúp đỡ, ủng hộ của tất cả những con người ưu tú, rộng lượng, tài năng và tuyệt vời đã khai sáng bầu trời của tôi trong thời gian tôi viết tác phẩm. Người đại diện kiêm bạn tốt của tôi, David Hale Smith, đã tạo ra phép màu trong khoảng thời gian ngắn, và toàn bộ đội ngũ ở Inkwell Management[59] đã hỗ trợ tôi trên từng bước đường. Cảm ơn Richard Pine vì những lời khuyên khôn ngoan khi chúng tôi cần đến nhất, cảm ơn Alexis Hurley vì trí tuệ và lòng quyết tâm của cô khi muốn bán tác phẩm của tôi trên toàn cầu, và cảm ơn Nathaniel Jacks, một giao dịch viên phi thường.

Quản lý làm phim và chương trình truyền hình của tôi, Angela Cheng Caplan, và luật sư lĩnh vực giải trí, Joel VanderKloot, thực sự xuất sắc về mọi mặt. Tôi thật may mắn khi có họ ở bên.

Đội ngũ ở Crown[60] là những người thông minh nhất tôi từng làm việc cùng. Sự đam mê và cống hiến của họ cho cuốn sách này vô cùng đáng trân trọng. Cảm ơn Molly Stern, Julian Pavia, Maya Mavjee, David Drake, Dyana Messina, Danielle Crabtree, Sarah Bedingfield, Chris Brand, Cindy Berman, và mọi người ở Penguin Random House, vì đã ủng hộ cuốn sách này.

Và thêm một lời cảm ơn nữa đến biên tập viên tài năng của

tôi, Julian Pavia, người đã thôi thúc tôi hết sức siêng năng để tác phẩm luôn hay hơn trên từng trang sách.

Tôi cũng không thể đòi hỏi có một nhóm tuyệt vời hơn để biến bộ phim chuyển thể từ tác phẩm của tôi thành hiện thực. Cảm ơn sâu sắc đến Matt Tolmach, Brad Zimmerman, David Manpearl và Ange Giannetti ở Sony. Và cảm ơn Michael De Luca cùng Rachel O'Connor, những nhà vô địch phi thường từ khi cuốn sách vừa mới ra đời.

Jacque Ben-Zekry đã biên tập tất cả các tiểu thuyết của tôi trong bộ sách Wayward Pines, và dù đây không phải là cuốn sách cô viết, cô vẫn quan tâm và chú ý đến nó không kém gì tác phẩm của chính mình. Dark Matter - Người chạy xuyên không gian sẽ không thể vượt qua chính mình nếu không có những góp ý quý giá của cô.

Những độc giả thời kỳ đầu đã phải chịu đựng nhiều bản nháp và mang cho tôi những góp ý quý giá trong suốt hành trình sáng tác này. Tôi gửi lời cảm ơn đặc biệt đến cộng sự và người bạn tốt của tôi, Chad Hodge, tới em trai cùng mẹ của tôi, Jordan Crouch, và tới những anh em trai khác mẹ của tôi, Joe Konrath và Barry Eisler, tới Ann Voss Peterson đáng yêu, và tới tri kỷ đồng chí hướng Marcus Sakey - người đã giúp tôi tìm ra tiềm năng của cuốn sách giữa một biển ý tưởng ban đầu khi tôi tới thăm anh hai năm trước và khích lệ tôi viết cuốn sách mặc dù ban đầu tôi thấy vô cùng sợ hãi. Bởi vì việc đó đã khiến tôi thấy sợ hãi rất nhiều. Tôi cũng gửi lời cảm ơn nhiệt liệt tới nhà hàng Longman & Eagle tại Quảng trường Logan (Chicago), nơi hình hài và nhân cách của cuốn sách thật sự xuất hiện từ lớp sương mù.

Giáo sư - Tiến sĩ vật lý và thiên văn học Clifford Johnson, đã giúp tôi không còn là một gã hề khi tranh luận những khái niệm rộng lớn trong cơ học lượng tử. Nếu tôi có điều gì nhầm lẫn, ấy là lỗi của tôi mà thôi.

Lời cảm ơn cuối cùng và chân thành nhất đến gia đình tôi: Rebecca, Aidan, Annslee và Adeline. Vì tất cả mọi thứ. Anh yêu em. Bố yêu các con.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

ĐƠN VỊ LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VĂN HÓA ĐINH TỊ

DARK MATTER

NGƯỜI CHẠY XUYÊN KHÔNG GIAN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập

NGUYỄN THỊ HOÀNG TRANG

Bìa

CHU THẾ QUÂN

Chế bản

QUỲNH MỠ

Sửa bản in

HUYỀN THANH - PHÙNG NGA

In 2000 cuốn khổ 14,5cm x 20,5cm - Tại Công ty CP In SAVINA

Đ/C: 22B Hai Bà Trưng, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số ĐKXB: 3876-2019/CXBIPH/07-223/VH ngày 30-9-2019

Quyết định xuất bản của NXB Văn học số: 1421/QĐ-VH ngày 23-10-2019

Mã số ISBN: 978-604-9868-15-3

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2020.

Giá: 145.000đ

[1] Burnt Norton là bài thơ đầu tiên trong trường ca Bốn khúc tứ tấu (Four Quartets) của T. S. Eliot (1888–1965), nhà thơ, nhà soạn kịch, nhà phê bình văn học người Anh gốc Hoa Kỳ. Ông được trao giải Nobel văn học năm 1948 "cho những cách tân tiên phong trong xây dựng nền thi ca hiện đại".

[2] Thelonious Sphere Monk (1917-1982) là một nghệ sĩ piano jazz và nhà soạn nhạc người Mỹ, được coi là một trong những "người khổng lồ" của nền âm nhạc Mỹ.

[3] Bucktown là tên một khu phố ở thành phố Chicago, tiểu bang Illinois.

[4] Pavia Prize: tên một giải thưởng trong tác phẩm, có lẽ tương tự một giải thưởng có thực mang tên Wolf Prize của Israel, ra đời năm 1978, trao thưởng cho những thành tựu xuất sắc thuộc lĩnh vực nông nghiệp, hóa học, toán học, y dược, vật lý và nghệ thuật.

[5] Một câu thoại của nhân vật Jordan trong tác phẩm The Great Gatsby (Đại gia Gatsby) của F. Scott Fitzgerald.

[6] MIT (viết tắt của Massachusetts Institute of Technology) nghĩa là Viện Công nghệ Massachusetts, Mỹ.

[7] Giáo sư ở Mỹ là một chức vụ khoa bảng, được bổ nhiệm hoặc đề bạt theo hai ngạch giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học.

[8] Nguyên văn là "mười hai feet" - đơn vị đo của Anh và Mỹ.

[9] Nguyên văn "a positive pressure suit": một loại trang phục bảo hộ cá nhân, che kín từ đầu đến chân, dùng trong phòng thí nghiệm hay môi trường công việc đặc biệt.

[10] Viết tắt của Central Intelligence Agency - Cơ quan Tình báo Trung ương Mỹ.

[11] Apollo 13 là chuyến tàu không gian có người lái thứ bảy trong chương trình Apollo của Mỹ, được phóng vào vũ trụ ngày 11/4/1970 và trở về Trái Đất an toàn vào ngày 17/4/1970, sau một hành trình sinh tử.

[12] Vườn Quốc gia Yellowstone nằm ở các bang phía tây Wyoming, Montana và Idaho nước Mỹ.

[13] Một loại mì có nguồn gốc từ nước Ý, làm từ bột mì, có hình dạng ống, có thể thẳng hoặc cong.

[14] Tên một hãng sản xuất đồ gia dụng cao cấp của Đức

[15] Thành phố thuộc tiểu bang Wisconsin, miền Trung Tây nước Mỹ.

[16] Một bến tàu dài hơn một kilomet trên bờ Chicago của hồ Michigan, bang Illinois, nước Mỹ.

[17] Lava lamp hay còn gọi là đèn đối lưu giọt dầu, một loại đèn trang trí.

[18] Định luật Dao cạo Occam là một lý thuyết triết học nổi tiếng của thầy tu dòng thánh Francis, người Anh, William xứ Occam (1287-1347).

[19] Kính plexiglas là một dòng vật liệu làm từ một loại nhựa dẻo trong suốt, khả năng truyền sáng cao, dễ gia công, nhẹ hơn thủy tinh và độ bền va đập cao hơn thủy tinh.

[20] Ketamine là một loại thuốc sử dụng chủ yếu để bắt đầu và duy trì gây mê, nó gây ra tình trạng giống như bị thôi miên,

làm giảm đau, an thần và mất trí nhớ.

[21] HIPAA (viết tắt của Health Insurance Portability and Accountability Act) là Đạo luật về tính linh hoạt và tính trách nhiệm trong bảo hiểm sức khỏe.

[22] Tạm giữ M1 áp dụng với một người có vẻ mắc chứng tâm thần, có thể gây nguy hiểm cho người khác hoặc với chính bản thân người đó, hoặc mất khả năng hoạt động nghiêm trọng.

[23] Dàn nhạc big-band là dàn nhạc có nguồn gốc từ Mỹ khoảng những năm 1920. Đây là loại dàn nhạc lớn có số lượng từ mười hai đến hai mươi lăm người.

[24] Gideon Bible là quyển kinh thánh được gọi theo tên của nhóm người có ý tưởng phân phát miễn phí các cuốn kinh thánh vào các phòng nghỉ ở khách sạn, khởi đầu từ năm 1898 ở Mỹ.

[25] Nguyên văn là "photomontage": một bức ảnh được tạo ra nhờ tổng hợp cách cắt, dán, sắp xếp lại và chồng chéo hai hoặc nhiều bức ảnh.

[26] "Ciao" nghĩa là chào tạm biệt.

[27] Lãnh nguyên, hay còn gọi là đài nguyên, đồng rêu, là một quần xã sinh vật trong đó sự phát triển của cây gỗ bị cản trở do nhiệt độ thấp và mùa sinh trưởng ngắn. Lãnh nguyên mang nghĩa là đồng bằng lạnh lẽo.

[28] Trích từ tác phẩm The Mysterious Stranger (Người xa lạ bí ẩn, 1916) của nhà văn Mark Twain (1835-1910).

[29] Là một loại bánh mặn phổ biến, thường dùng trong khai vị ở Pháp.

[30] Robert Lee Frost (1874-1963) là nhà thơ người Mỹ bốn lần đoạt giải Pulitzer (vào các năm 1924, 1931, 1937, 1943). Ý thơ được nhắc đến ở đây trích từ bài thơ Nothing Gold Can Stay của ông được viết năm 1923.

[31] Wrigley Field là tên sân vận động bóng chày của đội Chicago Cubs.

[32] Tempranillo là một loại rượu vang nho đỏ của Tây Ban Nha.

[33] Lý thuyết dây là một loại thuyết hấp dẫn lượng tử, thừa nhận rằng các hạt vật chất thật ra là những thực thể một chiều, giống sợi dây, có các dao động xác định các đặc tính của hạt, ví dụ như khối lượng và điện tích của chúng.

[34] Erwin Schrödinger (1887-1961) là nhà vật lý người Áo đoạt giải Nobel, đã có những đóng góp nền tảng cho lý thuyết cơ học lượng tử, đặc biệt là cơ học sóng.

[35] Trong cơ học lượng tử, chuyển động của vật chất được mô tả bởi hàm sóng của vật chất. Hàm sóng sụp đổ là thời điểm nhờ phép đo đạc ghi nhận lại giá trị đại lượng chứa trong hàm sóng.

[36] Viết tắt của quantum bit, hay gọi là bit lượng tử, là một đơn vị của thông tin lượng tử.

[37] Bản đồ chức năng vỏ não Brodmann được xác định và đánh số bởi nhà giải phẫu học người Đức Korbinian Brodmann, dựa trên tổ chức cấu trúc tế bào của các nơron quan sát được trên vỏ não bằng phương pháp nhuộm tế bào của nhà giải phẫu thần kinh học Franz Nissl.

[38] Observer Effect là một khái niệm trong vật lý chỉ những thay đổi mà sự quan sát tạo ra trên hiện tượng được quan sát.

[39] Đèn Coleman là một loại đèn lồng xách tay cho thứ ánh sáng mạnh màu trắng xanh.

[40] Đệ quy là một khái niệm được dùng trong nhiều lĩnh vực, cả ngôn ngữ học và logic học, xảy ra khi một thứ được định nghĩa hay xác định bằng chính thuật ngữ của nó hoặc kiểu loại của nó.

[41] Một dặm là khoảng 1610 mét.

[42] Bộ đếm Geiger là phát minh của hai nhà vật lý người Đức Hans Geiger và Walther Müller, một thiết bị rất hữu ích, giúp các nhà khoa học phát hiện ra tia gamma, hạt alpha, hạt beta và các dạng khác của bức xạ ion hóa.

[43] Một nhà kính nổi tiếng, nơi có các loài thực vật nhiệt đới kỳ lạ, ở Công viên Lincoln, thành phố Chicago, bang Illinois, nước Mỹ.

[44] Nguyên văn "learning curve" được hiểu là đường cong kinh nghiệm, đường cong tiến bộ, đường cong hiệu quả... tùy từng bối cảnh. Ở đây "đường cong học tập dốc đứng" được nhắc đến mang cả hai nghĩa đối nghịch nhau, hoặc là chỉ sự tiến triển có lợi, hoặc chỉ sự khó nhọc, cần nhiều nỗ lực.

[45] U2 là tên ban nhạc rock của Ireland, thành lập năm 1976 và vẫn hoạt động đến nay.

[46] United Center là tên sân vận động có mái che ở thành phố Chicago, bang Illinois, nước Mỹ.

[47] Oldsmobile là một thương hiệu xe hơi ra đời vào năm

1897 của Mỹ, thịnh hành những năm 1960, nhưng đã dừng sản xuất vào năm 2004.

[48] Tháp Willis (Willis Tower) trước kia còn có tên là Sears Tower, là một tòa nhà chọc trời ở Chicago, được hoàn thành năm 1974 và đến giờ vẫn là tòa nhà cao thứ hai ở Mỹ, sau Trung tâm Thương mại Một Thế giới ở New York được hoàn thành năm 2014.

[49] Humvee hay còn gọi là xe đa dụng với tính năng cơ động cao, được sản xuất để sử dụng trong quân đội Mỹ từ những năm năm 1980 đến nay.

[50] FEMA (viết tắt của Federal Emergency Management Agency) là Cơ quan Quản lý Khẩn cấp Liên bang, thuộc Bộ An ninh Nội địa Mỹ.

[51] Members Only là một thương hiệu thời trang ở Mỹ nổi tiếng với dòng áo khoác.

[52] Justerini & Brooks là một nhãn hiệu rượu vang và rượu mạnh, có xuất xứ từ Anh.

[53] Annie Oakley là nữ thiện xạ tài ba người Mỹ, sinh năm 1860 và mất năm 1926.

[54] Pig Latin là tên một trò chơi chữ của trẻ em ở Mỹ, trong đó các từ tiếng Anh bị thay đổi, thường là thêm nguyên âm để có hậu tố mới hoặc di chuyển cụm phụ âm trong từ, tạo nên một từ tưởng như hoàn toàn mới.

[55] Prisoner's Dilemma nghĩa là song đề tù nhân hay thế tiến thoái lưỡng nan của người tù, là một trò chơi có tổng không bằng không trong lý thuyết trò chơi.

[56] Escalade là một dòng xe SUV của thương hiệu xe Cadillac.

[57] Kỷ nguyên hơi nước hay còn gọi là Steampunk, là một thể loại khoa học giả tưởng hay khoa học huyền bí kết hợp với phong cách công nghệ lấy ý tưởng từ máy móc chạy bằng hơi nước thế kỷ 19, thường có màu sắc vàng, đỏ hay hung đỏ.

[58] Ice River nghĩa là dòng sông Băng

[59] Inkwell Management là một đại lý hỗ trợ các dịch vụ sáng tác.

[60] Crown Publishing Group là công ty con của Penguin Random House, nơi xuất bản nhiều thể loại sách khác nhau, có trụ sở chính ở Mỹ.